

VĨ KHIÊM — ĐỨC ĐẠT — SONG QUỲNH — MẠI AN

NHÂN TRUNG

VỊNH CỎ VỊNH SỬ

GIÁP ẤT TẬP



BẢN DỊCH CỦA
LƯU MINH TÂM



TỦ SÁCH CỔ VĂN ỦY BAN DỊCH THUẬT



Tên sách : NHÀN TRUNG VỊNH CỒ VỊNH SỬ GIÁP ẤT TẬP
Tác giả : VỸ-KHIÊM – ĐỨC ĐẠT – SONG QUỲNH – MAI-AM
Bản dịch của LƯU-MINH-TÂM
Nhà xuất bản : PHỦ QUỐC-VỤ-KHANH ĐẶC TRÁCH VĂN HÓA
ỦY BAN DỊCH THUẬT – TỦ SÁCH CỔ VẤN
Năm xuất bản : 1971

Nguồn sách : timsach.com.vn

Đánh máy : hhongxuan, Harmony, princess0917, Zadd3l, ngoctinhpham,
thaonguyen, LiemNT, mopie, minhf@yahoo, chip_mars, wonchou,
yeuhoatigone, nhnhien, cakeo, 30 thuythaolien, Linh_tt, Nhapcua,
searatsuki, Kimduyen, Kvkhuong, Teszine, Tuyết Linh, quyche,
lovelysnake289, uZumi, kimtientang, windyclover, ThanhVan, N_imalone,
Quách Châu, Ha_nhanh

Kiểm tra chính tả : Lê Đức Anh Tuấn, Lưu Nguyễn Thị Hợp, Trương Lê
Thùy Dương, Triệu Văn Vĩnh, Diệp Hà, Lê Mỹ Hương, Trần Lê Nam, Mạc
Tú Anh, Nguyễn Huy Hoàng, Nguyễn Thanh Hải, Lê Thị Phương Hiền,
Phạm Thanh, Trịnh Vân Như, Nguyễn Kim Thanh, Thư Võ

Biên tập ebook : Thư Võ
Ngày hoàn thành : 28/01/2018

**Ebook này được thực hiện theo dự án phi lợi nhuận «SỐ HÓA 1000
QUYỂN SÁCH VIỆT MỘT THỜI VANG BÓNG» của diễn đàn TVE-
4U.ORG**

**Cảm ơn dịch giả LƯU-MINH-TÂM và PHỦ QUỐC-VỤ-KHANH ĐẶC
TRÁCH VĂN HÓA đã chia sẻ với bạn đọc những kiến thức quý giá.**

Ghi chú của nhóm làm Ebook :

- Các chữ số in đậm trong dấu móc đứng [] (theo chủ ý của tác giả dùng để đối chiếu với phần Hán văn) được sao chép như trong bản sách gốc.
- Các chữ in sai đã được hiệu đính theo như bảng đính chính của nhà xuất bản in ở cuối sách.
- Do chất lượng sách in không cao, nhiều chữ Hán-Việt bị mất dấu mũ và không rõ nét, nên nhóm làm ebook khó bảo đảm độ chính xác của ngữ nghĩa.
- Phần Hán văn in trong sách gốc khá dài (trên 100 trang), nhóm làm ebook nhất thời không thể biên tập ngay nên đã thực hiện ebook phần chữ Quốc ngữ trước và sẽ bổ túc phần Hán văn sau khi hoàn thành.

Mong bạn đọc thông cảm cho những thiếu sót trên.

MỤC LỤC

Phàm Lệ

Thay lời tựa

NHÀN TRUNG VỊNH CỔ VỊNH SỬ (GIÁP TẬP)

TRONG LÚC NHÀN VỊNH CỔ VỊNH SỬ (TẬP ĐẦU)

VỊNH SỬ GIÁP TẬP

Đế Nghiêu

Thái Khang

Ngũ Thần

Long Phùng

Y Doãn

Phó Duyệt

Tỷ Can

Cơ Tử

Vi tử

Thái Công

Thương thụ

Di, Tề

Võ Canh

Quản Trọng

Quý Trát

Tử Phương

Lão Tử

Trang tử

[Đông Hồ](#)

[Tề Thái sử](#)

[Trình Anh, Trử cửu](#)

[Ngô Phù Sai](#)

[Ngũ Viên](#)

[Thân bao Tư](#)

[Phạm Lãi](#)

[Trần văn Chủng](#)

[Dự Nhượng](#)

[Ngô Khởi](#)

[Tôn Tần](#)

[Tuân Khanh](#)

[Thương Ưởng](#)

[Quý Cốc Tiên sinh](#)

[Tô Tần](#)

[Quách Ngỗi](#)

[Khuất Nguyên](#)

[Nhạc Nghị](#)

[Vương Xúc](#)

[Lận Tương Như](#)

[Mạnh Thường Quân](#)

[Bình Nguyên quân](#)

[Mao Toại](#)

[Phạm Thư](#)

[Tín Lăng Quân](#)

[Bạch Khởi](#)

[Lỗ trọng Liên](#)

[Yên Đan](#)

[Kinh Kha](#)

[Thủy hoàng](#)

[Mao Tiêu](#)

[Phạm Tăng](#)

[Tiêu Hà](#)

[Hàn Tín](#)

[Trương Lương](#)

[Phàn Khoái](#)

[Điền Hoàn](#)

[Tứ Hạo](#)

[Tào Tham](#)

[Chu Bột](#)

[Trần Bình](#)

[Vương Lăng](#)

[Lưu Chương](#)

[Phục Sinh](#)

[Giả Nghị](#)

[Tiêu Thác](#)

[Chu á Phu](#)

[Mục Sinh](#)

[Đổng tử](#)

[Cấp Ấm](#)

[Tư Mã Tương Như](#)

[Chu mãi Thần](#)

[Công Tôn hoàng](#)

[Đông phương Sóc](#)

[Tư Mã Thiên](#)

[Tô Vũ](#)

[Hoắc Quang](#)

[Ngụy Tướng](#)

[Bính Cát](#)

[Hoàng Bá](#)

[Cung Toại](#)

[Triệu khắc Quốc](#)

[Tiêu vọng Chi](#)

[Nhi Sơ](#)

[Khuông Hành](#)

[Chu vân](#)

[Lưu Hưởng](#)

[Khổng Quang](#)

[Vương Mãng](#)

[Mai Phúc](#)

[Phùng Minh](#)

[Cung Thẳng](#)

[Trần Hàm](#)

[Dương Hùng](#)

[Đặng Vũ](#)

[Phùng Dị](#)

[Nghiêm Quang](#)

[Mã Viện](#)

[Đổng Tuyền](#)

[Lưu Thần, Nguyễn Triệu](#)

[Mao nghĩa](#)

[Ban Siêu](#)

[Ban Cố](#)

[Lục Tích](#)

[Hoàng Hiến](#)

[Trương Cường](#)

[Lý Ứng](#)

[Ngu Hủ](#)

[Ngũ xử sĩ](#)

[Hoa Hâm](#)

[Bát long](#)

[Quách Thái](#)

[Viên An](#)

[Dương Chấn](#)

[Phạm Bàng](#)

[Cừu Hương](#)

[Lưu Khoan](#)

[Thân đồ Phan](#)

[Hồ Quảng](#)

[Đổng Trác](#)

[Quản Ninh](#)

[Sái Ung](#)

[Tào tháo](#)

[Tuân Úc](#)

[Khổng văn Cử](#)

[Khổng Minh](#)

[Bàng Thống](#)

[Quan Công](#)

[Trương Phi](#)

[Triệu Vân](#)

[Nghiêm Nhan](#)

[Chu Du](#)

[Trương Chiêu](#)

[Nễ Hành](#)

[Trương Tùng](#)

[Hoa Đà](#)

[Quản Lộ](#)

[Tả Từ](#)

[Tư mã Ý](#)

[Tào Thực](#)

[Khương Duy](#)

[Bắc Bình Vương](#)

[Gia cát Chiêm](#)

[Ngụy Minh Đế](#)

[Tấn Vũ đế](#)

[Hoài, Mãn, nhị đế](#)

[Hiếu Vũ Đế](#)

[Đào nguyên ngự phủ](#)

[Trúc Lâm thất hiền](#)

[Dương Hựu](#)

[Đỗ Dự](#)

[Vương Duệ](#)

[Hà Yến](#)

[Bùi Ngỗi](#)

[Trương Hoa](#)

[Lục Cơ](#)

[Tất Trác](#)

[Trương Hàn](#)

[Xách Tịnh](#)

[Vương Đạo](#)

[Dữu Lượng](#)

[Kê thiệu](#)

[Tổ Dịch](#)

[Đào Khản](#)

[Ôn Kiểu](#)

[Biện Hồ](#)

[Thạch Lặc](#)

[Thạch sùng](#)

[Hoàn Ôn](#)

[Ân Hạo](#)

[Tôn Thịnh](#)

[Chử Biều](#)

[Vương hi Chi](#)

[Vương Mãnh](#)

[Tạ An](#)

[Tạ Huyền](#)

[Đào Tiềm](#)

[Lưu Dụ](#)

[Thôi Hạo](#)

[Cao Doãn](#)

[Tạ linh Vận](#)

[Đàn đạo Tế](#)

[Viên sán](#)

[Chử Uyên](#)

[Thẩm khánh Chi](#)

[Tông Ý](#)

[Chiêu minh thái tử](#)

[Đào hoẵng Cảnh](#)

[Đông Ngụy Cao Hoan](#)

[Trần thúc Bảo](#)

[Tiêu Diễn](#)

[Dương Kiên](#)

[Cao Cảnh](#)

[Hạ nhược Bật](#)

[Tô Uy](#)

[Vương Thông](#)

[Tiết đạo Hành](#)

[Dương Tố](#)

[Nghiêu quân Tố](#)

[Đường Cao Tố](#)

[Dương nghĩa Thần](#)

[Bùi Tích](#)

[Phòng Huyền Linh](#)

[Đỗ Phòng](#)

[Tiêu Vũ](#)

[Ngụy Trưng](#)

[Lý Tĩnh](#)

[Tiết nhân Quý](#)

[Chử toại Lương](#)

[Lý thế Tích](#)

[Địch nhân Kiệt](#)

[Ngũ Vương](#)

[Võ du Tự](#)

[Lạc Tân Vương](#)

[Vương bột](#)

[Hàn Hưu](#)

[Tổng Cảnh](#)

[Điêu tống](#)

[Trương cửu Linh](#)

[Lý Thái Bạch](#)

[Đỗ Phủ](#)

[Mạnh hạo Nhiên](#)

[Quách tử Nghi](#)

[Trương Tuần](#)

[Nam Tể Vân](#)

[Nhan chân Khanh](#)

[Nhan Kiếu Khanh](#)

[Đoàn tú Thực](#)

[Lý Bí](#)

[Lục Chí](#)

[Bùi Độ](#)

[Hàn Dũ](#)

[Bạch cư Dị](#)

[Nguyễn Chấn](#)

[Lý Giáng](#)

[Lý đức Dụ](#)

[Trịnh Khải](#)

[Tư Không Đồ](#)

[Tôn cung Phụng](#)

[Lương Chấn](#)

[Vương ngạn Chương](#)

[Lý khắc Dụng](#)

[Lý tồn Huân](#)

[Phùng Đạo](#)

[Trần Đoàn](#)

[Triệu Phỗ](#)

[Tào Bân](#)

[Trương tế Hiền](#)

[Lý Kháng](#)

[Lã Mông Chính](#)

[Vương Đán](#)

[Khấu Chuẩn](#)

[Song Phóng](#)

[Ngụy Dã](#)

[Lâm Bô](#)

[Vương khâm Nhược](#)

[Vương Tăng](#)

[Tăng tôn Đạo](#)

[Hàn Kỳ](#)

[Trọng Yên](#)

[Hàn Phạm](#)

[Phú Bật](#)

[Đường Giới](#)

[Vương đức Dụng](#)

[Bao Cực](#)

[Triêu Biên](#)

[Vương An Thạch](#)

[Tư mã Quang](#)

[Âu dương Tu](#)

[Lạc xã Kỳ Anh](#)

[Văn ngạn Bác](#)

[Tô Thức, Tô Triệt](#)

[Tam xá nhân](#)

[Trần Hòa](#)

[Phạm Trấn](#)

[Đặng Túc](#)

[Đồng Quán](#)

[Khâm tôn](#)

[Đồng Quán](#)

[Lý nhược Thủy](#)

[Tần Cối](#)

[Lý Cường](#)

[Tôn Trạch](#)

[Vương Ngạn](#)

[Từ Huy Ngôn](#)

[Triệu Đình](#)

[Trần Đông](#)

[Trương Tuấn](#)

[Ngũ doãn Văn](#)

[Hồ an Quốc](#)

[Hồ Thuyên](#)

[Hàn thế Trung](#)

[Nhạc Phi](#)

[Chu Biều](#)

[Hồng Hạo](#)

[Lưu Cung](#)

[Trần Quan](#)

[Trương Thiệu](#)

[Hàn doãn Chu](#)

[Ngụy liễu ông](#)

[Chân đức Tú](#)

[Ngô Lân](#)

[Trần Dần](#)

[Triệu sư Cao](#)

[Mạnh Cung](#)

[Hoàng khai Bá](#)

[Giả tự Đạo](#)

[Trương Thuận](#)

[Uông Lập Tín](#)

[Triệu ngang Phát](#)

[Mễ Lập](#)

[Lý Thị](#)

[Khương Tài](#)

[Lý đình Chi](#)

[Trần nghi Trung](#)

[Trần văn Long](#)

[Trương thế Kiệt](#)

[Lục tú Phu](#)

[Văn thiên Tường](#)

[Tạ phương Đắc](#)

[Lưu Mộ̄ng Viêm](#)

[Gia Huyền Ông](#)

[Hứa Hành](#)

[Ngô Chừ̄ng](#)

[Lưu Nhân](#)

[Tổng Lý Tôn](#)

[Đường Ban](#)

[Tổng Cung đ̄ế](#)

[Kim An Tôn](#)

[Nguyễn Thuận đ̄ế](#)

[Trịnh Trung](#)

[NHÀN TRUNG VỊNH CỔ VỊNH SỬ ẤT TẬP](#)

[Mô Mẫu](#)

[Nữ Oa](#)

[Tương phi](#)

[Hả̄ng Nga](#)

[Đát Kỳ](#)

[Khương Hậu](#)

[Bao Tự](#)

[Tây Thi](#)

[Việt Nữ](#)

[Vệ Cơ](#)

[Phàn Phi](#)

[Phiếu Mẫu](#)

[Vương lã̄ng Mẫu](#)

[Ngu Cơ](#)

[Lã Hậu](#)

[Thích Cơ](#)

[Đề Oanh](#)

[Trác văn Quân](#)

[Chiêu Quân](#)

[Triệu phi Yến](#)

[Tào Đại Gia](#)

[Tào Nga](#)

[Nhi nữ](#)

[Điêu thuyền](#)

[Sái Đạm](#)

[Hạ Hậu Nữ](#)

[Tôn Phu Nhân](#)

[Mộc Lan](#)

[Trương Phu nhân](#)

[Tô Huệ](#)

[Duyên Châu](#)

[Phan Phi](#)

[Tề vương Cao Vỹ](#)

[Phùng Thục Phi](#)

[Trương lệ Hoa](#)

[Tây phu nhân](#)

[Dạng đế](#)

[Tiêu Hậu](#)

Chu Quý Phi

Thập lục viện phu nhân

Khương đình Đình

Hồng Phát mỹ nhân

Bình Dương công chúa

Võ Hậu

Vi Hậu (Trung tôn)

Dương quý Phi

Lý Thị

Hoa Nhụy

Tô tiều Muội

Đỗ Thị

Ung Thị

Dương thái Hậu

Chu kỳ Thê

MẤY LỜI KẾT THÚC

**VỸ-KHIÊM
ĐỨC ĐẠT
SONG QUỲNH
MAI-AM**

**NHÀN TRUNG VỊNH CỔ VỊNH SỬ
GIÁP ẤT TẬP**

Nguyên văn chép tay số G.C. 1.028
của Chi nhánh Văn Khố Đalat

Bản dịch của

LƯU-MINH-TÂM

TỦ SÁCH CỔ VĂN

ỦY BAN DỊCH THUẬT

PHỦ QUỐC-VỤ-KHANH ĐẶC TRÁCH VĂN HÓA

Xuất bản 1971

Phàm Lê

1) Thủ bản của bộ sách này trữ tại Chi nhánh Văn Khố Đà-lạt dưới số GC 1028.

2) Dịch phẩm gồm có 2 phần : Phần phiên âm và dịch lá thuật và phần nguyên tác in theo Kỹ thuật offset.

3) Trong phần phiên âm những chữ số in đậm in trong dấu móc đứng [] tương ứng với số trang của nguyên tác, in phía dưới trang cũng in đậm trong móc đứng.

4) Chú thích của dịch giả đều có ghi «lời chú thích thêm» nếu ở thân trang và có chữ số in nhỏ trong vòng đơn () tương ứng với chú thích in ở cuối trang.

5) Nguyên tác là một tuyển tập của nhiều tác giả như trong bài «Thay Lời Tựa» của dịch giả và bài tựa của Song Quỳnh đã nói rõ. Bài tựa của Song Quỳnh trước số ở cuối trang là A,B,C, để phân biệt với số trang của nguyên tác.

Thay lời tựa

CUỐN «NHÀN TRUNG VỊNH CỐ, VỊNH SỬ GIÁP ẤT TẬP» theo tài liệu trong cuốn «Việt Điện kỳ văn» chép bằng tay cho thấy :

Khởi thủy do vị thám Hoa trào Lê mạt là Phạm Thụy (Thoại) biệt hiệu Thạch Động cư sĩ, tự Vỹ Khiêm trước tác.

Bản di cáo di truyền đến đời Nguyễn sơ (cũng đã bị tam sao thất bản) thì được hai vị Tiến sĩ triều Nguyễn là Đức Đạt và Song Quỳnh lựa chọn lấy những bài còn đủ nguyên cáo và sáng tác thêm, nguyên tác của vị nào đều có ghi chú rõ ràng ngay bên cạnh.

Theo tài liệu trong «Việt Điện kỳ văn» thì tiểu sử của Phạm công thấy ghi như sau :

Ông là bạn song và đồng khoa với quan Thị lang Vũ-trần-Thiệu.

Vũ-trần-Thiệu bị chúa Trịnh Sâm ép mang biểu sang tâu với nhà Thanh, trong biểu trình bày : «Con cháu nhà Lê không còn ai xứng đáng làm vua, xin cho họ Trịnh được thay nhà Lê làm vua nước Nam»...

Sang đến Động đình hồ, Vũ-trần-Thiệu đốt tờ biểu của Chúa Trịnh, rồi uống thuốc độc tự tử.

Mấy tên nội giám theo sứ bộ đem việc về tâu với Trịnh-Sâm. Trịnh-Sâm biết sĩ phu còn mến trọng nhà Lê nên đành im việc «Cầu phong» không nhắc đến nữa.

Phạm Thụy thấy chúa có tà tâm thoán nghịch, mà trong Triều đầy rẫy bọn đại thần chỉ biết chúa chứ không biết vua, dù bạn mình có vì Lê Hoàng mà đốt chiếu biểu nhưng biết đâu một ngày kia chúa Trịnh lại không viết tờ biểu khác, mà rồi có khi mình phải lãnh sứ mạng làm sứ giả...

Nhất là nạn kiêu binh lúc đó đã manh nha, các quan đại thần bị bọn kiêu binh coi thường, có nhiều vị quan to trong triều thấy bọn kiêu binh

được Chúa tin cậy đâm ra nịnh bợ bọn chúng để cầu quan cầu tước, hoặc dùng chúng làm vây cánh để mong áp đảo các người không thuộc phe cánh.

Thấy cảnh triều cương nát bấy, binh lính kiêu sa, chúa hoang dân vô đạo, ông bèn xin từ chức về dạy học ở vùng Thạch-thất (thuộc tỉnh Sơn Tây) và lấy biệt hiệu là Thạch Động cư sĩ. Tương truyền chỗ ông ngồi dạy học, không hề trưng bày đối tượng nói về khoa cử, phẩm tước như các vị hưu quan khác, đặc biệt ông chỉ dùng đôi câu đối ý nghĩa rất mộc mạc như sau :

Nhất đẳng nhân trung thần hiếu tử

Lưỡng kiện sự đọc thư canh điền

Tạm dịch :

Một loạt người : tôi trung con hiếu

Hai công việc : đọc sách cày ruộng

Trong những thì giờ nhàn rỗi, ông làm thơ vịnh sử để gởi gắm tâm sự mình hoặc để dùng ngòi bút của mình làm ngọn bút biên soạn kinh Xuân của Khổng Phu tử.

Tiểu sử ông Đức Đạt xin trình bày sơ lược như sau : ông người làng Nam Kim, tổng Trung cần, huyện Thanh chương, tỉnh Nghệ an, vốn tính hiếu học và nổi tiếng hay chữ từ thuở nhỏ, ông đậu Tiến sĩ cập đệ thứ ba (Thám hoa) năm Tự Đức thứ sáu.

Hoạn lộ, ông sung chức Thị giảng viện Tập hiền sau thăng Cấp sự trung.

Cung chức được mấy năm, ông dâng sớ xin về phụng dưỡng mẹ cha già. Vua Tự Đức thấy ông để chữ hiếu trên chữ danh, nên rất thương mến, bèn cho ông được giữ chức Đốc học ngay tỉnh nhà (Nghệ an) để vừa có thì giờ sớm viếng tối thăm vừa có phương tiện đào tạo nhân tài cho đất nước.

Sau đó một thời gian, ông được về «Đình giản» (nghỉ chức để chịu tang cha mẹ). Thời gian này ông mở trường dạy học, sĩ tử bốn phương đến thụ nghiệp rất đông.

Tình đường tâu về Triều hoạt động của ông, vua nhớ ra, bèn hạ chiếu cho ông kiêm lĩnh Quận học.

Sau ông được thăng Án sát rồi Tuần vũ Hưng yên. Ông trị nhậm tỉnh nào thì đúng là vị phúc tinh cho tỉnh đó, vì tính ông liêm khiết, và hết sức khuyên dạy dân lấy hiếu để làm trọng. Ông thường nói với bạn đồng liêu : Dân biết hiếu để sẽ biết liêm sỉ, biết liêm sỉ sẽ không bao giờ mắc tội phạm thượng. Nếu đã không phạm thượng thì còn bao giờ có tinh thần làm loạn nữa. Thiên tính của ông không danh lợi, chỉ mong sớm thoát vòng cương tỏa sớm chùng nào hay chùng nấy. Nên ông thác bệnh xin được về hưu trí.

Sau khi về hưu, ông lại mở trường dạy học và lấy việc trước thuật làm vui.

Học trò của ông, kể số có ngàn, trong đó có nhiều người dự vào hàng «hiển hoạn cao khoa». Vì vậy mà danh ông vang cả nơi Triều quận và thôn dã.

Công nghiệp trước thuật của ông đối với văn học sử rất trọng đại, trong số tác phẩm còn truyền lại có :

- Nam sơn song khóa
- Việt sử dẫn bình
- Cần kiệm vụng biên
- Khảo cổ ức thuyết
- Hồ Dạng thi
- Vịnh sử thi, tức «Nhàn trung vịnh sử vịnh cổ : Giáp Ất tập». Tài liệu này do ông Nguyễn thọ Dực, Trưởng ban Cổ Văn, cung cấp.

Tiểu sử Song Quỳnh tiên sinh tra trong «Đăng khoa lục» không thấy, vì tiên sinh đã không để lại họ gì, đậu khoa nào, sinh quán ở đâu. Chính vì tiên

sinh không muốn phô cái «ta» cho hậu thế thành ra lúc này sưu khảo gặp nhiều khó khăn.

Theo bài tựa cuốn Giáp Ất tập, tiên sinh nói : «Năm Kỷ Hợi tiên sinh về hưu trí, phỏng đoán rằng Kỷ Hợi đây là năm 1899 mà tiên sinh với Nguyễn công Đức Đạt là bạn đồng triều không còn nghi ngờ gì nữa. Mong rằng hải nội chư quân, nếu ai có tài liệu về tiểu sử của tiên sinh xin gửi về cho Bộ Văn Hóa để bổ túc.

Nội dung trong tập Giáp, nhận thấy các vị đã để lại vị nào bao nhiêu bài thơ xin thống kê dưới đây :

Phạm công tự Vỹ Khiêm : 28 bài
Nguyễn công tự Đức Đạt : 315 bài
Song Quỳnh tiên sinh : 350 bài
Mai Am công chúa : 14 bài

Tập Ất :

Phạm công tự Vỹ Khiêm : 1 bài
Nguyễn công tự Đức Đạt : 31 bài
Song Quỳnh tiên sinh : 61 bài
Mai Am công chúa : 9 bài

Và một bài vịnh Lãng mẩu thấy đề tên «Lãng công» không biết của vị nào và xuất xứ ra sao, kính mong được các nhà cao minh bác học chỉ giáo.

Còn Tiểu sử Mai Am công chúa, tôi chỉ biết rằng bà là em gái Tuy Lý vương, con gái Vua Minh Mạng, triều Nguyễn.

Như trên đã trình bày, sở dĩ các vị dùng thơ để gửi gắm tâm sự mình, đúng hay không xin quý độc giả đọc bài vịnh Cơ tử thì thấy lòng Tác giả :

*Nhân giả dương cuồng vì bất nhân
Nhất ca thiên cổ thượng bi tân
Đương niên mạc quái «Trần Hồng Phạm»*

Tây thố thù nhân thị Thánh nhân.

Ôi ! người nhân mà phải vờ làm như cuồng như bất nhân, để rồi phải thốt ra những tiếng ca có thể làm cho muôn thuở phải đau thương cay đắng.

Sau bất đắc dĩ phải dâng thiên Hồng Phạm cho Chu Võ Vương, rồi nhận lấy cảnh : «Người thù ở Tây kỳ kia chính là kẻ thù của nhà Ân, thế mà lúc này mình lại nhận là Thánh nhân». Tổng ý bài thơ tác giả cho Trịnh Sâm lúc đó là Trụ vương, mà Chúa Nguyễn trong Nam có thể đóng vai Chu võ Vương. Mà tác giả phải đóng vai Cơ Tử.

Xem bài vịnh Khổng Minh của Nguyễn Đức Đạt :

Lự ngọa tiên tri đỉnh thế thành

Khởi lai hoàn dục dữ thiên tranh

Phan tương nhất tử thù tam cố

Tình ảnh thê lương Ngũ trượng doanh.

Ý tứ bài thơ trên cho ta thấy tác giả trung liệt nhường bao.

Bài vịnh Quan công của Song Quỳnh :

Bất tu di hận thất Kinh Tương

Thùy Bá, thùy Vương, mộng nhất trường

Độc hữu Đào viên huynh đệ ước

Đình hôi tuy lãnh thượng văn hương.

Chỉ có hai mươi tám chữ, mà tác giả yên ủi được người mắc gian mưu của địch, khuyên đời dù có làm đến Bá Vương cũng chỉ là giấc mộng. Duy có lời thề nguyện ở Vườn Đào giữ được trọn vẹn mới đáng quý.

Tập «Giáp» vịnh các Anh quân bạo chúa Trung thần nịnh thần v.v...
Tập «Ất» vịnh các bậc Hiền phi, liệt nữ và bọn hãn phụ yên cơ từ trào Đường Nghiêu đến thời gian nhà Nam Tống mất nước.

Người đọc dù sơ ý đến mấy cũng phải công nhận mỗi chữ khen của tác giả là hoa gấm, mà mỗi chữ chê trong bài là búa rìu nói chung.

Còn nói riêng về phẩm giá thì toàn là «Lời lời châu ngọc hàng hàng gấm thêu...»

Có thể nói trong văn khố Việt Nam, chưa có cuốn Vịnh nhân vật Bắc sử nào đầy đủ và hay như hai tập vịnh sử này.

Một áng văn chương của các vị đại khoa uyên thâm về nho học, bác lãm về Lão Trang như trên, hèn này được Phủ Văn Hóa dưới quyền điều khiển của Quốc Vụ Khanh Mai-thọ-Truyền giao cho dịch, với điều kiện «sát nghĩa với nguyên văn».

Nghĩ tới nghĩ lui, sợ không dịch nổi song suy đi xét lại : Hiện thời các nhà khoa bảng uyên thâm về Nho học thì không còn mấy, mà dù có còn năm mười vị thì vì vấn đề tuổi tác và sức khỏe các Vị ấy cũng không đảm nhiệm.

Nếu hèn này tự lượng học lực nông cạn không dịch, sợ rằng áng Văn trên sẽ bị mai một bởi thời gian.

Nên cố gắng dịch, tự biết còn nhiều thiếu sót... Mong rằng các vị cao minh sẽ thể tình lượng thứ cho bằng câu : «Không có cá phải lấy rau má làm bù»...

**Sài gòn, ngày thượng tuần tháng mạnh thu
năm Canh Tuất (1970)**

**Dịch giả
LƯU-MINH-TÂM
bút hiệu Hải âu tử**

NHÀN TRUNG VỊNH CỔ VỊNH SỬ (GIÁP TẬP)

[ABC]

Tự :

Tuế Kỷ hợi, dư mông chuẩn hưu trí, thoái quan hậu, dĩ thụ đồ vi lạc. Nhân duyệt Thạch-Động Phạm-công (cựu Lê tiến sĩ tự Vĩ Khiêm) Hoành-Sơn Nguyễn công (bản triều Thám hoa tự Đức Đạt) vịnh sử tập. Tâm yên mộ chi.

Nhân sưu tập Bắc triều lịch đại danh hiền, nghĩa sĩ cập gian thần, nịnh nhân vi nhất tập. Hiền phi liệt nữ cập hãn phụ yêu cơ vi nhất tập.

Mạn tự hiệu tần dĩ cung nhàn trung chi giai hứng vân nhĩ. Nhược phù, phi đẳng trích hoa dĩ truy hồ tiền đạt cự công chi danh tắc ô hồ cảm. Thống duy pháp nhân thứ yên thị hạnh. Tinh thi dĩ kiến chí.

*Tân đình du yển bất kham đặng
Mạn tá thi thiên tác ngã bằng
Chuyết thập từ chương cam học thiển
Đê ngang nhân vật khôi tài năng
Trung hiền tiết nghĩa thi quy giám
Tà nịnh yêu kiều phủ việt trường
Bút hạ cụ tồn thiên cổ sự
Tích nhân tiên dĩ điểm nguyên đặng*

Hồng lô tự khanh hưu trí, Song Quỳnh Tiến sĩ Dương tử Thúc cấp ngọc hiên.

Túc thư

TRONG LÚC NHÀN VỊNH CỒ VỊNH SỬ (TẬP ĐẦU)

[ABC]

Tựa :

Năm kỷ-Hội, ta ơn vua cho về hưu trí. Sau ngày từ quan lui về, ta lấy việc dạy học làm vui. Khi rảnh được Tập đọc thơ Vịnh Sử của : Thạch-Động Phạm Công, một vị Tiến sĩ trào Lê, tự là Vi-Khiêm. Hoành-sơn Nguyễn-Công, một vị Thám hoa bản triều, tự là Đức-Đạt. Lòng sinh hâm mộ.

Nhân đó ta để tâm sưu tập các vị danh hiền nghĩa sĩ cùng gian thần nịnh nhân của các triều đại Trung Hoa làm một tập, và cả những bậc hiền phi, liệt nữ và tui hãn phụ yêu cơ góp thành một tập, cũng mừng tượng bắt chước người xưa để tiêu hứng trong lúc nhàn.

Còn như việc rẽ bụi mây để tìm hoa quý, theo gót các bậc cự phách tiền đạ, ta đâu có dám. Mong được các vị Pháp nhãn tông ¹ thể ý cho là may. Tất cả gồm lại : Xem thơ thấy chí.

Tân đình ² lối cũ khó leo lên

Mượn tạm văn thư kết bạn hiền

Góp nhặt từ chương dù kém cõi

Thấp cao nhân vật mấy chê khen

Trung hiền triết nghĩa lời son tạc

Gian nịnh yêu ma lưỡi búa rên

Dưới bút kìa, kìa muôn thuở việc

Người xưa trước đã điếm nguyên tên.

Hồng lô tự khanh về hưu, tiến sĩ Song quỳnh Dương tử Thúc cấp bên
hiên ngọc.

Kính thư

VỊNH SỬ GIÁP TẬP

[1] Thượng tiệt phụ lục Thám Hoa Nguyễn công nguyên tác. Tiến sĩ Phạm công nguyên tác.

Phần trên là lục những bài nguyên tác của Thám Hoa Nguyễn công và những bài nguyên tác của Tiến sĩ Phạm Công.

Đế Nghiêu

Bổ lục Nguyễn công vịnh Đế Nghiêu

Tử Chu bất tiếu mặc khinh tỳ

Hữu phụ như Nghiêu tiếu giả thù

Tất cánh quá trường huynh chí sự

Khước tương thần thánh luật gia nhi

Dịch :

Đan Chu không giỏi chớ chê bai

Cha đã là Nghiêu, giỏi, kém ai ?

Dạy dỗ nếp nhà, là muốn được.

Con như thần thánh hoặc ngang tài

Đan Chu con của vua Nghiêu, vua Nghiêu lấy cớ là không giỏi, nên không truyền ngôi cho mà lại truyền ngôi cho vua Thuấn.

Tác giả có ý nói : Đan Chu có kém là chỉ kém đức độ của ông Thuấn, còn so với thiên hạ bấy giờ, Đan Chu không kém ai.

Việc làm của vua Nghiêu là : lấy khuôn phép của Thần thánh để ràng buộc con mình, nghĩa là con phải như mình hay ít ra cũng phải là thần thánh thì mới đáng được nối ngôi.

Sau Ngu Thuấn cũng theo gương trên mà truyền ngôi cho bầy tôi là Vũ, chứ không truyền ngôi cho con là Thương Quân.

Từ Hạ Vũ mới truyền cho con, vì vậy kinh truyện mới có câu «Ngũ đế quan thiên hạ, tam vương gia thiên hạ» cũng do điển trên, sau người ta thường dùng danh từ «Quan gia» để xưng hô với các bậc vua chúa.

Thái Khang

Bổ lục Nguyễn công vịnh Thái Khang

Yếm thính điều dai tấu cửu ca

Khước tham Lạc biểu dã cầm đa

Thập tuần lạp hứng lan da vị

Hữu khách loan cung dĩ tại hà

Dịch :

Chán cảnh ngồi câu nghe tiếng ca

Chỉ ham săn bắn ở nơi xa

Mười tuần hỏi được bao chim chóc

Để khách đeo cung đứng bến chờ

Thái Khang là con ông Khải cháu vua Vũ (ở ngôi 29 năm, trước Tây lịch 2166 năm). Tính ham săn bắn dong chơi. Sau bị Chư Hầu là Hậu Nghệ làm phản.

Ngũ Thần

Nguyên tác của cụ Nghè Song Quỳnh

*Chân nguyên hội hợp khai văn minh
Tế tế anh hiền liệt tại đình
Minh triết phi hùng Nghiêu Thuấn thánh
Tứ hung khả giữ ngũ thần tranh*

Vũ, Cao, Tắc, Khiết, Ích, ngũ thần hàm tá Đường Ngu.

Dịch : NĂM BẦY TÔI

*Đứng đầu vận hội mở Văn minh
Rực rỡ hùng anh trước Đế đình
Sáng suốt không chờ Nghiêu với Thuấn
Tứ hung có thể vẫn còn tranh*

Ông Vũ, Cao, Tắc Khiết, Ích, năm vị bầy tôi giỏi đã giúp hai nhà Đường, Ngu.

Nguyễn công nguyên tác

*Lạc biểu di tuần lạp bất qui
Nhất nhân hoang lạp, ngũ nhân bi
Hà biên hữu Nghệ loan cung đãi
Khước hận quân vương thượng vị tri*

Khải tử Thái Khang tự vị, dật dự hoang du, điền vu Lạc thủy chi biểu, thập tuần bất phản, kỳ đệ ngũ nhân, thuật Đại Vũ chi huấn, tác ca dĩ gián.

Dịch : NĂM CON

*Lần lữa ham săn chẳng chịu về
Một người vui để mấy người bi
Bên sông Hậu nghệ đeo cung đợi
Đáng giận nhà vua vẫn mãi mê*

Con ông Khải là Thái Khang nối ngôi cha, ham chơi mãi vui săn bắn trên bờ sông Lạc, mười tuần không về, năm người em noi theo lời dạy của Vua Vũ làm bài ca để răn.

Long Phùng

[2] Phạm Công nguyên tác

Dược thạch nan y kim cách thu (thâu)

Cổ Kim trung nghĩa tác suy đầu

Hạ vương tứ bách dư niên trạch

Khai quyển do tồn nhất tuyến lưu

Dịch :

Thuốc đá khôn ngăn được giáp binh

Xưa nay Trung nghĩa vẫn lênh đênh

Bốn trăm có lẽ ơn vua Hạ

Mở sách duy còn một nét trình

Bài của cụ Nghè Song Quỳnh

Tứ bách sơn hà thuộc dữ thù

Trực tương huyết lệ vẫn khuynh nguy

Cung trung chúa thượng phương trầm túy

Địa hạ Tiên vương dĩ giám tri

Kiệt vi vô đạo, Long Phùng cực gián, nãi sát chi.

Dịch :

Bốn trăm cơ nghiệp thuộc về ai

Thấy cảnh ngựa nghiêng lệ vẫn dài

Chúa thượng trong cung say chữa tỉnh

Suối vàng Tiên đế rửa tã hơi.

Y Doãn

Nguyên tác của Nguyễn công (tức Thám Hoa Đức Đạt)

*Tam phiên Thang tộ bất dong từ
Bạc đỉnh Đồng lô tướng hựu sư
Huấn cặp cư thành phi úy mẫn
Sẵn nguyên chỉ luyện cữu sinh nhai*

Dịch :

*Ba phen khẩn khoản ý khôn từ
Vạc Bạc lò Đồng tướng với sư
Dạy dỗ nên công chưa đã thỏa
Đất Sẵn luyện nếp sống ngày xưa*

Bài của cụ Nghè Phạm Công

*Hữu sẵn xuân vũ nhất lê trung
Nghieu, Thuấn quân dân tự hứa hùng
Tam sinh xuất lai duy hội phóng
Nam sào vị dĩ hựu Đồng cung*

Dịch :

*Hữu sẵn vui sống cuộc, cày, chơi...
Nghieu, Thuấn tháng ngày sống thành thơ
Ba thứ rước mời không lẽ chối
Nam, Đồng coi sóc chốn đôi nơi.*

Bài của cụ Nghè Song Quỳnh

*Nhất đức hàm Thang ky Doãn cung
Thăng Nhi dĩ liễu hựu doanh Đồng
Quân vương tam sinh ân cần ý*

Sáng thử phi thường lưỡng biến thông.

Y Doãn canh vu Hữu Sấn chi dã. Thành Thang sinh chi, ta Thang phạt Kiệt. Hựu phụ Thái Giáp, tác thư dĩ cáo. Thái giáp bất huệ, nãi phóng chi ư Đồng cung, giáp cải quá, nãi nghênh qui.

Dịch :

*Y Doãn, vua Thang mộ đức ông,
Non Nhi dấy nghĩa, dựng Đồng cung
Đức Vua ba thứ ân cần rước
Dựng nghiệp phi thường biến lẫn thông*

Y Doãn cậy ở đồng Hữu Sấn, vua Thành Thang đưa lễ vật đón rước, ông Doãn bèn nhận lời giúp vua Thang đánh vua Kiệt. Sau ông Doãn lại giúp Thái Giáp, ông có làm ra sách để răn, Thái Giáp không chịu nghe, ông bèn đuổi Thái Giáp ra ở Đồng Cung. Sau Thái Giáp hối lỗi, ông lại đón về cho làm vua.

LỜI CHÚ THÍCH THÊM

Thái giáp làm vua được ba năm thì bị đuổi ra ở Đồng cung (1736 trước Tây lịch) năm đó là năm ất Sửu. Đến năm kỷ Tỵ (1732 trước Tây lịch) lại được rước về làm vua sau khi đã biết hối lỗi. Vì vậy sử sách có câu «Có tài của Y Doãn hãy làm việc như Y Doãn». Việc làm của Y Doãn lịch sử Đông tây ít thấy.

Phó Duyệt

[3] Nguyên tác của Nguyễn công

*Nham cư an thức Bạc đô cung
Ám tượng hồ lai nhất mộng trung
Mạc thị thánh thần đa ảo hóa
Khu dương tích tại hữu phi hùng*

Dịch :

*Ở hang đâu rõ Bạc đô cung
Giấc mộng mơ màng lẫn quất trong
Vua thánh tôi hay, mà ảo hóa
Gấu bay dê chạy... Chuyện mộng lung*

Bài của cụ Nghè Song Quỳnh

I

*Ngộ hợp lương duyên diệc thái kỳ
Nhất triêu khí trúc vị Đài Ty
Thao tàng nham tấu phi vô thuyết
Chỉ khùng nhân tình vị tất tri.*

Dịch :

*Gặp gỡ duyên may nghĩ cũng kỳ
Buổi mai «Cần» gác, giữ Đài Ty
Hang sâu thường ẩn người thao lược
Ngán nỗi nhân tình chẳng biết chi*

II

*Quân tể tao phùng tự hữu chân
Vị ư Đế lại khiết tinh thần
Hán Văn khước học Thương Cao mộng
Mộng đặc hoàng đầu nhất lộng thân*

Cao tôn mộng Đế lại lương bật, đồ tượng dĩ cầu đắc Phó Duyệt ư nham dã, nghênh lập vi tướng. Hậu Hán Văn đế diệc dĩ mộng đắc Hoàng đầu lang Đặng Thông dĩ vi Thái trung đại phu.

Dịch :

Gặp gỡ vua tôi thật số trời

Tinh thần vua phải gắng tìm tòi

Hán Văn học cách Cao Tông trước,

Mộng thấy đầu vàng một bậc Tôi...

Vua Cao tông nhà Thương mộng thấy người tự nhận là Bầy tôi giỏi. Tỉnh dậy, vua cho vẽ hình người trong mộng để tìm kiếm sau quả nhiên cầu được Phó Duyệt nơi hang núi, nhà vua bèn rước về phong làm Tướng văn. Sau vua Văn đế nhà Hán cũng mộng thấy một người đầu vàng, sau kiếm được Đặng Thông, bèn đón về trào, phong cho làm Thái trung đại phu.

LỜI CHÚ THÍCH THÊM

Vua Cao Tông tức Võ Đinh là vua thứ 21 của nhà Thương. Lên ngôi năm Nhâm Dần khoảng năm 1339 trước Tây lịch.

Tỷ Can

[4] Nguyên tác của Phạm Công

Sơn hà tảo vãn thuộc tha nhân
Thất khiếu tương lai phẫu dữ quân
Bất độc đương niên vi đắc tin
Trung can thiên cổ thượng như tân.

Dịch :

Non sông sớm tối thuộc về người
Bảy khiếu dưng vua dám tiếc đời
Chẳng một bấy giờ nêu chữ Tín
Gan trung ngàn thu vẫn không phai

Nguyên tác của Phạm công

Thứ huynh dĩ khứ phụ sự cuồng,
Độc phẫn nguy ngôn sát bất phùng
Nhất thốn tan tâm như úy phẫu
Địa du hà diện kiến tiên vương

Dịch :

Anh đã đi rồi, sự phụ điên
Mình, mình liều chết, cố can trên
Lòng son một tấc không e mố
Chín suối Tiên vương gặp sẽ khen

Nguyên tác của cụ Nghè Song Quỳnh

Khởi nhần binh tranh khai chiến trường
Nguyện tương thất khiếu bạch Quân vương
Cô phần bất tịch Chu phong hậu
Mộ thảo nhượng lưu vạn cổ hương.

Trụ vi vô đạo, Tỳ Can cực gián. Trụ nô viết : Ngô văn thánh nhân chi tâm hữu thất khiếu. Toại phanh chi.

Dịch :

Há nữ binh tranh mở chiến trường

Xin đem bảy khiếu nộp Quân vương

Năm mờ chẳng đợi nhà Chu đấp

Cỏ áy³ muôn đời phảng phất hương

Vua Trụ làm nhiều điều trái đạo, ông Tỳ Can hết sức can ngăn, Vua Trụ giận nói : Ta nghe nói bậc Thánh nhân, có bảy khiếu ở trong dạ. Nói đoạn bèn sai đem mổ sống.

Cơ Tử

Nguyên tác của Phạm công

*Nhân giả dương cuồng vi bất nhân
Nhất ca thiên cổ thương bi tân
Đương niên mạc quá Trần Hồng phạm
Tây thổ thù nhân thị thánh nhân*

Dịch :

*Nhân phải vờ làm kẻ bất nhân
Lời ca thiên cổ đượm thương thân
Cái năm trao nạp thiên Hồng phạm
Tây thổ người thù ấy Thánh nhân*

Bài của cụ Nghè Song Quỳnh

*Vi cuồng diệc bất thất vi nhân
Nan đắc Thương gia hữu tử nhân
Đương nhật diễn trừ phi vị Vũ
Vị thiên tải hạ bách vương trần*

Cơ tử gián Trụ bất thính, dương cuồng vi nô, Hậu Vũ phỏng đạo vi Trần Hồng phạm.

Dịch :

*Vờ điên chẳng mất tiếng nhân, ôi...
Người thế, nhà Thương có mấy người ?
Trừ tính phải đâu riêng giúp Vũ,
Đề ngàn năm lẻ : các vua noi.*

Cơ Tử can vua Trụ không nghe, vờ điên làm như kẻ nô bộc. Sau Vũ vương cho tìm hỏi về đạo, ông dâng sách Trần hồng Phạm.

Vi tử

[5] Phạm công Nguyên tác

*Nhất đệ vô tri tổng cửu châu
Hoang khâu hữu hận phó du du
Điệt nhi hựu bả ân diêu đoạ
Vương tử an năng bất chích Châu*

Dịch :

*Chín châu chờ mất vì em ác
Đồi núi giận hờn bay man mác
Con cháu làm tan mất nghiệp Ân
Sang Chu, ông Vi thờ vua khác*

Bài của cụ Nghè Song Quỳnh

*Độc phu kết oán vạn dân thù
Mục Dã binh qua thế bất hữu
Dục vị Thương gia tồn nhất tuyến
Hà phòng bạch mã khách ư Chu.*

Vi tử, Trụ chi thứ huynh, gián Trụ bất thính, tri kỳ tất vong, nãi bảo tế khí qui Chu, dĩ tồn Thương tự. Khổng tử xưng : Ân hữu tam nhân.

Dịch :

*Trụ vương gây oán vạn dân sầu
Mục dã gươm đao cực đượm màu
Muốn cứu nhà Thương còn giống rễ
Vó câu tuyết nhuộm chạy sang Châu*

Vi tử là anh thứ của vua Trụ, can Trụ không nghe, ông biết thế nào vua Trụ cũng mất ngôi, ông bèn đem đồ tế khí về với nhà Châu, để nhà Thương

còn có người nối dõi thờ cúng. Sau đó, Khổng-tử khen : «Nhà Thương có ba người nhân».

Thái Công

Nguyên tác của Nguyễn công

Vị thủy vô đoan đặc ngọc hoàng
Ngư can trịch liễu sạ ửng dương
Thùy tri bát thập tàn niên khách
Dẫn xuất Chu gia bát bách trường

Dịch :

Bỗng dưng sông Vị sóng vang ầm
Đàn vớt càn câu Tướng ấn cầm
Ai biết tám mươi ông cụ đó
Dựng nên Chu nghiệp tám trăm năm

Bài của cụ Nghè Song Quỳnh

I

Vị thủy thiên chừ vương tá tài
Ngư ông tế ngộ diệc kỳ tai
Bát tuần thùy điếu vô nhân thức
Đài đặc Chu vương thủy tải hồi

Dịch :

Sông Vị trời dành đấng lược thao
Người câu gặp gỡ lạ làm sao
Tám mươi... câu kéo không ai biết,
Đợi đến vua Chu đón lại trào

II

Tích bản ngư ông tài tá Vương
Hưng Chu trận pháp dĩ thao tàng
Thương nhân mạc oán Hề Khê tẩu
Cục tổ binh tranh sáng tự Thương

Thái công bát thập dự, điều vu Vị tân. Văn chương xuất lập thủy ngộ,
tải qui, tôn vi Thượng phụ. Hậu tá Vũ vương phạt Trụ.

Dịch :

*Thân vốn người câu tài giúp vua
Dấy Chu trận pháp dấu từ xưa
Dân Thương chớ oán chi Khê lão
Nên oán vua Thương tự phất cờ*

Thái công tuổi đã tám mươi hơn, câu ở bến sông Vị. Vua Văn vương đi
săn gặp, rước về tôn làm Thượng phụ. Sau Thái công giúp Vũ vương đánh
Trụ.

Thương thụ

Bổ lục Nguyễn công vịnh Thương thụ

Hoàn hoàn Chi hổ háam Thương giao

Đài hỏa không tương bửu ngọc phao

Ứng ngộ quán doanh phù Kiệt ác

Nhiều sinh bất cảm vọng Nam sào

Dịch :

Lục thêm bài Nguyễn công vịnh nhà Thương mất

Mạnh mẽ cọp Chu ngọn đất Thương

Lửa thiếu ngọc báu... bụi mờ sương

Những ai giúp Kiệt gây thêm ác

Thoát chết... Nam sào dám ngó sang.

Di, Tề

[6] Nguyễn công nguyên tác

*Cô trúc thanh phong thuyết nhị hiền
Tăng làng phiến thạch Thủ dương điền
Dĩ cam hiền phúc nguyên vô oán
Cùng ước hà nhân đại trách thiên*

Dịch :

*Cô Trúc hai người có tiếng tăm
Thành thơ chớp núi Thủ Dương nằm
Nhịn sông... dạ trống không hề oán
Cùng... hẹn trách trời... Ai viếng thăm*

Song Quỳnh nguyên tác

*Hổ lữ hoàn hoàn khái chiến quan
Mạnh hà Chu dĩ tẩy binh hoàn
Cô thần khẩu mã nan vi lực
Thiên vị Thương gia chiếm nhất san*

Dị Tề, Cô Trúc quân chi tử, Vũ vương phạt Trụ, khẩu mã nhi gián.
Toại bất thực Chu túc, ẫn vu Thủ Dương chi sơn.

Dịch :

*Gươm dáo rần rần mở chiến trường,
Mạnh Tân, Chu đã dứt nhà Thương
Hai ông nú ngựa can không nổi
Riêng vị nhà Thương chiếm Thủ Dương.*

Hai ông Bá Di, Thúc Tề là con vua Cô Trúc. Vũ vương đánh Trụ, hai ông nú ngựa can không được, bèn lên ẫn ở núi Thủ Dương, không ăn thóc của nhà Chu.

Võ Canh

Nguyễn công nguyên tác

*Đông phương trấp tải hận nan bình
Quân phụ thù thâm, tước thổ khinh
Hoán đắ di lê tam kỷ ngạnh
Đó lòng Ân tự xưng tiên thanh*

Dịch :

*Hai chục năm ôi, Hận khó bình
Vua cha thù nặng, tước quyền khinh
Quân dân mấy thứ theo lời dụ
Thao giúp Ân đều hưởng ứng thanh*

Bài của cụ Nghè Song Quỳnh

*Chu gia tuy thánh diệc ngô thù
Nhất niệm quân thân vị thủy hưu
Cô Trúc, Di Tề, do khẩu mã
Huống vi Ân tự cảm thần Chu.*

[7] Võ canh Trụ chi tử, Vũ vương thủ Ân nãi phong Võ Canh ư Ân. Vũ vương băng, thành vương lập, Võ Canh toại phản.

Dịch :

*Nhà Chu dù Thánh vẫn là thù
Nợ nước, tình nhà chịu được du
Cô trúc Di Tề còn níu ngựa
Huống con Ân Đế nỡ tôi Chu.*

Võ canh con của Trụ vương. Vũ vương đánh lấy nhà Thương, bèn phong cho Võ Canh ở đất Ân. Vũ vương mất, Thành vương lên nối ngôi. Võ Canh nghĩ đến thù cha bèn làm phản.

LỜI CHÚ THÍCH THÊM

Vũ vương lên ngôi năm Canh dần (1111 trước tây lịch, mất năm Đinh Dậu(1104 trước Tây lịch). Năm đó Võ Canh làm phản. Chu công phải ba năm mới dẹp xong.

Quản Trọng

Nguyễn công nguyên tác

Bá tá tài cao ỷ dụng chuyên

Quốc gia đại kế cách mang nhiên

Triều trung tam tử như nan cận

Đại tướng hà phòng biệt trạch hiền

Dịch :

Giúp Bá tài cao, có tính chuyên

Quốc gia việc lớn cũng hồn nhiên

Trong triều nếu biết xa ba gã

Người tướng thay ông khỏi chọn hiền

Nguyên tác của cụ Nghè Song Quỳnh

Thế hữu Xuân Thu, Bá hữu thần

Trọng chi bất tử diệt sinh nhân

Đương niên tủng phi can luy tiết

Vị tất y thường Bất giới lân

Quản trọng bất tử ư Công tử Củ chi nạn, tù ư Đường Phụ, Hoàn công giải kỳ phược lập dĩ vi Tướng. Tá Hoàn công, tôn Chu thất, nhượng di địch, nhất khuông thiên hạ, cửu hợp Chư Hầu, Phu tử xưng kỳ nhân

Dịch :

Đời có Xuân Thu, Bá được người

Trọng mà không chết, sống cho đời

Nếu không giam chấp thì chưa chắc

Xiêm áo thêu lân... phương sáng người

Quản trọng không chết với chủ cũ là Công tử Củ, rồi bị giam ở Đường Phụ. Tề Hoàn công thân hành đến cởi trói cho và rước về làm Tướng quốc.

Trông giúp Hoàn Công, tôn nhà Chu, ngăn được mọi rợ, chín lần họp Chư Hầu, đem thiên hạ về một mối. Đức Khổng Phu tử khen là «Nhân».

LỜI CHÚ THÍCH THÊM

Ba gã nói ở bài trên là Công tử Khai-Phương, Thụ Điêu Dịch Nha (ba tên hầu cận của Hoàn Công) trước khi chết, Trọng khuyên Hoàn công nên xa chúng. Nếu xa chúng thì người thay Trọng không cần chọn người giỏi, nước vẫn yên.

Quý Trát

Nguyễn công nguyên tác

*Thùy Diên vương vị ngã hà tăng,
Tam nhượng cao phong khởi dị năng
Vị luận Di thanh hoàn tự phủ
Xuân Thu nhân vật kỷ Diên lǎng*

Dịch :

*Ngôi vua Quý Trát có màng đâu
Ba thứ chối từ khí tiết cao
So với Di, Tề ngang hoặc kém
«Diên Lǎng» ít thấy ở Xuân thu. (Thâu)*

Bài của cụ Nghè Song Quỳnh

*Tước vị phi vinh thoát tử đông
Nghị nhiên tam nhượng diệc cao phong
Chỉ nhân quyên giới thành ngô tháo
Thùy vị Tiên quân tịnh Cố cung*

[8] Trát Ngô Thọ Mộng chi qui tử. Thọ Mộng dục lập Trát. Trát từ nãi lập Chư-Phàn, Phàn nhượng Trát hựu bất thụ. Hậu Công tử Quang thí Liêu, trí quốc phỏng Trát. Trát diệc bất thụ.

Dịch :

*Tước vị coi khinh tựa cõi giầy
Ba nhường không nhận chí cao thay
Quyết đìn trong trắng cho bền chí
Lệnh của vua cha... cung cũ hay.*

Trát là con út của vua Ngô Thọ Mộng. Thọ Mộng muốn lập Trát làm Thế tử. Trát từ chối, do đó mới lập Chư Phàn. Sau Phàn xin nhường, Trát

vẫn không nhận. Sau Công tử Quang giết Vương Liêu, đem nước dâng, Trát cũng không nhận.

Tử Phương

Phạm công nguyên tác

*Ngang ngang chí khí tự tường hồng
Tử Kích an năng mộ đặc công
Kiêu tự nhất tương bản tiện diếu
Cổ kim cùng hán vị khai dung*

Dịch :

*Vênh vang tốn tử tựa chim bay
Tử Kích giận à... ông kệ thầy
Kiêu của người nghèo là đáng quý
Nghèo mà lên mặt, hiếm xưa nay.*

Bài của cụ Nghè Song Quỳnh

*Bất tùy vật khuất tự thường thân
Kỳ khí lẳng lẳng quýnh xuất trần
Nhân lý ninh tri Tề Thế tử
Thục vi phú quý thục vi bản.*

Tề thế tử, Kích xuất ngô Tử Phương. Tử Phương bất vi lễ, Tử Kích nô viết : «Phú quý kiêu nhân hồ ? Bản tiện kiêu nhân hồ». Tử Phương viết : «Diệc duy bản tiện kiêu nhân nhĩ».

Dịch :

*Chẳng hề khúm núm cứ nghênh ngang
Khí phách lẳng lẳng khác thói thường
Dưới mắt coi thường Tề thế tử
Ai nghèo... đâu chịu kém ai sang.*

Thế tử nước Tề là Tử Kích ra dạo chơi ngoài thành, gặp Tử Phương. Tử Phương không chịu làm lễ chào hỏi. Tử Kích giận nói : «Người giàu

sang có quyền kiêu ngạo hay người nghèo có quyền kiêu ?» Tử Phương
thản nhiên đáp : «Chỉ người nghèo mới có quyền kiêu».

Lão Tử

Nguyễn công nguyên tác

*Tử khí chưng thành đạo đức văn
Đông Chu đàm lễ Khổng thường văn
Hình danh tự thị Thân, Hàn phái
Mạc bả vô tình trách Lão quân*

Dịch :

*Sắc tía «hóa thành» Đạo đức kinh
Đông Chu hỏi lễ Khổng tiên sinh
Chính ngài là «Tổ» Thân, Hàn phái
Ai biểu Ngài lơ... với thế tình.*

Nguyên tác của cụ Nghè Song Quỳnh

*Tử khí chưng thành thử diệu tài
Thánh kinh vị tựu Lão kinh khai
Bất tri quan Doãn hà vi giả
Hàm Cốc tiên nghênh nhất lão lai.*

[9] Lão tử danh Đam, thường du quá Hàm quan. Quan lệnh Doãn hi vọng kiến tử khí, tri Lão tử lai. Nghênh, sử chước thư. Nãi chước Đạo đức kinh ngũ thiên ngôn.

Dịch :

*Sắc tía gây nên đủ mọi tài
Thánh kinh chưa tới Lão kinh khai
Biết chẳng Quan Doãn đang chờ ngóng
Hàm Cốc đón mời cụ lại chơi*

Lão tử tên Đam, thường đi chơi qua ải Hàm Cốc. Lệnh Doãn ở đây thấy sắc tía thì mừng, đoán là Lão tử sẽ đến, sửa soạn đón. Khi ông đến,

Lệnh Doãn rước mời lưu lại làm sách. Lão tử bèn làm cuốn Đạo đức kinh năm ngàn lời.

Trang tử

Nguyễn công nguyên tác

Thử sinh ninh tác duệ đồ qui

Bất tác giao đàn y tú hi

Thổ thị sính kim cao độc tuyệt

Quang dương hà tất luận văn tử

Dịch :

Làm kiếp con rùa bùn lết đuôi

Không làm cái xác để người chơi

Coi vàng như đất tinh thần ấy

Chẳng đợi xem văn cũng biết người.

Bài của Tiến sĩ Song Quỳnh

Bằng quân thoát thánh hựu siêu thần

Nhập liễu trần lung khước yếm trần

Khí phách dục vi thiên địa lữ

Diện bì nhưng thị thế gian nhân

Trang danh Chu, Sở Uy vương sính dĩ bách kim, Trang tử phương
điều, chỉ can bất cố. Tề Tuyên vương hựu dĩ thiên kim nghênh vi tướng,
diệc bất thụ, vi văn hoang đường tự, tư thích kỷ.

Dịch :

Tài ông ngang thánh lại hơn thần

Mắc lưới trần gian lại chán trần

Khí phách muốn cùng Trời đất bạn

Thế gian mấy kẻ đáng theo chân

Họ Trang tên Chu, Sở Uy vương nghe tiếng đưa lễ vật và trăm cân
vàng lại rước. Trang tử đang ngồi câu, không đoái hoài. Tề Tuyên vương lại

sai người đưa vật ngàn vàng đến mời ra làm tướng, ông cũng không nhận, ông ưa viết lối văn hoang đường theo ý thích riêng của mình.

Đổng Hồ

Nguyễn công nguyên tác

Nhất bút tru tâm túc việt hình

Phân minh thuyết giữ tặc thần thình

Thuần, Xuyên nghịch án quyền khinh trọng

Thư pháp tăng tiên Khổng thánh kinh

Dịch :

Cây viết nghiêm minh kẻ tội tình

Rõ ràng khiến bọn tặc thần kinh

Thuần, Xuyên nặng nhẹ quyền truy tố

Phép viết... ông này trước Khổng Kinh. (Xuân thu)

Bài của cụ Nghè Song Quỳnh

Lẫm nhiên nhất bút lũng lôi đình

Trực vị thiên thu túc điển hình

Vị đãi thánh kinh nghiêm phủ việt

Tội danh tảo dĩ định quyền hành

[10] Hồ, Tấn Thái sử, Linh cộng dục sát Triệu Thuần. Thuần xuất môn. Thuần tộc nhân Triệu Xuyên sát công ư Đào viên. Hồ thư viết : Triệu Thuần thí quân, dĩ thị ư triều. Hồ viết : Tử vi chính Khanh, vong bất việt cảnh, phản bất thảo tặc, phi tử nhi thù ? Phu Tử tu Xuân thu diệc thư viết : «Triệu Thuần thí kỳ quân».

Dịch :

Ghê thay cây bút tựa lôi đình

Để giúp ngàn thu giữ điển hình

Rìu búa Thánh kinh chưa kết tội

Tội danh sớm đã định phân minh.

Hồ là quan Thái sử nước Tấn. Vua Tấn Linh Công muốn giết Triệu Thuần. Thuần bỏ trốn, người em họ của Thuần là Triệu Xuyên bèn giết vua Linh-Công ở vườn đào. Hồ bèn ghi : «Thuần giết vua» đoạn đưa cho triều thần coi. Hồ nói với Thuần : «Ông làm quan chính Khanh, đi trốn chưa vượt cõi, khi về không trị tội kẻ phản tặc, ông không giết vua thì ai ?» Sau đức Khổng Phu Tử sửa Kinh Xuân thu cũng chép : «Triệu Thuần giết vua !».

Tề Thái sử

Nguyễn công nguyên tác

Trực bút y nhiên tứ Đồng Hồ

Nhất môn tam liệt thế gian vô

Ký thanh Nam sử hữu phiền vãng

Tứ đệ huy hàn tặc dĩ chu

Dịch :

Bút thẳng như nhau «Bốn Đồng Hồ»

Nhà ba liệt sĩ thế gian thua

Gửi lời Nam Sử không cần lại

Em thứ tư ghi... giặc hết trò

Bài của cụ Nghè Song Quỳnh

Phẫn tâm nghịch thụ khởi tương dong

Huynh đệ liên danh huy bút phong

Tấn hữu Đồng hồ, Tề Thái sử

Tiêm nô tự khả tiếp gian hùng

Thôi Trữ thí Trang Công, Thái sử thư : «Trữ thí kỳ quân», Trữ sát chi. Kỳ đệ kế thư nhi tử nhị nhân. Kỳ đệ *hựu thư*, Trữ *sá chi*. Nam sử văn chi, chấp giản vãng, văn ký thư nãi hoàn.

Dịch :

Việc làm phản nghịch lẽ khôn dong

Anh với hai em múa bút lông

Tấn có Đồng Hồ, Tề Thái sử

Tiêm nô cây viết dẹp gian hùng.

Thôi Trữ giết vua Tề là Trang Công. Quan Thái sử chép : «Thôi Trữ giết vua» Trữ giận giết đi. Hai em của Thái sử cùng chép như anh. Đều bị

Trữ giết. Người em thứ tư cũng lại chép : «Thôi Trữ giết vua là Quang». Trữ giận lắm hỏi : «Nhà ngươi không thấy ba anh bị giết vì không nghe lời ta đó sao ?» Người em thứ tư đáp : «Việc Tướng Quốc làm ai mà không biết, song bốn phận người chép sử là chép sự thật». Trữ nghe xong tha không giết. Nam sử nghe tin anh em Thái Sử bị giết, sợ việc bỏ không ai ghi, bèn cầm thẻ lại chực ghi. Sau được tin việc đã ghi bèn cầm thẻ quay về.

Trình Anh, Trử Cửu

Nguyên tác của Nguyễn công

Hạ cung oan báo kể Đào viên
Nhị khách âm thương Triệu tự tồn
Thùy dị Thùy nan câu bất hủ
Vân hà tế điển lậu công tôn

Dịch :

Hạ cung oan báo nỗi Đoàn viên
Hai khách ngậm bàn giống triệu yên
Khó, dễ cả hai đều bất hủ
Công tôn Chử Cửu đáng khen hơn.

Bài của cụ Nghè Song Quỳnh

Hạ cung nhĩ xuất thử oan thù
Thùy khảng quyên thân vị chủ mưu
[11] Nhị khách đồng tâm tồn nhất Triệu
Thục nan thực dị tịnh thiên châu

Tư Khấu Đồ ngạn Giả, công Triệu Sóc ư Hạ cung, diệt kỳ tộc. Sóc thê di phúc sinh nam. Giả xách chi. Sóc khách Trình Anh, Chử Cửu mưu viết : «Lập cô giữ tử thực nan ?». Cửu viết : «Lập cô nan». Chử Cửu viết : «Tử vi kỳ nan, ngô vi kỳ dị». Nãi thủ tha nhi nặc sơn trung. Anh xuất di Giả cáo Triệu cô xứ. Giả sử nhân sát Chử Cửu cập nhi. Anh tốt giữ chân cô nặc sơn trung, danh viết Vũ. Hậu Vũ đặc phục lập. Anh vị Vũ viết : «Ngã tương hạ báo Chử Cửu». Toại tự sát.

Dịch :

Hạ Cung đã xảy chuyện oan thù
Ai dám quên mình vị chủ như
Hai khách một lòng «còn giống Triệu»

Ai «Nan» ai «Dị» nấc ngàn thu

Tư Khấu Đồ nạ Giả đánh được Triệu Sóc ở Hạ cung, rồi giết cả họ của Sóc. Lúc đó vợ Sóc, đang có bầu, sau sanh một trai. Giả nghe chuyện cho người tìm kiếm. Hai môn khách của Sóc là Trình Anh Chử Cữu bàn với nhau : «Một đấng giữ con cô, một đấng liều chết, đấng nào khó ?». Trình Anh nói : «Nuôi giữ con cô khó». Chử Cữu nói : «Đã vậy anh làm việc khó, để tôi làm việc dễ». Nói xong, Chử Cữu về đem con mình vào ở trong núi, rồi cho Anh đến báo với Đồ nạ Giả là mình đang nuôi đứa Cô nhi họ Triệu. Giả tưởng thực trọng thưởng cho Anh rồi sai người vây bắt và giết đi. Do đó mà Trình Anh được đường hoàng nuôi đứa Cô nhi ở trong núi và đặt tên là Vũ. Sau Vũ lớn, được triều đình chọn phục chức của cha. Anh nói với Vũ : «Tôi phải xuống báo cho Chử Cữu biết đây». Nói đoạn, Cầm gươm tự sát.

Ngô Phù Sai

Bổ lục Nguyễn công vịnh Ngô Phù Sai

Dông đông bất nhãn thụ cơ mi

Kiến ngữ hà nhan, hồi giả tri

Hữu Việt vô Ngô thiên dĩ định

Nguy đài di hận thất Tây Thi.

Dịch :

Sang đông, ngần ngại rẽ giây cương

Thẹn gặp Viên ư hồi trở tràng

Có Việt không Ngô trời đã định

Tây Thi vắng bóng dạ thương mang

Ngũ Viên

Phạm công nguyên tác

*Phụ oán huynh cừ đối nhập Ngô
Thệ tâm tam chiến trị Kinh-đô
Nam nhi dĩ liễu bình sinh oán
Dư hận Phù Sai, Tể Hỉ ngu.*

Dịch :

*Thù oán cha anh, sang nước Ngô
Lòng thề ba trận phá Kinh đô⁴
Nam nhi đã trả bình sinh oán
Chỉ giận Phù Sai, Bá Hỉ, ngu.*

Nguyễn công nguyên tác

*Tiên da Sở mộ kiếm hoành yêu
Sát phụ thù thâm nhất đán tiêu
Thượng hữu li di oan hận kết
Thiên thu phong vũ Tích giang trào*

Dịch :

*Cầm roi quật mộ kiếm ngang hông
Thù giết cha kia một sớm xong
Còn việc thây trôi oan hận kết
Tích giang muôn thưở sóng gào sông*

Bài của cụ nghệ Song Quỳnh

*Chỉ vị thân thù từ cố đô
Nhất tiên Kinh mộ phần lư ngô
Khước lân độc thiếu tri cơ trí
Giang thượng minh đào mạc oán Ngô*

Viên phụ vi Sở Bình vương sở sát. Viên bôn Ngô, đạo Ngô phạt Sở, nhập Dĩnh tiên Bình vương mộ. Hậu Ngô bại Việt, Việt thịnh thành, Viên gián, Ngô bất thính, nãi sứ Tề [12] thuộc kỳ tử ư Bão thị. Ngô vương văn chi tứ tử, dĩ li bì thịnh kỳ thi phù chi giang trung. Tử Tư nhân lưu dương ba y triều vãng lai.

Dịch :

Chỉ vị thù cha bỏ Cố đô,

Một roi quật mộ hả thù xưa

Tiệc không sớm liệu, non, cơ trí

Tiếng sóng gào sông, chớ oán Ngô.

Cha của Viên bị Bình vương giết, Viên chạy sang Ngô, dẫn đường cho Ngô đánh Sở. Khi quân tiến vào Dĩnh đô, Viên đánh vào mộ Bình vương để báo thù. Sau Ngô đánh được Việt, Việt xin hòa, Viên can. Ngô không nghe Viên mượn cơ sứ Tề đem con gởi họ Bão. Vua Ngô nghe tin, bắt Viên phải chết, lại sai mang thân của Viên thả trên sông. Thân của Viên theo gió rạp rềnh khi lên khi xuống.

Thân bao Tư

Phạm công nguyên tác

*Nam nhi nhất khốc tối anh hùng
Tần xuất, Ngô qui, Sở phục cung
Nhất lão phục thù ngô trách tặc
Chiêu Vương vô kế khả thù công*

Dịch :

*Nam khi khốc thế mới anh hùng
Tần giúp, Ngô về, Sở phục cung
Một lão phục thù, xong trách nhiệm
Chiêu Vương không thể tính đền công*

Nguyễn công nguyên tác

*Thiết xỉ gia oan hữu chí thân
Giải thư quốc nạn khởi vô nhân
Tử năng phú Sở, Ngô năng phục
Thất nhật hào thanh quả động Tần*

Dịch :

*Biết nỗi niềm oan của bạn thân
Song le vì nước phải liều thân
Anh làm nghiêng Sở tôi đây giữ
Bảy bữa gào kêu chuyển được Tần*

Bài của Tiến sĩ Song Quỳnh

*Thượng ký thần tâm thế phục Kinh
Không thù lệ vũ tá nhân binh
Tần sư tủng bất lai tương viện
Hựu hướng thù bang tác khốc thanh*

Bao tư giữ Ngũ viên hữu, viên bên Ngô, giữ Tư biệt viết : «Ngã tất phú Sở». Tư viết : «Ngô tất phục Sở». Hậu Ngô nhập Dĩnh, Tư nãi như Tần khất sư, khóc ư đình thất nhật, Tần Vi chi xuất sư.

Dịch :

*Lòng thần thề quyết phục Kinh xưa
Đi mượn binh người khóc tựa mưa
Ví phỏng quân Tần không chịu giúp
Thì ông định khóc nước nào chưa ?*

Tư với Ngũ Viên là bạn thân. Viên chạy trốn sang Ngô, cùng Tư từ biệt nói : «Tôi phải làm cho nước Sở nghiêng ngửa». Tư đáp : «Tôi sẽ làm cho nước Sở vững vàng». Sau quân Ngô kéo vào Dĩnh đô. Tư chạy sang Tần xin quân cứu viện. Tư đứng khóc ở trước sân bảy ngày. Vua Tần cảm động ban lệnh ra quân.

Phạm Lãi

Nguyễn công nguyên tác

*Viện bào tức nhật chiếu cường Ngô
Nhất khả phiêu phiêu dĩ Ngũ hồ
Bất thức chu trung tân quyến thuộc
Cựu duyên tăng phủ thoại Cô Tô*

Dịch :

*Trống rong từ thừa thắng xong Ngô
Một chiếc thuyền buôn dong Ngũ hồ
Không biết trong thuyền người bạn mới
Duyên xưa có nhắc chuyện Cô Tô*

Song Quỳnh Tiến sĩ

*Việt đĩnh tuy cam thả mạc nhu
Tây Thi khả cộng ngã du hồ
Chu trung tưởng khởi «Tàng cung» thán
Thiên vị mưu thần hối chiếu Ngô*

[13] Phạm Lãi giữ Việt Vương Câu Tiễn phục thù diệt Ngô. Ngô diệt hậu từ khứ, đồng Tây Thi du Ngũ hồ, di thư Đại phu Trần văn Chủng. Sứ khứ. Chủng bất thính. Hậu bị sát.

Dịch :

*Lộc Việt dù ngon chẳng nhấy vô
Tây Thi đưa ả ngắm năm hồ
Trong thuyền nhớ lại câu cung gác
Lại hối... mình mưu để đánh Ngô*

Phạm Lãi cùng vua Việt Câu tiễn đánh Ngô để trả thù. Sau khi Ngô bị diệt, Ông từ chức rồi lên đèo Tây Thi đi dạo chơi năm Hồ. Tiếp đó có đưa

thư cho quan Đại phu Trần văn Chủng. Sứ gia mang thư đến, Chủng không nghe. Sau bị giết.

Trần văn Chủng

Nguyễn công nguyên tác

*Khinh chu hồi bất Ngũ hồ dương
Tam sách hoàn mông nhất kiếm thường
Điều tận cung tàng thiên cổ sự
Đại phu hà tất oán quân vương*

Dịch :

*Hồi chẳng dong ghe giếng Ngũ hồ
Xong ba sách lược mạng ra tro
Cung treo... chim hết trò thiên cổ
Trách Đại phu rồi... hãy oán vua*

Song Quỳnh tiến sĩ

*Dĩ tương tam sách báo Ngô thù
Lục sách huề lai địa hạ du
Việt kiếm vô tình quân mạc oán
Hạ tòng Phạm Lão phiếm hồ chu*

Chủng bất thính Phạm Lãi chi ngôn, hậu Việt Vương sát Chủng. Vị viết : «Tử hữu cửu sách, ngô dụng kỳ tam. Dĩ phá Ngô. Kỳ lục thượng tại tử, hạnh vị Cô tiền vương ư địa hạ, mưu Ngô chi tiền nhân».

Dịch :

*Đã đem ba sách báo thù Ngô
Sáu sách xin mang xuống dưới mồ
Gươm Việt vô tình đừng oán trách
Không theo Phạm Lão hóa làm to...*

Chủng không nghe lời Phạm Lãi, sau vua Việt giết Chủng. Trước khi giết, Vua Việt nói : «Người có chín sách, ta mới dùng ba đã phá xong Ngô.

Nay người còn sáu, phiền người đem xuống đất để giúp các Tiên vương của ta để mưu tính với các tiền nhân của nước Ngô».

Dự Nhượng

Nguyễn công nguyên tác

Bạt kiếm hô thiên, thiên bất vấn

Kiều đầu oán khí ám hàn vân

Báo tuy kịch liệt hiềm trì liễu

Trí thị nguyên phi tử cữu quân

Dịch :

Rút kiếm kêu Trời... Trời chẳng nghe

Đầu cầu oán khí lạnh mây che

Báo thù khá đấy hiềm hơi chậm

Trí Bá vua xưa... báo những gì

Song Quỳnh Tiến Sĩ nguyên tác

Kiều hạ tiềm mưu chí vị thân

Tá y nhất kích tráng lai thần

Chỉ duyên hậu ngộ phương đồ báo

Tri thị quân phi quốc sĩ nhân

Dịch :

Bên cầu mưu việc chí chưa nguôi

Mượn áo một roi đánh thấu người

Nếu chỉ đền ơn người hậu đãi

Thì danh quốc sĩ đến đâu người.

[14] Phạm công nguyên tác

Kiều hạ tam hô khắp qui thần

Thiên thu như kiến kiếm mang tân

Trung Hàng Trí Bá phân khinh trọng

Tận Thị công danh lợi lộc nhân

Dịch :

*Qui khóc thần sầu bởi tiếng kêu
Ngàn năm như thấy kiếm vang reo
Trung Hàng, Trí Bá, coi khinh trọng
Vì lợi vì danh có bấy nhiêu ?*

Song Quỳnh nguyên tác

*Di duyên lưỡng tính tác phù trầm
Khuy tứ nhân tình phán thiên thâm
Hà bạc Trung Hàng, hậu Trí Bá
Hô thiên ưng vị bạch thần tâm*

Nhượng tiên sự Trung hàng thị. Trí Bá diệt chi. Phục sự Trí Bá, hậu Trí Bá vi Triệu Tương Tử sở sát. Nhượng dục báo cừu, Tương tử xuất, Nhượng hoài đao thủ phục kiêu hạ. Tương tử sử nhân xách đắc chi. Viết, Tử tự vi kế ? Nhượng viết : Thần cố phục chu, Nguyệt thỉnh quân y kích chi, tuy tử bất hận. Tương Tử dữ chi. Bạt kiếm tam dược, hô thiên nhi kích chi. Toại tự sát. Án Nhượng viết : Trung hàng thị dĩ chúng nhân đãi ngã ngã dĩ chúng nhân đãi chi. Trí Bá dĩ Quốc sĩ đãi ngã, ngã cố dĩ Quốc sĩ đãi chi.

Dịch :

*Làm tôi hai họ nổi chìm ôi
Xét kỹ nông sâu thấy rõ rồi
Mông với Trung Hàng, dầy Trí Bá
Kêu trời chưa rõ tấm lòng tôi*

Nhượng trước kia thờ họ Trung Hàng. Trung Hàng bị Trí Bá diệt, Nhượng lại thờ Trí Bá. Sau Trí Bá bị Triệu Tương tử giết. Nhượng muốn báo thù. Chờ khi Tương tử đi ra, Nhượng giấu dao trong người phục chờ dưới cầu. Tương Tử sai người xét bắt được, bèn hỏi : «Nhà ngươi tự làm hay ai sai ?» Nhượng nói : «Tội tôi đáng chết, vậy xin Ngài cởi áo cho tôi được đánh vào áo, dù chết cũng không ân hận». Tương tử cởi áo đưa cho.

Nhượng nhảy lên ba thứ, miệng kêu trời tay cầm roi đánh vào áo. Đoạn tự sát. Xét lời của Nhượng nói với Triệu Tương tử : «Trung Hàng thị đãi ta như người thường, ta lấy tư cách người thường đáp lại, Trí Bá đãi ta như Quốc Sĩ, nên ta đáp lại bằng tinh thần Quốc sĩ».

Ngô Khởi

Nguyễn công nguyên tác

*Tướng quân hà cố bạc tao khang
Cân trất hà cô xỉ kiếm mang
Triền nhĩ oan hồn tiêu đắc phủ
Phiên giao nhất kích lụy Kinh Vương*

Dịch :

*Tướng quân coi mỏng nghĩa Tao khang
Khăn yếm tội chi để phũ phàng
Theo dõi... oan kia hồn chữa thoát
Thành ra người chết bởi Kinh vương*

Nguyên tác Tiến Sĩ Song Quỳnh

*Tao khang hà sự độc hàm oan
Chỉ vị tham danh khước thiếu ân
Truyền thoại kỷ đa khuê các nữ
Túc âm hựu đáo Tướng quân môn*

[15] Khởi sĩ Lỗ, Tề phạt Lỗ, Lỗ dục tướng chi. Dĩ kỳ Khởi thê Tề nữ nghi chi. Khởi sát thê cầu tướng. Hậu sự Ngụy đắc tội, ôn sở vi tướng, Sở Vương băng, Sở thần thích sát chi.

Dịch :

*Tấm cám tội gì phải ngậm oan
Chỉ vị tham chức, hóa quên ơn
Để nay Khuê các nhiều cô nói
Muộn... cũng không thêm tướng với quan.*

Khởi làm quan ở Lỗ. Tề đánh Lỗ. Lỗ muốn dùng Khởi làm tướng. Song còn nghi ngại vợ Khởi là con gái nước Tề. Khởi bèn giết vợ để được

làm Tướng. Sau Sở sang làm quan ở Ngụy phải tội, chạy sang Sở được Sở dùng làm Tướng. Khi Sở Vương chết, các bầy tôi Sở đâm chết Khởi.

Tôn Tẫn

Nguyễn Công nguyên tác

*Mã lǎng thụ hạ tịch phong xuy,
Nhất chúc tài nhiên vạn Nỗ tùy
Khiêm đǎc Quyên đầu lai để túc,
Oan gia nguyên thị cựu tương tri*

Dịch :

*Mã lǎng hieu hắt gió cây chiều
Một đốcc bùng lên muôn nỏ theo
Đem đượcc đầu Quyên về dưới trướng
Oan gia, bạn cũ... hạt sương gieo*

Nguyên tác Song Quỳnh tiến sĩ

*Binh mưu bí kế trữ khâm hoài
Nguyệt túc hà phòng danh tướng tái
Hữu nhật Bàng Quyên tương phỏng cựu
Dĩ ư thụ hạ hậu quân lai*

Tẫn dữ Quyên câu học binh pháp. Quyên sĩ Ngự, tự dĩ năng bất cặp Tẫn. Triệu chí, đoạn kỳ túc. Tề sứ cứu tải dĩ qui, tiến ư Vương, dĩ vi sư Hậu Ngự phạt Hàn. Tề sử Tẫn phạt Ngự cứu Hàn. Quyên văn chi, khứ Hàn qui Ngự.

Tẫn độ kỳ hành, mộ đương chí Mã Lǎng. Nãi đại thụ bạch thư viết : «Bàng Quyên tử thử thụ hạ». Giáp đạo phục vạn nỏ, kỳ nhật mộ kiến hỏa cử nhi phát. Quyên quả dạ chí kiến bạch thư dĩ hỏa chúc chi, Vạn nỏ câu phát. Ngự sư đại loạn. Quyên tự vẫn.

Dịch :

Mưu cơ bí mật dấu ai hay

*Cụt cẳng ngờ đâu vẫn tướng tài
Có buổi Bàng quyên mong bạn cũ
Dưới cây sừa soạn để chờ ai.*

Tần với Quyên cùng học binh pháp, sau Quyên làm quan với Ngụy tự biết tài không bằng Tần, bèn cho mời đến rồi chặt chân. Sứ nước Tề cứu Tần về dâng vua Tề. Vua Tề dùng làm Quân sư. Sau Ngụy đánh Hàn. Tề sai Tần đánh Ngụy để cứu Hàn. Quyên nghe tin vội bỏ Hàn, về cứu Ngụy.

Tần đo được lối Quyên rút, biết thế nào đêm đó Quyên cũng qua Mã lãng, bèn sai vạc vỏ cây rồi viết : «Bàng Quyên chết ở dưới cây này». Đoạn cho phục quân cung nỏ một muôn gần đó và ra lệnh : «Đêm nay khi nào thấy ở gốc cây có lửa soi thì bắn». Quả nhiên đêm đó Quyên kéo quân qua đấy, thấy gốc cây vạc trắng có chữ viết bèn sai đốt lửa xem chữ gì. Hàng muôn cung nỏ đều hướng vào đống lửa mà bắn. Quân Ngụy náo loạn. Quyên biết mắc mưu tự đâm cổ chết.

Tuân Khanh

[16] Nguyễn công nguyên tác

*Tịch thượng đàm binh diệu lược khai
Nghĩ ứng chỉ chường khán đồ hồi
Lan Lăng nhất quận hà tu thí
Bách lý không cơ Quán Nhạc tài*

Dịch :

*Trên chiếu bày mưu há chịu ai
Việc trong thiên hạ vẽ trên tay
Lan Lăng một quận không bèn bỏ
Trăm dặm thi đua Quán, Nhạc tài*

Song Quỳnh nguyên tác

*Đồ hồi chường thượng tín phi hư
Bách lý Lan Lăng chí vị thư
Trì sâu thánh hiền thả hữu thuyết
Khán lai Quán Nhạc quả hà như*

Tuân Huống sĩ Triệu vi Lan Lăng lệnh, thường luận binh Hiếu võ vương tiền. Dư thị vị kỳ tài xất Quán nhạc, khu khu Lan Lăng, quả vi hà tai. Án Tuân tử vân «Đồ hồi thiên hạ ư chường thượng».

Dịch :

*Việc vẽ trên tay thực chẳng hư
Lan lăng trăm dặm chí chưa vừa
Thánh hiền so sách chưa bàn vội
Quán, Nhạc xem ra lực có thừa.*

Tuân Huống làm quan ở Triệu với chức Lệnh quận Lan Lăng, ông thường ngồi bàn về binh vụ trước mặt Hiếu Võ Vương. Dư thị khen : «Tài

này kèm gì Quán Trọng Nhạc Nghi, sao lại để ngồi vò võ mãi ở Lan Lăng». Xét Tuân tử thường nói : «Ta tính việc thu hồi thiên hạ trên bàn tay».

Thương Ưởng

Nguyễn công nguyên tác

*Nguy triệu chương chương hạp cải đồ
Gia hà bất tích, tích Thương ô
Tần xa dĩ cụ quân tri phủ
Trị tích do lao giáo Đại phu*

Dịch :

*Triệu chứng hay hay mở rộng trò
Nhà còn không tiệc, tiệc Thương ô
Xe Tần đã sẵn, người không liệu
Sửa đổi công trình nhọc Đại phu*

Phụ lục Mai Am công chúa nguyên tác

*Xuất vong vô xá hận hà cùng
Ứng hồi huyền kim tử mộc công
Khứ Ngụy bất tòng Công Thúc ngữ
Thương quân thử xứ diệc anh hùng*

Dịch :

*Ra đi tay trắng, hận khôn cùng
Sau nữa treo vàng chẳng kể công
Bỏ Ngụy không theo Công Thúc dặn
Thương quân điểm đó cũng anh hùng*

Song quỳnh nguyên tác

*Công lợi hữu căng Bá thuật kỳ
Phú cường cận hiệu cánh hà thi
Nhất thời tác pháp thiên niên hại
Ứng hận Tần xa liệt dĩ chi*

Thương Ưởng nhập Tần, thuyết Tần Hiếu công biến pháp. Tần phong ư Thương ô. Tần nhân đa oán chi, cư ngũ nguyệt. Tần Bá tốt, Tần nhân xa liệt Ưởng, diệt kỳ gia.

Dịch :

Công, lợi đừng khoe Bá thuật tài

Mạnh giàu dù được, đã hơn ai

Một ngày «biến pháp» ngàn năm hại

Đáng giận xe Tần chậm xé... ai.

Thương Ưởng vào Tần, nói với Tần Hiếu công xin Biến pháp. Vua Tần phong cho Ưởng ở đất Thương ô. Việc biến pháp khiến dân Tần oán ghét. Được năm tháng vua Tần chết, dân Tần dùng xe cho xé xác Ưởng, đoạn diệt cả nhà.

Quý Cốc Tiên sinh

[17] Song Quỳnh nguyên tác

Thanh Khê Quý cốc khả dung thân

Khước bả tu mi độn thế trần

Bãi hạp tung hoành Quý dẫn qui⁵

Phụ dong biến hiện hữu Nghi Tần.

Tính Vương danh Hủ, cư thanh Khê chi Quý Cốc. Trương Nghi Tô Tần
sử sự chi, giáo dĩ Bãi, Hạp, Tung hoành chi thuật, du thuyết Chư hầu.

Dịch :

Thanh Khê hang quý tạm dung thân

Đem dấu mày râu lánh tục trần

Dùng thuật Tung hoành, Quý dạy qui

Lả lối biến hiện tại Nghi Tần

Ông họ Vương tên Hủ ở trong hang Quý đất Thanh Khê. Trương Nghi Tô Tần thờ làm thầy, ông dạy cho thuật «Bãi hạp tung hoành» để du thuyết Chư Hầu. Bãi hạp tung hoành nòng cốt có : Làm cho địch phân hóa, làm cho địch rối ren rồi phát động hoặc khủng bố để lợi cho ta.

Tô Tần

Phạm công nguyên tác

*Trạo tam thốn thiết bác cao quan
Chiến quốc nhân tài tổng giá ban
Vi thán Thế tình đa phản phúc
Thả tương Tô Tử nhất thân khan*

Dịch :

*Uốn ba tấc lưỡi được quan to
Chiến quốc nhân tài cả một lò
Than vãn thế tình nhiều tráo trở
Thì chàng Tô tử hãy mang so.*

Nguyễn Công nguyên tác

*Thiết tộ lao quân thuyết Hợp Tung
Đa kim bác đắc tẩu thê cung
Cử gia tất cánh vô Nam tử
Tần bản tu mi tác phụ dong*

Dịch :

*Miệng lưỡi kéo dài thuyết hợp tung
Nhiều vàng được vợ chị khen lung
Nhà quan không có trai thì ước,
Trai tựa Tô Tần có, hóa không.*

Song Quỳnh nguyên tác

*Trêu du Yên bích, Mộ Tần quan
Chiến quốc công danh khẩu thiết gian
Khước tiểu Hầu môn đa thiệp phụ
Nghị Tần lộng đắc tá dong nhan*

Nghi Tần dĩ tung hoành chi thuyết, du thuyết Chư hầu, đồ thủ phú quý.

Dịch :

Sáng chơi Yên bích, tối Tần quan,

Chiến quốc công danh, miệng lưỡi soàng

Đời nhạo nhà Quan nhiều thiệp phụ

Nghi, Tần đáng dập cung trong ban

Nghi, Tần dùng thuyết Tung hoành du thuyết Chư Hầu cầu được giàu sang.

Quách Ngỗi

[18] Nguyễn công nguyên tác

*Nhất ngữ thiên kim xảo tự môi
Tiếp tương quần sĩ thượng yên đài
Nhãn trung tử mã phân phân thị
Kỷ kiến Trâu bang mệnh thế tài.*

Dịch :

*Lời nói gói vàng khéo mỗi manh
Muốn cho người giỏi đến Yên kinh
Phải dùng (Ngựa chết) mua xương ngựa
Thì nước Trâu nhà khối tuấn anh.*

Song Quỳnh nguyên tác

*Lễ trọng diên hiền quán dĩ khai
Phân nhiên quần sĩ thượng Kim đài
Chỉ duyên Quách Tử phi minh nhãn
Mãi tuấn hà thường đặc tuấn lai*

Yên Chiêu Vương phỏng hiền sĩ ư Quách Ngỗi. Ngỗi viết : «Cổ hữu dĩ thiên kim mãi tuấn mã giả. Mã dĩ tử, mãi kỳ cốt ngũ bách kim. Bất cơ niên, thiên lý mã chí giả tam». Vương dục trí sĩ. Tiên tông Ngỗi thủy. U' thị Vương sự sự chi, Trí thiên kim dài dĩ diên hiền giả. Sĩ tranh xu Yên.

Dịch :

*Theo lễ Diên hiền quán mở ra
Tất nhiên hiền sĩ kéo về ta
Khen cho Quách Tử tinh con mắt
«Mua ngựa» câu hiền giúp Quốc gia*

Yên Chiêu Vương muốn vờی Hiền sĩ bốn phương lại giúp, bèn hỏi Quách Ngỗi. Ngỗi tâu : «Xưa có người bỏ ra ngàn vàng để mua ngựa hay. Nếu có con nào tiếng là ngựa hay mà đã chết, người đó cũng bỏ ra 500 lạng để mua bộ xương. Chưa đầy năm mà người đó mua được ba con Thiên lý mã». Nay nhà Vua muốn cầu hiền sĩ, nên cho Ngỗi này bắt đầu. Chiêu Vương bèn coi Ngỗi như bậc thầy, và đặt ra Đài Thiên Kim để đón hiền sĩ bốn phương. Nghe tiếng Hiền sĩ bốn phương tranh nhau đến.

Khuất Nguyên

Nguyễn công nguyên tác

*Ly Tao phú bãi thạch trầm La
Tôn quốc tình thâm khứ đắc ma
Cổ điệu dương cơ lao trí chủ
Nhật quang thiên cổ chiếu trùng ba*
Dương Hùng tác Ly Tao dĩ phản chi.

Dịch :

*Ly tao đứt tiếng đá chìm sông
Vì nước thâm tình bỏ đứt không
Thăm giếng nhọc lòng ai luyện tiếc
Trời quang ngàn thuở nước xanh trong.*

Dương Hùng làm bài «Phản ly tao» để hạ giá bản nguyên tác.

Song Quỳnh Tiến Sĩ

*Bang quốc tôn thần nghĩa khí cao
Thiên thu tri kỷ hữu ly tao
Thánh hiền thiện xử bằng quân khán
La thủy đương vô tác lộ đào*

Khuất Nguyên Sở Tôn thất, sự Hoài vương dĩ sàm kiến sơ. Phẫn, tác ly tao. Hậu Tương vương thiên chi Giang Nam, hoài thạch đầu Mịch La nhi tử.

Dịch :

*Nước bậc Tôn thần, nghĩa khí cao
Ngàn thu tri kỷ, khúc ly tao
Thánh hiền khéo xử như ông đã
Sông nước sông La chẳng giận gào*

Khuất Nguyên là Tôn thất nước Sở, thờ vua Hoài vương, bị dèm pha. Giận đời, ông làm phú Ly Tao để bày tâm sự. Sau Vua Tương Vương cho dời ông sang Giang Nam, buồn cho tình đời, ông ôm đá nhảy xuống sông Mịch la mà chết.

Nhạc Nghị

[19] Nguyễn công nguyên tác

Ly yên nghĩa bất nhẫn Yên vong (vương)

Mưu phạt hà ngôn cảm dự thương

Thặng hữu báo Yên di trát tại

Lâm li lệ mặc thuyết tiên vương

Dịch :

Lìa Yên không nỡ thấy Yên tan

Mưu đánh Yên ư chẳng giám bàn

Lời trát báo Yên còn để đó

Lẽ pha nước mắt khóc Tiên vương

Song Quỳnh nguyên tác

Thân tuy cư Tiêu bất vong Yên

Thê khắp Tiên quân mặc thượng truyền

Khởi căn tướng tài công tích chứ

Thần tâm trung nghĩa thủy chung toàn (tuyền)

Nghị sự Yên Chiêu Vương phá Tề vi Cử, Tức Mặc vị hạ. Huệ Vương lập nghi chi. Sử Kỵ Kiếp đại, Nghị toại bôn Triệu. Hậu Triệu giữ chi mưu phạt Yên. Khấp từ. Triệu vương nãi chi. Yên khùng Triệu dụng Nghị, sử nhân nhượng chi, Nghị báo thư trần thuyết Tiên Vương. Yên nãi phong Nghị tử. Nghị phục thông Yên.

Dịch :

Thân dù ở Triệu dám quên Yên

Khóc nhớ Tiên quân bút mực truyền

Dám cậy Tướng tài, quên nghĩa lớn

Lòng thần trung nghĩa vẹn hai bên

Nghị thờ Yên Chiêu vương, phá nước Tề, vây nước Cử, duy còn đất Tức Mặc chưa hạ được. Huệ Vương lên nối ngôi, có ý nghi, sai Kỵ Kiếp đến thay, Nghị bỏ chạy sang Triệu. Sau vua Triệu mời bàn việc đánh Yên. Nghị khóc từ chối. Vua Triệu thấy thế đành thôi. Nước Yên sợ Triệu dùng Nghị, bèn sai người sang từ tạ. Nghị biên thơ trả lời trần tình nỗi oan và kể việc mình đối với Yên Tiên vương ngày trước. Yên bèn phong cho con Nghị làm quan. Từ đó Nghị lại cùng Yên thông hiếu.

Vương Xúc

Nguyễn công nguyên tác

*Phong phi tư nhiên thất thập thành
Kháng Yên duy hữu nhất thư sinh
Đan tâm lưu tác trung hôn bố
Tuyệt đậu do năng xướng nghĩa thanh*

Dịch :

*Sóng gió lan ra bảy chục thành
Chống Yên duy có một thư sinh
Lòng son lưu với hồn trung nhĩ
Xướng nghĩa coi thường việc tử sinh*

Song quỳnh nguyên tác

*Cương ngữ vô đoan khởi chiến trần
Đồng cừ thù thị kháng cường lân
Tề thành thất thập tông phong phi
Hách hách cô trung chỉ nhất nhân*

[20] Xúc Họa ấp nhân. Nhạc Nghị phá Tề. Sử nhân vị Xúc viết : «Bất lai hàng thả đồ ấp». Xúc viết : «Trung thần bất sự nhị quân». Toại tự kính tuyệt đậu nhi tử. Tề Đại phu văn chi, tương giữ lập Vương tử.

Dịch :

*Bờ cõi không dưng gió bụi rồi
Thù chung ai chịu chống thù ôi
Thành Tề bảy chục đều giông tố
Rờ rở Cô trung chỉ một người.*

Xúc người ấp Họa, Nhạc Nghị phá Tề, sai người nói với Xúc : «Nếu không lại hàng sẽ cho người làm cỏ cả ấp». Xúc trả lời : «Bày tôi trung

không thờ hai chúa». Nói xong ông tự xiết cổ họng mà chết. Đại phu nước Tề nghe tin trên, bèn cho con ông được tập chức.

Lận Tương Như

Nguyễn công nguyên tác

Đầu toái năng linh Triệu bích hoàn
Qui lai nộ phát thượng xung quan
Dư uy thặng đáo Trì diên hội
Nhất sắt sinh phong, địch phủ hàn

Dịch :

Đầu bể đàn cam, ngọc vẫn nguyên
Ra về tức giận tóc bung lên
Oai thừa phảng phất Trì Diên hội
Tiếng thét lạnh người địch phải kiêng.

Song quỳnh nguyên tác

Bích hoàn qui triệu năng tồn Triệu
Phẫu kích yêu Tần khả khước Tần
Khí lược khởi tu Liêm lão Tướng
Vị ưng hiệp sĩ thiếu tư nhân

Tần thỉnh dĩ thành địch Triệu bích. Tương Như phụng bích vãng Tần, Tần vô ý thường thành, Tương Như phục thủ bích khiến nhân hoài qui. Dĩ thân đãi mệnh. Tần Vương hiền nhi qui chi. Hậu Tần, Triệu hội vu Miện trì. Tần sử Triệu vương cổ sắt, Tương Như thỉnh Tần Vương kích phẫu, lệ thanh sắt chi, tả hữu giai phi. Triệu qui dĩ vi Thượng khanh.

Dịch :

Bích mang về Triệu là còn Triệu
Hũ gõ bởi Tần sẽ nhột Tần
Khí lược há thua Liêm lão tướng
Trong hàng Hiệp sĩ ít ai hơn.

Tần nói đem thành đổi ngọc Bích của Triệu. Tương Như vâng lệnh mang ngọc sang Tần. Thấy Tần không thành thực đổi trác, Tương Như bày mẹo lấy lại ngọc Bích cho người lén đem về, còn mình ở lại đợi lệnh. Vua Tần phục là người tài cho về. Sau hai Vua Tần, Triệu hội ở Miện trì, Vua Tần sai vua Triệu đánh đờn. Tương Như đứng ra xin vua Tần gỏ hũ. Trong khi đó, Tương Như vừa nói vừa hét như sấm vang, bọn tả hữu vua Tần đều lạnh gáy nể sợ. Khi về nước được phong làm Thượng Khanh.

Phụ lục Mai Am công chúa nguyên tác

Miện trì ngũ bộ đoạt Tần quyền

Triệu bích qui lai cánh đắc tuyên

Tạ tội Liêm Pha tối hào cử

Tướng quân hiền tử Thượng Khanh hiền.

Dịch :

Miện Trì năm bước hiệp oai Tần

Ngọc bích thu về, việc đáng khen

Tạ tội Liêm Pha là nghĩa cử

Khanh so với Tướng cả hai hiền

Mạnh Thường Quân

Nguyễn công nguyên tác

*Kê cầu vi trường diệc thụ ân
Hổ lang kiêu hãnh miễn Tần thôn
Tam thiên kiều sở Phùng xưng tối
Trâu, Mạnh hà tăng xuất thị môn.*

Dịch :

*Gà chó đông dài thầy chịu ơn
Hùm beo Tần nọ tránh qua cơn
Ba ngàn xấu đẹp Phùng hay nhất
Trâu, Mạnh cùng nhà khó thể hơn.*

Song Quỳnh nguyên tác

*Đắc sĩ như quân sĩ diệc kỳ
Kê minh Cầu đạo hiệu truy tùy
[21] Sở thiên hoạn dưỡng hà đa khách
Canh tịnh Tần Vương nhất ái cơ*

Tề phong Điền Văn vi Mạnh Thường quân. Thực khách sở thiên nhân. Tần Vương văn chi, thỉnh ư Tề, dục dĩ vi tướng. Ký nhập Tần, ý tất tiên Tề nhi hậu Tần. Tần dục sát chi. Cầu giải ư Tần Hạnh cơ. Cơ dục đắc hồ bạch cừ. Cừ dĩ hiến Vương, vô dĩ ứng. Khách hữu thiện vi cầu đạo, đạo dĩ hiến Cơ, Cơ vị ngôn ư vương khiến qui. Hậu Vương hối, sử truy chi. Mạnh Thường chí quan, quan pháp kê minh xuất khách. Thời thượng tảo, khách hữu thiện vi kê minh giả. Dĩ kê văn chi giai minh. Nãi đắc thoát.

Dịch :

*Tại sĩ theo ông lắm trợ kỳ
Giả gà, giả chó trộm hay ghê
Vài ngàn ăn bím không là mấy*

Đèo cả vua Tần một ái Cơ

Tề phong cho Điền Văn làm Mạnh Thường quân, trong nhà Văn lúc đó có vài ngàn khách. Vua Tần nghe tiếng, xin với Vua Tề cho Văn sang Tần, định dùng làm Tướng quốc. Sang Tần, ý Văn muốn trước nghĩ về Tề, sau mới nghĩ đến Tần. Thấy thế, vua Tần muốn giết Văn. Văn cầu cứu với người thiếp yêu của vua Tần, nhưng người thiếp muốn được cái áo Bạch hồ cừu rồi mới giúp. Nhưng áo đó Văn đã chót dâng cho vua Tần. Bọn khách theo Văn có người có tài nghệ trộm, bèn lên vô cung trộm áo đó để Văn đưa cho người thiếp. Được áo, người thiếp nói với Vua Tần tha cho Văn về Tề, Nhưng sau đó Tần Vương hối, sai quan quân đuổi theo. Lúc này Mạnh Thường đã ra đến ải. Luật pháp ở ải quan : Gà gáy mới mở cửa cho khách qua lại. Bọn khách theo Văn có người khéo bắt chước gà gáy. Bèn giả làm gà gáy lên, gà quanh đó nghe gáy đều gáy theo. Văn thoát nạn qua ải về Tề.

Bình Nguyên quân

Nguyễn công nguyên tác

Tọa dưỡng tam thiên tác thậm ma
Lâm hành giản khách khước vô đa
Xử nang túng phi Mao Trùy tiến
Cánh nhật tung ngôn nại Sở hà.

Dịch :

Nuôi khách ba ngàn lăm thế a
Khi nguy giúp đỡ mấy người ta
Nếu Mao không nhận «dùi trong túi»
Cứu viện ai mời được Sở qua.

Phụ lục Mai Am công chúa nguyên tác

Năng nhân tị túc trăm thuyền quyên
Nặc nặc tranh xưng Công tử hiền
Môn hạ vị tăng thức Mao Toại.
Bình Nguyên hư đạo Khách Tam thiên

Dịch :

Nguyên nhân xảy bước hại thuyền quyên
Miệng, miệng, đều khen công tử hiền
Dưới trướng, Mao không tình nguyện giúp
Ba ngàn thực khách chỉ ngồi yên.

Song quỳnh nguyên tác

Vô ná Tần sư dĩ áp môn
Trù năng vãng Sở ước Tung ngôn
Nang trung hạnh hữu Mao trùy thoát
Sai ủy đa thời hoạn dưỡng ân.

Triệu công tử tác vi Bình Nguyên, Triệu bị Tần công, sử cầu cứu ư Sở. Bình Nguyên ước kỳ khách nhị thập nhân dữ câu, đắc thập cửu nhân, dư vô khả thủ. Mao Toại tự tiến nãi giữ [22] câu chí Sở, giữ Sở Vương ngôn Hợp Tung, nhật xuất chí nhật trung bất quyết. Toại án kiểm lịch giai nhi thượng, trần thuyết lợi hại, hiệp Sở định Tung nhi qui. Sở Xuân thân cứu Triệu.

Dịch :

*Vô có quân Tần lại kéo sang
Ai người biểu Sở nạn môi răng
May sao Mao Toại dúi trong túi
Đền đáp ơn ông đã đãi đấng...*

Triệu công tử là Bình Nguyên quân. Triệu bị Tần đánh, sai cầu cứu Sở. Bình Nguyên quân định cầm đầu một phái đoàn hai mươi người sang Sở, trong đó tuyển toàn môn khách của ông. Chọn mãi chỉ được có 19 người, ngoài ra không chọn được ai nữa. Mao Toái tự tình nguyện đi, bèn cùng sang Sở. Ông cùng vua Sở bàn truyện «Hợp Tung» từ sáng đến trưa mà chưa quyết định. Toại bèn cầm gươm lên thềm điện trần thuyết về lợi hại cho vua Sở nghe. Vua Sở phải chấp thuận hợp tung. Phái bộ mới về Triệu. Sở sai Xuân Thân sang cứu Triệu.

Mao Toại

Nguyễn công nguyên tác

*Thủ kiếm đề minh xuất Sở sư
Tam thiên lục lục quý tu mi
Xử nang vị khả khinh tương tiếu
Bất thỉnh hà do dĩnh thoát chùy.*

Dịch :

*Gươm chỏ hẹn ngày Sở xuất quân
Ba ngàn lúc nhúc nhục ôi thân
Dùi năm trong túi chưa thò mũi,
Khi đã thò ra, sắc bội phần.*

Phạm công nguyên tác

*Sở Triệu tung thành nhất thoát chùy
Tam thiên thực khách thất tu mi
Tướng thiên hạ sĩ phi dung dị
Vi Tiểu Bình Nguyên tự giác chi*

Dịch :

*Sở, Triệu, Hợp Tung bởi mũi dùi
Ba ngàn thực khách mặt đen thui
Biết tài thiên hạ đâu rằng dễ
Cười trách Binh Nguyên biết chậm thôi.*

Song Quỳnh nguyên tác

*Doanh môn tăng dưỡng tam thiên khách
Lâm sự toàn bằng nhất sĩ tài
Sở Triệu bất hùng tương đối lũy
Tiên sinh hà nhật thoát chùy lai.*

Bình Nguyên quân như Sở, Mao Toại tự tiến viết : Sĩ xử thế như chùy xử nang, thần kim nhật xử nang trung thoát đỉnh nhi xuất. Khách thập cửu nhân mục nhi tiểu chi. Cập chí Sở, Toại kiếp Sở định Tung ước. Toại tả thủ chì bàn, hữu thủ chiêu thập cửu nhân sáp đường hạ viết : Công đẳng lục lục. Sở vi nhân nhân thành sự giả.

Dịch :

Đầy nhà từng nuôi ba ngàn khách

Việc đến trông nhờ một bậc tài

Sở Triệu nếu chưa thành đối lũy

Ngày nào Tiên sinh cho dùi khai

Bình nguyên quân sang Sở, Mao toại tình nguyện đi theo, nói : «Kẻ sĩ ở đời như cái dùi trong túi, bữa nay xin cho mũi dùi được thò ra». Mười chín người khách nghe Toại nói đều nhìn nhau mà cười. Khi đến Sở, Toại uy hiếp vua Sở phải lập «Tung ước» bằng cách : Tay phải nắm bàn tay phải vẫy 19 người trong bọn đến dưới thềm mà rằng : các ông còn lóng ngóng gì nữa ? Đó chính là do người mà nên việc.

Phạm Thự

Nguyễn công nguyên tác

Đoạt vị cư nhiên ách nhiệm hầu
Đồ Lương chỉ xách Ngụy Tề đầu
Nhược phi biến kế phùng Yên khách
Na đắc toàn danh Bảo Ứng hầu

Dịch :

Đoạt chức không đâu, ước nỗ hầu
Chính danh đòi được Ngụy Tề đầu
Nếu không biến kế nhờ Yên khách
Sao được toàn danh bảo ứng hầu.

Phạm công nguyên tác

Hàm dương để hí đắc phong vân
Lục quốc sơn hà thác nhập Tần
Mạc đạo Ngụy Tề thiên nhục nhồn
Trần ai vật sắc kỹ hà nhân.

Dịch :

Hàm dương đùa giỡn gập phong vân
Sáu nước non sông báo thuộc Tần
Chớ trách Ngụy Tề là mắt thịt
Trần ai mấy kẻ biết danh nhân

Song Quỳnh nguyên tác

Đái liễu tàn thương nhập tướng Tần
Vinh hoa hoá khước cựu phong trần
[23] Cổ Khanh dục phỏng Cổ nhân phủ
Thực liệu giai tiền đậ dĩ trần

Dịch :

*Mang vết tàn thương, sang Tướng Tần
Vinh hoa đem đổi cái phong trần
Cổ Khanh như muốn thăm người cũ
Xiết họng bên thềm đủ thức ăn*

Bài hai cùng tên của Song Quỳnh Tiến sĩ

*Như hử quân tài khởi thân cùng
Triều từ Ngụy Quốc mộ Tần cung
Cổ Khanh thả mặc lân hàn sĩ
Lục quốc sơn hà bảo chường trung*

Thư sĩ Ngụy, giữ Tu cổ sứ Tề. Tề tư giữ Thư kim, Cổ nghi Thư thông Tề qui cáo kỳ Tướng Ngụy Tề. Tề suy kích Thư. Thư dương tử, quyền dĩ chách trí xí trung. Thư cáo thủ giả đắc xuất, cánh danh Trương Lộ. Tần sứ chí, tiếm tài qui Tần, Tần dĩ vi Tướng.

Hậu Cổ sinh Tần, Thư tậ y vãng kiến chi. Cổ viết : Phạm Thúc nhất hàn chí thử, dĩ tậ bào giữ chi. Toại vị Cổ ngự chi Tướng phủ. Thư tiên nhập, Cổ vấn môn hạ, tri kiến khi, nãi tạ tội. Thư nãi đại thỉnh Chư hầu tân khách, tọa Cổ đường hạ, trí tỏa đậu kỳ tiền nhi mã thực chi.

Dịch :

*Tài cán như người há phải cùng
Sáng đời nước Ngụy, tối Tần cung
Cổ Khanh gã biết thương hàn sĩ
Sáu nước non sông tay nắm trong.*

Thư làm quan nước ngụy, cùng Tu Cổ sang sứ Tề. Nước Tề tặng vàng riêng cho Thư. Cổ nghi là Thư có ý thông tư với Tề. Khi về Cổ nói với Tướng quốc Ngụy Tề. Ngụy Tề sai nọc ra đánh. Đau quá Thư phải giả vờ chết. Ngụy Tề sai quân sĩ lấy phen cuộn lại vứt vào cầu tiêu. Thư năn nỉ với quân canh giữ được thả ra, bèn đổi tên là Trương Lộ.

Sau Tần ngầm sai sứ sang đón về cho làm tướng. Gặp lúc Cổ sang sứ Tần, Thư vận áo rách đến thăm. Cổ trong thấy ngạc nhiên hỏi : «Chú Phạm đói rét đến cỡ vậy à ?» Nói xong, lấy cái áo cũ đưa cho. Thư xin dong xe cho Cổ đến Tướng phủ. Đến nơi Thư vào trước. Cổ hỏi thăm người giữ cửa mới biết Thư là Tướng quốc, bèn vào yết kiến tạ tội. Thư cho mời Tân khách của Chư hầu đến ăn tiệc, bắt Cổ ngồi ở dưới thềm, cho ăn như ngựa vậy.

Tín Lăng Quân

Nguyễn công nguyên tác

*Nhất chiến thôi Tần giải Triệu nguy
Đoạt quân sát tướng cừu nan tử
Tuy nhiên thượng thắng tha công tử
Thụ địa vô hà dĩ khất sư*

Dịch :

*Một trận ngăn Tần Triệu hết nguy
Cướp quân giết tướng lỗi khôn từ
Tuy nhiên Công tử hơn người khác
Nhận đất chưa gì đã khất sư*

Song Quỳnh nguyên tác

*Hào hiệp nhân vi hào hiệp danh
Thiết phù cứu Triệu giải Tần binh
[24] Bất tri tha nhật Tần công Ngụy
Quả phủ Bình Nguyên niệm cừu tình*

Ngụy công tử Vô Kỵ vi Tín-Lăng-Quân. Tần vi triệu, Bình Nguyên quân cầu viện ư Vô Kỵ, Vô Kỵ trị sát Tấn Bi, đoạt kỳ binh phù cứu Triệu phá Tần.

Dịch :

*Hào hiệp người, nên hào hiệp danh
Cướp quân cứu Triệu, đuổi Tần binh.
Rồi sau nếu xảy Tần xâm Ngụy
Không biết Bình Nguyên có nhớ tình.*

Ngụy công tử Vô Kỵ là Tín-Lăng-Quân, gặp lúc quân Tần đánh Triệu, Bình Nguyên quân cầu viện với Vô Kỵ. Vô Kỵ bèn giết Tướng quân là Tấn

Bi, cướp lấy binh phù và quân sĩ, tiến sang đánh Tần giải vây cho Triệu.

Bạch Khởi

Nguyễn công nguyên tác

*Thượng đảng nghiêu ca phụ sách huân
Ứng hầu sàm khấu dĩ ngân ngân
Đỗ Bưu nhất kiếm không hàm nô
Ký phủ Trường bình kỹ vạn quân*

Dịch :

*Thượng đảng lời ca, sách lược tài
Ứng Hầu sàm bán miệng khơi khơi
Đỗ Bưu một kiếm oan hay chẳng
Nhớ chữa trường Bình việc sớm mai...*

Song Quỳnh nguyên tác

*Băng nhĩ binh mưu tướng lược trường
Ứng Hầu tảo dĩ phục phong mang
Trường Bình kỹ vạn nhân oan trái
Nhất kiếm Bưu đình vị túc thường.*

Khởi vi Tần Tướng phá Triệu, khánh hàng tốt tứ thập vạn ư Trường Bình. Ứng Hầu ký kỳ công, hứa Triệu hòa, bãi binh, hựu tiềm khởi ư Vương. Khởi khứ Hàm Dương chí Đỗ Bưu, Vương tứ chi kiếm tự sát.

Dịch :

*Chú cậ mưu cao tướng lược tài
Ứng Hầu gươm sắc phục bên vai
Trường Bình mấy vạn người chôn sống
Một kiếm Bưu Đình chưa đủ phai...*

Khởi làm Tướng nước Tần đánh Triệu, chôn sống bốn mươi muôn quân đã hàng. Ứng hầu thấy vậy ghen công, bèn cho Triệu hòa, hai nước bãi

binh, lại ngầm tâu dèm Khởi với vua Tần. Khởi về Hàm Dương đến Đỗ Bưu, nhận được gươm của Vua Tần bắt tỵ sát.

Lỗ trọng Liên

Nguyễn công nguyên tác

*Thùy vương thùy đế tức nan câm
Tu tác Tần dân thị bản tâm
Bất đạo hải đông ngô túc nguyện
Ngũ thành tử thoát hưởng thiên câm (kim)*

Dịch :

*Ai vương ai đế cấm ngăn ai :
Xấu hổ làm dân của nước ngoài
Đông hải khỏi ra là mãi nguyện
Năm thành chẳng thiết hưởng vàng thoi.*

Song Quỳnh nguyên tác

*Đông Hải trừng thanh khả tị trần
Định dong Tần đế tác Tần dân
[25] Vị tu tử thoát ngũ thành sự
Kỳ khí lẳng lẳng dĩ quýnh nhân*

Trọng liên Tề nhân, Trần ký phá Triệu, Chư hầu dục đế Tần. Trọng Liên viết : Tần nhược đế tắc Liên hữu đạo Đông Hải nhi tử, bất nguyện vi chi dân già. Chư Hầu toại bất phục ngôn đế Tần. Hậu Triệu dục phong Liên ngũ thành, Liên bất thụ. Bình nguyên quân nãi dĩ thiên kim vi thọ. Liên tiếu viết : Sở quý thiên hạ sĩ giả, vị nhân bài nạn giải phọc nhi vô thủ già. Toại từ khứ.

Dịch :

*Đông Hải tuy trong, lánh được đời
Dong cho Tần đế để làm tôi
Năm thành coi rẻ như mang dép
Khí lạ lẳng lẳng sáng vượt đời.*

Trọng Liên người nước Tề, Tần đánh được Triệu, Chư Hầu muốn tôn Tần làm Đế. Trọng Liên nói : Nếu tôn Tần làm Đế, thì Liên này chạy ra Đông Hải mà chết, chứ nhất định không làm dân Tần. Do đó Chư Hầu bỏ không bàn chuyện tôn Tần làm Đế. Sau vua Triệu muốn phong cho Liên năm thành. Liên hết sức từ, Bình-Nguyên-Quân đưa năm ngàn vàng đến chúc thọ. Liên cười mà rằng : Cái quý của kẻ sĩ trong thiên hạ là vì người trừ nạn cõi trời mà không kể công. Nói xong từ tạ bỏ đi.

Yên Đan

Nguyễn công nguyên tác

*Nhất chủ như năng tặc ác nhân
Phù Tô hiền tự tất canh tân
Đồ cùng cánh thổ Kinh Kha thủ
Thiên họa Yên Vương thị họa Tần*

Dịch :

*Một kiếm mà hay giết ác nhân
Phù Tô nổi nghiệp sẽ canh tân
Kinh Kha không thể làm xong việc
Là vạ vua Yên, vạ cả Tần*

Song Quỳnh nguyên tác

*Mạn tương Yên yển thí Tần tiên
Bất tử Tần vương khước tử Yên
Liệt quốc quân thần tu tạo kế
Mưu đồ nghiêu hãnh khởi cầu tuyền.*

Yên Thái Tử Đan oán Tần, mộ đặc Tráng sĩ Kinh Kha, sử hoà chủ thủ nhập Tần thích Tần vương. Kha phụng đốc vưu địa đồ chí Tần, tiến đồ dĩ kiến, tù cùng chủ kiến. Kha tả thủ bả Vương tự, hữu thủ khám chi. Vương kinh khởi, tự tuyệt, Vương hoàn trụ nhi tẩu, Kha dẫn chủ thủ thích vương bất trúng, trúng đồng trụ, Tả hữu thượng tiền điện sát Kha, Tần cánh diệt Yên.

Dịch :

*Chuyện đem sức yển thử roi Tần
Chẳng chết vua Tần chết đến thân
Sáu nước vua tôi nên sớm liệu
Quanh co mưu tính, khó lòng ngăn.*

Thái tử Đan nước Yên oán vua Tần, mộ được Tráng sĩ Kinh Kha, Thái tử nhờ Kinh Kha mang gươm sang Tần, đâm chết vua Tần. Kha mang bản đồ sang Tần, vờ dâng địa-đồ, rồi tay trái vớ lấy áo vua Tần, tay phải cầm dao đâm. Vua Tần sợ quá, dứt áo ra mà chạy quanh ở cột điện. Kha đâm không trúng, trúng vào cột. Tả hữu của vua Tần chạy lên giết được Kinh Kha. Vua Tần cho quân diệt Yên.

Kinh Kha

[26] Nguyễn công nguyên tác

Chủ ninh bất lợi hận vô tài
Thích trụ hà thành chí dĩ hồi
Uống liễu Phàn Kỳ khinh hứa tá
Kỷ thời hoàn đắc nhĩ đầu lai

Dịch :

Gươm kia không bén, giận không tài,
Trúng cột thành ra chí nguội rồi
Uống sức Phàn Kỳ lòng phó thác
Đầu mình bao thừa trả về nơi.

Song Quỳnh nguyên tác

Chủ thủ đề lai họa nhập Tần,
Xung quan nhuệ khí bạc tầng vân
Tần vương bất lạc Kinh Kha thủ
Thiên sử tiên suy lục quốc quân.

Kinh Kha Vi Yên đản thích Tần bất trúng nhi tử.

Dịch :

Lăm lăm gươm báu dắt sang Tần
Mây mỏng vì làn nhuệ khí dâng
Tần chúa không do Kha giết chết
Ý trời, sáu nước sẽ lầm than.

Kinh Kha vì Yên Đản đâm vua Tần không trúng rồi bị giết.

Bổ lục Nguyễn công Vịnh Cao tiệp ly

Dịch thủy thương tâm cựu khúc tàn
Tần đình nhất kích phát xung quan

*Thử hồi trúng phủ hà tu vấn
Hách đắc cừu nhân phủ dĩ hàn.*

Tiêm Ly Kinh Kha khách giả, Kha bại trận, Tiêm Ly dĩ kích trúc kiến Tần, dĩ đao trí trúc trung, kích Tần vương bất trúng nhi tử.

Dịch :

*Khúc hát thương tâm chữa đã tàn
Tóc đều dựng đứng, tiếng đao vang
Bấy giờ dù trúng hay không trúng
Khoái cái kẻ thù mặt tướng tan.*

Tiêm Ly là khách của Kinh Kha, sau khi Kha thất bại, tiêm ly mượn tiếng thổi ống trúc để được yết kiến vua Tần. Ông giấu đao trong ống sáo, lấy đao đánh vua Tần không trúng rồi bị giết.

Thủy hoàng

Bổ lục Nguyễn công vịnh Thủy hoàng

Mậu Tần thiên giả Cổ nhân nhi

Nhất hồ bào hao lục quốc bi

Hồ diệc lưỡng phiên tao trị phách

Tiền phiên chủ thủ, hậu phiên suy

Dịch :

Buôn Tần trời mượn con nhà buôn

Một cạp rộng găm sáu nước buồn

Cạp cũng hai phen chồn vía cạp

Trước dao sau ống tiếp theo luôn

Mao Tiêu

Song Quỳnh nguyên tác

Tần đình an tri tráng sĩ nhan

Mao sinh diệc hạnh đắc sinh hoàn

Thế phùng chiến quốc đa kỳ khách

Hỉ thiệp ba đào hung dững gian

Tần thái Hậu giữ Cù Độc tư thông. Sự giác, Tần thiên Thái Hậu vu Ung hạ, lệnh cảm gián giả tử. Gián nhi tử nhị thập thất nhân. Hậu hữu Tề khách Mao Tiêu thỉnh gián, Vương dục phanh chi. Tiêu [27] viết : Bệ hạ hữu cuồng bột chi hành kim thiên hạ văn chi, tận ngỗ giải vô hướng Tần giả, thiết nguy chi. Ngôn dĩ, giải y phục chất. Vương hạ điện thủ tiếp chi, tước dĩ Thượng khanh.

Dịch :

Tần ác ai ngờ Tráng sĩ gan

Mao sinh may mắn được thân toàn

Trông thời Chiến quốc nhiều người lạ

Sóng gió rập rình vẫn lợi sang.

Tần Thái Hậu tư thông với Cù Độc, việc vỡ lở, vua Tần cho đầy Thái hậu ở Ung Hạ. Đoạn ra lệnh : «Ai can thì giết». Có hai mươi bảy người can rồi bị giết. Sau có một người khách ở Tề tên Mao Tiêu xin can. Vua Tần định cho mổ bụng làm tội. Tiêu tâu : Bệ hạ có việc làm điên rồ, khiến thiên hạ nghe nói đến, tinh thần đều như ngói đổ, không ai muốn quay về với Tần nữa. Thần trộm nghĩ như vậy là nguy quá. Nói xong Tiêu cởi áo đọi mỡ. Vua Tần thân xuống khỏi điện dắt lên, phong cho tước Thượng khanh.

Phạm Tăng

Phạm công nguyên tác

*Ngọc đấu đồng tàn Sở Bá khuynh
Lão thần nan giữ lão thiên tranh
Thu phong cổ chùng a hồn tại
Tứ bách càn khôn thế thế minh*

Dịch :

*Chén ngọc tan, diềm nghiệp Sở hư
Lão thần tranh nổi Lão thiên ư
Gió thu mờ cũ hồn ai thấy
Bốn kỷ đất trời đã định rư*

Nguyễn công nguyên tác

*Mục hạ long văn thi nhược vô
Phúc trung kỳ kế cánh thù thâm
Quân vương tảo ngộ Hồng môn quyết
Cửu quận thù năng đoạt bá đồ*

Dịch :

*Dưới mắt coi đời có cũng không
Lòng bao kế lạ mấy ai hòng
Hồng Môn vua biết nghe theo kế
Chín quận còn ai nhắc Bái công*

Phụ lục Mai Am công chúa nguyên tác

*Nhụ tử hà năng giữ hữu vi
Bất tri long chuẩn đế vương tư
Hư truyền Á phụ đa kỳ kế
Ngọc quyết hà như thảo cụ thi.*

Dịch :

*Con trẻ làm nên trò trống chi
Chẳng coi rông tướng Đế vương kia
Nghe đồn Á Phụ nhiều mưu lạ
Ngọc quyết đem dùng chẳng thích nghi*

Song Quỳnh nguyên tác

*Ngũ thái long thành Hán hữu vương
Bách Tăng nan vị Sở tranh cường
Tuy nhiên Tăng diệc Sở mưu sĩ
Tăng vi vương thời Sở vị vương (vong)*

Tăng niên thất thập sự Hạng vương, thường khuyển Hạng vương cấp kích Bái công. Hán dụng Trần Bình phản gián kế. Vũ nữ nghi Tăng, Tăng khất qui, chí Bành thành nhi tử.

Dịch :

*Năm vẻ mây rông Hán có vua,
Trăm Tăng khó giúp Sở tranh đua
Dù sao Tăng cũng nhiều mưu kế
Tăng nếu còn thì Sở chữa thua.*

Tăng, tuổi bảy mươi giúp Hạng vương, thường khuyển Hạng vương nên trừ gấp Bái công đi. Sau Hán dùng mẹo phản gián của Trần Bình, khiến Vũ nghi Tăng. Tăng thấy vậy xin về. Đến Bành Thành uất chết.

Tiêu Hà

Phạm công nguyên tác

*Tiền nhật liên thù ngũ tải lao
Ngạn đình do thắng Vị Ương đao
Phong ba cảnh giới tri đa thiếu
Mạc bả tham tâm trách lại tào*

Dịch :

*Giúp Hán năm năm khó nhọc hung
Vị Ương tuy thoát cũng mang gông
Trải bao sóng gió bao hoàn cảnh
Bởi «lại» mà tham, có hoặc không*

Song Quỳnh nguyên tác

*Huân nghiệp khôi nhiên nhất đại thần
Diệc hiên miện khách, diệc ni trần
Nãi ông phi thị năng vinh nhục
Chỉ vị công danh ngộ liễu nhân*

[28] Hà thường vi Tần lại, hậu tòng Hán vương, sáng nghiệp đệ nhất công thần, vị quán quần thần diệc bất miễn giới hệ chi nhục.

Dịch :

*Nghiệp lớn công ông kẻ đứng đầu
Áo xiêm bùn bụi trải như nhau
Nãi ông câu chuyện vinh và nhục
Là bởi công danh lừa lọc nhau.*

Hà trước làm lại cho nhà Tần, sau giúp Hán vương, mở nghiệp được coi là Công thần số một, đứng đầu trăm quan. Sau vẫn bị cái nhục giam chấp.

Hàn Tín

Nguyễn công nguyên tác

*Bái Tướng dâng đàn quyết sớ vương
Anh hùng kết thúc quỳnh tâm thường
Tử sinh nghĩa bất sơ tâm phụ
Do bả Hàn nhi thác Triệu vương*

Dịch :

*Nhân tướng lên đàn biết sớ thua
Anh hùng đoán xét phải tay vừa
Tử sinh vì nghĩa không đành phụ
Còn giữ thẳng con gửi Triệu xưa*

Phạm công nguyên tác

*Tần, Hạng ký bình, Tín tự nan
Cái thiên hữu Hán tức vô Hàn
Vị Ương diệc tục Ô Giang hận
Chung thủy anh Hùng ngũ tải gian*

Dịch :

*Tần, Hạng bình xong, Tín bị tàn
Ý trời có Hán tức không Hàn
Vị Ương nối hận Ô Giang đấy
Sau trước năm năm sự nghiệp tàn*

Nguyễn công nguyên tác

*Chân long dĩ đế, giả vương cầm
Suy giải ân thâm oán diệc thâm
Phương ngoại tức nan Hoàng Thạch lữ
Nhất can hà bất diếu Hoài âm*

Dịch :

Rồng thiết làm vua, vua giả tù
Suy ra ân oán chuyện không ngoa
Bên trời chẳng biết theo Hoàng Thạch
Thà lại Hoài âm câu dưỡng già

Song Quỳnh nguyên tác

Trịch liễu ngư can yêu ấn huyền
Đáo đầu vinh lợi cánh mang nhiên
Hạng, Lưu, tả hữu nan đầu túc
Giáng, Quân công danh xỉ tị khiên
Vọng mẫn Sở Vương phong tước nhật
Oán sinh Vân Mộng xuất du tiên
Di ngôn hoàn ngộ nga câu thâm
Chỉ giáo phương tri Phiếu mẫu hiền

Tín Hoài âm nhân, gia Bần, điều vu thành hạ. Ký nhi sự Hạng vương, hựu khứ Hạng tông Hán vương nhập Ba Thục, đăng đàn báí Tướng. Tá Hán thủ thiên hạ. Phong Sở Vương. Nhân hữu thượng thư cáo biến. Vi Lã Hậu sở sát.

Dịch :

Ném cái cành câu vớ ấn đeo
Gặp thời vinh hiển biết bao nhiêu
Hạng, Lưu phải trái khôn chen gót
Giáng, Quán ngang vai hổ đứng triều
Thỏa mẫn Sở Vương ngày chịu tước
Oán hờn Vân Mộng lúc đi theo
Sau rồi người đẹp giam sâu thâm
Phiếu Mẫu dạy lời đáng để treo

Tín người Hoài âm, nghèo câu cá ở dưới bờ thành. Đã thờ Hạng Vương, rồi lại bỏ Hạng Vương theo Hán Vương vào Ba thực, được lên đàn phong Tướng, giúp Hán lấy xong thiên hạ được phong tước Sở Vương. Sau nhân có người dâng thư cáo biến, Bị Lã Hậu bắt giết chết.

Trương Lương

[29] Nguyễn công nguyên tác

Vị cấp thường ân thổ liễu chùy
Canh thân hựu nhập Hán vương suy
Long hưng hầu hoảng phi ngô ý
Ngũ tải không đa nhất cục kỳ

Dịch :

Vì gấp đền ơn chẳng bỏ cơ...
Sau vào màn trướng Hán vương chờ
Rồng bay khi chết mình đâu muốn
Mới thoáng năm năm một cuộc cờ.

Phụ lục mai Am Công chúa nguyên tác

Tá trợ chân kham Đế giả sư
Công thành hợp giữ Xích tùng kỳ
Định chừ hà sự bằng thư trĩ
Hán tộ tương khuynh chấp cứu thù.

Dịch :

Mượn cố vô làm thày của vua
Công thành đi với Xích tùng xưa
Định ngôi Chừ nhị bàn vợ vẫn
Ngôi Hán mà nghiêng lỗi chẳng vừa.

Song quyền Nguyên tác

I

Diệc tòng Xích đế diệc tòng tiên
Tri lược phi phạm khí độ tiên
Tiến thoái cơ quan thù thức phá

Thị hàn công tử thị thần tiên

II

Chỉ vị Hàn ân nhập Hán duy

Dĩ Hàn nhi xuất, dĩ Hàn qui

Phiêu phiêu phượng cử, hồng minh ngoại

Thống hận Hàn, bành pháp kiến cơ

Tử Phòng, Hàn gia Công Tử, Hàn vi Tần, Hạng sở sát, Tử Phòng tòng Hán Cao Tổ báo thù Tần, Hạng. Sự thành khứ Hán, hướng Cốc thành du.

Dịch :

Rằng theo Xích Tử Dịch với theo Tiên

Chỉ lược không phạm, khí độ Tiên

Lui tới, cơ quan... ai biết nổi

Đương Hàn công Tử hóa thần tiên

II

Muốn trả ơn Hàn, giúp Hán chơi

Vị Hàn ra, lại vị Hàn lui

Tung tặng cánh phượng phương trời thăm

Giận tụi Hàn, Bành chẳng biết nơi

Tử Phòng, một Công Tử nước Hàn. Vua Hàn bị Tần, Hạng giết. Tử Phòng theo Hán Cao Tổ báo thù hai nhà Tần, Hạng. Việc xong, ông bỏ Hán, mượn tiếng là đi chơi ở Cốc thành.

Phàn Khoái

Nguyễn công nguyên tác

*Hồng Môn liệt tử tiểu trùng đồng
Bà đặt trung ngôn khởi Nãi ông
Suy ác mưu thần lao chỉ họa
Thiệt phong chung nhượng vũ phu hùng*

Dịch :

*Hồng Môn rách mắt liếc đôi người
Bà đặt lời trung nghe rất xuôi
Màn trướng mưu thần bao tính toán
Thua ông quan võ đúng mười mười*

Song quỳnh nguyên tác

*Tham tài hiếu sắc ngộ anh hùng
Nhất được Tần cung tỉnh Nãi ông
Thế thượng khoái đồ lương bất thiếu
Thị thù trác hữu trạnh thần phong*

[30] Bái Công Tần cung dụ lưu cư chi, Phàn Khoái gián dĩ hoàn quân Bá Thượng.

Dịch :

*Của tham sắc muốn hại anh hùng
Thuốc đắng ông làm tỉnh Bái công
Như Khoái trên đời ai dễ sánh
Mấy ai phong độ đặng như ông*

Bái Công vào cung nhà Tần, ý muốn lưu cư ở đấy để hưởng thú gái đẹp nhiều của cải lắm. Phàn Khoái tha thiết khuyên rút quân về Bá Thượng.

Điền Hoành

Nguyễn Công nguyên tác

*Nam diện hề kham bắc diện canh
Vương hầu tuy quý khảng du sinh
Tráng tai ngũ bách đồng tâm lữ
Nhất đảo anh hùng vạn cổ danh*

Dịch :

*Quay mặt Nam rồi, lại bắc ư
Vương, Hầu dù quý, chỉ là hư...
Mạnh thay tráng sĩ năm trăm vạn
Một đảo... anh hùng, muôn thuở lưu*

Song Quỳnh nguyên tác

*Tần bất vi ô, Hán bất vinh
Dao dao cách thủy nhất triều đình
Quên sinh ngũ bách quân thần nghĩa
Đảo tự cô cao, hải tự thanh.*

Hán ký diệt Sở, Điền Hoành cự tru, giữ kỳ đồ ngũ bách nhân, nhập cư hải đảo trung. Hán triệu chi. Hoành viết : Ngô giữ Hán nam diện xưng Cô, nãi bắc diện sự chi, sỉ thậm. Nãi tự sát, kỳ đồ diệc giai tự sát.

Dịch :

*Tần chẳng là dơ, Hán chẳng vinh
Song song cách biển một triều đình
Vua tôi thác nghĩa năm trăm mạng
Đảo tự cao mà biển tự xinh.*

Hán đã diệt được Sở, Điền Hoành sợ bị giết, đem năm trăm đồ đảng ra ở ngoài đảo giữa biển. Vua Hán cho sứ ra triệu. Hoành nói với tả hữu : Ta

với Hán, trước đây đều gánh mặt về Nam xưng Cô, nay ta lại gánh mặt về Bắc mà thờ, còn xấu hổ nào bằng. Nói đoạn, ông tự sát, năm trăm đồ đảng của ông đều tự sát theo.

Tứ Hạo

Nguyễn công nguyên tác

Bạch vân thềm xứ cửu vong ky (Cơ)

Trần cục hà tăng quản thị phi

Bất giải thử hồi can thậm sự

Minh hồng khước bạng Hán sồ phi

Dịch :

Mây trắng non xanh đã bạn bè,

Sự đời lẩn vấn nữa mà chi

Sau rồi can thiệp vào trong việc

Tổ Hán chim Hồng lăm thị phi.

Phạm công nguyên tác

[31] *Thiếu yếm công danh, lão đắc quan*

Yên nguy hữu hệ Hán giang san

Hàn, Bành dĩ bị nga câu thâm

Cố vị Lưu hầu nhất đáo quan.

Dịch :

Trẻ chán công danh, già hám quan

Non sông nhà Hán, định nguy an

Hàn, Bành đã bị vòng giam chấp

Cố giắt Lưu Hầu tránh lửa than⁶

Song Quỳnh nguyên tác

Thế ngoại chiêu yêu hữu Tử Phòng

Thả từ cố lãnh kiến Cao Hoàng

Phu cơ khả cát Thích Cơ ái

Vũ dục phiên thành Lã thị vương.

Tứ lão tị Tần loạn, ẩn ư Thương Sơn, hán Cao dục dịch Thái tử, Tử Phòng vi kế chiêu chí tứ lão vi vũ dực. Hán toại bất dịch Thái tử. Tứ lão phục từ qui Thương sơn.

Dịch :

Vi nễ van xin bởi Tử Phòng

Nên đời đỉnh núi, gặp Cao hoàng

Thích Cơ bị lạt tình da thịt

Lông cánh gậy cho tụi lũ vương.

Bốn ông cụ tránh loạn nhà Tần, vào ẩn tích ở Thương sơn, Hán Cao Tổ muốn thay đổi ngôi Thái tử, Tử Phòng bày mưu mời bốn ông cụ xuống núi làm vây cánh cho Thái tử. Thấy thế, Hán Cao bỏ ý định thay đổi. Bốn ông Cụ từ giã Thái tử rồi lại về ẩn ở Thương sơn.

Tào Tham

Nguyễn công nguyên tác

*Công thành lược địa tối công đa
Thuần tửu bôi trung ngụ nhiếp hòa
Tướng phủ thử hồi vô biệt sự
Lại Tào ca bãi quốc nhân ca*

Dịch :

*Đánh thành mở đất có công to
Rượu ngọt trong ly sức vị hòa
Tướng phủ lúc này không mấy việc
Lại nha dứt tiếng, nổi dân ca*

Song Quỳnh nguyên tác

*Ngũ niên dǎng định tẩy chinh trần
Giải liễu hung bào vị Tướng thần
Trị thuật dĩ sư Hoàng, Lão huấn
Thùy tương bất học tiểu tư nhân*

Tào Tham tại Huệ đế thời vi Tướng, dĩ Hoàng Lão thanh tịnh vi trị, phủ trung vô sự. Vi tướng tam niên, bách tính ca chi.

Dịch :

*Năm năm đánh đánh dẹp khoác hung bào
Nay cời hung y giữ chức cao
Cai trị dựa theo Hoàng Lão dạy
Học hành tuy kém, cũng thanh tao.*

Tào Tham làm Tướng Quốc dưới thời Hán Huệ Đế, ông lấy đạo Thanh tịnh của Hoàng, Lão, làm tiêu chuẩn cai trị, trong phủ nhàn hạ ít việc. Làm Tướng Quốc ba năm, trăm họ ca tụng ông là người có đức chính.

Chu Bột

Phạm công nguyên tác

*Bắc nam nguyên thị Hán gia quân
Nhất thản hà tu tả hữu phân
Thái úy dã tăng a Lã thị
Khủng nhân nghi ngã cố nghi nhân*

Dịch :

*Bắc Nam đều là quân nhà Hán
Riêng rẽ là đầu rước lấy nạn
Thái úy khéo lừa bọn Lã vương
Mấy thằng hay nghi đều vào cạm.*

Nguyễn công nguyên tác

*Lộc, Sản đương nhiên bất giải binh
Bắc môn nhất lệnh khởi năng hành
An Lưu diệc phí Tướng quân lực
Hạt nhược kiên trì Bạch Mã minh.*

Dịch :

*Lộc, Sản trong tay còn giữ binh
Bắc môn hiệu lệnh khó thi hành
«An Lưu» chi phí Tướng quân sức
Đành dựa vào lời «Bạch Mã minh»*

Song Quỳnh nguyên tác

*Cao Hoàng ỷ lộc đa công tích
Lã trĩ thần kê hữu ân ưu
Mạc bả vô văn thiếu lão tướng
Nhất sinh trung hậu túc an Lưu.*

[32] Bội tông Cao tổ sáng nghiệp, đả Lã Hậu xưng chế, chư Lã dục vi loạn. Bội sử Bì Ký di Lã Lộc giải binh thu Bội. Bội đắc bắc quân, nhập quân môn hành lệnh, tất tru chư Lã.

Dịch :

Cao Hoàng sẵn hựu nhiều công lớn

Gà Lã gáy quái điềm lo âu

Chớ có đem văn hù Lão Tướng

Một niềm trung hậu đủ «An Lưu»

Bội theo vua Cao Tổ dựng nghiệp. Khi Lã Hậu xưng chế, bọn họ Lã định làm loạn. Bội sai Bì Ký nói với Lã Lộc : Trao binh cho Bội, Bội sẽ giúp. Khi Bội đã trực tiếp chỉ huy Bắc quân, ông bèn ra lệnh giết hết bọn Vương hầu họ Lã.

Trần Bình

Nguyễn công nguyên tác

*Nhất ngữ a vương Hán tộ nguy
Yến cư thâm niệm diệc hà thi
Nhân nhân tế sự lương đa hạnh
Kế sách hữu khoa «Lục Xuất» kỳ.*

Dịch :

*Lời nói a tòng Hán sẽ nguy
Sao ông im lặng để làm chi
Việc đời nhiều việc may hơn giỏi
«Lục xuất» mưu xưa chớ vội khoe.*

Song Quỳnh nguyên tác

*Ngũ niên hán ác vận trừ suy
Lục xuất mưu đa dụng nữ nhi
Tha nhật phong vương a Lã thị
Khước phùng nữ chúa cánh vô kỳ.*

Bình vi Hán Cao mưu thần, Cập chư Lã thiện quyền, yến cư thâm niệm, Vô nhất sách khuông cứu. Lã Hậu dục phong vương chư Lã. Bình a ý tòng chi.

Dịch :

*Năm năm giúp Hán những công chi
Lục xuất nhờ tài bọn nữ nhi
Lã muốn phong Vương a thuận ý
Đáng thờ Nữ chúa chẳng nên chê*

Bình, mưu thần của Hán Cao tổ, khi bọn họ Lã chuyên quyền, Bình ngồi im lặng ngậm miệng không một lời giúp đỡ. Sau Lã Hậu muốn phong

vương cho tụi họ Lã, Bình tỏ ý a dua thuận theo.

Vương Lăng

Nguyễn công nguyên tác

*Đại đình chính nghị trở gian mưu
Độc bả Cô trung vị quốc ưu
Tu hiệu hà nhân a Lã Tẫn
Phù đồng khoa khẩu thuyết «An Lưu»*

Dịch :

*Khi ra đại nghị phá gian mưu
Một dạ cô trung vị quốc ưu
Xấu mặt những người theo mụ Lã
Cuối cùng nỏ miệng nói «An Lưu»*

Song Quỳnh nguyên tác

*Lã Tẫn tư quyền xướng hiếu âm
Minh đề Bạch Mã qui thần lâm
Lãm nhiên thử nhật trung thần tiết
Bất phụ đương sơ lão mẫu tâm*

[33] Lăng mẫu khuyến Lăng thiện sự Hán vương, Toại tá Cao Tổ sáng Hán nghiệp. Cập Lã Hậu xưng chế, dục vương như Lã. Lăng viết : Tích Cao Tổ hình Bạch Mã minh viết : Phi Lưu thị nhi vương, thiên hạ cộng kích chi. Toại bất tòng.

Dịch :

*Gà Lã giữ quyền sáng gáy ran
Lời thề Bạch Mã khắc nơi gan
Trung thần sáng chói treo cao tiết
Chẳng phụ lời xưa Lão mẫu răn.*

Lăng Mẫu khuyên Lăng phải hết sức thờ vua Hán. Lăng bèn giúp Cao Tổ dựng cơ nghiệp. Khi Lã Hậu cầm quyền, muốn phong Vương cho anh em họ Lã. Lăng không chịu nói : Xưa Cao tổ lập minh thế ở Bạch Mã có nói : «Người nào không phải họ Lưu mà xưng Vương, thiên hạ có quyền đánh», ông phản kháng đến cùng nhất định không nghe lệnh của Lã Hậu.

Lưu Chương

Nguyễn công nguyên tác

*Tửu diên kiếm đoạt tẫn kê hồn
Lã Lộc vô sanh đế hữu tôn
Huyết tính Nam nhi kỳ báo quốc
Thường công hậu bạc cánh hà ngôn*

Dịch :

*Một gương trước tiệc, gà... kinh hồn
Đế có cháu hiền, Lộc mất con
Huyết tính tài trai là vì nước
Khỏi cần công trạng thiết và hơn*

Song Quỳnh nguyên tác

*Diên tiền kiếm khí dục tinh thôn
Nghĩ cát thần kê hạ tửu tôn
Chư Lã vị vong tiên đoạt phách
Tráng tai Cao Đế hữu tửu tôn*

Chương, Cao Đế tôn, thê Lã Lộc nữ. Lã Hậu lệnh nhập túc vệ thường vi tửu lại, dĩ quân pháp hành tửu, chảm chư Lã nhất nhân, tả hữu đại kinh. Hậu tá Chu Bột tru chư Lã hữu công.

Dịch :

*Trong tiệc gương thiêng muốn nuốt tươi
Huyết gà gáy quái dưới li mời
Làm tan hồn phách tại nhà Lã
Cao đế có cháu hay tuyệt vời.*

Chương là cháu của Cao Đế, vợ Chương là con gái Lã Lộc. Lã Hậu cho vào coi quân Túc vệ. Một hôm đang trong tiệc, Chương dựa vào quân

pháp chém một người trong tội họ Lã. Tả hữu thấy đều kinh sợ, Chương giúp Chu Bột giết bọn họ Lã, có công lớn.

Phục Sinh

Nguyễn công nguyên tác

Tần hỏa ô năng hỏa phúc thư
Bàn nhiên nhất Tẩu cửu tuần dư
Đế vương triện tích bằng dư khẩu
Tàng mật công cao Khổng bích chừ.

Dịch :

Sách trong ruột, lửa Tần không đốt nổi
Chín mươi hơn một lão vẫn đường hoàng
Truyện, sách Đế vương dạy truyền khẩu
Giúp Khổng nho nhiều tài liệu bảo tàng

Song Quỳnh nguyên tác

Kinh từ bất tùy Tần hỏa hôi,
Thiên tướng di phúc vị nhân khai
Đế vương thiên cổ truyền tâm yếu
Đoan tự A ông đồ lý lai.

[34] Phục Sinh danh Thăng, vi Tân Bác sĩ, trị Thượng thư. Hán hưng dĩ thư giáo ư Tề Lỗ. Văn đế thời, phỏng năng trị Thượng thư giả, Sinh niên cửu thập dư bất năng hành, Sứ thố vãng thụ Sinh khẩu truyền chi.

Dịch :

Kinh sách không tan bởi lửa Tần
Trời đem bộ ruột để in văn
Đế vương truyện cũ lưu truyền lại
Đầu mỗi công ông dự một phần.

Phục Sinh tên Thăng, làm Bác sĩ nhà Tần kiêm chức Thượng thư. Khi nhà Hán định xong thiên hạ, ông đem sách dạy học ở hai nước Tề, Lỗ. Thời

Hán văn đế muốn dùng một người coi chức Thượng thư, mời ông, lúc này ông đã chín mươi hơn không đi được. Sứ giả đến, ông đọc truyền khẩu cho chép các Kinh truyện.

Giả Nghị

Phạm công nguyên tác

*Giáng, Quán thao thao danh lợi tràng
Giáo quân thống Hán hựu bi Lương
Khuất nguyên hà lại Tương giang bích
Thiên cổ vô từ điệu Lạc dương.*

Dịch :

*Giáng, Quân theo hùa bám lợi danh
Thương Lương xót Hán chỉ mình khanh
Khuất Nguyên đâu nhỉ ? Giòng Thương biếc
Đất Lạc ngàn xưa khách vắng tanh.*

Nguyễn công nguyên tác

*Phương nghị công khanh hốt tả thiên
Sủng ân dĩ hữu lộng thần chuyên
Quân vương tự đức hoàng đầu trợ
Khởi cố Tràng Sa khuất thiếu niên.*

Dịch :

*Bàn đến Công Khanh bị lãng quên
Ơn vua riêng bọn «Lộng thần» chuyên
Triều đình trọng đãi người hơn tuổi
Ai đoái Tràng Sa một thiếu niên.*

Song Quỳnh nguyên tác

*Thuần túy uyên nguyên phi Đông tử
Đê ngang nhân vật hữu Linh Quân
Trị an phi thị thiếu niên sự
Xuất phó Tràng Sa mạc oán văn.*

Nghị Lạc Dương nhân, Hà Nam thái thú Ngô công tiến chi. Đế ai kỳ tài dục dụng dĩ Công Khanh, Đại thần đa đoản chi, dĩ vi niên thiếu sơ học. Đế nãi sơ chi, xuất vi Tràng sa Thái Phó.

Dịch :

Thuần túy uyên nguyên thua Đồng tử

Đọc ngang nhân vật kém Linh Quân

Trị an đâu phải trò con trẻ

Thái phó tràng sa chớ oán hờn

Nghị người Lạc Dương, do Quan Thái thú Hà nam tiến lên vua. Vua yêu tài, toàn dùng vào hàng Công Khanh, song nhiều vị Đại thần dèm pha, cho Nghị là còn ít tuổi, tài non. Sau đó, vua lạnh nhạt, cho làm Thái thú quận Tràng sa.

Tiêu Thác

Nguyễn công nguyên tác

*Tước địa thù tri vị Hán mưu
An tri độc thủ trị Ngô cừ
Khan lai tự cổ hình danh báo
Vệ Uông, Hàn Phi, tổng nhất lưu.*

Dịch :

*Giúp Hán thu về đất một khu,
Biết đâu việc đó lại gây thù
Xưa nay cai trị thành oan báo
Vệ Uông, Hàn Phi, giống hết trò.*

Song Quỳnh nguyên tác

*Trí nang phi thị hảo vi ngu
Chỉ vị hình danh thuật dĩ vu
Họa bính Thân, Hàn tảo thụ nhĩ
Mạc cừ Viên lệnh, mạc cừ Ngô*

[35] Thác học Thân, Hàn hình danh, Cảnh đế thời vi Ngự sử đại phu. Kiến nghị thiện tước Chư Hầu. Thất quốc cử binh phản. Viên Áng tố giữ Thác bất thiện, nhập kiến Đế, Ngôn Sở vô cố bị tước. Cố khởi tru Thác. Kim vi kế độc chảm Thác, phục kỳ địa, tặc binh khả vô huyết nhận nhi bãi. Đế nãi tru Thác.

Dịch :

*Túi khôn chưa hẳn đã là ngu
Vi luật bày ra rước lấy thù
Cái vạ Thân, Hàn, người tự chuốc
Đừng thù Viên Áng chớ thù Ngô*

Thác học phép cai trị của Thân, Hàn. Làm Ngự sử Đại phu dưới trào Cảnh Đế, dâng kiến nghị xin thu đất của Chư Hầu. Do đó bảy nước cùng cất quân làm phản. Viên Áng vốn có hiềm với Thác, bèn tâu với vua : Hai nước Ngô Sở vô cớ bị cắt mất đất, nay giã binh là để giết Thác. Muốn dứt nạn binh đao chỉ có cách chém Thác để tạ tội với chư hầu là thượng sách. Cảnh Đế bèn cho giết Thác.

Chu á Phu

Nguyễn công nguyên tác

*Nhất Tướng tung thiên thất quốc bình
Công cao tất cánh vị cư thành
Tu tri luyện vị năng chiêu hạ
Ngã pháp hề lao tướng sĩ bình.*

Dịch :

*Một tướng tung trời bảy nước bình
Công cao hoàn tất đã nên danh
Biết đâu luyện tức là mang vạ
Chết đói chả cần tướng biện minh.*

Song Quỳnh nguyên tác

*Binh trần táp địa tướng tông thiên
Phá địch công thành oán dĩ thiên
Nhất ngã vị ưng bằng tướng pháp
Hàn, Bành thư cấu sự do truyền.*

Á Phu kích Ngô sở, thính Triệu Thiệp kế, tẩu Lam điền để Lạc dương. Chư hầu văn chi, dĩ vi tòng thiên nhi hạ, toại bình thất quốc. Hậu dĩ tội ngục tử. Hứa Phụ thường tướng á Phu viết : Túng lý nhập khẩu thử Ngã tử pháp giã.

Dịch :

*Binh vang dưới đất, tướng trên trời
Đánh giặc mà hay oán phải dài
Chết đói khỏi cần coi tướng pháp
Hàn, Bành chuyện cũ ngẫm đâu sai.*

Á Phu đánh Ngô, Sở, sau nghe kế của Triệu Thiệp, thừa thắng đánh tràn qua Lam điền, rồi quay lại Lạc Dương. Chư hầu nghe tin đều thất kinh, cho là quân Á Phu tự trên trời kéo xuống. Nhờ dư uy, Á Phu bình được bảy nước. Sau Á Phu phải tội chết trong ngục. Trước đó, Hứa Phụ xem tướng cho Á Phu đoán «Túng lý nhập khâu» là tướng bị chết đói.

Mục Sinh

Nguyễn công nguyên tác

Lễ chân hồ nhiên tiểu tiết hiêm

Họa cơ nguyên tự đãi tình chiêm

Khả lân Thân, Bạch do tương cường

Tảo vãn khan quân Sở thị kiềm

Dịch :

Chén rượu hiêm vì tiểu tiết nên

Vạ do sơ suất bởi từ trên

Khá thương Thân, Bạch còn toan cường

Sớm muộn coi kèm chợ Sở bên.

Song Quỳnh nguyên tác

Lễ tửu tuy vi thành bất phu

Giả ượng tảo tác miễn kiềm nô

[36] *Bạch, Thân nhị tử nhưng lưu tại*

Sở thị hành thung lạc giã vô.

Mục Sinh giữ Thân công Bạch sinh vi Sở Nguyên vương hữu. Mục sinh bất thị tửu, Nguyên vương vì thiết lễ, chí vương Mậu nãi vong thiết. Mục sinh viết : Vương chi ý đãi, bất khứ Sở nhân tương kiềm ngã ư thị. Toại xưng bệnh. Thân, Bạch cường khởi chi, bất thính cánh tạ khứ. Hậu Mậu giữ Ngô mưu phản, Thân bạch gián Mậu. Mậu tự phi chi, sử thôi thung ư thị.

Dịch :

Li rượu chỉ là của bất phu

Mong sao sớm thoát cảnh kiềm nô

Bạch, Thân hai gã còn lưu lại

Giữa chợ bi kèm rước lấy ngu.

Mục Sinh cùng với Thân công, Bạch sinh là bạn chơi với Sở Nguyên vương. Mục Sinh không hay rượu. Một bữa Nguyên vương bày tiệc, đến Vương Mậu lại quên. Mục Sinh nói : Vua mà sơ suất như vậy, nếu không bỏ đi (sẽ bị người nước Sở cùm kẹp ở chợ. Từ đó Sinh cáo bệnh không đi đâu. Thân, Bạch cố ép dựng dậy, Sinh không nghe rồi từ tạ bỏ đi. Sau Mậu cùng Ngô mưu phản, Thân, Bạch hai người can Mậu không nghe, bắt hai người phải ôm cối ở chợ.

Đồng tử

Phạm công nguyên tác

*Nhất đa dục chủ lưỡng kiêu vương
Nhãn sắc tao phùng tiếu bỉ thương
Thiên cổ thuần nho danh tại Sử
Thao thao hà giả hiệu hoẵng thang.*

Dịch :

*Một chúa hai vương mình một mình
Tao phùng cười khóc với xanh xanh
Ngàn xưa nho nhã danh ghi Sử
Lớp lớp bàn chi bọn giả danh.*

Nguyễn công nguyên tác

*Thuần nho kính học đại văn chương
Thố bạc hoẵng du cảm hiệt ngoan
Tam sách dĩ điều anh tích giám
Ủy thân khước trị lưỡng kiêu Vương*

Dịch :

*Thuần nho thêm tiếng đại văn chương
Ngoan cố a dua kẻ thói thường
Ba sách nói lên tài uẩn xúc
Một mình đặt giữa cặp kiêu Vương*

Phụ lục Mai Am Công chúa nguyên tác

*Hán đại nho lâm hãn giữ trù
Hạ suy tịch mịch độc Xuân Thu
Phí vô tế thể thiên văn sách
Nhất tướng Giang Đô cánh bạch đầu*

Dịch :

*Đời Hán rừng nho ít kẻ bằng
Xuân thu thường đọc dưới mùng giăng
Phải đâu tế thể thiên văn thiếu
Đầu bạc Giang đô gửi gió trắng*

Song Quỳnh nguyên tác

*Tần hôi tàn liễu bán trăn hoang
Bất hữu thuần nho thực xiển dương
Thánh học môn đình nghi tịch tọa
Quân vương chính hóa khả cầm chương
Uyên nguyên tuy vị sài Du, Hạ
Thuần túy hoàn kham trật Hán Đường
Hà giả hoẵng thanh thủ Khanh tướng
Thiên thu do tụng Quảng xuyên đường*

Đồng trọng Thư ư Vũ Đế cử hiền lương, Đại đình đối sách vi chi thủ cử. Học vấn uyên nguyên thuần túy, vi nhất đại đại nho.

Dịch :

*Lửa Tần đốt sách nửa tan hoang
Không có thuần nho ai mở mang
Thánh học thi thư trên chiếu giăng
Quân vương chính hóa khúc đàn dương
Rộng sâu chưa được bằng Du, Hạ
Thuần túy đâu thua kém Hán, Đường
Chẳng học để làm Khanh với tướng
Học cho muôn thừa lấy làm gương.*

[37] Đồng Trọng Thư thời Hán Vũ đế có danh tính trong bản Hiền lương đề cử, sau vào Đại đình đối sách đệ đệ nhất. Một nhà học vấn uyên nguyên thuần túy, một danh nho thời đó.

Cấp Âm

Phạm công nguyên tác

*Chữ liễu quân vương, xúc tướng công
Lão thần nan ngộ Hán triều trung
Hoảng thanh phú quý kim an tại
Thiên cổ do hoài cảnh cảnh phong*

Dịch :

*Ngạnh với quân vương, giữ lễ công
Trong triều một Lão giữ niềm trung
Giàu sang tàn mộng đâu còn mãi
Muôn thuở sáng ngời nhớ tác phong*

Nguyễn công nguyên tác

*Xã thần danh vọng quán nham lang
Trực nghĩa tăng văn tập bạn vương
Đế diệc tri tôn hoàn nộ cống
Thiên giao mãnh thú ngộ Hoài dương*

Dịch :

*Bầy tôi danh vọng vượt trăm quan
Nói thẳng không cần nể Đế vương
Vua cũng biết điều đành nén giận
Hoài Dương để mặc cọp nghênh ngang.*

Song Quỳnh nguyên tác

*Công khanh phi cảm nguyện hoảng thang
Đã nguyện Trung Lang chí mạc thường
Do hạnh quân vương do kính đạ
Lão thần thả đặc ngộ Hoài dương*

Tự Trường Nhụ, vi nhân chính trực. Vũ đế dĩ nghiêm kiến đạ. Âm thường nguyện vi Trung Lang, tại Cấm đát bổ quá thập di. Bất hứa. Toại dĩ vi Hoài dương Thái thú, cư thập tải nhi tốt.

Dịch :

Công khanh đâu giám ngời huyênh hoang

Xin chức Trung Lang bị lờ làng

May được nhà Vua lòng kính nể

Lão thần được khênh tại Hoài dương.

Tự là Trường Nhụ, tính người thẳng thắn. Vũ đế thấy ông nghiêm khắc đem lòng kính nể. Ông thường tự xin làm Trung lang để kiểm soát hành vi của trăm quan. Vua không nghe, bổ ông ra làm Thái thú Hoài dương, ở chức 10 năm rồi chết.

Tư Mã Tương Như

Phạm công nguyên tác

Tự thị vương tôn nô sĩ nhân

Tài như Tư Mã khi trường bản

Nhất sinh lưỡng độ phùng tri kỷ

Tiền hữu Văn quân, hậu Võ quân

Dịch :

Tự thuở Vương Tôn giận dữ ai

Tài như Tư Mã há nghèo dai

Một đời hai độ quen tri kỷ

Trước có Văn quân, sau nữ tài

Nguyễn công nguyên tác

Cầm tâm dục dục phú phiêu phiêu

Giã quán cầm khiêu, phú diệc khiêu

Ký ngữ Vương Tôn hữu quý sĩ

Độc côn giai tế dĩ đăng triều

Dịch :

Tiếng đàn khêu gợi, phú láng láng

Đàn đã nỉ non, phú lại càng

Nhấn với Vương Tôn đừng mắc cỡ

Cười trâu thẳng rể đã lên sang

Song Quỳnh nguyên tác

I

Lịch biến Lâm cùng thi thượng nhai

Vị phùng hồi tích hỗn trần ai

Vương tôn thả mặc hoài tu quý

Giai tế như kim kiến tiết lai.

II

[38] *Bần trung đắc thú hữu dao cầm*

Duy Trác Văn Quân hội thưởng âm

Tấu phú tha niên yêu sủng hạnh

Tao hùng diệu kế học cầm tâm

Lâm Cùng, Trác Tôn hữu nữ Trác Văn Quân tân quả. Tương như dĩ cầm tâm khiêu chi, tác Phụng cầu hoàng khúc. Văn quân dạ bồn. Câu phản Thành Đô, điển cừ thế tửu Văn Quân đương hư. Tương Như chữ độc ty khổ điều khí. Vương Tôn văn nhi si chi. Hậu dĩ tấu phú đắc hạnh, kiến tiết sử Thục. Vương tôn nhân môn hạ ngư tử giao hoan.

Dịch :

I

Mở quán Lâm cùng chợ búa chơi

Khi còn lận đận giữa Trần ai

Vương Tôn chớ nghĩ điều e thẹn.

Rể quý cờ mao lại rước mời.

II

Cảnh nghèo có thú dạo đàn cầm

Duy Trác Văn Quân biết thưởng âm

Tấu phú sau này vua mến chuộng

Tao hùng khéo lựa khúc cầm tâm

Huyện Lâm Cùng, Trác Văn Quân con gái của Trác vương Tôn mới góa. Tương như dùng đàn gẩy khúc Phụng cầu hoàng để kêu gọi. Văn quân đêm lên sang, rồi cả hai cùng trốn về Thành đô. Một thời gian tiền hết, phải đem thế áo lấy rượu và chăn trâu thuê. Vương Tôn nghe chuyện mắc cỡ. Sau Tương Như tấu phú được vua yêu cho làm quan. Vào đất Thục, Trác vương Tôn dâng trâu rượu để mua vui.

Chu mãi Thần

Phạm công nguyên tác

*Kỷ khúc tiêu tân, kỷ khúc nhai
Nhất ca mang sái tự lân tài
Quân vương bất tử sơn bần phụ
Phú quý công danh dĩ bách lai*

Dịch :

*Sườn non mấy độ củi trên vai
Tiếng hát nghêu ngao tự tiệc tài
Vua chúa khác xa cô vợ xác
Công danh phú quý nọ cầu ai.*

Nguyễn công nguyên tác

*Diệc sô nghiêu giả, diệc hàn nho
Đạo thượng hà nhân giải thức ngô
Ngũ thập vinh hoa thời vị đáo
Yêm giao kinh phụ yếm tiêu phu.*

Dịch :

*Đã anh kiếm củi, lại hàn nho
Mấy kẻ trên đời đã biết cho
Năm chục vinh hoa thời chưa đến
Thành cô vợ xác trán Tiêu phu.*

Song Quỳnh nguyên tác

*Nhất thúc thư nang nhất thúc tân
Nhiên da tiêu tử ức văn nhân
Công danh phú quý do lai nhật
Vô quái khuê trung yếm liễu bần*

Mãi Thần gia bản, thường ngải tân, hành đạo trung thả ca thả độ. Kỳ
thê tu chi cầu khứ. Mãi Thần viết : Ngã niên ngũ thập đương phú quý. Hậu
quả vi Cối kê Thái thú.

Dịch :

Bó sách kèm thêm một bó củi

Nhà văn bán củi mấy ai hay

Công danh phú quý ngày mai tới

Quái ! Khách phòng khuê chẳng đợi ngày.

Mãi thần nhà nghèo, thường phải kiếm củi về để độ thân, hàng ngày đi
bán củi, Thần treo sách ở bó củi, vừa đi vừa học. Người vợ lấy làm xấu hổ
xin đi lấy chồng khác. Mãi Thần an ủi : «Số tôi năm mươi tuổi mới giàu
sang». Sau quả nhiên ông làm Thái thú ở Cối Kê.

LỜI CHÚ THÍCH THÊM

Chữ Kinh phụ trong bài của Nguyễn công có nghĩa là «Người vợ đeo
thoa bằng cỏ» (Kinh thoa)

Công Tôn hoằng

[39] Nguyễn công nguyên tác

Sức trá cô danh nhất lão ông
Thượng tiên do tự thuyết thần trung
Bình Tân khai các thành hà sự
Doanh đặc Hoài Nam tiểu phát mông.

Dịch :

Giả dối dơ danh cái tuổi già,
Trung thần còn tự miệng khoe ra
Bình Tân mở gác nên bao việc
Tiếng đế Hoài Nam một tiếng khà.

Song Quỳnh nguyên tác

Quân vương đa dục yếm cương phương
Khúc học phùng nghênh thủ sủng quang
Trương nhụ hữu tri đương mạc tiểu
Trực thần thập tải ngọ Hoài dương.

Hoằng niên lục thập dư, Đình đối đệ nhất, khúc học a thể, thường ư thượng tiên tấu sự a ý thuận chỉ. Cấp ẩm diện kết kỳ bất trung. Hậu bá Thừa tướng, phong Bình tân hầu.

Dịch :

Vua hám chơi nhiều ghét nói ngay
Ông tài rào đón được yêu lây
Trẻ già biết truyện đừng chê trách
Cấp ẩm mười năm sống lất lây.

Hoằng 60 hơn, đối sách được đệ nhất, nhưng tính cong queo a dua. Trước vua thường đón gió lựa chiều, tâu theo ý vua. Chính Cấp Ẩm đã chỉ

mặt chề là bất trung. Sau được làm Thừa Tướng, Tước Bình Tân Hầu.

Đông phương Sóc

Nguyễn công nguyên tác

Đào viên kỹ độ tác du nhi

Quả bảo kham thường phủng túc cơ

Hạp tụ sô mai qui dị Hán

Khước lao Tiên Mẫu hạ Dao trì

Dịch :

Mấy thứ trộm đào học trẻ ranh

Hay là thiếu gạo tính làm quanh

Dấu vãi ba trái đem về Hán

Tiền mẫu Dao trì mệt bởi anh.

Song Quỳnh nguyên tác

Thục vị phi ưu hữu đế nhân

Nhiên da tiên cốt thị tiền thân

Dao trì đào quả tam thâm khứ

Tặng phủ hoài qui di tế quân

Sóc tự là Man Thiến, hảo khôi hài. Đế dĩ phi ưu xúc chi, Đế tại Thừa Hoa điện, hữu nhị thanh điều tòng Tây phương lai. Sóc viết : Thử Tây vương mẫu dục lai giã.

[40] Hữu khoảnh, Vương Mẫu lai, xuất đài ngũ mai, dữ Đế viết : Thử đào tam thiên niên khai hoa, tam thiên niên kết thực. Chỉ Đông phương Sóc viết : Thử nhi dĩ tam thâm đào hĩ.

Dịch :

Ai biểu phượng tuồng có khách tài

Kiếp xưa tiên cốt đúng hay sai

Dao trì đào quý ba lần trộm

Không hiểu đem về biểu những ai ?

Sóc tự là Man Thiến khéo khôi hài. Vua cho coi việc tuồng hát. Một bữa vua đang ở điện Thừa Hoa, chợt có hai con chim xanh từ phía Tây bay lại. Sóc tâu : Đây là triệu Tây vương Mẫu sắp lại. Trong chốc lát, Vương Mẫu tới, đưa dâng vua 5 trái đào rồi nói : Giống đào này ba ngàn năm nở hoa, rồi ba ngàn năm kết trái. Nói xong chỉ vào Đông phương Sóc mà rằng : Thằng trẻ nít này đã ba thứ trộm đào của ta.

Tư Mã Thiên

Nguyễn công nguyên tác

Sử học thừa gia khảo sách cần
Sơn xuyên kỳ khí xúc kỳ văn
Hãn thanh bút tự hình dư phát
Nguyên thú trường quân thị khuyến quân

Dịch :

Sử học nếp nhà sẵn có tông
Khí thiêng sông núi đọng văn hùng
Phẩm bình thẳng thắn do đau khổ
Nguyên thú phạt ông hóa lợi ông.

Song Quỳnh nguyên tác

Sơn xuyên lâm thẳng đa kỳ khí
Sử mặc li hoa thổ diệu văn
Bất hữu hình dư thành phẩm bút
Thiên thu chi hạ khởi tri quân.

Tự Tử Trường, Thái sử Đàm tử, Thiếu du Yên Triệu, lâm thiên hạ danh sơn đại xuyên, cổ kỳ văn sơ nham hữu kỳ khí. Dĩ cứu Lý Lăng tao hủ hình. Nãi phát phẩm tác Sử ký.

Dịch :

Non sông đã trải sinh tài lạ
Sử sách chen hoa nhả những văn
Không bị nhục hình rồi múa bút
Ngàn năm ai đã biết Lang quân.

Ông tự là Tử Trường, con quan Thái Sử Đàm. Lúc nhỏ thường đi dong chơi ở nước Yên nước Triệu, lịch lãm các núi có danh sông có tiếng. Nên

văn chương ông khởi đầu đã có nhiều nét lạ lùng. Sau vì cứu Lý Lăng phải tội chặt chân. Ông bèn ngồi nhà chép sử cho hả.

Tô Vũ

Phạm công nguyên tác

*Trung lang hàm mệnh sứ Hung nô
Đại tiết đường đường đại Trượng phu
Thiệt đấu Mã sơn tu Vệ Luật
Khí bàn Tuyết hạo ngại Đan vu
Đế tùy thốc tiết hoàn tri Hán
Nhạn đái thư lai diệc hận Hồ
Lân các dẫn năng miêu bạch phát
Đan tâm tự tại sử trung đồ.*

Dịch :

*Trung Lang vâng mệnh sứ Hung Nô
Tiết lớn đường đường bậc Trượng phu
Lưỡi nói tan hồn người Vệ Luật
Gan lì độ sức nước Đan vu
Chấn dè rụng tóc không quên Hán
Nhờ nhạn mang thư đáng giận Hồ
Gác tía vẽ hình ai trắng tóc
Lòng son đã có sử ghi cho*

Nguyễn công nguyên tác

*Bạch đầu Thiên sứ quốc Kỳ thần
Đại tiết vi quan khuất sát nhân
Thị viễn hà thời không tá mạo
Khước tương sơn hồ điện Kỳ lân*

Dịch :

*Bạc đầu quan sứ, nước quan già
Tiết lớn, hàm hèn, mọi dữ qua*

*Bắn bắt phương xa bao thấy mặt
Kỳ lân cọp núi mấy xông pha.*

Song Quỳnh nguyên tác

*Bắc nam thần phận cảm từ nan
Nhất phô can tràng đái nhập Man
Sóc tuyết cửu yêm song mấn bạch
Quốc uy dao phục thốn tâm đan
[41] Khẳng tham mã xúc di trung khốn
Khởi tích lân đồ tráng ngoại quan
Thập cửu niên lai hoàn cố thổ
Sứ mao tuy lạc, sứ danh hoàn.*

Tự Tử Khanh, Vũ đế thời sứ Hung nô, cơ lưu thập cửu niên bất khuất tiết. Cập hoàn, đầu phát tận bạch, Tuyên đế đồ hình công thần kỳ lân các, dĩ Vũ cư mặt.

Dịch :

*Bắc, Nam vua khiến dám từ nan
Đem cả can tràng đến đất Man
Gội tuyết lâu thành làn tóc trắng
Nhờ oai cố giữ dạ không tan
Nỡ tham xe ngựa quên trung khốn
Há mượn lân đồ điểm tráng quan
Mười chín năm trời về đất cũ
Cờ Mao tuy rách, sứ danh vang.*

Tự là Tử Khanh, dưới trào Vũ đế vâng lệnh sang sứ Hung Nô. Bị giữ mười chín năm không chịu khuất. Khi về, tóc trên đầu trắng toát. Thời Tuyên đế cho vẽ hình Công thần ở gác Kỳ Lân, Vũ được dự ở cuối chót.

Hoắc Quang

Phạm công nguyên tác

*Lưỡng triều ủng lập mậu công huân
Võ họa, Tuyên đồ thế thế tân
Mạc quái an Lưu hoàn bại Hoắc
Quân vương bất tử tảo biên tân*

Dịch :

*Hai triều giúp dựng bấy công ơn
Giúp Vũ, phù Tuyên lớp lớp hơn
Đâu phải yên Lưu, xong diệt Hoắc
Vì vua e vạ lửa gần rơm.*

LỜI CHÚ THÍCH THÊM : Hoắc Quang giúp Hán Vũ đế. Từ Vũ đế trở về trước, các vua không có niên hiệu. Hán Vũ đế mới lập niên hiệu là Kiến Nguyên. Các vua kế tiếp đều bắt chước lập niên hiệu cho đến các triều đại kế tiếp.

Nguyễn công nguyên tác

*Đại sự năng quyền khước lận quyền
Thương hành giới sủng khởi ký nhiên
Khả lân mục thiếu tiền xa giám
Ân bạc hà tu cữu Hiếu, Tuyên*

Dịch :

*Việc lớn quyền mình chớ lẫn quyền
Thương Hành răn bảo há nên quên
Đã nhìn xe đồ còn theo vết
Ơn mỏng xin đừng trách Hiếu, Tuyên*

Song Quỳnh nguyên tác

*Mạn vân bất học, học nguyên thần
Thương hữu Y Hành, Hán nhược nhân
Khước học hành quyền vong giới mẫn
Tỉ tâm nhưng phí khách thư trần*

Hoắc Quang ủng Chiêu lập Tuyên, nhân xưng vi Hán thất A Hành, Tử hậ, Hoắc thị dĩ kiêu dật tộc tru.

Dịch :

*Chớ rằng không học các quan cao
Thương có Y Hành, Hán khác đâu
Khi được quyền cao đừng tự mẫn
Rồi mà đốt sách, phí công lao*

Hoắc Quang có công : Ủng hộ Chiêu đế, dựng Tuyên đế. Người thời đó cho ông là A Hành của nhà Hán. Sau ông chết, họ Hoắc quá kiêu dật, cả họ bị giết.

Ngụy Tướng

Song Quỳnh nguyên tác

[42] *Trung hưng phụ tướng bình khu cơ (ky)*

Giữ Bính danh tề thực tắc phi

Nghiêm khắc toàn thành nghiêm khắc trị

Âm toa Hán mạch cứu thù qui.

Ngụy Tướng đương Tuyên đế thời vi Tướng dĩ nghiêm nghị kiến xưng.

Dịch :

Trung hưng làm Tướng giữ mưu cơ

Bính Cát ngang hàng hỏi xứng chưa

Nghiêm khắc trị dân là thất sách

Ngâm mưu toa rập để vương tở

Ngụy tướng làm Thừa Tướng trào Tuyên đế, do nhờ có tiếng nghiêm nghị mà được tiếng.

Bính Cát

Song Quỳnh nguyên tác

Hoàng tôn A Bảo hữu tiền ân

Tao tế đa thời mặc bất ngôn

Khiêm thoái cư tâm đôn tố tiết

Khoan hòa phụ chính mậu điều nguyên.

Bính Cát, tiền hữu a bảo Hoàng tôn chi công. Cập Tuyên đế tức vị, diệc bất minh ngôn, giữ Ngự Tượng đồng tâm phụ chính. Dĩ khoan hòa vi thượng.

Dịch :

Công giúp Hoàng tôn lớn chẳng vừa

Mà rồi tao tế chỉ mần ngờ

Lòng khiêm mong giữ cho tròn tiết

Chính trị khoan hòa dân mến ưa.

Bính Cát, trước có công giúp đỡ Hoàng tôn. Khi Tuyên đế lên ngôi, ông không hề nói rõ công lao. Cùng với Ngự Tượng trông coi chính trị, ông chuộng khoan hòa làm gốc.

Hoàng Bá

Nguyễn công nguyên tác

[43] Đa thụy tặng trưng lý quận tài
Danh đấng Thần giản Tướng môn khai
Thần cầm thượng luyện Tuần lương khách
Hoàn hữu phi tòng xướng xá lai

Dịch :

Khi làm Quận thú lắm điềm hay
Làm tướng, vua phong xứng đáng tài
Thỉnh thoảng chim thần còn nhớ đức
Trên mây nóc phủ lững lờ bay

Song Quỳnh nguyên tác

Chính bố năng thanh triệu dị tường
Trần cầm ý diệc mộ tuần lương
Nhất từ quận sự đấng triều quĩ
Hạt diều do lai Tướng phủ tường

Bá tài trường trị dân, vi Dĩnh Xuyên Thái thú, đa phượng hoàng thần tước chi thụy. Trưng bá Tướng. Thời hữu hạt diều tại Kinh triệu doãn xướng xá phi nhập tướng phủ. Bá dĩ vi thần tước, dục dĩ văn, hậu tri phi nãi chi.

Dịch :

Chính sự hay thêm điềm lạ ra
Chim thần vẫn mộ khách tài hoa
Khi từ việc Quận vô cung khuyết
Chim vẫn bay theo đậu trước nhà.

Bá có tài trị dân, khi làm Thái thú Dĩnh xuyên, có nhiều chim phượng thần tước bay lại. Sau được vời làm Thừa tướng, có một chim lạ từ phía nhà Kinh Triệu Doãn Trương Xưởng bay lại Tương phủ. Bá cho đó là thần tước, toan tâu lên, sau biết là không phải bèn thôi.

Cung Toại

Nguyễn công nguyên tác

Nhất lệnh phong thanh đạo tặc khu

Tiểu trừ cung nỗ tức minh phù

Đơn xa đáo xứ toàn chai thiếp

Hán Đế do hiềm mạo lậu vô

Tuyên Đế kiến Toại hình mạo đoán tiểu, tâm phả khinh chi.

Dịch :

Nghe đến phong thanh giặc cướp tan

Khỏi cần cung nỗ chỉ chiêu an

Một xe đến xứ đều vui vẻ

Vua Hán riêng hiềm xú lậu nhan

Vua Tuyên Đế thấy Toại mặt mũi ngẩn ngùi, thường đem lòng khinh ghét.

Song Quỳnh nguyên tác

Tinh tiết sàm lai Bột hải hư

Cung đao tùy chuyển tác câu thư

Hậu nhân dục thức tuần lương chính

Hiền thú nhưng truyền trị quân thư

Tuyên đế thời, Bột Hải đạo khởi, Quần thần cử Toại trị chi. Bái vi Thái thú. Toại đơn xa chí phủ. Đạo văn Toại giáo lệnh tức khí binh nỗ chừ câu thư, cảnh tất bình.

Dịch :

Trống mở cờ rong Bột Hải bình

Cuốc cày thay thế mọi đồ binh

Người sau muốn học gương lương chính

Mở sách ra coi lại chính tình.

Dưới trào Tuyên Đế, quận Bột Hải trộm cướp như ong. Triều thần đề cử Toại đi đánh dẹp. Vua bèn phong Toại làm Thái thú. Toại một mình một xe đến phủ. Trộm cướp nghe giáo lệnh của Toại đều bỏ gươm đao cung tên trở về cấy cửi. Toàn cõi lại thanh bình như cũ.

Triệu khắc Quốc

Song Quỳnh nguyên tác

[44] *Mục trung lỗ thế dĩ tường tri*

Cảnh thượng đồn điền chiếm tiện nghi

Nhất thốc bất vong Khương tự phục

Lão thần phương lược vạn toàn sư.

Thời Khương Linh bội phản. Đế mệnh Khắc Quốc thảo chi. Khắc Quốc nguyện chí Kim Thành đồ thượng phương lược. Điều trần tiện nghi thập nghị sự, đồn điền hoàng trung, bất chiến nhi Khương Linh tự phục.

Dịch :

Thế giặc trong tay đã tỏ tường

Đồn điền toàn cõi bắt khai hoang

Giặc Khương sợ đức xin hàng phục

Chẳng đánh mà tan kế vạn toàn.

Lúc đó Khương Linh làm phản, vua sai Khắc Quốc ra đánh. Khắc Quốc đến Kim Thành cho bày phương lược rồi điều trần 12 điều, một mặt cho dân khai hoang mở đồn điền. Do đó không phải đánh mà Khương Linh hàng phục.

Tiêu vọng Chi

Nguyễn công nguyên tác

*Đế sư vị vọng bách liêu chiêm
Xuất ngục thăng ban bất tự hiềm
Lao cán dẫn tri tu tái nhập
Sinh tiền hà diện ngũ gian yêm*

Dịch :

*Thày vua ngôi trọng của trăm quan
Vô ngục lên ban khỏi luận bàn
Sau lại vào tù không xấu hổ
Mặt nào hàng ngũ với quyền gian.*

Song Quỳnh nguyên tác

*Cương trực tuy ưu kiến thức sơ
Quần tà trắc mục khởi an cư
Ngục đình dĩ thiết đãi hiền phó
Hạp tảo qui lai phòng lương Sơ.*

Vọng chi tại Nguyên đế thời dĩ Sư phó phụ chính. Hoạn quan vu dĩ thiện quyền thỉnh tống ngục. Hậu lệnh xuất thị sự. Đế dục tướng chi. Hựu vu dĩ tha sự. Đãi phô ngục toại tự sát.

Dịch :

*Cương trực thừa mà kiến thức thua
Bầy gian nhòm ngó để chờ cơ
Chúng dùng nhà ngục chờ Sư Phó
Sao chẳng đi về hỏi Lương Sơ*

Vọng Chi, trào Nguyên đế làm Sư Phó Phụ chính. Bọn hoạn quan vu cho tội thiện quyền xin bắt bỏ ngục. Sau lại được ra coi việc, vua muốn

dùng làm Tướng, bọn hoạn quan lại vu cho việc khác, bỏ ngục lần nữa. Ông bèn tự sát.

Nhị Sơ

[45] Nguyễn công nguyên tác

*Tri chỉ hiền tại nhị đại phu
Đông môn tịnh bí xướng li câu
Tống quân thử nhật xa trần vọng
Hiền phó Tiêu lang diệc tại phầu*

Dịch :

*Biết đủ phục tài hai đại phu
Cửa Đông dong ngựa thỏa ngao du
Tiễn đưa ngày ấy xe mờ bụi
Hiền phó, Tiêu lang lựa trí ngu.*

Song Quỳnh nguyên tác

*Ấn thụ tuy vinh khởi nhĩ mi
Cửu lư hà lậu khả thê chi
Hiền tai tri chỉ lưỡng sư phó
Cửu tại Đông cung dĩ chúc vi.*

Tuyên Đế thời, Sơ Quảng vi Thái tử thái phó, Huynh tử Sơ Thụ vi thiếu phó. Quảng Vị Thụ viết : Tri chỉ bất đãi hoạn thành danh lập, bất khứ cầu hữu hậu hối. Tức di bệnh từ qui.

Dịch :

*Thao ấn tuy sang há mãi chi
Lều xưa quê cũ nặng lòng ghi
Tài thay, biết đủ hai Sư phó
Từ chức Đông cung giống đước về...*

Thời Tuyên đế, Sơ Quảng làm Thái tử thái phó, người con nhà anh là Sơ Thụ làm Thiếu phó. Một bữa Quảng nói với Thụ : «Người biết đủ thì

không nguy, quan chức đã thành, công danh đã lập không từ chức về sẽ hối hận về sau». Đoạn cả hai đều thác bệnh xin từ chức.

Khuông Hành

Nguyễn công nguyên tác

Tuyệt luân Kinh học, hợp đình dương⁷

Hề sự di duyên sử thị đường

Thuyết đao đao kim anh trọng phạt

Du quang⁸ kỹ lưỡng vị toàn vương

Dịch :

Cao vời Kinh học đáng Đình khô

Sử thị đường quan đặt chỗ ngồi

Nói đến trộm vàng ửng phạt nặng

Nhớ quên ? ánh sáng buổi pha phôi ?

Song quỳnh nguyên tác

Tiền y cung thích, hậu quan kim (câm)

Tạc bích⁹ du quang quán thứ tâm

Bình nhật đọc thư hà sở sự

Nho lâm bất đao, đao Không lâm¹⁰

Dịch :

Chẳng nhờ cung thích, chối vàng quan

Đục vách nhờ đèn rỗ ruột gan

Đọc sách hàng ngày rồi rớt cuộc

Rừng nho không ở đến thiên am

Khuông Hành lúc nhỏ, có người thân thích ở trong cung, lại có quyền thuộc làm quan giúp đỡ vàng bạc, song ông không nhận, khước từ cả thế lực và tiền tài. Nhà nghèo, tối ông phải đục vách để học nhờ ánh đèn nhà lối xóm. Sau khi đậu làm quan, ông rất liêm chính cương trực, làm quan được ít lâu, ông bỏ chức về đi tu.

Chu vân

Nguyễn công nguyên tác

*Khẩu khí lãng lãng kiếm dục hoành
Nịnh đầu vị đoạn dĩ hồn kinh
Thống tâm Hán xã đòi tương cập
Trực dự hà cầu... tập hạm tinh.*

Dịch :

*Khẩu khí vang vang kiếm tuốt ngang
Đầu gian chưa đứt, cũng hồn tan
Đau lòng nghiệp Hán gần xiêu đổ
Đập gãy cột đèn để cố can*

Song Quỳnh nguyên tác

*Phù xu thiên trực kỷ trung trình
Nộ mục gian thần kiếm dục minh
[46] Điện hạm chiết thành an dụng tập
Khước lân Hán xã diệc tùy khuynh*

Vân cố Hòe lý lệnh, đĩa An Xương hầu Trương Vũ a phụ Vương thị, nguyện tá trăm mã kiếm trăm nịnh thần. Để nộ tương Vân hạ ngục, Vân phan chiết điện hạm. Hậu trị hạm. Để viết : Vật dịch, nhân nhi tập, dĩ tinh trực thân.

Dịch :

*Ve rừng vọt biển mấy trung trình
Quắc mắt vung gươm tỏ bất bình
Cột điện gãy rồi khôn nối lại
Riêng thương nghiệp Hán sắp chênh vênh*

Vân nguyên là quan Huyện lệnh ở Huyện Hòe Lý, ông thấy An Xương hầu là Trương Vũ có ý a tòng với gian thần Vương thị (Vương Mãng). Ông dâng sớ lên Vua xin được gươm chém ngựa để chém nịnh thần. Vua xem sớ giận lắm, truyền giam ông vào ngục. Trong khi bị bắt giam, ông nín kẻo làm gãy cột điện. Khi sửa lại, vua biết hối, bèn truyền lệnh : Không nên thay cột mới, chỉ nối lại cột cũ để triều đình kỷ niệm người bầy tôi trung và thẳng.

Phụ chú thêm

Trong bài vịnh Chu Vân của Song Quỳnh có 4 chữ «Phù xu thiên trạc» ý nói con le le nổi bập bênh lên đênh trên mặt nước và con ve nay bám cành này mai bám cành khác trên cây. Vậy xin tạm dịch là «ve rừng vẹt biển».

Lưu Hưởng

Nguyễn công nguyên tác

Tam thế hiền tớn nhất đại phu
Thương thương tăng giám dạ thư cù
Tinh trung biệt hữu phong chương tại
Thái ất lê quang chiếu đáo vô

Dịch :

Hiền giả ba đời chức đại phu
Xanh xanh soi rõ sức cần cù
Tinh trung riêng để «Phong chương» tập
Thái ất sao trời đã ngó ru ??

Song Quỳnh nguyên tác

Mã Kim diễn phái cựu môn phong
Dương lịch tam triều hữu thích đồng
Thái ất khởi đồ quan dạ độc
Lê quang ửng diệc chiếu tinh trung

Hưởng tự Canh Sinh. Hán tôn Thất, lịch Tuyên Nguyên, Thành tam triều. Vi Vương thị sở ky. Quan Đại Phu tam thập niên bất thiên. Thành đế thời, Vương thị chuyên chính, thượng «Phong sự» cực gián bất kiến dụng. Hưởng thường hiệu thư Thiên Lộc các. Dạ hữu lão nhân thực thanh lê trượng, xuy trượng đoan hỏa kiến Hưởng vân : «Ngã Thái ất tinh, văn Mã Kim hiếu học, cổ hạ quan chi».

Dịch :

Mã Kim ¹¹ tông phái nếp nhà xưa
Lo lắng ba trào đủ ghét ư
Thái ất há riêng xem đọc sách
Xem người trung nghĩa chẳng đong đưa.

Hương tên tự là Canh Sinh, tôn thất nhà Hán, trải thờ ba vua : Tuyên, Nguyên và Thành đế nhà Hán. Vì vậy mà Vương Mãng có ý kiêng nể. Ông giữ chức Đại Phu 30 năm không được thăng. Trào Thành đế họ Vương chuyên chính, ông dâng biểu can, song không thấy vua dả động đến. Hương thường soạn sách ở Thiên Lộc các. Một đêm có một ông già chống gậy Thanh lê đến bên cạnh. Ông già thổi đầu gậy lòe lửa ra rồi nói với Hương : «Ta là sao Thái ất nghe Mão Kim tử ham học, nên xuống coi chơi».

Khổng Quang

Nguyễn công nguyên tác

[47] Gia quốc vinh quang hệ thử thân
Khổng môn trụ duệ, Hán sử thần
Nhất thân chỉ giải sùng khiêm úy
Tiền báí Cao an hậu nhượng Tân

Dịch :

Nhà nước vinh quang hệ ở thân
Giống nòi cụ Khổng, chức nguyên huân
Một đời chỉ thấy lom khom lạy
Trước lạy Cao an, sau lạy Tân.¹²

Song Quỳnh nguyên tác

Vị quán quần liêu¹³ tướng hựu sử (si)
Thư vu ti siếm¹⁴ quả hà vi
Thánh môn thế trụ phi quân phủ
Trung hiếu truyền gia tri bất tri.

Khổng Quang vi Ai đế sử báí tướng, thời Đồng Hiền vi Đế sở hạnh. Quang báí yết bất cảm dịch lễ. Hậu Mãng vi Thái phó, Quang vi Thái sử, bất cảm giữ Mãng tịnh. Hậu tốt sự Mãng.

Dịch :

Ngôi vượt trăm quan, Tướng lại Thầy
Khúm na khúm núm cực thân thay
Giống nòi cửa Thánh ? hay không phải
Trung hiếu gương nhà lại chẳng hay.

Khổng Quang làm thầy vua Ai đế, sau được làm Thừa Tướng, lúc đó, Đồng Hiền được vua yêu, khi gặp trong triều Quang khúm núm không dám

tự coi là ngang hàng. Sau Vương Mãng là Thái Phó, Quang làm Thái Sư, mà Quang sợ sệt không dám song song đứng với Mãng. Rốt cuộc thờ Mãng khi y cướp ngôi nhà Hán.

Vương Mãng

Nguyễn công nguyên tác

*Tiêu tửu bôi tàn, đế tức chân
Kỷ thời nhiếp giả uông hà Nhân
Tiệm đài dĩ giác thiên Chu cập
Do khẩu thiên sinh biến nguy thần*

Dịch :

*Cạn ly rượu độc nhảy lên vua
Nhiếp chính bao lâu uông đóng trò
Khi biết số mình trời đã đoán
Kêu trời sinh Nguy, uông tâm cơ*

Song Quỳnh nguyên tác

*Đương sơ thả học tổ Chu công
Đáo hậu cư nhiên vị Hán cung
Tuyên thất thử hồi nan tị hỏa
Viêm tinh cửu dĩ đố gian hùng*

Mãng vi An Hán công. Bình đế băng, toại vi chân Hoàng đế. Quang Vũ khởi binh thảo tặc, binh nhập Tràn an, hỏa cập dịch đình, Mãng tị hỏa Tuyên thất, quần thần phù Mãng chi Tiệm đài, Hán binh thượng đài, toại trảm Mãng.

Dịch :

*Bán đầu giả dối học Chu Công
Sau cướp ngôi trời tại Hán cung
Rời lửa Tuyên cung thiêu khó tránh
Lò Viêm thiêu rụi kiếp gian hùng.*

Mãng, tước An Hán công, sau khi Bình Đế chết, Mãng bèn tự xưng là Chân Hoàng đế. Vua Quang Vũ dấy binh đánh giặc, quân tiến vào Trường an, lửa cháy lan đến Dịch đình (Hậu cung), Mãng chạy ẩn sang cung Tuyên (Vị Ương) bọn quan triều của Mãng dắt Mãng đến tiệp đài. Hán binh tiến lên đài chém chết ngay tại đó.

Mai Phúc

Nguyễn công nguyên tác

[48] *Nhất úy hà quan diệc thượng thư*

Triều bồi thích lộng phần nan lư

Tiên hồ ? Phủ giả vô tu vấn

Ngô thị do truyền cựu ẩn cư

Dịch :

Chỉ là chức Úy cũng dưng thư

Ngoại thích lộng quyền kể thiệt hư

Dù tục hay tiên xin chớ hỏi

Chợ Ngô ẩn mặt dấu còn như.

Song Quỳnh nguyên tác

Quan tuy nhất úy diệc quân ân

Nộ mục gian thần nhiễm đỉnh nguơn

Khứ hậu hữu đàm tiên ức tục

Địa tồn Ngô thị tức quân tồn

Phúc cố Nam Xương úy, Thành đế thời thượng thư ngôn ngoại thích thiện quyền bất phục. Hậu Mãng thoán Hán, Phúc khứ bất tri sở chi. Nhân hữu kiến ư Cối Kê giả, biến tính danh vi Ngô thị môn, tốt thế xưng Phúc tiên.

Dịch :

Quan tuy chức Úy cũng ơn vua

Mắt tỏm bày gian lẫn vạc xưa

Đi ẩn, khỏi bàn tiên với tục

Chợ còn, danh thọ, nắng như mưa.

Phúc nguyên là chức Úy ở Nam xương, trào Thành đế ông dâng thư hặc bọn ngoại thích lạm quyền. Sau Vương Mãng cướp ngôi nhà Hán, Phúc bỏ chức đi không ai rõ ông đi đâu. Có người gặp ông ở Cối Kê. Lúc này ông đã đổi họ tên làm người khách ở chợ Ngô. Khi chết đời kêu là «Phúc tiên».

Phùng Minh

Nguyễn công nguyên tác

Mãng triều khuyến mã Hán tâm bào
Quan quải thành môn, khách độc cao
Liêu hải nhất phương thanh tiết tại
Thị phi chính tâm mạc xuy mao.¹⁵

Đình Nam Hồ vị : Minh chi khách tử phi chính tâm chi lê già.

Dịch :

Chó ngựa trào Vương, Hán áo xiêm
Cửa thành treo mũ, tỏ trung kiên
Liêu đông sang đó mong bền tiết
Người bối lông... xin chớ hại hiền

Đình nam Hồ, một nhà bàn trong giới chư tử chê Minh chạy ra Liêu đông rồi khách ngụ cho đến chết là không hợp với lễ chính tâm. Câu «thị phi chính tâm mạc xuy mao» là tác giả ngụ ý chê Đình nam Hồ có ý bối lông tìm vết một cách hẹp hòi.

Song Quỳnh nguyên tác

Quan thường khởi nhĩn nhục ni đồ¹⁶
Quải hướng thành môn phiếm hải phù
Bạch thạch, hoàng long nhiều thế cục
Liêu Đông ba tỉnh mạc trần ô.

Minh tri Vương thoán Hán, tức quải quan Đông Đô thành môn. Tương gia thuộc phù hải khách Liêu Đông.

Dịch :

Áo xiêm há nở để bùn dầy
Treo trả bên thành, vượt biển bay

*Đá trắng, rồng vàng thây cuộc thế
Liêu đông sóng lặng bụi không vây.*

Minh biết : Thế nào Mãng cũng cướp ngôi nhà Hán, cởi mũ treo trả ở
cửa thành tại Đông đô, rồi cùng gia thuộc sang khách ngụ ở Liêu Đông.

Cung Thảng

[49] Nguyễn công nguyên tác

*Bệnh cốt tủy suy, khí vị suy
Nguy triều ấn thụ khởi năng mi
Du sinh xỉ kiến Tuân đường diện ¹⁷
Thiên cổ thanh phong Hán Bá Di.*

Dịch :

*Gân cốt dừ suy, khí chữa suy
Ấn thao giặc tặng có màng chi
Sống thừa xấu mặt nhìn Tuân nọ
Muôn thuở danh ổng : Hán Bá Di.*

Song Quỳnh nguyên tác

*Sự Hán ninh dong phục sự Vương
Thử thân suy bệnh chí nhưng cương
Thiên thu thanh tiết lưu sinh khí
Huân thảo tủy thiêu chi tự hương*

Thảng, Sở nhân, Bình đế thời vi Đại phu, dĩ Vương Mãng chuyên chính khất quy. Mãng thoán Hán, khiển sứ nghênh Thảng. Thảng bệnh đốc, sứ giả ấn thụ da kỳ thân, chiếp thôi bất thị, toại bất thực tử. Hậu hữu khách lai điếu vân : «Ta hồ, huân dĩ hương tự thiêu, cao dĩ minh tự tiêu».

Dịch :

*Thờ Hán mặt nào lại giúp Vương
Thân tàn... ốm yếu, chí kiên cương
Muôn năm danh tiết còn như sống
Đốt cỏ huân rồi than vẫn hương*

Thăng người nước Sở, làm quan Đại phu thời Bình đế, thấy Vương Mãng chuyên quyền lạm chính, ông xin về vườn. Sau Mãng cướp ngôi, sai sứ đến rước Thăng, Thăng đang đau nặng. Sứ giả bèn đem thao ấn choàng vào người. Thăng cố dẩy dựa từ chối không nhận. Sau đó ông nhịn ăn rồi chết. Sau có một người khách trong số bạn của ông lại viếng, trong bài viếng có câu : «Than ôi, cỏ huân dùng hương tự đốt, ơn huệ phải rõ để khỏi lầm».

Trần Hàm

Nguyễn công nguyên tác

*Giáo trung thực bản kiến cơ thân
Thanh trụ ninh dung miễn ngục trần
Tuế cát hình hương do thị Hán
Liên tương thanh tiết hiến tiên nhân*

Dịch :

*Dạy trung tới gốc, biết cơ thân
Áo sạch không vương bởi bụi trần
Tuần tiết cúng thờ ngày tháng Hán
Quyết đem thanh tiết báo Tiên nhân.*

Song quỳnh nguyên tác

*Khởi dong khuất giết điểm quan thường
Liễu khứ Tân đô¹⁸ phản cố hương
Tuế tự đản tuân lưu thị lạp
Tiên nhân ứng diệc giám thanh hương.*

Hàm tri Vương thị tương đại Hán. Thán viết : kiến cơ nhi tác khả hĩ, tức khứ chức. Tam tử tại vị, tất lệnh khứ chức, qui lý do dụng Hán lạp. Viết : Ngã tiên nhân khởi tri Vương thị lạp hồ.

Dịch :

*Há cam khuất tiết để xiêm dơ
Trở lại làng xưa, tránh Mãng đô
Thờ cúng vẫn theo Lưu lịch số
Hương thơm thấu cảm đến người xưa.*

Hàm biết họ Vương thế nào cũng dùng mẹo thay nhà Hán, ông than : «Thấy cơ mà làm là hơn cả». Nói xong ông bỏ chức. Bà con ông đang làm

quan, ông cũng dạy phải từ chức (Câu «giáo Trung thực bản» có ý chỉ việc này). Về làng, thời tiết cúng tế ông vẫn dùng lịch số niên hiệu nhà Hán, ông thường nói : ông cha ta biết đâu ngày tháng của họ Vương.

Dương Hùng

[50] Phụ lục Mai Am công chúa nguyên tác

*Kịch Tần chước luận hoại bình sinh
Chấp kích tam trào phụ trọng danh
Đầu các thưởng giao chung thủ mặc
Nhất sàng thư vị hữu dư thanh*

Dịch :

*Vì cuốn «Kịch Tần» hoại mất đời
Ba trào mũ áo phải trò chơi
Phải chi được chết khi gieo gác
Giường sách còn thơm đượm chút hơi.*

Phạm công nguyên tác

*Thùy thế văn chương hữu ý vô
Huyền kinh mạn dục thác Kinh phù
Thục đình thẳng tích kim an tại
Thiên cổ lưu danh Mãng Đại phu.*

Dịch :

*Chước thuật văn chương có ý mô
Huyền kinh mượn ý tựa Kinh phù¹⁹
Thục đình thẳng tích tay đâu nhỉ
Muôn thuở lưu tên Mãng Đại phu*

Song Quỳnh nguyên tác

I

*Hán Thất nho lưu Mãng Đại phu
Tân đô quả phủ thị Nghiêu đô
Đương niên nạp lý qui Tây thục*

Khởi bất nguy nhiên nhất đại nho.

Dịch :

*Trào Hán dòng Nho có Đại Phu
Tân đô nhằm lẫn tưởng Nghiêu đô
Nộp giầy nếu sớm về Tây Thục
Há chẳng cao vời một Đại nho*

II

*Hán thất Lang quan Mãng Đại phu
Giải trào, trào vị tất năng vô
Thặng lưu A lão nan đầu tử
Thiêm đặc tân văn bị hiến du.*

Hùng tự Tử Văn, sĩ Hán vi Lang. Cập Mãng thoán Hán, Hùng dĩ kỳ lão chuyển Đại phu. Lưu phần tọa sự tru, từ liên cập Hùng, Hùng khủng tông các thượng đầu hạ kỷ tử. Mãng chiếu vật vấn. Hùng dục dĩ văn chương thành danh hậu thế, nãi tác Thái Huyền ngưng Dịch, hoặc trào Huyền thượng bạch. Hùng nãi tác giải trào, hựu tác kịch Tần, mĩ Tân dĩ tụng Mãng.

Dịch :

*Hán chức Lang, rồi Hán Đại phu
Giỏi khoa trào lộng những môn mô
Tiếc khi gieo gác sao không chết
Thêm giúp Tân văn tập truyện đùa.*

Hùng tự là Tử Văn, làm quan với Hán tới chức Lang trung, khi Mãng cướp ngôi nhà Hán, Hùng nhân danh là kỳ cựu được chuyển ngạch làm Đại phu. Lưu phần chống đối bị Mãng giết, giấy tờ có liên hệ đến Hùng. Hùng sợ tội bèn gieo mình từ trên gác xuống tự tử. Mãng ban chiếu tha cho mọi người. Hùng muốn mượn văn chương để có tiếng tăm với đời sau. Bèn chức tác cuốn «Thái Huyền ngưng dịch». Có người trào lộng : «Đen mà

vấn trắng». Hùng lại làm bài «Giải trào». Sau làm bài Kịch Tân để nói hay cho Tân trào ca tụng Mãng.

Đặng Vũ

[51] Nguyễn công nguyên tác

*Trượng sách quân môn hạ chủ tri
Lãm Hùng số ngữ định Vương cơ
Quân như hạ thiếu, thần như phi
Hà quý công danh trúc bạch thù*

Dịch :

*Dâng sách trong quân chúa biết tài
Nghịệp Vương quyết ở một đôi lời
Vua là vua Thánh, tôi lương tể
Trúc lựa ghi công chẳng thẹn trời*

Song Quỳnh nguyên tác

*Nghịệp hạ quân môn trượng sách tòng
Thủ trần đại kế lãm anh hùng
Tha niên đồ họa Vân đài quán
Vô quý trung hưng đệ nhất công*

Vũ trượng sách truy Quang Vũ ư Nghịệp, thuyết dĩ lãm hùng duyệt dân. Hậu dĩ công phong Cao Mật hầu. Chí Minh đế đồ họa Vân đài, dĩ Vũ vi Trung hưng đệ nhất công thần.

Dịch :

*Đất Nghịệp theo quân sách lược bày
Yêu dân, tả hữu chọn người hay
Sau này hình dự Vân đài các
Đệ nhất công thần xứng đáng thay.*

Vũ đuổi theo Quang Vũ ở đất nghịệp dâng kế «Xin yêu dân và chọn anh hùng giúp việc làm gốc». Sau luận công trạng, được phong Cao Mật

Hầu. Trào Minh Đế vẽ hình các Công thần ở Vân Đài các, Vũ được đứng đầu Trung hưng công thần.

Phùng Di

Nguyễn công nguyên tác

*Chúc phạn tình thâm hoạn nạn sơ
Trân châu hậu báo trại quỳnh cư
Minh ân do giả Tề thần phúng
Đại thụ Tướng quân phúc hữu thư.*

Dịch :

*Cơm áo tình sâu, hoạn nạn thường
Trân châu báu vật há tương đương
Mượn lời Quán Trọng làm khuôn thước
Nghĩa sách tự lòng dẫn một chương.*

Song Quỳnh nguyên tác

*Chúc phạn tình thâm cửu vị thường
Trân tiền hậu tích hạ ân quang
Hồi tư Hà Bắc cân xa nhật
Thả học Tề thần nguyện bất vương.*

Dị tự cân xa tùng Quang Vũ hậu vi Tướng, trấn thủ Quan Trung. Tự Quan nhập triều, Đế giữ trân báu tiền bạch. Chiếu viết : Vũ lũ đình đậu chúc, Hồ đà hà phạn mạch, hậu ý cửu bất báo. Dị tạ viết : Tích Quán Trọng nguyện Hoàn Công vô vong xạ câu, thần vô vong hạm xa. Thần diệc nguyện quốc gia vô vong Hà Bắc chi nạn, Thần bất cảm vong cân xa chi ân.

Dịch :

*Cơm cháo tình sâu chữa báo đền
Nay ban vàng ngọc đội ơn trên
Cân xa chúc nhỏ xưa Hà Bắc
Bài học Tề thần nguyện chẳng quên.*

Dị theo Quang Vũ từ lúc còn giữ chức quan nhỏ «Cân xa» (Một chức quan coi về công xa). Sau được làm Tướng trấn thủ đất Quan Trung. Một hôm Dị từ Quan Trung vào châu. Quang Vũ ban cho trăn châu bửu vật lụa quý, rồi ban chiếu : Cảnh cùng nhau húp cháo đậu ở đình Vu Lũ, và ăn cơm gạo mạch ở sông Hồ đà, đã lâu trầm vẫn nhớ mà chưa đền công. Dị lạy tạ rồi tâu : Xưa Quản Trọng xin vua Hoàn công đừng quên lúc bắn vòng đai, và tôi (Quản Trọng) đừng quên khi bị giam trong xe tù. Nay hạ thần cũng xin nhà vua đừng quên ngày hoạn nạn ở Hà Bắc, mà thần thì luôn nhớ khi còn giữ chức cân xa.

Nghiêm Quang

[52] Nguyễn công nguyên tác

Ninh tác Tề Nam bất Hán quan

*Nhất tiêu tinh động khách hoàn than*²⁰

Đài biên quán kiến ngư tham nhị

Hiên miện hề dung hoán điếu can

Dịch :

Ưu sống dân Tề, lợm Hán quan

Thấy trời sao động lại Đồng giang

Bên đài nhìn mãi ham mỗi cá

Nỡ đổi càn câu lấy áo sang

Song Quỳnh nguyên tác

Tận nhật ty can phóng thủy ôi

Tiền ngư ký hoạch hậu ngư lai

*An tri Hán tộ phi hương nhị*²¹

Khẳng mộ Vân đài hoán điếu đài.

Tự Tử Lãng, thiếu giữ Quang Vũ hữu. Đế tức vị, tư kỳ hiên, tộ bạch sính chi. Ký chí, bất khuất, phục từ quy canh điếu Phú xuân sơn, Đồng giang lại.

Dịch :

Hàng ngày câu kéo ở bên sông

Cá trước mắc mồi, cá chậm không

Biết ví mồi thơm như lộc Hán

Đài mây không đổi chí Ngư ông

Ông tự là Tử Lãng, lúc nhỏ, bạn với Hán Quang Vũ, khi Quang Vũ lên ngôi, nhớ đến ông là người tài, sai sứ mang vàng lụa lại rước mồi. Sau khi

gặp, ông không khuất chí chịu làm quan, ông từ chối rồi lại về cày ruộng
câu cá ở bên núi Phú Xuân và sông Đồng Bến nước.

Mã Viện

Song quỳnh nguyên tác

*Nam quận phong vân dục Hán trào
Minh châu ý dĩ hận nan tiêu
Khả lân mi mục không như họa
Bất đắc Vân đài nhất bút miêu.*

Dịch :

*Gió mây giúp Hán tự thành Nam...
Ý dĩ minh châu giận chứa chan
Mày mặt đáng thương thua nét vẽ
Vân đài... bút loại mất dung nhan.*

Phụ lục Mai Am công chúa nguyên tác

*Thị ông cánh khốn Ngũ kê man
Tráng trí duy kỳ cách khỏa hoàn
Tuyệt thắng đương niên ban Định viễn
Khổ cầu sinh nhập ngọc môn quan*

Dịch :

*Lão này khốn bởi Mán năm khe
Da ngựa bọc thầy tráng chí hề
May thắng vua ban hàm Định viễn
Rủi thua về đến Ngọc môn mê.*

Lạm bình : Bài thơ trên, tác giả toàn tìm những sở đoản của Mã Viện, vì trong thâm tâm người Việt, nam cũng như nữ ai cũng căm thù Mã Viện đã phá tan sự nghiệp kháng chiến của Hai Bà Trưng, nên có người đã bí :

*Công cán khoe chi tài quắc thước
Mày râu độ với khách quần hồng*

*Ai muốn chép ân ta chép oán
Công riêng ai đó oán ta chung*

Song Quỳnh nguyên tác

*Thuộc ý Đông Phương dục Hán long
Tráng hoài mã cách chí hà hùng
Viễn Man dục thí Tướng quân lược
Uởng chưởng do truyền quắc thước ông.*

Viện sự Quang Vũ, thường viết : Nam nhi đương tử biên sự, mã cách khóa thi. Hậu thảo Vũ lăng Man, thỉnh hành, cứ yên cố hệ dĩ thị khả dụng. Để viết : «Quắc thước tai thị ông». Hậu tốt ư quân.

Dịch :

*Để ý phương đông giúp Hán Hoàng
Chí hùng : da ngựa bọc thay quan
Vũ lăng muốn thử tài thao lược
Quắc thước lưu truyền một bóng vang.*

[53] Viện thờ Quang Vũ thường nói : «Tài trai nên chết ở sa trường lấy da ngựa bọc thân». Sau đi dẹp giặc mán Vũ Lăng. Trước khi đi, ông vỗ yên nhảy lên mình ngựa lạ làng, rồi ngảnh nhìn trở lại, để tỏ sức còn mạnh. Quang Vũ khen «ông này quắc thước thật». Sau bị chết ở trong quân.

Đồng Tuyền

Nguyễn công nguyên tác

Chúa thế tuy hùng, Lệnh cánh cương
Đầu hà khăng phủ, sát hà phường
Thế gian cường hạng ninh vô Đổng
Đại độ năng dong thực thị Quang

Dịch :

Chúa mạnh nhưng quan cũng lại cường
Đầu không chịu cúi chết coi thường
Thế gian thẳng thắn ai hơn Đổng
Lượng biến dong người, Ai ? chúa Quang.

Song Quỳnh nguyên tác

Cường hạng như quân thế diệt hi
Chúa uy nan khuất, lại nan chì
Cửu trùng thượng hữu quân vương tại
Na khăng đề đầu báỉ phụ nhi

Tuyên ví Lạc dương Lệnh. Hồ dương công chúa thương đầu sát nhân. Nặc chúa gia. Chúa xuất dĩ nô tham thặng. Tuyên khấu mã xuất nô hạ xa, cánh sát chi. Chúa hoàn tố Đế. Đế triệu Tuyên dục thù sát chi. Tuyên dĩ đầu kích hạm huyết bì diện. Đế lệnh Hoàng môn chì chi sử khấu đầu tạ Chúa. Đổng Tuyên lưỡng thủ cứ địa bất khăng phủ. Đế sắc viết «Cường hạng lệnh». Xuất tứ tiền tam thập vạn.

Dịch :

Cứng rắn như ông hiếm ở đời
Chúa oai khôn khuất, lại khôn nài
Chín lần trên có vua ngồi đó
Há chịu khấu đầu lạy nữ nhai.

Tuyên làm quan Lệnh ở Lạc dương. Có người đầy tớ của Công chúa giết người rồi trốn ở trong phủ. Khi Công chúa ra ngoài cho nó dong xe. Tuyên giữ ngựa của chúa lại quát đuổi tên đầy tớ xuống xe, bắt về xử án tử hình. Công chúa về cung đem việc mét vua. Vua triệu Tuyên vô định đánh cho chết. Tuyên đập đầu vào cột máu me chảy ra đầy mặt. Vua sai Hoàng môn dẫn Tuyên đến lạy tạ tội với Công chúa. Đồng Tuyên hai tay chống xuống đất, nhất định không chịu cúi đầu. Thấy vậy vua ban chiếu khen «Đúng là quan Lệnh cứng cổ». Đoạn ban thưởng ba mươi vạn quan tiền.

Lưu Thần, Nguyễn Triệu

Song Quỳnh nguyên tác

I

Thái dượng sơn trung ngẫu sở chi
Kỳ tai canh ngộ lưỡng nga mi
Chì đào hữu khách bằng quân vấn
[54] Động lý thù gia hảo nữ nhi

II

Thiên thai thậm xứ hốt tương yêu
Lưỡng khách vô đoan đắc lưỡng kiều
Quái tá sơn trung thị hà vật
Bất tri vi nữ ức vi yêu.

Lưu, Nguyễn Đạm kê nhân, Minh Đế Vĩnh Bình trung Đoan ngộ nhật tương, giữ nhập sơn thái dượng, hốt phùng nhị nữ yêu chí gia. Cư bán niên, từ qui gia. Hậu tái nhập sơn, khước mê thất tiền lộ bất tri sở chi.

Dịch :

I

Hái thuốc trong hang sự ngẫu nhiên
Lạ lòng gặp gỡ mấy nàng tiên
Mang đào mời khách rồi dan díu
Động đẹp, tình say, gái có duyên

II

Thiên thai thăm thăm cảnh phiêu diêu
Hai khách dung dăng... Một cặp kiều.
Trong núi mây mưa sương phủ tuyết
Đúng chẳng tiên nữ hoặc là yêu.

Lưu, Nguyễn cả hai cùng người Đạm Khê. Khoảng năm Vĩnh Bình trào Hán Minh đế nhằm ngày Đoan ngo, hai người vào núi hái thuốc. Chợt gặp hai người con gái, sau khi chào hỏi, hai cô gái mời hai chàng về nhà ăn ở nửa năm. Sau hai chàng nhớ nhà xin về thăm. Sau thời gian thăm nhà hai chàng lại rủ nhau vào núi, nhưng không nhớ lối đi ngày trước, chỉ thấy non cao rừng rậm và khe suối chập trùng, không biết lối nào vào động.

Mao nghĩa

Nguyễn công nguyên tác

Cao hạnh tăng xưng lý hãn gian
Đấu thắng²² liễu nghĩa tá Lai Ban
Thốn trung vị hứa bàng nhân trắc
Kiều thủy y y chiếu hỷ nhan.

Dịch :

Đức hạnh đề cao khắp xóm làng
Sân lai thắng đấu góp làm sang
Tắc lòng hồ để ai lường được
Dòng nước bên cầu rõ ruột gan.

Song Quỳnh nguyên tác

Đấu thắng liễu thả úy thần hôn²³
Phi hỉ yêu vinh hỉ đãi tồn
Phủng hịch kiêu đầu ba sắc động
Hữu thù khuy đáo thử tâm nguyên

Nghĩa dĩ hạnh nghĩa xưng ư hương lý, Nam dương Trương Phụng mộ kỳ danh vãng hầu chi. Phủ hịch thích chí dĩ Nghĩa vi An dương lệnh. Nghĩa phủng hịch nhi nhập hỉ động nhan sắc. Phụng tâm tiện [55] chi. Hậu Nghĩa mẫu tử, trưng tích giai bất tự. Phụng thán viết : «Hiền giả cố bất trắc, vãng nhật chỉ hỉ, vị nãi thân khuất giã», Án Lô giang hữu phủng hịch kiêu.

Dịch :

Đấu thắng tạm dự nghĩa thần hôn
Chẳng quý quan sang, quý mẹ còn
Phủng hịch qua cầu làn sóng gợn
Mấy ai rõ cảnh đạo làm con

Nghĩa có tiếng với làng xóm là người cao tiết, Thái thú Nam dương là Trương Phụng mến tiếng đến thăm. Khi về Phụng tiến cử Nghĩa làm quan Lệnh ở An dương. Khi hịch của Triều đình lại, Nghĩa tiếp hịch về vui mừng lộ ra mặt. Phụng thấy vậy đem lòng khinh. Sau mẹ Nghĩa chết, triều đình mấy thứ trưng triệu, đều bị Nghĩa từ chối. Lúc này Phụng mới phục và than «Lòng dạ người hay, không ai lường được. Trước đây sở dĩ Nghĩa vui mừng là vì làm quan để mẹ vui lòng, nên khuất thân mà làm». Xét sự tích, hiện nay còn có cầu tên là «Phủng hịch kiều» ở Lộ giang.

Ban Siêu

Nguyễn công nguyên tác

Hổ đầu bất tiểu sự nho quan
Tuyệt vực Hâu phong đáo xỉ tàn ²⁴
Bút cửu dĩ đầu, văn cánh đốt
Trần ngôn chung thiển một nhu hàn

Dịch :

Đầu cọp không quen đội nón nho
Ngàn khơi răng rụng tước Hâu to
Bút kia tạm gác, văn xưa xếp
Sách vở bao xong chí hải hồ.

Song quỳnh nguyên tác

Hổ đầu yển lãnh diệc kỳ tai
Đầu bút tòng nhung thử tráng hoài
Vạn lý Hâu phong nguyện dĩ túc
Ngọc quan thiên hạnh đặc quý lai

Siêu vi thời, Tương giả viết : «Yếu lãnh hổ đầu, phi nhi thực nhục, Vạn lý Hâu tướng giã». Thường vi nhân dung thư, Đầu bút thán viết : «Đại trượng phu an năng cửu bút nghiên gian hồ ?» Hậu sử Tây vực hữu công, phong Định viễn hầu.

Dịch :

Hàm yển đầu beo tướng lạ đời
Mang gươm ném bút, mạnh nhường ai
Tước phong «Vạn lý» coi như nguyện
Ái Ngọc khi về vẹn trúc mai.

Siêu khi còn hàn vi, có thầy tướng xem rồi đoán : «Đầu cọp hàm én, bay lên bắt mồi, tướng Vạn lý Hầu đây». Nhà nghèo, phải đi chép sách thuê, một bữa, ông ném bút than : «Đại trượng phu sao lại giam mãi mình vào nghiên bút». Sau ông đi sứ Tây vực có công được phong chức Định viễn hầu.

Ban Cố

Nguyễn công nguyên tác

*Thông nho sử bút tín thành danh
Nhu túc quyền môn tích lự khinh
Tảo giác ngục tù liên Đậ khách
Huân cao ửng hối tiểu Cung sinh*

Dịch :

*Thông nho viết sử chắc thành danh
Đặt gót cửa quyền mặc trọng khinh
Đậ khách sớm suy là vương lự
Hối sao chẳng học lối Cung sinh²⁵*

Song quỳnh nguyên tác

*Di duyên Đậ Khách tá xuy hơ
Tài học tuy cao, kiến thức sơ
Muội để tục lai thành Hán sử
Gia huynh hành trạng vị hà như*

[56] Cố tự Mạnh Kiên, vi Đậ Hiến diễn văn chương. Hiến bị tru, Cố dĩ Hiến tân khách hạ ngục tử. Cố chước Tiền Hán thư vị cánh, chiếu Cố muội đệ Ban chiêu thành chi.

Dịch :

*Khách nhà họ Đậ tưởng duyên ưa
Tài học cao mà kiến thức khờ
Em gái tiếp tay pho Hán sử
Anh nhà cô chép chắc đơn sơ*

Cố tên tự là Mạnh Kiên, giúp soạn văn chương với Đậ Hiến. Khi Hiến bị giết, Cố vì liên lụy là tân khách bị giam rồi chết ở trong ngục. Cố làm

cuối Tiền Hán thư chưa rồi. Vua hạ chiếu bắt em gái Cố là Ban Chiêu phải viết tiếp cho xong.

Lục Tích

Nguyễn công nguyên tác

*Đại chúa minh oan diệc tráng tại
Nghĩa tâm căn tự hiếu tâm lai
Tiểu nhân hữu mẫu hoàn yêu phước
Thu lệ thông bôi vông dĩ khai*

Dịch :

*Thay chủ kêu oan chí đã hùng
Nghĩa do gốc hiếu tạo nên trung
Người thường có mẹ còn mong phước
Lệ gạt canh hành... lười gỡ tung*

Song Quỳnh nguyên tác

*Tại gia vi tử, xuất vi thần
Đại chủ minh oan vị nghĩa thân
Lệ lạc bôi canh khai pháp vông
Yêu linh dĩ hữu ngã từ thân*

Tích vi Ngô Thủ Doãn Hưng môn hạ duệ, Hưng tọa Sở Vương anh sự. Tích tùy Hưng nghệ Đình úy. Bị thụ ngũ độc, chung vô từ, khảo đả sắc vị thường biến. Mẫu tự Ngô lai quĩ dĩ thực. Tích đối thực bi khắp. Lại vấn cố. Tích viết : «Lai bất đắc kiến cố bi». Vấn hà dĩ tri ? Viết : «Mẫu tiết nhục vị thường bất phương, đoạn thông dĩ thốn vi độ, nhân thử tri chi». Sứ giả dĩ trạng văn, Đế nãi xá Hưng đẳng.

Dịch :

*Nhà là con hiếu, nước tôi trung
Thay Chủ minh oan thiệt hết lòng
Lệ nhỏ chén canh, gông xích mở
Mẹ hiền linh cảm hết thần thông*

Tích làm chức Hạ duệ với quan Thủ Doãn đất Ngô là Hưng. Hưng bị vua Sở bắt giam, Tích cũng theo Hưng đến trình tại quan Đình úy. Cả hai đều phải chịu hình «Ngũ Độc». Trước sau cung khai không thay đổi. Bị khảo đã mà sắc mặt không biến đổi. Một bữa bà mẹ của Tích tự đất Ngô sang tiếp tế đồ ăn. Tích nhìn thức ăn rồi đau đớn khóc lóc. Người coi ngục hỏi duyên cớ. Tích nói : «Mẹ tôi lại thăm, tôi không được gặp nên nghĩ cực mà khóc». Ngục lại hỏi : «Tại sao anh biết mẹ anh lại thăm ?» Tích đáp : «Mẹ tôi có thói quen là thái thịt miếng nào cũng vuông, mà hành thì thường thái dài một tấc. Nhân đó mà tôi nhận ra đồ ăn bữa nay, do mẹ tôi tiếp tế». Sứ giả đem tình trạng tâu lên, vua Sở cho là lạ, bèn ra lệnh xá tội cho bọn Hưng.

Hoàng Hiến

Song Quỳnh nguyên tác

*Yêm uẩn ²⁶ sung đình sự dĩ phi
Thần tai Thúc Độ thực tiên cơ
Khả lân đa thiếu đương triều khách
Bất đãi Hà Nam nhất bố y*

Dịch :

*Gian nịnh đầy sân việc hồng rồi
Giỏi thay Thúc độ biết cơ trời
Đáng thương nhiều ít Quan trào đó
Thua đất Hà Nam chú ảo xồi*

Song Quỳnh nguyên tác

I

*Kham nhiên nhĩ độ thủy thanh liên
Đạo vị uyên thâm lượng dĩ uyên
[57] Cố cập tuần trừ cao phẩm đệ
Tranh như Nam quận nhất Nhan hiền*

II

*Khí độ thanh ôn dục thái hòa
Phẩm bình nguyệt đán vị như hà
Y thù ấp chú xuyên toàn thủy
Tranh tự uông dương vạn khoảnh ba*

Hiến tự Thúc Độ, Hà nam nhân, An để thời cử hiếu liêm tích công phủ, ký chí tức hoàn. Quách Thái thường viết : «Phụng cao chi khí, tử như phiếm lạm, tuy thanh nhi dịch ấp. Thúc Độ uông uông thiên khoảnh ba, bất khả lượng già, nhĩ độ kham nhiên uyên hồ kỳ tự đạo Nhân xưng vi Nhữ nam

Nha tử». Án đương thời xử sĩ hữu : «Bát tuần, bát cố, bát cập, bát trừ» chi danh, tương vi tiêu bảng.

Dịch :

I

*Phong nhã xem như làn nước trong
Đạo chưa sâu rộng, lượng như sông
Đem Cập, Tuần, Trừ so phẩm giá
Đáng ví thày Nhan ở một vùng*

II

*Khí độ thanh cao đượm thái hòa
Phẩm bình càng thấy đẹp thêm ra
Ở yên dòng suối im lìm chảy
Khi động muôn làn sóng lướt qua.*

Hiển tên tự là Thúc Độ, người ở Hà Nam đệu Hiếu liêm dưới trào An đế nhà Hán. Được mời ra quan, ông đến lỵ sở rồi bỏ về. Quách Thái thường nói : «Bàn về cao nghĩa của Thúc Độ khó lấy gì làm tỉ dụ, thanh cao của người khác còn có thể lường, đối với Thúc Độ rập rờn như ngàn đợt sóng, không tài nào mà lường được. Phong nhã đức độ sâu vời tựa đạo». Người đương thời kêu ông là Nhan tử vùng Nhữ Nam. Xét thời đó có mấy nhóm xử sĩ như : «Bát Cố, bát Tuần, bát Cập và bát Trừ» làm tiêu bảng.

Trương Cường

Bổ lục Nguyễn công vịnh Trương Cường

Sài lang nan vấn uống đình xa

Kịch quận yêu giao hoạt hũ ngư

Mai lạc song luân tòng thử khởi

Lũy môn nhất thuyết định Dương Từ.

Dịch :

Beo sói hòng ngăn khách đỗ xe

Cá chơi trong hũ, quận đường kia

Quay xe đất Lạc chờ chôn xác

*Cửa lũy... Dương, Từ hưởng thú quê.*²⁷

Lý Ưng

Nguyễn công nguyên tác

*Nguy ngôn độc lập trở gian hung
Dục vãn đòi cương, lực bất tòng
Thứ bối dĩ tùy viêm xã diệt
Hiền môn chung cổ ngưỡng đặng long*

Dịch :

*Lời ngay cản trở bọn gian hung
Muốn cứu giềng hư cứu chẳng cùng
Đàn chuột cũng theo nền Hán dứt
Cửa hiền sau trước tiếng «Đặng Long»*

Song Quỳnh nguyên tác

*Đòi cương lực vãn chí nan thù
Thanh giá tuy cao thức vị chu
Đảng sự tha niên la võng lý
Long môn hạ tạo phiếm tiên chu*

[58] Ưng Hoàn đế thời vi Tư lệ, yêm hoạn thiện quyền, trào cương đòi trệ, nhi Ưng độc thi phong tài, sĩ hữu bì kỳ dung tiếp giả, danh vi Đặng long môn. Hậu dĩ can đảng hoạ, tử ư ngục.

Dịch :

*Cột giềng đổ nát chí khôn toan
Thanh giá dù cao kiến thức soàng
Việc đảng sau sa vòng lưới bẫy
Long môn sao chẳng sớm từ quan.*

Ưng làm Tư Lệ dưới trào Hoàn đế, lúc đó hoạn quan chuyên quyền, triều đình đổ nát, mà Ưng vẫn luôn tỏ ra phong độ chế tài chúng, Sĩ phu

giới được ông tiếp đều kêu ông là Đặng Long môn. Sau vì can việc đảng phái bị giam chết trong ngục.

Ngũ Hủ

Phụ lục Nguyễn công vịnh Ngũ Hủ

Nho giả hà vi bất miếu đường

Triều ca tặc cảnh khước thân đường

Biệt ngô lợi khí tu bàn thố

Đồn tụ hà ưu bỉ khuyến dương

Dịch :

Nho giả sao không ở miếu đường

Trong triều, ngoài giặc một thân đường

Riêng về lợi khí không nhằm lẫn

Đồn tụ lo chi bọn khuyến dương.

Ngũ xử sĩ

Song Quỳnh nguyên tác

Nhàn nhân tảo dĩ mịch nhàn cư

Bất giả đường đồ tiến bạt thư

Xa tứ huyền huân phi sở nguyện

Đảng trần an đắc lợi mao lư.

Trần Phồn tiến Ngũ xử sĩ : Tử Tê, Khương Quăng, Viên Hoảng, Vi Chú, Lý Đàm. Đế tất dĩ An xa huyền huân bị lễ trưng chi. Giai bất chí.

Dịch :

Người nhàn sớm định thú nhàn cư

Ai khéo đưa đường hiến bạt thư

Chẳng thích lựa vàng xe bốn ngựa

Lều gianh ít bụi thấy vui như...

Trần Phồn tiến cử năm xử sĩ là : Tử Tê, Khương Quăng, Viên Hoảng, Vi Chú, Lý Đàm. Vua cho sắm xe bốn ngựa, vải lụa quý làm lễ đón rước. Song mọi người đều từ chối không lại.

Hoa Hâm

Bổ lục Nguyễn công vịnh Hoa Hâm

*Tào gia hung bột, Hán gia sâu,
Phá bích tăng tương Đế, Hậu thâm
Văn hữu hà nhân thu Hậu phát,
Nguyên lai Phó sứ thị long đầu.*²⁸

Dịch :

*Tào càng làm dữ, Hán càng lo
Phá vách cam tâm bắt vợ vua
Năm tóc lôi ra ai đấy nhỉ ?
Té ra Phó sứ mặt rồng... ô...*

Bát long

Song Quỳnh nguyên tác

Thảo muội cương phùng nghi ấ long

Dĩnh châu hồ nãi hứa đa long

Nhữ Nam nguyệt đán huyền minh giám

Tá vân chân long ức giả long

[59] Dĩnh Xuyên Tuân Thúc hữu tử bát nhân : Kiệt, Hồn, Tịnh, Đào, Uông, Sáng, Túc, Việt, tịnh hữu danh xưng, thời nhân vị chi bát long.

Dịch :

Cỏ rác tạm thời ấ bóng rồng,

Dĩnh xuyên rồng tụ thiệt là đông

Nhữ Nam sau đó treo gương sáng

Ướm hỏi : Thiệt hay lại giả rồng ?

Thân thúc ở Dĩnh Xuyên có tám người con : Kiệt, Hồn, Đào, Uông, Sáng, Túc, Việt và Tịnh đều có tiếng tăm, người thời đó kêu là tám Rồng.

Quách Thái

Nguyễn công nguyên tác

*Nhân sự thiên thời dĩ xuy ma
Quần yêm tuy ngược nại dư hà
Nam ngôn phỉ ngôn đồng chu khách
Cức tính nan ngôn đạ thủy hòa.*

Dịch :

*Người việc thời trời phải dẫn đo
Bọn gian làm trái, phải ta lo
Cùng thuyền khác giống lan và cỏ
Nước mặn ai hòa nước ngọt vô*

Song Quỳnh nguyên tác

*Bất quan triều quận, bất lâm toàn (tuyền)
Điền lý ưu du tự thích nhiên
Tá vấn đảng trần nhiệm đắ phủ
Tiên chu dĩ phiếm thủy trung thiên*

Thái tự Lâm Tồn, Hoàn đế thời cử hữu đạo bất tự, an ư điền lý, thường du Kinh sư, dữ Lý Ứng hữu. Cập qui, chư nho tổng chí hà thượng, Ứng dữ Thái đồng chu cộng tế. Vọng nhược thần tiên.

Dịch :

*Khi vui thành thị, lúc lâm tuyền
Vườn trại dong chơi thú thắng nhiên
Ướm hỏi đời kia bao nhuộm bụi
Ghe tiên dong thú nước non tiên*

Thái tự là Lâm Tồn, trào Hoàn đế được cử là người «Hữu đạo», song ông không chịu ứng chiếu, an vui sống ở vườn trại. Thịnh thoảng ông ra

chơi kinh sư với bạn là Lý Ưng. Khi ra về, các bạn nho sĩ tiễn ông ra bờ sông. Đứng trên bờ sông nhìn ông và Lý Ưng ngồi chung một ghe đi trên mặt nước. Trông tựa như hai vị thần tiên.

Viên An

Nguyễn công nguyên tác

*Bình kích quần gian khí lẫm nhiên
Tư không khởi úy ngoại gia quyền
Hạnh cao bất đãi đẳng triều kiến
Ngọa tuyết đương sơ tháo dĩ kiên*

Dịch :

*Hạch quở bày gian chí đáng khen
Tư Không há sợ ngoại gia quyền
Nết cao chẳng đợi trào đình biết
Nằm tuyết năm xưa tiết tháo bền*

Song Quỳnh nguyên tác

*Cửu tầng ngọa tuyết bất tri hàn
Ngã tự thanh cao tuyết tự tàn
Bằng thoại quần gian vô trắc mục
Trình tư khởi đạn tuyết man man*

[60] An vi thời, đại tuyết mãn địa, cương ngọa bất xuất. Lạc dương lệnh án hành, kiến nhi vấn chi. An viết «Đại tuyết bất nghi can nhân». Hòa Đế thời vi Tư Không, tấu biếm Hiến đẳng. Hiến đại hận. Đãn tố hạnh cao vị hữu hại chi.

Dịch :

*Nằm lâu trong tuyết, lạnh coi thường
Tư cách thanh cao tuyết tự tan
Còn chuyện nịnh gian thường ngó liếc
Nét trình há sợ tuyết tràn lan*

An khi còn hàn vi, gặp buổi trời mưa tuyết, ông nằm lì trong tuyết. Quan Lệnh lạc dương đi qua thấy vậy hỏi. Ông thản nhiên đáp : «Tuyết lớn có can chi đến người». Trào Hòa Đế, ông làm quan đến chức Tư Không, ông dâng sớ hạch bọn Đậ Hiến (bọn ngoại thích nịnh thần). Hiến tức bực lắm, song không làm gì nổi, vì tính nết ông cao cả không có cách gì làm hại được.

Dương Chấn

Nguyễn công nguyên tác

*Bất duyên chọc thế cải đan thâm
Thanh bạch gia truyền biểu đức tâm
Đại điều trí tường an túc dị
Thần minh cứu giám tứ tri tâm (kim)*

Công táng nhật hữu đại điều cao trượng dư tập táng tiền.

Dịch :

*Lòng son đời đục chẳng đi đôi
Trong trắng nếp nhà giữ đức thôi
Chim viếng... điềm kia chưa đã lạ
Tử vàng «bốn biết» thánh thần soi*

Ngày chôn ông có con chim lớn cao hơn trượng đến đậu ở ngay trước mồ.

Song Quỳnh nguyên tác

*Nhân cư trọc thế, tiết thường thanh
Hữu tứ tri đường ám vị minh
Mộ dạ hoàng kim nan ngã hắc
Hung trung táo dĩ kiến thiên tinh.*

Tự Bá Khởi, tính thanh liêm, hữu cố nhân dạ hoài kim di chi. Viết : «Mộ dạ vô tri». Công viết : Thiên tri, địa tri, tử tri, ngã tri. Hà vị vô tri. Toại khước bất thụ.

Dịch :

*Đời đục riêng mình giữ tiết trong
Tối trời «Bốn biết» tạ ơn lòng...
Dù đêm vàng khó đen lòng khách*

Trong dạ sớm đã thấy sáng lung.

Ông tên tự là Bá Khởi, tính thanh liêm, đêm tối có người bạn cũ mang vàng lại biếu. Người đó nói : «Xin ông nhận cho, hiện nay đêm tối không ai biết». Ông trả lời : «Trời biết, đất biết, ông biết, tôi biết sao lại biếu là không ai biết». Đoạn, ông nhất định không nhận.

Phạm Bàng

Bổ lục Nguyễn công vịnh Phạm Bàng

Hán vận tàn đời nghị lực thêm

Nhất danh tiêu bảng diệc hà tham

Thiên tâm phương trọc suy triều chính

Quân dục trừng thanh tướng vị kham

Dịch :

Vận Hán tàn nghiêng, sức cố ham

Một tay chống đỡ, sợ rằng tham

Chính trường đục nát, trời không tựa

Ông muốn trong ư ? sợ khó kham

Cừu Hương

Song Quỳnh nguyên tác

Nhất chức Bồ đình thí học đương

Ứng chiêm bất tác, tác loan hoàng

Vô tu hình phạt dân qui hóa

Nhân thị danh hương trị diệc hương.

[61] Trần lưu, Cừu Hương vị Bồ đình trưởng, dân hữu Trần Nguyên bất hiếu. Hương vị Trần hiếu hạnh, Nguyên cảm ngộ. Khảo thành lệnh vị Hương viết : «Vấn Trần nguyên bất phạt nhi hóa, đắc vô thiếu ung chiêm chí da ?». Hương viết : «Ứng chiêm bất nhược loan phượng cổ bất vi giã».

Dịch :

Một chức Bồ đình, đâu phải quan

Chẳng làm chim cắt, giống chim loan

Không cần roi vọt mà dân hóa

Người có tên Hương, việc cũng thơm

Cừu Hương, người Trần Lưu, làm chức Bồ đình trưởng (Cai Tổng). Trong dân có người Trần Nguyên không có hiếu với cha mẹ, Hương đem thuyết hiếu để ra răn dạy. Sau đó Nguyên cảm hóa thành ra con hiếu. Xét : Quan Lệnh lúc đó hỏi : «Nghe nói Trần Nguyên không phải hình phạt mà hóa được, chắc cũng phải đem chí hương Ứng cắt ra dạy chẳng ?» Hương đáp : «Ứng cắt không bằng loan hoàng, nên không làm ưng cắt».

Lưu Khoan

Nguyễn công nguyên tác

*Lịch điển tam thành huệ chính phù
Thượng thư tân trắc dự triều khu
Bất tri thử nhật quần yêm hoạn
Diệc dung bồ tiên hóa đắc vô*

Dịch :

*Trọng nhiệm ba thành ơn huệ to
Thượng thư chức lớn được mời vô
Nhưng rồi ngày đó bầy yêm hoạn
Hóa chúng sao không lấy cỏ bồ*

Song Quỳnh nguyên tác

*Tam quận thừa lưu lịch hữu niên
Bồ tiên thức hóa lại xưng hiền
Bất tri thử hậu tham triều chính
Tặng phủ quần yêm khả dụng tiên ?*

Khoan lịch điển tam quận, lại dân hữu quá, bồ tiên thị nhục, nhân giai hóa chi. Hoàn đế văn kỳ hiền, trưng vi Thượng thư lệnh.

Dịch :

*Ba quận thừa hành đã mấy năm,
Roi bồ thức hóa rõ tài năng
Sau này tham chính nơi đường miếu
Tội nịnh roi bồ hóa được chằng*

Khoan trải làm quan cai trị ba quận, trong hàng nha lại hoặc dân chúng có lỗi, ông chỉ dùng roi cỏ bồ đánh cho biết nhục, do đó mà mọi người đều

cảm hóa. Hoàn đế nghe tiếng ông là hiền, bèn triệu về triều cho làm Thượng thư lệnh.

Thân đồ Phan

Nguyễn công nguyên tác

*Kỷ thu lữ mộ hiếu tường chẵn
Độn tích cư nhiên triết bảo thân
Thụ mãn Lương đường trần bất đáo
Đảng tử an đắc nhiệm dung thân*

Dịch :

*Mấy thu năm mộ hiếu ai đương
Trốn chức ! cao thay, giỏi liệu đường
Tránh bụi Lương đường cây một gốc
Đảng phe tránh được mọi tai ương*

Song Quỳnh nguyên tác

*Họa thảm phần khanh giám tích Tần
Lương Đường cảnh tỉnh khả dung thân
Thử hồi Đảng sự liên man dẫn
Thụ ốc thê cao bất nhiệm trần*

[62] Phan dĩ đảng họa tương khởi, thán viết : «Tích Tấn phần thư khanh nho tương phục kiến vu kim». Nãi tuyệt tích cư Lương đường, nhân thụ vi ốc, tự đồng dung nhân. Cập đảng nhân tru, duy Phan độc miễn.

Dịch :

*Đốt sách chôn nho giống hệt Tần
Lương đường thềm lặng sống yên thân
Bấy giờ phe đảng liên miên vạ
Ông dựa cây cao, thoát bụi trần*

Phan thấy thời đó vạ đảng tranh đang nảy nở, than : «Vạ đốt sách chôn học trò của Tần xưa nay lại diễn đây». Than xong, ông bỏ quan làm như bị

mất tích, đến ở Lương đường, làm nhà dưới gốc cây sống lẫn lộn với giới làm thuê gánh mướn. Sau nạn Đảng tranh nhiều người bị giết duy ông thoát.

Hồ Quảng

Nguyễn Công nguyên tác

*Lệnh sắc ôn ngôn nhất lão gian
Tứ công đa hạnh cứ sùng ban
Trung dung chỉ bác quyền thần ái
Bạch phát phan nhiên thích hoạn gian*

Dịch :

*Sắc đối lời mềm, một lão gian
Tứ công luôn lọt được vào ban
Trung dung để bọn quyền thần mến
Bạc tóc theo gian, thấy bề bàng*

Song Quỳnh nguyên tác

*Đan đình dương lịch tứ Công vị
Bạch phát chu lữ lục đế gian
Giữ thế phù trầm năng bất tử
Cửu di²⁹ nhất lão dưỡng quần gian*

Quảng chu lưu tứ Công, lịch sự lục đế, tổn ngôn cung sắc, thủ mị thích hoạn. Thuyết giả vị kỳ «ngu phúc nhi xuân thọ».

Dịch :

*Sân rồng thẳng đến Tứ Công,
Bạc đầu thờ những sáu ông vua liền
Cùng đời chìm nổi cho an
Một anh già giúp bày gian lộng quyền*

Quảng được lưu dùng đến chức Tứ Công, trải thờ sáu vua, luôn tỏ ra nhún nhường cung kính để lấy lòng bọn gian hoạn. Đời kêu ông là : «Ngu phước kiêm xuân thọ».

Đồng Trác

Phạm Công nguyên tác

Sư, Tướng cư nhiên đạo tặc hùng
Trúc Mi, hoàn nghĩ phú gia ông
Ổ trung kim khí tâm do hắc
Thị thượng đăng quang tế dĩ hồng

Dịch :

Sư tướng là mi giặc cũng người
Đắp thành Mi ổ dựng cơ ngơi
Hơi vàng trong ổ đen lòng để :
Bên chợ đèn trưng đuốc thịt phơi.

Song Quỳnh nguyên tác

Quả nhĩ uy quyền trọng nhược sơn
Kỹ nhi trắc mục khả trừ gian
Ngũ canh đăng hỏa tê do nhiệt
Bách vạn hoàng kim ổ dĩ hàn

[63] Trác phế Linh đế, lập Hiến đế, tự phong vi Thái sư. Tư Đồ Vương Doãn tru chi. Dĩ kỹ nữ Điêu Thuyền hứa Lã Bố, hựu dĩ hiến Đồng Trác, vị trác cường chiếm chi. Hậu Bố nhập thị Trác, Thuyền vọng kiến Bố, mục trung dương tác bi hận chi trạng, nãi thích Trác. Chúng nãi bộc thí ư thị, Trác tố phì, lại vi đăng trí tế trung quang đạt thụ giả sở nhật. Án Trác trúc Mi ổ thành ngoại. Tích kim sở bách vạn.

Dịch

Xét đến uy quyền chú tựa non
Sau vì con hát, hết đời gian
Năm canh đèn lửa, mỗi còn cháy
Trăm vạn vàng bay, ổ cũng tàn

Trác bỏ vua Linh đế, lập vua Hiến đế, tự phong cho mình làm Thái sư, sau bị quan Tư Đồ Vương Doãn giết, đầu mối như sau : Vương Doãn đưa Kỹ nữ Điêu Thuyền hứa gả cho Lã Bố, sau lại đem dâng cho董卓 Trác, rồi nói với Bố là : «Bị Trác cưỡng hiếp». Mỗi khi Bố vào hầu Trác, Điêu Thuyền thường ngậm lấy mắt đưa tình làm ra vẻ bi thương hận tiếc. Bố ức quá, giết Trác. Mọi người đem thân Trác ra phơi ở ngoài chợ. Trác to lớn mập mạp, có người trong bọn lại đặt bắc vào rún đốt làm đèn cháy sáng mấy ngày. Xét theo sử, Trác đả thành Mi ổ ở ven Đô, chứa vàng tới mấy trăm muôn lạng.

Quản Ninh

Nguyễn công nguyên tác

*Nhất mạo tiêu diêu bát thập thâu
Nghịch trần na đắc đảo cao lâu
Tào gia quyền lợi hào vô nhiễm
Thủy tín thần Long vĩ thắng đầu*

Dịch :

*Tám mươi hơn tuổi chỉ tiêu dao
Lầu gác không cho bụi lọt vào
Quyền lợi họ Tào không chút nhuộm
Rồng thần đuôi lại đẹp hơn đầu.*

Song Quỳnh nguyên tác

*Lê sàng tọa ngọa bát tuần ông
Đô tự huy kim chí sở sung
Nhiều nhĩ gian hùng Tào hổ thị
Long tiên trạo vĩ hướng Liêu đông.*

Ninh giữ Hoa Hâm vi hữu, nhân vị Hâm vi long đầu, Ninh vi long vĩ.
Thường giữ Hâm cộng sự, kiến địa hữu kim. Ninh huy sự bất cố. Hâm tróc
nhi trịch chi. Nhân dĩ thị tri kỳ ưu lỗ. Ninh hậu ty Tháo độ hải khách Liêu
Đông, tọa nhất lê sàng tam thập niên, đương tất xứ giai nha, chuyên giảng
thi thư, bất cập thế sự. Niên bát thập dư tốt.

Dịch :

*Giường lê ngồi đứng tám mươi đông
Chuyện liêng vàng xưa, đượm «sắc, không»
Mặc kệ giấc Tào rình rập ngó
Quỹ đuôi, rồng chạy thẳng Liêu đông*

Ninh hồi nhỏ bạn với Hoa Hâm, người thời đó cho Hâm là đầu rồng, Ninh là đuôi rồng. Một bữa hai người cùng làm cỏ vườn, thấy đất có thoi vàng, Ninh cứ cho bữa qua không thèm để ý. Hâm cầm lên coi một lúc rồi mới liệng đi. Do điểm này người ta biết được ai hơn ai kém. Sau Ninh tránh Tào Tháo vượt biển sang khách ngụ ở Liêu-đông. Ba mươi năm chỉ ngồi trên một cái giường lê, dưới gối đều cỏ mọc. Ông chuyên chú giảng dạy sách vở, không hề bàn đến việc đời. Hơn tám mươi mới mất.

Sái Ung

Nguyễn Công nguyên tác

[64] *Hạt bất tử trưng tử Hán thần
Bất nhiên Âu Việt tác nhân dân
Nhất tù cánh vị tam thiên ngộ
Bác vật tài cao đốt³⁰ bảo thân,*

Dịch :

*Sao chẳng tử trưng... vẹn đạo tôi,
Hoặc sang Âu, việt thú nhàn chơi
Vào tù ông có ba năm lần
Sáng suốt, tài cao, vụng giữ đời.*

Song Quỳnh nguyên tác

*Tài tuy siêu trệt, đạo phi thuần
Thác túc quyền gian ngộ liễu thân
Lộc vị tuy vinh phi thiện địa
Bất như Ngô hội nhất nhàn nhân*

Tự Bá Giai, Hiến đế thời hoạn quan dục hại chi, thử tích Ngô Hội. Hậu ứng Đồng Trác tích, diễn Tam đài. Trác tru, bị thu Nguyệt kinh thủ nguyệt tíc, kế thành Hán sử. Vương Doãn bất hứa, Tử ngục trung.

Dịch :

*Tài tuy siêu việt, đạo chưa thuần
Dựa cửa quyền gian, hại đến thân
Lộc vị dù sang, song đất xấu
Không bằng Ngô hội sống đời dân*

Ông tự là Bá Giai, trào Hiến đế, bọn hoạn quan định hại, ông sống ẩn tích ở Ngô Hội. Sau nhận lệnh trưng triệu của Trác, ông vào Triều giữ việc

Tam đài. Khi Trác bị giết, ông bị bắt giam. Ông xin chịu tội chặt chân để sống, hòng viết trọn pho Hán sử, song Vương Doãn không nghe. Ông bị giam chết ở trong ngục.

Tào tháo

Nguyễn công nguyên tác

I

*Thân đô tướng tướng, ốc cường binh
Nhường quốc mưu thâm mạn thác danh
Mộ bất Hán đề nghi chủng thiết
Phế can nhân dĩ kiến bình sinh*

II

*Bất tổ trung thần tổ cự gian
Thiên thu thoai bính cữu A man
A Man khởi thị năng vong Hán
Hỏa đáo Viêm dư hỏa diệc tàn.*³¹

[65] Tháo tự A-Man, chí dục thoán Hán. Chí tử Tào Phi thụ Hiến đế thiện, thủ Hán thiên hạ.

Dịch :

I

*Tướng văn, tướng võ nắm cường binh
Giúp nước mưu sâu khéo mượn danh
Mộ giả dựng lên không tước Hán
Ruột gan người thấy chí bình sinh.*

II

*Đâu phải trung thần đúng đại gian,
Ngàn năm ghi chuyện, lỗi A-Man
A-Man không thể làm vong Hán...
«Hỏa», lúc «Viêm» dư, «Hỏa» tự tàn*

Tháo tự là A-Man, chí muốn cướp ngôi nhà Hán. Đến con là Tào phi buộc Hiến đế nhường ngôi, lấy thiên hạ nhà Hán.

Song Quỳnh nguyên tác

*Hán tướng thần vi Hán tặc thần
 Gian tai Mạnh Đức mạn khi nhân
 Thiên tâm báo ứng quân tri phủ
 Tư Mã sài lang tiếp hậu trần*

Dịch :

*Hán Tướng kiêm vai Hác tặc ngay
 Gian manh Mạnh Đức khéo lừa thay
 Lòng trời báo ứng ông hay chữa
 Tư Mã sói đàn sẽ tiếp tay.*

Tuân Úc

Nguyễn công nguyên tác

*Trạch Chúa cam tâm Ngụy Tử Phòng
Thố tương lão tặc tử Cao, Quang
Cửu gia nghị tích³² quân hưu trở
Tá mệnh công tiên nhất hạp thường.*

Dịch :

*Trọn Chúa lòng cam Ngụy Tử Phòng
Giặc già đem ví với Cao, Quang
Sau bàn «Cửu Tích» ông gàn trở,
Tá mệnh, công ông một hộp không*

Phụ lục Mai Am Công chúa Nguyên

*Tử Phòng vô nãi dị Lưu Hầu
Vương tá tài cao thất tự mưu
Dực Hán quả năng ninh quốc chí
Như hà khuyến Ngụy tảo đồ Lưu*

Dịch :

*Tử Phòng đâu khác với Lưu Hầu
Vượng tá cao tài, tiếc thấp mưu
Giúp Hán, chí còn mong nước vững
Nỡ nào khuyến Ngụy sớm trừ Lưu.*

Song Quỳnh nguyên tác

*Long tôn hệ xuất bát long trung³³
Thiến thủy vô vi lại tiểu long
Nghĩ dục chấn lân phù Hán đỉnh
Hồ nhiên tiết võ nhập Tào lung.*

Úc tự Văn nhược, Tuân Thục bát long chi duệ, thân tuy sự Tháo, tâm tại tồn Hán. Hậu Tháo nghị gia cửu tích, Úc chì bất khả. Tháo bất duyệt. Úc tri Tháo dục sát kỹ, thác bệnh lưu Thọ Xuân, âm được tốt.

Dịch :

*Rồng cháu sinh ra bởi tổ rồng,
Nước nông dãi cá nhạo luôn rồng
Sau lân biết hồi toan phù Hán
Bị lưới Tào giăng hết vẫy vùng.*

Úc tự Văn Nhược, dòng dõi của Tuân Thục (Một trong nhóm bát long). Úc tuy thờ Tháo, song tâm địa vẫn muốn bảo tồn ngôi Hán. Khi Tháo bàn việc muốn ép vua phong «Cửu tích». Úc hết sức cản. Do đó Tháo không vui. Úc biết Tháo có ý định giết mình, bèn mượn cơ đau nằm dưỡng bệnh ở Thọ Xuân. Sau uống thuốc độc chết.

Khổng văn Cử

Nguyễn công nguyên tác

*Chất tử thu sương, khí quán hồng
Khích ngang thanh nghị tỏa gian hùng
Đình phủ bất toại sào trung phá
Sử tước trường lưu Hán Thái trung.*

Dịch :

*Chất tựa sương thu khí ánh hồng
Ngang nhiên luận tội kẻ gian hùng
Khuông phủ vạc Hán, rồi... tan tổ
Tước... sử đề cao «Hán thái trung»*

Song Quỳnh nguyên tác

*Bắc Hải thanh phong nghĩa bất ô
Lẫm nhiên ngạnh khái tiếp gian du
Tào Man nan yếm danh thần tiết
Thiên cổ do truyền Hán Đại phu.*

[66] Tự Khổng Dong, Bắc hải Thái thú, chí cao tiết trực. Tháo ố sát chi. Cường mục thư : «Sát Thái trung đại phu Khổng Dong». Hậu nhân toán chi viết : «Hào khí quán trường hồng».

Dịch :

*Bắc Hải ngàn năm nghĩa chẳng dơ
Cao vời khảng khái chống gian dua
Tào Man khôn ép người danh tiết
Ngàn thuở còn truyền Hán Đại phu.*

Ông tên tự là Khổng Dong, làm Thái thú quận Bắc Hải. Chí cao tiết thẳng. Tháo ghét sai giết đi. Sách Cường Mục chép : Tháo giết quan Thái

Trung đại phu là Khổng Dong ! Người sau tán thưởng ông bằng câu : «Hào khí suốt mây hồng».

Khổng Minh

Nguyễn công nguyên tác

*Lự ngọa tiên tri đỉnh thế thành,
Khởi lai hoàn dục giữ thiên tranh
Phan tương nhất tử thù tam cố
Tinh ảnh thê lương Ngũ Trượng doanh.*

Dịch :

*Biết trước chia ba, thế sẽ thành,
Mà rồi vẫn gắng với trời tranh
Đàn đem Một chết đền ba viếng
Ngũ trượng lờ mờ bóng Tướng tinh.*

Song Quỳnh nguyên tác

*Đông Ngô, Bắc Ngụy khởi tranh phong
Đế trụ tam lai trượng nghĩa tông
Hán tộc bất phùng phân cát nhật
Thảo lự thùy thức hữu nhân long*

Gia Cát cao ngọa long trung, Huyền Đức tam cố nãi xuất, vị Hán thảo tặc. Hậu phù Lưu Thiện, lục xuất phạt Ngụy, đồn binh Ngũ trượng nguyên, hữu đại tinh trụ doanh trung, thị nguyệt tốt.

Dịch :

*Ngô, Ngụy hai nhà khởi chiến tranh
Chú vua ba thứ đến lều gianh
Nếu như ngôi Hán không chia cắt
Lều cỏ «Người Rồng» ai biết danh.*

Gia Cát Lượng đang nằm khểnh ở Long trung, Huyền đức ba thứ mời rước, ông nhận lời ra giúp Hán đánh giặc. Sau giúp Tự quân là Lưu Thiện,

sáu lần ra quân đánh Ngụy đóng quân trên gò Ngũ Trượng. Một đêm có một ngôi sao lớn rớt xuống quân doanh. Tháng đó Lượng mất.

Bàng Thống

Nguyễn công nguyên tác

Danh á «Nhân long» toán lược đa
Binh thư vạn quyển, phúc trung la
Thu Xuyên triển ký đồ phương bán
Tráng hận nan tiêu Lạc phượng pha³⁴

Dịch :

Danh kém «Người rồng» toán lược nhiều
Binh thư muôn cuốn dạ thường treo
Thu Xuyên vó ký... đường phân nửa
Lạc Phượng gò kia... lửa hận reo.

Song Quỳnh nguyên tác

Vạn quyển tàng hung thao lược kỳ
Phục long ký dực, phượng tinh tùy
Thu xuyên vị toại cao tường chí
Đáo Phượng pha trung, Phượng thủy tri

[67] Tự Sĩ Nguyên, nhân hiệu vi Phượng Sồ, tá Huyền Đức tướng binh thủ Xuyên, chí Lạc Phượng pha, ngộ phục binh nãi tốt.

Dịch :

Bụng chứa muôn Kinh, sách lược nhiều
Rồng kia đã nhảy, Phượng bay theo
Thu Xuyên chưa phải nguyên bay bổng
Gò Phượng ai ngờ Phượng chết queo

Ông tên tự là Sĩ Nguyên, đời kêu là Phượng Sồ. Giúp Huyền đức đem quân lấy Tây Xuyên, đến gò Lạc Phượng bị phục binh giết chết.

Quan Công

Nguyên công nguyên tác

*Chấn Hạ anh uy động Hứa Xương
Tín Ngô bất giác ngộ Kinh Tương
Nhất thời túng bị gian mưu khuất
Miếu mạo như kim Đế vạn phương.*

Dịch :

*Hoa Hạ oai lừng vang Hứa xương
Tin Ngô ! mắc hố mất Kinh Tương
Nhất thời tuy bị thua gian kế
Miếu mạo ngày nay Đế khắp phương.*

Song quỳnh nguyên tác

*Bất tu di hận thất Kinh Tương
Thùy Bá Thùy Vương mộng nhất trường
Độc hữu Đào viên huynh đệ ước
Đỉnh hôi tuy lãnh, thượng văn hương.*

Công Hà Đông nhân, tự Vân Trường, giữ Huyền Đức, Trương Phi kết nghĩa ở Đào viên, mưu phục Hán thất. Hậu trấn Kinh châu, vì Ngô Lục Tốn mưu tập, bị hoạch ngộ hại.

Dịch :

*Chẳng nên mang hận mất Kinh Tương
Ai Bá, ai Vương một mộng trường
Duy có vườn đào lời nguyện ước
Tro tàn đỉnh lạnh vẫn lừng hương.*

Ông người Hà Đông, tự là Vân Trường, cùng với Huyền Đức, Trương Phi kết nghĩa ở Vườn đào, mưu khôi phục nhà Hán. Sau trấn thủ Kinh

Châu, bị Lục Tồn đánh úp, ông bị bắt và bị giết.

Trương Phi

Nguyễn công nguyên tác

Hao hổ tiên thanh chấn Hồ lao
Trường kiều nhất yển phủ kinh Tào
Trảm đầu lão tướng can như thiết
Diệp phục anh hùng nghĩa khí cao³⁵

Dịch :

Cọp rống đầu tiên rậy Hồ lao
Thét vang Trường bản bạt hồn Tào
Chém đầu lão tướng gan như sắt
Cũng phục ông người nghĩa khí cao

Song Quỳnh nguyên tác

Đào viên kết nghĩa thi cô trung
Hổ tướng uy danh vạn cổ hùng
Di hận Ngô thù vị năng tuyền
Cửu nguyên dục khởi vấn Giang Đông³⁶

[68] Công tự Dực-Đức, Trác quận nhân, giữa Huyền Đức, Quan Công kết nghĩa. Quan công chi một, công hội binh phạt Ngô dĩ báo thù. Trương hạ Phạm Cương Trương Đạt bị tiên trách. Toại dạ sát công.

Dịch :

Vườn đào kết nghĩa quyết gan trung
Tướng cọp oai danh muôn thuở hùng
Đáng giận thù Ngô chưa kịp rửa
Suối vàng còn muốn hỏi Giang Đông.

Ông tên tự Dực Đức, cùng Huyền Đức, Quang Công kết nghĩa. Quan công bị giết, ông hội binh đánh Ngô để trả thù. Dưới trướng có tên Phạm

Cương, Trương Đạt bị ông trách phạt bằng roi. Chúng chờ đêm tối giết ông.

Triệu Vân

Nguyễn công nguyên tác

*Đế tử hoài trung thụ chính nung
Đơn thương dĩ thâu địch vi trùng
Đương dương cứu chúa anh thanh bá
Cộng thuyết Thường sơn Triệu tử Long*

Dịch :

*Trong bụng con vua ngủ giấc say
Một thương phá giặc thoát vòng vây
Đương dương cứu chúa danh lừng lẫy
Ngoài Tử Long ra, có mấy tay !*

Nguyễn công nguyên tác

*Đương dương cứu Chúa phần cô trung
Hỗ tướng uy danh Triệu tử Long
Tha nhật Ba Xuyên năng tặc Hán
Dĩ sử Đế tử tại hoài trung*

Tự Tử Long, Thường sơn nhân. Tào Tháo truy Lưu Bị cập ư Đương dương. Bị khí thê tử tẩu, Vân bảo Bị tử A Đẩu đơn thương sát xuất trùng vi. Quy kiến Bị, A Đẩu tại hoài trung thượng thụ vị tỉnh.

Dịch :

*Đương dương cứu Chúa tỏ lòng trung
Hỗ tướng oai vang Triệu tử Long
Sau đó, Ba Xuyên vua nổi Hán
Con vua trong bọc lúc xung phong.*

Tự là Tử Long, người ở Thường sơn. Tào Tháo đuổi Lưu Bị đến Đương dương, Bị túng quẫn phải bỏ vợ con mà chạy. Vân bế con Bị cho

vào bọc trước bụng, rồi một dáo lên ngựa, đánh giết ra thoát được vòng vây.
Khi về gặp Bị, A Đâu nằm ngủ trong bọc chưa dậy.

Nghiêm Nhan

Nguyễn công nguyên tác

*Tranh khai lão nhãn sắt Hoàn Hầu
Khuất tất hà kham nhậm thước đầu
Tất cánh Tướng quân đầu bắt đoạn
Mỹ đàm chích chích bá thiên châu*

Dịch :

*Từng đôi mắt lão mắt Hoàn Hầu,
Nhất định không quỳ, chịu mất đầu
Rốt cuộc Tướng quân đầu chẳng mất
Tiếng khen rờ rờ để ngàn châu.*

Song Quỳnh nguyên tác

*Đầu Khởi hàng... đầu thiết thạch cương
Hoàn Hầu tuy mãnh diệp hà thương
Anh hùng tướng ngộ anh hùng tướng
Đồng hữu Nghiêm Nhan, Nghĩa hữu Trương.*

[69] Lưu Bị thủ Ích châu, Trương Phi công Ba quận, hoạch Thái thú, Nghiêm Nhan. Phi xất sử hàng. Nhan viết : «Ngã châu dẫn hữu đoạn đầu Tướng quân, vô hàng Tướng quân». Phi tráng nhi thích chi.

Dịch :

*Đầu chém không hàng, sắt đá gương
Hoàn Hầu dù mạnh bụng coi thường
Anh hùng lại gặp anh hùng nhĩ
Khoẻ có Nghiêm Nhan, nghĩa có Trương.*

Lưu Bị tiến quân đánh Ích châu, sai Phi đánh lấy Ba quận. Phi bắt được thái thú Nghiêm Nhan. Phi quát mắng bắt phải hàng. Nhan nói : «Châu ta

chỉ có Tướng quân chặt đầu, không có Tướng quân xin hàng». Phi khen là hùng tráng, mời cộng sự.

Chu Du

Nguyễn công nguyên tác

*Niên thiếu anh hùng tịch đại danh
Giang đông quyết sách hoả Tào binh
Tá phong khách khứ Kiêu thê tại
Đô đốc hà vi oán Lượng sinh.*³⁷

Dịch :

*Anh hùng tuổi trẻ lại tài cao
Quyết sách : Giang đông đốt lính Tào
Mượn gió khách đi, Kiêu vẫn đó,
Lượng còn Đô Đốc chẳng vui sao ???*

Song Quỳnh nguyên tác

*Xích Bích ao binh cổ lãng trào (triều)
Tào Man bách vạn khả liên thiên
Tướng quân mạc cảm cầu phong khách
Hộ đả toàn Ngô tịnh lưỡng Kiêu.*

Tự Ngô Cẩn, vi Ngô Đô Đốc. Thời Tào Tháo phạt Ngô. Ngô cự Tháo, yêu Khổng Minh tương trợ. Dục dụng hoả công, thời long đông vô Đông nam phong. Khổng Minh vi chi kỳ phong, thị dạ phong khởi. Du đại ngại, mưu sát Khổng Minh dĩ tuyệt hậu hoạn. Khổng Minh dĩ tri chi thừa phong nhi khứ, truy chi bất cập. Án Kiêu công hữu nhị nữ, Đại Kiêu thế Tôn Sách, tiểu Kiêu thế Chu Du. Tháo kiến Đồng tước đài thường viết «Phạt Ngô thủ nhị Kiêu qui trí đài thượng dĩ lạc dư niên». Đường thi hữu vân :

*Đông phong bất dữ Chu Lang tiện
Đồng tước xuân thâm toả nhị Kiêu.*

Dịch :

*Xích Bích đưa quân, trống, sóng, Kêu
Quân Tào trăm vạn chết vì thiêu
Tướng quân nhờ có cầu phong khách
Cứu được toàn Ngô với cặp Kiều.*

Ông tên tự Công Cấn, làm Đô Đốc Đông Ngô. Tào Tháo đánh Ngô, Ngô chống nhau với Tháo, mời Khổng Minh lại giúp. Ngô muốn dùng lửa để công phá, song lúc đó vào mùa đông, không có gió Đông Nam. Khổng Minh giúp Ngô cầu gió. Đêm đó quả nhiên có gió. Du thấy vậy rất nghi ngại, định mưu giết Khổng Minh để khỏi lo về sau. Nhưng Khổng Minh biết trước, nhân gió lớn cỡi thuyền về Kinh châu, quân Ngô đuổi không kịp. Xét truyện, Kiều công có hai con gái, nàng Kiều chị gã cho Tôn Sách, nàng Kiều em gã cho Chu Du. Trước đó, khi xây đài Đồng Tước, Tháo thường nói : «Đánh Ngô bắt hai nàng Kiều về nhốt ở trong Đài để vui tuổi già». Đường thi có vịnh :

*Chu Lang không có Đông phong giúp,
Đồng tước hai Kiều bị khoá xuân.*

Trương Chiêu

Nguyễn công nguyên tác

[70] *Tháo lai tống tử nại hà nghênh*
Vô Võ ngu nho cảm luận bình
*Thần Ngụy tha niên tu tiêm phủ*³⁸
Thiệt phong khước dục triết hình trình.

Dịch :

Tháo lại giết mình, rước nó chằng ?
Dốt văn nhất võ khéo bàn nhặng
Thẹn thùng tôi Ngụy thân lơ láo
Lưỡi sắc san sao được bất bằng ???

Song Quỳnh nguyên tác

Ngô trung quân diệc nhất anh hào
Trù lược tuy cao, thức vị cao
Trượng nghĩa phục thù hữu Đễ trụ
Bất mưu phù Hán khuyến nghênh Tào.

Chiêu tự Tử Bối vi Ngô mưu thần, Tào Tháo đông hạ. Chiêu thủ khuyến Quyền nghênh Tháo. Chu Du viết : «Tháo tự tống tử nhi khả nghênh hồ». Hậu hựu khuyến xưng thần ư Tào Phi.

Dịch :

Trong Ngô ông cũng một anh hào
Trù lược dù hay, biết chữa cao
Dựng nghĩa trả thù vua có chú
Không lo giúp Hán, lập công lao

Chiêu tự là Tử Bối, mưu sĩ của Đông Ngô. Tào Tháo đem quân xuống đông, Chiêu đứng đầu trong giới khuyến Tôn Quyền hàng Tháo. Du mắng :

«Tháo nó định giết mình, mà mình lại rước nó ư ?». Về sau, Chiêu lại khuyên Quyền xưng thần với con Tháo là Tào Phi.

Nễ Hành

Nguyễn công nguyên tác

*Tướng môn ưng khuyến chúng thao thao
Nhất ngạc chênh vênh độc mạ Tào
Lão tặc tu tiềm an cảm sát
Ám thù không tá biệt nhân đao*

Dịch :

*Chó điều cửa Tướng chúng thao thao
Chim Ngạc chênh vênh dám chửi Tào
Lão tặc giận hờn không dám giết
Mượn ngậm tay khác để ra đao.*

Song Quỳnh nguyên tác

*Phiêu phiêu nhất ngạc dục lãng cao
Biểu tiến hà nhân uổng tự lao
Nhân thức Tào Hầu ngã bất thức
Dương nhan hí hối đặng nhi tào³⁹*

Tự Chính Bình, Không Dung biểu tiến viết : Chí biểu lữ bách, bất như nhất ngạc. Tào Tháo tậ chi, dĩ vi cố lại. Hành đương diện hối nhục Tháo, Tháo đại nộ, Tống giữ Lưu Biểu, dục tá tha nhân sát chi.

Dịch :

*Khởi chim ngạc muốn cao bay
Để khách tiến mình khỏi uổng tay
Đời biết Tào Hầu ta chẳng biết
Coi như trẻ nít giỡn cho cay*

Ông tên tự là Chính Bình, Không Dong tiến cử trong số có câu : «Chim hay kể có trăm, song xét ra không con nào bằng chim Ngạc». Tháo

coi sớ ghét lắm, bắt làm tên lại giữ chân đánh trống. Hành cũng không vừa, ông giỡn và làm nhục Tháo đủ điều ngay tại Triều đường trước mặt trăm quan. Tháo giận lắm, tống Hành ra với Lưu Biểu. Ý Tháo muốn giết Hành, song sợ mang tiếng là hại hiền, nên mượn tay người khác giết.

Trương Tùng

Song Quỳnh nguyên tác

[71] *Mãi quốc cầu vinh điển diện hà*

*Tiểu nhân đô thị cố thân gia*⁴⁰

Huân tâm phú quý đương hà cực

Tự thử tài đa giáo cánh đa.

Tùng khẩu biện đa tài. Sự Chương, nghênh Huyền đức nhập Thục, ám dĩ địa đồ thụ chi, sử thử Thục.

Dịch :

Bán nước cầu vinh xấu mặt mày

Nghĩ nhà hơn nước, tiểu nhân thay

Nóng lòng phú quý quên liêm sỉ

Tài lắm thì gian lắm ngón hay.

Tùng có tài về mồm mép, thờ Lưu Chương, được cử đi đón Huyền đức vào Thục. Tùng ngầm dâng bản đồ Tây Thục cho Bị xui Bị lấy Thục.

Hoa Đà

Nguyễn công nguyên tác

Khoa tràng khoát cốt hữu thần phương

Y tặc, phiên tao Tháo quý thương

Thư tủng kham truyền thù giải ý

Hậu nhân hà dụng tích thư nang.

Dịch :

Đục xương khoét ruột có thần phương,

Chữa bệnh, Tháo ngờ bị nạn vương

Sách thuốc dù còn ai đã hiểu

Người sau đừng tiếc, mất thư nang.

Song quỳnh nguyên tác

Tào tặc vi yêu, bệnh thế cường

Trừ phi tạc não, cánh vô phương

Kiên quân thần được năng y quốc

Khả quái A Man bất kháng thường.

Đà hữu thần thuật liêu bệnh, năng khoa tràng khoát cốt, Tào Tháo thường hoạn đầu phong, sử Đà trị chi. Đà viết : «Tạc kỳ đầu não phương dã». Tháo nô, hạ ngục nãi tử.

Dịch :

Tào Tháo yêu ma bệnh thế gay

Trừ phi khoét óc hết phương thay

Thuốc thần ông chữa cho toàn quốc

Quái lão A Man chẳng chịu thầy.

Đà có thần thuật trị bệnh, chuyên khoa là khoét xương cắt ruột con bệnh để chữa. Tháo thường bị đau đầu, rước Đà lại chữa. Đà nói : «Phải bỏ

đầu lấy phong ở óc ra thì khỏi». Tháo nghe nói, giận lắm, sai giam ông vô ngục, ông bị chết.

Quản Lộ

Phụ lục Nguyễn công vịnh Quản Lộ

Ấu niên tiếp để hữu tinh thần

Toán đáo thiên tào nhận ước chân

Chỉ thị tướng đàm năng biệt quý

Tri tha số học diệc thông thần

Dịch :

Tuổi xanh đã biết định trăng sao

Tính được thiên cơ sẽ thế nào

Tướng số biết phân người với quý

Một nhà số học rộng và cao

Tả Từ

Song Quỳnh nguyên tác

[72] *Chính tà dĩ tại nhõn trung khan*

Trực bả gian hùng liệu phế can

Tri thị Tào Man nhất lão quý

Cố tương quý thuật lộng Tào Man

Tả Từ hữu yêu thuật, tác pháp hí hối Tào Tháo, Tháo nộ sử sát chi, hựu hoá vi Tả Từ, Tháo vô kế. Hậu bất tri sở chi.

Dịch :

Thẳng cong do ở mắt nhìn coi

Gan ruột gian manh thấy rõ rồi

Ông biết Tào Man là quý dữ,

Nên dùng quý thuật giỡn Tào chơi.

Tả từ có yêu thuật, phép lạ, thường trêu giỡn Tào Tháo. Tháo giận sai đem chém. Nhưng lạ là chém Tả từ này lại có ngay Tả Từ khác mọc ra. Tháo không sao được đành chịu. Sau không biết ông đi đâu.

Tư mã Ý

Nguyễn công nguyên tác

*Lão lang cố đỉnh cửu diên thủy
Tộc Sảng tru Bưu cánh bá thủy
Hoặc giả thượng ai phương bảo cảnh
Thực Tào canh chúc lưỡng gia nhị.*

Dịch :

*Sói già nhòm vạc đã lâu rồi
Bưu, Sảng, hai người bị cả đôi
Mổ bụng còn thương chưa cắt cổ
Sói con hai đứa mới tranh ngôi*

Song Quỳnh nguyên tác

*Tào ký gian hùng, Mã cánh gian
Khi nhân cố trí hiệu A Man
Hậu lang dĩ tiếp tiền lang tích
Thế thượng gian hùng thức nhĩn quan*

Ý tự Trọng Đạt, thân tuy sự Tào, tâm thực thoán Tào. Tào Tháo thường mộng «Tam mã đồng tào nhi thực». Hậu Tư Mã thị diệt Tào.

Dịch :

*Tào đã gian hùng, Mã lại hơn
Dối người bắt chước hết A Man
Sói sau theo vết chân lang trước
Giàn giáo trên đời thấy rõ cơn*

Ý tự là Trọng Đạt, tuy thờ Tào mà tâm địa chỉ muốn cướp ngôi Tào. Khi Tháo còn sống, thường mơ thấy «Ba ngựa cùng ăn một Tào» (Điền ba

bố con họ Tư Mã cùng làm quan một triều). Sau quả nhiên họ Tư Mã diệt họ Tào.

Tào Thực

[73] Nguyễn công nguyên tác

Kiến An thất tử, tử tài ưu

Nhị biểu tinh trung dật bút đầu

Hoàng tá xưng Tào thị diệc chính

Liêu hung danh phận quán thời lưu.

Dịch :

Kiến An bảy đấng, Thực hay hơn

Lòng biểu tinh trung, nét bút vờn

Hoàng tá gieo vần thơ chính xác

Phận danh thời đó, đáng đầu ban.

Nguyễn công nguyên tác

Kiến An thất tử thực tranh hành

Bát đầu tài cao nhất thế danh

Khước tích sinh vi Tào thị duệ

Tôn Lưu thủy biện thử trung trình.

Tự Tử Kiến, giữ Lưu Trình đăng cộng Hiệu «Kiến An thất tử». Linh Vận xưng : «Thực tài đặc bát đầu». Thực hữu thi vân : «Hoàng tá tương thiên huệ». Bình giả vị dĩ «Hoàng tá» xưng phụ Tháo, kỳ danh thậm chính.

Dịch :

«Kiến An thất tử» bác là hơn,

Tám đầu tài cao, cả thế gồm

Chỉ tiếc sinh làm con của Tháo

«Ôn Lưu» ai thấu nổi trung can.

Ông tên tự là Tử Kiến, cùng với bọn Lưu Trình kết bạn, tự hiệu là «Kiến An thất tử». Linh Vận thường khen Tào Thực : «Tài anh đáng xếp

vào hạng Tám đầu». Thực làm thơ tán tụng cha có câu «Giúp vua ơn trời». Người phê bình cho câu của Thực là chính xác, khi ông đặt bút dùng hai chữ «Hoàng tá» để chỉ cha mình.

Khương Duy

*Cửu phạt Trung nguyên chí tảo thanh
Đa quân phủ đại tích vô thành
Hủ nho phúng vận hoàn nhiều thiết
Bất kiến «Càn thời» bại diệc vinh.⁴¹*

Dịch :

*Chín lần dốc chí đánh Trung nguyên
Chí lớn giận rằng việc chẳng nên
Nho hủ lười dài chê trách hã
«Càn Thời» dù bại sử còn khen*

Song Quỳnh nguyên tác

*Hán đình nan phù nãi bị thương
Chiến vong bất chiến diệc tùy vương
Trung Nguyên cửu phạt tuy vô tể
Thắng tín vu yêu tự thủ ương.*

Duy tự Bá Ước, vi Thục Tướng, cửu phạt Trung nguyên, thuyết giả viết : «Chí tại thảo tặc, tuy bại do vinh». Ân Lưu Thiện tín Hoàng Hạo, Vị vu quỷ ngôn kỳ vô sự toại bất vi bị. Ngải binh nhập Thành đô, nãi xuất hàng.

Dịch :

*Vạc Hán khôn phò bởi lão xanh
Đánh thua, không đánh mất càng nhanh
«Trung nguyên cửu phạt» không công trạng
Hơn bọn tin đồng... nản đấu tranh.*

Duy tự là Bá Ước, làm Tướng Thục, chín lần ra đánh Trung nguyên. Có thuyết cho ông là : «Quyết chí đánh giặc báo nước, dù thua vẫn vinh

hạnh». Xét sử chép Lưu Thiện tin thần Hoàng Hạo, mời đồng cốt vào cầu cúng. Đồng lên phán : «Quốc gia không có gì đáng lo». Do đó không phòng bị gì cả. Nhờ đó, Đặng Ngải tiến quân vào thành đô. Lưu Thiện ra hàng.

Bắc Bình Vương

Nguyễn công nguyên tác

[74] *Nộ khí xung thiên, nhĩn lệ hoành
Bác hàng số ngữ lẫm như sinh
Đế cam hàm bích, vương ma kiếm
Vạn cổ do văn khốc miếu thanh.*

Dịch :

*Giận bốc cùng trời, mắt lệ rơi,
«Không hàng» hai tiếng, chết còn oai,
Cha cam ngậm ngọc, con mài kiếm
Muôn thuở còn nghe tiếng khóc nơi...*

Song Quỳnh nguyên tác

*Tiên chúa khuông phù thống tặc Lưu
Na khan hậu Chúa tác hàng tù
Thanh thanh khốc miếu sơn hà lệ
Ba, Hán dư đồ nhất kiếm râu.*

Danh Thầm, Hậu chúa Thiện chi tử. Tiêu Chu khuyến Hậu chúa hàng Ngải. Thầm nộ viết : «Thế cùng lực khuất, đương bồi thành nhất chiến, đồng tử xã tắc. Nại hà hàng hồ». Bất thính. Thầm khốc ư Chiêu Liệt miếu, tiên sát thê tử, hậu tự sát.

Dịch :

*Tiên chúa ra công nổi nghiệp Lưu
Ra hàng Hậu chúa chịu làm tù
Vang vang tiếng khóc nơi sân miếu
Ba, Hán dư đồ một kiếm râu.*

Ông tên Thầm, con của Hậu Chúa Thiện. Tiêu Chu khuyên Hậu chúa hàng Đặng Ngải. Thầm kêu lên : «Nếu thế cùng lực kiệt, thì dốc quân trong thành ra đánh một trận, rồi cùng chết cho xả tặc. Sao lại hàng». Hậu chúa không nghe. Thầm đến Miếu thờ Chiêu Liệt để khóc lạy xong, về giết cả vợ con sau tự sát.

Gia cát Chiêm

Nguyễn công nguyên tác

*Tử ninh Hán quý bất hàng Tào
Gia cát gia nhi khí tự hào
Canh hữu nãi tôn năng tuần tiết
Thiên thu trung hiếu nhất môn cao.*

Dịch :

*Thà làm quý Hán chẳng hàng Tào
Gia Cát con nhà chí khí cao
Thêm có cháu hiền vì nghĩa chết
Ngàn thu trung hiếu sáng như sao.*

Song Quỳnh nguyên tác

*Bất năng sát tặc cảm sinh toàn
Tuần tiết thân vi tướng sĩ tiên
Hán thất hữu thân, Hầu hữu tử
Nhất môn trung hiếu nhật tinh huyền.*

Chiêm, Vũ Hầu tử. Ngụy nhập khẩu, cự chiến bị sát. Tử Thượng diệc mạo trận tử.

Dịch :

*Không hay giết giặc, nỡ ham sinh
Tuần tiết treo gương, há tiếc mình
Con hiếu của Hầu, trung với Hán
Sao trời vằng vặc một nhà vinh*

Chiêm con trai Vũ Hầu, quân Ngụy vào cướp nước, ông ra trận thua bị chết. Con ông là Thượng cũng xung trận chết theo.

Ngụy Minh Đế

[75] Bồ lục Nguyễn công vịnh Ngụy Minh Đế

*Dị điều tranh sào, triệu dĩ chương
Thượng tham hoa đồng hốt tiêu tường
Đình đồ cánh hứa Minh linh cứu
Chấp thủ khu khu thác Ý lang.⁴²*

Dịch :

*Tranh tố chim kia triệu rõ ràng
Còn tham hoa lá nầy tiêu tường
Vạc nhà đã mượn tò vò giữ
Nhờ sói coi nhà, khéo vẫn vương.*

Tấn Vũ đế

Nguyễn công nguyên tác

Tam thiên kỹ nữ mạo như hoa

Triều thị Ngô cung, tịch Tấn gia

Khai sáng thử hồi vô biệt sự

Hậu đình lưu dạng nhất dương xa.

Dịch :

Ba ngàn con hát đẹp như hoa

Sớm trực cung Ngô, tối Tấn hà

Khai sáng lúc này không mấy việc

Hậu đình còn dấu cỗ dương xa

Hoài, Mãn, nhị đế

Nguyễn công nguyên tác

*Lưỡng mã cơ ly khuất nhất Hồ
Tặc đình hành tửu diễn nhan vô
Trường An thiên tử sinh tiền sự
Mộ đạo ưng đề Hán Đại phu.*

Hán Chúa Thông chấp nhị Đế, bái vi Quang Lộc đại phu, sử thanh y hành tửu, tầm sát chi.

Dịch :

*Sang Hồ hai ngựa chịu dong cương
Hầu rượu dâng Hồ... nhục Đế vương
Thiên tử Trường An rồi chết để
Mộ đề chức Hán đại phu thường*

Hán Chúa là Thông bắt hai vua về Hồ, phong cho chức Quang Lộc Đại phu. Chúa Hán còn bắt hai Vua vận áo xanh hầu rượu sau tìm cách giết cả hai.

Hiếu Vũ Đế

Nguyễn công nguyên tác

Phong hạc quân thanh hạnh tập kỳ

Tửu binh sắc kiếm dĩ tình Mê

Nhất bôi khuyển bãi trường tinh ẩm

Thanh thử cung trung hãn tấn đề.

Dịch :

Hạc kêu gió lộng tường quân reo

Mùi rượu hơi gươm mê dất theo

Cạn chén rượu mời sao lấp lánh

Trong cung gà mái tiếng trong veo

Đào nguyên ngư phủ

Song Quỳnh nguyên tác

Đào nguyên khứ lộ thị mê tân

Bất thức gia hương, hướng Tấn Tần

Duyên gián thượng phùng Dạ Xoa (quý danh) khách

Di tung ưng phỏng Đạm Khê nhân.

Tấn Hiếu Vũ thái Khang trung, Vũ Lăng nhân phô ngư vi nghiệp. Duyên Khê hành, hốt nhập Đào Nguyên, mê thất tiền lộ. Tiện đắc nhất sơn, tòng sơn khẩu nhập. Kiến nam nữ y phục phục nhất như ngoại nhân. Các yêu chi gia khoản đãi. Đình sổ nhật từ khứ. Ký xuất đắc kỳ thuyền, tiện phù hướng lộ. Cập hoàn nghệ Thái thú thuyết như thử. Thái thú sử nhân tùy vãng, tầm hướng sở tại xứ, toại mê bất phục đắc lộ.

Hậu nhân bình Đào Nguyên giả, hoặc vị tị Tân chi loạn, huê thuộc nhập thử giữ thế cách tuyệt. Hoặc vị kỳ Ngư phủ nhập thử tiên cảnh. Yếu chi vô sở bằng cứ. Diệc do Tề Hải ký dị, ngôn Đạm Khê nhân Lưu Nguyễn nhập thiên thai thái được, đắc phùng Tiên nữ. Tổng thuộc hoang đường chi thuyết.

Dịch :

Lối tới Đào Nguyên, phải bến Mê

Tấn Tần xa vắng... nhớ đâu quê

Dạ Xoa bên suối tiên hay quý

Tung tích hỏi người ở Đạm Khê.

Niên hiệu Thái Khang, trào vua Hiếu Vũ nhà Tấn, có người đánh cá ở Vũ Lăng theo dọc bờ suối đi lên, bất ngờ lạc vào Đào Nguyên, mê bằng lối về. Sau đi đến một trái núi, theo cửa núi đi vào, đến một nơi thấy trai gái ăn vận như người ở ngoài. Mọi người trong đó đều mời rước về nhà khoản đãi. Đạp chân trong đó được vài ngày, người đánh cá xin về. Người trong núi

sắm sửa thuyền rồi chỉ lối cho về. Khi về người đánh cá đến yết kiến quan Thái Thú và trình việc trên. Thái Thú cho là lạ, bèn cho người đi theo, trở lại đường cũ xem thiệt hư, song người nhà Thái thú và người đánh cá đi loanh quanh mãi không tìm ra lối cũ.

Người sau phê bình truyện Đào Nguyên có đặt giả thuyết : Có lẽ những người cư ngụ trong núi mà Ngư Phủ đã gặp là con cháu những người tránh nạn nhà Tần khi xưa, họ đã đem quyến thuộc vào ở đây từ lâu để tránh với thế giới bên ngoài. Cũng có thuyết cho là Ngư phủ đã được vô Tiên cảnh. Sự thật không lấy gì làm bằng cứ. Theo sách Tề Hải ký chép : Lưu, Nguyễn người Đạm Khê vào Thiên Thai hái thuốc gặp tiên nữ. Tóm lại đều là thuyết hoang đường khó tin.

Trúc Lâm thất hiền

Song Quỳnh nguyên tác

Phóng khoáng thành phong tập dĩ nhiên

Nhân gian di khí vị thần tiên

Cường thường danh giáo tương thùy thuộc

Cúc nghịet hôn manh vị tất hiền.

[76] Kê Khang, Nguyễn Tịch, Nguyễn Hàm, Sơn Đào, Hương Tú, Vương Nhu, Lưu Linh, tương giữ vi hữu. Hiệu trúc lâm Thất hiền. Khinh miệt lễ pháp, túng tửu hôn hàm, sĩ đại phu giai dĩ vi hiền, tranh mộ hiệu chi. Vị chi phóng đạt.

Dịch :

Phóng khoáng ưa nhàn tính đã quen

Việc đời bỏ mặc, nói thần tiên

Cường thường danh giáo giao ai giữ

Say tíu cung thang... chẳng phải hiền.

Kê Khang, Nguyễn Tịch, Nguyễn Hàm, Sơn Đào, Hương Tú, Vương Nhu, Lưu Linh, bạn với nhau kêu : «Bảy hiền rừng trúc». Mấy người trên khinh miệt lễ giáo pháp độ, tối ngày say sưa. Giới sĩ phu thời đó đều cho là hay, đua nhau bắt chước cho đó là chủ nghĩa «Phóng đạt».

Dương Hựu

Nguyễn công nguyên tác

*Lão thần đức vọng mãn triều suy
Khứ tợ hồ đồ diệc khả nghi
Xu mã yếm Tào nguyên hữu ý
Hậu nhân không độc Nghiễn sơn bi.*

Dịch :

*Đức vọng suy tôn bậc lão thần
Hồ đồ đi... ở... ngợ phân vân...
Rẽ cương ghét mặt Tào gian ác
Bia Nghiễn người sau rõ giả chân.*

Song Quỳnh nguyên tác

*Huân danh đức vọng mãn biên thù
Di ái nhưng lưu «Trụ Lệ» bi
Tá vấn tịch Ngô chân ức trá
Ngô nhân tăng phủ hữu dư tư.*

Hựu trấn Kinh châu thường du Nghiễn sơn. Hựu tốt hậu, nhân cảm kỳ đức, kiến bi thử sơn, vọng giả trụ lệ, nhân vị chi «Trụ Lệ» bi.

Dịch :

*Đức danh rờ rở chốn biên thù
Ơn cũ còn kia «Trụ Lệ» bi
Ướm hỏi giúp Ngô ngay hoặc dối
Người Ngô nhiều ít tạc lòng ghi.*

Hựu làm quan Trấn thủ Kinh Châu, thường thường lên chơi trên núi Nghiễn. Khi ông chết, người ta cảm đức, dựng bia trên núi để kỷ niệm. Từ

đó ai đi qua núi trông bia cũng rơi lệ vì cảm đức vọng của ông khi còn sống. Vì thế nên đời kêu là «Trụ Lệ bi».

Đỗ Dự

Nguyễn công nguyên tác

*Nhất biên Tả Truyện túc bình hung
Chế thẳng hà lao mã giữ cung
Trân dị bất hiềm quyền yếu kết
Giã ưng vô đức giới Dương công*

Dương Hựu tại trấn, bất phụ Vương Nhung Vương Diễn. Thời nhân ngữ viết : Nhị Vương đương quốc, Dương công vô đức.

Dịch :

*Một pho tả Truyện đủ bình Nhung
Chế thẳng khỏi cần ngựa với cung
Nếp quý coi thường quyền thế mạnh
Nên chẳng đức sánh với Dương công*

Dương Hựu khi làm quan tại Trấn, không chịu phụ thuộc với Vương Nhung Vương Diễn. Người thời đó câu : «hai Vương coi nước, Dương công không đức».

Song Quỳnh nguyên tác

*Nhất cử Kim Lăng cổ chiến bào
Thạch lưu công tích Nghiễn sơn cao
Lâm giang bất úy Ngô cường khẩu
Khước úy trào trung kỷ cá hào*

[77] Tự Nguyên Khải, thân bất khóa mã, xạ bất xuyên trát, nhi năng chế thẳng bình Ngô, Hậu tác kỷ công nhị bi, nhất trí chi Nghiễn sơn, nhất trầm chi Vạn giang. Dự trấn Tương dương, sở quỹ di Lạc trung quyền yếu, viết : «Ngô khủng vi hoạn, bất cầu ích giã».

Dịch :

*Một trận Kim Lăng cõi chiến bào
Bia ghi công trạng, Nghiễn non cao
Qua sông chẳng sợ quân Ngô mạnh
Sợ bọn hào hoa ở tại trào.*

Tự là Nguyên Khải, không cần lên mình ngựa, không cần bắn mũi tên, mà bình định được toàn Ngô. Ông có làm hai tấm bia ghi công. Một đặt trên non Nghiễn, một thả xuống đáy sông Vạ. Dự là Trấn thủ Tương dương, thỉnh thoảng ông đưa đồ biếu về cho bọn quyền quý trong triều với lời nhắn : «Tôi sợ phải lo nghĩ, không cầu ích thân».

Vương Duệ

Nguyễn công nguyên tác

Thạch đầu nhất cố tình hung trần

Tư đệ hà phòng khả giốc cân

Cụ họa thá tri trường Đặng Ngải

Tranh công ninh bất quý Đường Ân

Đường Ân diệc đồng phạt Ngô, quy bất tranh công.

Dịch :

Tiếng trống Thạch đầu, thế giặc tan

Nhà riêng khăn xéo chẳng khoe khoang

Cây công Đặng Ngải kiêu nên vạ

Chẳng kém Đường Ân, trước miếu đường.

Đường Ân cũng đi đánh Ngô, song về triều không hề tranh giành khoe khoang.

Song Quỳnh nguyên tác

Phá lỗ công thành quyển chiến bào

Hữu lao hà giả tự mình lao.

Quy triều mạc thuyết bình Ngô sự

Tự mục khiêm ti khởi bất cao.

Duệ giữ Vương Hồn bình Ngô, quy trào giữ Hồn tranh công. Phạm Thông viết : «Khanh giác cân quy đệ, bất ngôn bình Ngô chi sự, Vương Hồn năng vô quý hồ ?»

Dịch :

Phá giặc xong ta cuộn chiến bào

Có công hà tất kể công lao

Về trào dẹp truyện bình Ngô lại

Giữ vẻ khiêm nhường, đó mới cao.

Duệ với Vương Hồn cùng tiến quân đánh Ngô. Bình Ngô xong về trào, Hồn muốn tranh công hơn. Phạm Thông nói : «Khanh chút khăn xéo về nhà riêng không hề kể công lao, Vương Hồn không thấy thế là xấu hổ sao ?»

Hà Yến

Nguyễn công nguyên tác

*Thất tuế thần đồng tuệ tuyệt luân
Tào Man nan tử Ý nan thần
Công Minh dẫn giải hình dung tướng
Tạng phúc an tri hiếu nghĩa nhân*

Dịch :

*Tháo chẳng làm con, Ý chẳng tôi
Thần đồng bảy tuổi tuệ cao vời
Công Minh đã đoán hình dung xấu
Hiếu nghĩa lòng kia vẫn sáng ngời.*

Song Quỳnh nguyên tác

*Sinh lai kỳ tuệ diệc thù thường
Quái đản hoàn tăng nhất Lão Trang
Tha nhật phụ Tào nan tự miễn
Quý u diệc đố thử hoang đường.*

[78] Yến thất tuế kỳ tuệ, Tổ thuật Lão Trang. Hậu sĩ Ngụy phụ Tào Sảng. Tư mã Ý sát Sảng, tịnh sát Yến. Quản Lộ tướng Yến : «Huyết bất hoa sắc, dung nhược khô mộc». Vị chi U quý.

Dịch :

*Sinh ra sáng suốt khác người thường
Quái đản tin thêm thuyết Lão Trang
Sau đó giúp Tào nên khó thoát
«Quý mờ» cũng ghét truyện hoang đường.*

Yến bảy tuổi đã sáng suốt, ưa nghiên cứu về học thuyết Lão Trang. Sau làm quan nước Ngụy giúp việc Tào Sảng. Khi Tư mã Ý giết Tào Sảng, giết

luôn cả Yến. Trước đó Quán Lộ (Công Minh) xem tướng cho Yến có nói : «Huyết mạch không tươi, dáng người khô như cây chết, tướng đó gọi là tướng «U Quỷ».

Bùi Ngỗi

Nguyễn công nguyên tác

*Y phụ cung trung luyện đỉnh ty
Hư từ thập biểu diệc hà vi
Khả lân chước luận không sùng hữu
Hữu đại năng khiêm khước vị tri.*

Dịch :

*Nhờ cậy cung nhân luyện lợi danh
Lời suông mồi biểu cũng không thành
Đã hay chước luận thiên «Sùng hữu»
Không biết khiêm cung để thực hành.*

Song Quỳnh nguyên tác

*Chỉ duyên tri hữu bất tri vô
Thập biểu hư từ diệc xảo đồ
Sàm đảo Vương Luân binh khởi nhật
Cung trung hà bất vị quân phù.*

Ngỗi kiến Yến lập luận dĩ «Vô» vi bản. Nãi chước «Sùng Hữu» luận. Giả Hậu thân thuộc chuyên chính, dục thượng biểu từ. Hoặc viết : «Quân ngôn cung trung bất tòng đương khứ, Bất nhiên tuy thập biểu nan miễn». Hậu vi Triệu vương Luân sở sát.

Dịch :

*Chỉ vì biết «Có» chẳng rành «Không»
Mồi biểu bàn suông... chẳng thấy dùng
Chờ đến Vương Luân binh đã dấy
Trong cung ai giúp ?.. uổng thân ông*

Ngồi thấy Hà Yến lập luận lấy «Không» làm gốc, bèn tự làm bài «Chuộng có luận» để đối lại. Sau Giả Hậu và thân thuộc chuyên chính, ông muốn dâng biểu từ chức. Chính lúc đó có người đã khuyên : «Lời nói của anh không được trong cung nghe theo, thì anh nên bỏ mà đi. Nếu không, dù trước đây anh có dâng đến mười tờ biểu cũng khó mà thoát nạn». Sau quả nhiên Ngỗ bị Triệu Vương Luân giết.

Trương Hoa

Nguyễn công nguyên tác

*Kiệt tiết nan phù Tấn xã nguy
Đài tinh cáo biến vị năng từ
Bình sinh bác vật tài hà tự
Thiên tượng chiêu chiêu khước võng tri.*

Dịch :

*Hết sức khôn phò Tấn khỏi nguy
Sao rơi báo gỡ, chẳng từ đi
Ngày thường sáng suốt tài ai kịp
Điềm gỡ sờ sờ chẳng biết chi.*

Song Quỳnh nguyên tác

*Tam vi số tận, lực nan phù
Bác vật như quân thức dã vô
Chỉ vị tham vinh vong giới mẫn
Tiên cơ khước phạp hộ thân phù.*

[79] Tự Mậu Tiên, bác vật cấp văn. Vi Tư không phụ chính, cập Trung đài tinh thác. Tử Vy khuyến tị vị. Hoa bắt tòng, cánh vi Triệu vương Luân sở sát.

Dịch :

«Tam vi»⁴³ số hết sức khôn phò
Sáng suốt tài ông để ở mô ?
Chỉ tại tham sang quên «biết đủ»
Đầu tiên thiếu mất «hộ thân bùa»

Trương Hoa có tên tự là Mậu tiên, biết rộng nghe rành, làm tới chức Tư Không phụ chính. Khi có điềm Tinh đài sao rớt, con là Vi khuyên nên từ

chức lãnh nạn. Hoa không theo, sau bị Triệu vương Luân giết chết.

Lục Cơ

Bổ lục Nguyễn công vịnh Lục Cơ

Thân kiến Ngô vong, giải biện vong (vương)

Bại cơ thù vị cứu Hà Lương

Kỳ ững mai oán Hoa đình hạc

Bất trực phong thanh lệ chiến trường.

Dịch :

Mắt thấy Ngô tan, nghĩ vẫn vương

Thua cơ ai cứu nỗi Hà Lương

Hoa đình tiếng hạc kêu như oán

Tiếng gió xa xa khóc chiến trường.

Tất Trác

Song Quỳnh nguyên tác

*Thử trung danh giáo vị hà cùng
Đạo ẩm hồ vi nhất túy ông
Tấn mạt sĩ phu đa phóng lãng
Hôn minh khúc nghịệt dĩ thành phong.*

Tất Trác vi Lại bộ lang, tử xá lang nhượng thực. Trác dạ chí, đạo ẩm chi. Vi Chương tửu sở phọc. Minh nhật thị chi nãi Tất Lại bộ giã. Nhạc Quảng văn chi tiểu viết : «danh giáo tự hữu lạc địa, hà tất nãi nhĩ».

Dịch :

*Xem trong danh giáo nghĩ khôn cùng
Uống trộm sao làm nổi túy ông
Cuối Tấn sĩ phu nhiều phóng lãng
Mật mờ say khướt tưởng là nông*

Tất Trác làm Lang Trung bộ Lại. Gặp buổi nhà gần ly sở nấu rượu, Trác đem mò sang uống trộm, bị người coi rượu bắt được cột lại. Sáng ngày, tưởng ai hóa ra Quan Tất Lại bộ. Nhạc Quảng nghe chuyện cười mà rằng : «Người danh giáo tự có đất vui sao lại làm vậy».

Trương Hàn

Nguyễn Công nguyên tác

Đôi phong vô lực vãn kim thiên
Hồi thủ thu phong nhất xái nhiên
Ưu tại giang hồ chung cảnh cảnh
Tri quân phi lạc Thủy trung tiên

Dịch :

Lá vàng đã rụng báo tin thu
Ngảnh lại thu sang chóng cái vù
Thân thế giang hồ lòng áy náy
Đời «Tiên trong nước» dễ dàng ru.

Song Quỳnh nguyên tác

Quả phủ thuần lư túc huệ hoài
Khả năng thích chí tức vi giai⁴⁴
Cao nhân khởi luyện thuần lư mỹ
Liễu tá thu phong tưởng khởi lai

[80] Tự Quý Ưng, Tề vương kiêu xa thiện quyền. Hàn lự họa cập. Nhân thu phong khởi, tư chuyên lư canh khoái, tức khí qui quan.

Dịch :

Phải chăng rau cá bợn lòng ai
Thích chí việc gì cũng thấy hay
Rau cá không làm ai quyến luyện
Gió thu khiến trách nhớ quê hoài.

Tên tự là Quý Ưng, ông thấy Tề vương kiêu xa chuyên chế, sợ vạ lây đến thân, nhân thấy gió thu, nhớ cảnh canh rau gỏi cá, hương vị sản phẩm của quê nhà. Ông bỏ quan về làng.

Xách Tĩnh

Nguyễn công nguyên tác

*Nhãn trung đà cức âm nguy bang
Yên thủy hà phường giá nhất song
Nghịch lũy bồi hồi không quẩn bộ
Khước giao Trương Hãn chiếm Ngô giang.*

Dịch :

*Nhìn cảnh đã từng đoán nước nguy
Sao không khởi nước cỡi thuyền đi
Bồi hồi đi ở dùm dằng để :
Sông nước... Trương Hàn chiếm tiện nghi.*

Song Quỳnh nguyên tác

*Dục vãn Kinh đà lực bất năng
Cô chu hà bất chiếm ba đặng
Bảo thân khước hận tri cơ vãn
Phiến sử Ngô giang độc Quý Ứng.*

Tĩnh tri Tấn tương loạn. Chỉ Lạc Dương môn ngoại đồng đà viết : «Hội kiến nhữ tại kinh cức trung». Vãn tiết, trầm hàm lợi lộc, tao Vương Ngung chi phản, tử ư tặc thủ. Thuyết giả vị : «Nhược hữu chân kiến, tắc giữ Trương Hàn tịnh giá».

Dịch :

*Muốn cứu đồng đà sức chẳng cùng
Một thuyền sao chẳng sớm chơi sông
Giữ mình riêng giận tri cơ muộn
Riêng để sông Ngô bạn vẫy vùng.*

Tĩnh biết thế nào nhà Tấn cũng loạn to, ông chỉ vào con lạc đà ở cửa thành mà rằng : «Ta sẽ gặp người trong chốn gai góc». Sau hám say lợi lộc, ở lại làm quan, gặp khi Vương Ngung làm loạn. Tĩnh bị giặc giết. Có người nói : «Nếu Tĩnh có kiến thức chân chính, sao không cùng Trương Hàn cùng thuyền».

Vương Đạo

Nguyễn công nguyên tác

*Trung hưng lực lực nhất thiên ngưng
Khôi phục Thần kinh phạp viễn đồ
Tiểu uấn vị năng trừ Dữu Lượng
Đại công an ký xất Di Ngô*

Dịch :

*Trung hưng gắng sức một biên khu
Khôi phục Thần kinh thiếu lược đồ
Giận nhỏ chưa hay trừ Dữu Lượng
Công to toan độ với Di Ngô*

Song Quỳnh nguyên tác

*Sơn hà cử mục vọng trung thù
Hảo bả mưu mô vị Tấn phù
Nan vãn Ngô giang tấ Tung Lạc
Nhất khuông hoàn nhượng tích Di Ngô*

Đạo sự Nguyên đế, Hoàn Linh viết : «Hương kiến Quán di Ngô, vô phục ưu hĩ». Nhiên quan kỳ tá Tấn vô Trung nguyên chí chí, bất năng vãn Ngô giang chi thủy, tấ Bích, Tung, Quan Lạc chi tinh chiên.

Dịch :

*Mở mắt non sông vẫn khác xưa
Mưu mô giúp Tấn có gì chưa
Lạc, Tung, thiếu nước sông Ngô rửa
Thống nhất đành nhường Quán Trọng xưa.*

Đạo thờ Nguyên đế. Hoàn linh mừng nói : «Lại thấy Quán di Ngô, ta còn lo gì nữa». Song xét công việc Đạo giúp nhà Tấn, không có chí khôi

phục Trung Nguyên. Vì vậy mà sự nghiệp to tát như : lấy nước sông Ngô rửa sạch hôi tanh cho mấy xứ : Bích, Quan, Tung, Lạc không làm nổi.

Dữu Lượng

Nguyễn công nguyên tác

I

*Đốc thần mạc hạ tập danh lưu
Tọa mãn cao bằng nguyệt mãn lâu
Bất giải dạ thâm, đàm vịnh xứ
Vọng trung tăng phủ kiến Thần châu.*

Dịch :

*Dưới màn tụ họp rặt danh lưu
Bạn quý đầy nhà, trăng giải lâu
Không hiểu canh khuya ngâm với vịnh
Trông vời có thấy bóng Thần châu*

II

*Hầu trị kim phong thu dục tàn
Thanh tiêu do tác mộng trung khan
Bích, Tung, Quan, Lạc đa phần ế
Thí nhất đăng lâu thức nhất quan.*

Lượng Đốc Kinh châu, thường giữ tân tá đăng Nam lâu ngoạn nguyệt, cứ hồ sàng đàm vịnh.

Dịch :

*Chờ đợi gió vàng thu muốn tàn
Thanh tiêu còn mộng, mộng chưa tan
Bích, Tung, Quan, Lạc, nhiều hôi hám
Thử bước lên lầu ngược mắt sang.*

Lượng làm Đô Đốc Kinh châu, thường cùng bạn bè lên Nam lầu ngắm trăng ngâm vịnh.

Kê thiệu

Nguyễn công nguyên tác

*Bình cư nhất đán hốt dương đình
Tế vật tình thâm diệc phản kinh
Thặng đắc Đãng âm lưu trảng huyết
Trung hồn kham úy cửu toàn linh.*

Sử thần vị Thiệu kiêm tế ư vật lý, nghi tận trung.

Dịch :

*Đang yên một sớm, bỗng triều đình
Bắt trả ơn vua, phụ sách kinh
Sau trận Đãng âm lưu huyết mạnh
Trung hồn chín suốt vẫn anh linh.*

Sử thần phê : Thiệu đầy đủ về vật lý, nên tỏ hết lòng trung.

Song Quỳnh nguyên tác

*Hiếu lệ đa thời sái vị hi
Thị trung phục đắc cận triều huy
Đãng âm thượng ký tòng chinh nhật
Phảng phát trung hồn bạng Đế y*

[82] Thiệu dĩ phụ Khang đắc tội, bình cư tư môn. Tấn trưng vi Bí thư, giám tòng chinh Trường sa vương Dĩnh. Bại ư Đãng âm. Thiệu đăng liền vệ Đế, bị sát, huyết tiện Đế y.

Dịch :

*Giọt lệ thương cha gạt chữa khô
Thị trung triều chính lại phong cho
Đãng âm còn nhớ khi lâm trận
Phảng phát hồn trung núu áo vua.*

Thiệu vì cố cha là Khang có tội, nên ông lánh mình ở nhà riêng, sống ngoài vòng cương tỏa. Sau vua Tấn vời ra phong cho làm Bí thư. Được cử giám chiến theo vua đi đánh Trường sa vương là Dĩnh, bị thua ở Đãng âm. Trong khi nguy kịch, Thiệu phải nhảy lên kiệu để bảo vệ cho vua, ông bị giặc giết, máu chảy đầm cả áo vua.

Tổ Địch

Nguyễn công nguyên tác

*Kích tiếp hùng tâm thế chứ tiên
Địa thu kinh cửc khước đồ nhiên
Quân vương tự dục an Giang tả
Dung nhụ hà tu hận Đái Uyên*

Dịch :

*Gỗ chèo chí mạnh quyết ra roi
Thống nhất trung nguyên có mấy hồi
Giang tả yên thân vua muốn vậy
Đới Uyên trách nó chỉ thừa thôi.*

Song Quỳnh nguyên tác

*Phẫn tâm Hồ mã ẩm giang lưu,
Kích tiến hùng phong khởi nhữ hưu
Quan lạc tinh chiêm do vi tây
Chãm qua vận tích thị đồng cừu.*

Tổ Địch chi tại không phù Tấn thất, độ giang trung kích tiếp, thế thanh Trung nguyên.

Dịch :

*Lòng giận ngựa Hồ uống nước sông
Gỗ chèo mấy thứ tỏ hùng phong
Lạc, Quan tanh tởi còn chưa rửa
Đáo mác ai người rửa hận chung.*

Tổ Địch ý muốn giúp nhà Tấn lấy lại Trung nguyên, nên thường gõ chèo định vượt trường giang đánh giặc.

Đào Khản

Nguyễn công nguyên tác

*Vận tích chiêu chiêu nghĩ thí công
Trung nguyên thủ đỉnh lực phương hùng
Yến yên khả nại triều vô chí
Chấm vãn Ngô giang tẩy Bích, Tung.*

Dịch :

*Xoay dịp lựa chiều quyết lập công
Trung nguyên lấy đỉnh sức đương hùng
Triều đình yên phận không còn chí
Đem nước sông Ngô rửa Bích, Tung.*

Song Quỳnh nguyên tác

*Hồ mã lâm giang cổ nộ đào
Chấm qua vận tích thế đồng bào
Quân vương dĩ hữu du an kế
Hà khổ biên thần uống tự lao*

[83] Lưu Côn giữ Tổ Địch tề danh, chấm qua đãi đán, chí khiêu nghịch lỗ. Đào Khản tại Quảng châu vô sự, chiêu mộ vận tích viết : Ngô phương trí lực Trung nguyên, ưu du khủng bất kham, sự cố tự lao nhĩ.

Dịch :

*Ngựa giặc bơi sông, sóng giận gào
Gối gươm bàn tính, thế cùng nhau...
Song vua chí muốn cầu an sống
Luống để biên thần uống chí cao*

Lưu Côn, Tổ Địch cả hai cùng gối dáo chờ sáng để hòng chờ lệnh đánh giặc. Trong khi Đào Khản ở Quảng Châu nhàn rỗi sớm tối gõ dịp thề : «Chí

của ta là hết sức lấy lại Trung nguyên, song Triều đình mãi chơi vui sợ việc không thành rồi đưa đến khó nhọc không công cho giới bầy tôi Biên cảnh.

Ôn Kiêu

Nguyễn công nguyên tác

*Cán lược thâm trầm quýnh xuất quần
Lưỡng phiên bình tặc sách cao huân
Gia tình quốc nạn nan kiêm cố
Tuyệt cứ y thùi khắc tiểu quân*

Dịch :

*Cán lược sâu xa khác mọi người
Hai phen bình giặc, sách cao vời
Tình nhà nạn nước khôn hai vẹn
Dứt áo ra đi... lệ đã rơi...*

Song Quỳnh nguyên tác

*Kiến Khang khuyến tiến tuyệt cư hành
Công nghĩa kỳ như hiếu tử tình
Tha nhật lưỡng phiên bình nghịch tặc
Mẫu tâm ta úy cứu toàn linh*

Lưu Côn khiến Kiêu phụng biểu nghệ Kiến Khang khuyến tiến. Kỳ mẫu cố chỉ chi, Kiêu tuyệt cứ nhi khứ. Ký chí, cầu phản mệnh bất hứa. Hậu tá Tấn, bình vương Đôn Ngụy Tuấn chi loạn.

Dịch :

*Dứt áo mang thư đến Kiến Khang
Hiếu tình công nghĩa, khó chu toàn
Ngày sau hai thứ đi bình giặc
Chín tuổi hồn thiêng, mẹ cũng an.*

Lưu Côn sai Kiêu vào Kiến Khang để xin tiến. Mẹ Kiêu cố tình không cho đi. Kiêu phải dứt áo ra đi. Đến Kiến Khang dâng biểu xong xin về

không được chấp. Khi mẹ Kiều chết, Kiều xin về cũng không cho. Sau Kiều giúp vua Tấn, bình loạn Vương Đôn và Ngụy Tuấn.

Biện Hồ

Nguyễn công nguyên tác

*Bất diệt cường yêu, hận vị bình
Quân thân nghĩa trọng mệnh hoàn khinh
Hôi thân chẫm nhượng Hoàn linh tử
Ni thủ tu đồng Dữu lượng sinh*

Tuấn hãm Tuyên thành, Hoàn Linh diệc tử.

Dịch :

*Chẳng dứt cường yêu, hận chữa nguôi
Quân thân nghĩa trọng, mệnh thường... ôi
Tiếc mình há nhượng Hoàn Linh chết
Dữu Lượng sống mà mặt khó coi*

Tuấn hãm được Tuyên Thành, Hoàn Linh phải chết.

Song Quỳnh nguyên tác

*Phẫn tâm cuồng tặc khởi dung tình
Phụ ký đề binh, tử diệc hành
Phụ tử nhất môn đồng phó địch
Khẳng cam ni thủ tác du sinh*

[84] Tô Tuấn phản, Hồ đốc quân cự chi, lực tạt chiến tử. Nhị tử diệc phó địch tử. Tuấn hãm Tuyên thành. Ký binh, Dữu Lượng ni thủ nghệ Tuấn tạ tội.

Dịch :

*Lòng giận giặc cuồng tình há dong
Thấy cha làm tướng, con xung phong
Cha con một cửa đền ơn nước
Khinh kiếp sống thừa, chịu thác trong.*

Tô Tuấn làm phản, Hồ đốc xuất quân chống lại, sau kiệt lực bị chết. Hai con ông thấy vậy, cùng xông ra trận chết theo cha. Tuấn vay hãm Tuyên thành, lấy xong thành, Dữu Lượng bôi bùn, sinh lên đầu đến tạ tội với Tuấn.

Thạch Lặc

Song Quỳnh nguyên tác

*Kim Dung tư hấn hạnh thành công
Cảm bả Cao, Quang tại nhĩn trung
Nguyên thị Triệu gia hoàn thị Triệu
Tào Man Mã Ý nhất gian hùng.*

Thạch Lặc thường viết : «Nhược ngộ Cao Tổ, đương giữ Hàn, Bành tỉ khiên, bắc diện sự chi. Nhược ngộ Quang Vũ, đương trì sính Trung Nguyên, vị tri Lộc tử thù thủ».

Dịch :

*Kinh dung may mắn được thành công
Dám ví Cao Quang, cũng lạ lùng
Giống Triệu lại hoàn nguyên giống Triệu
Kém xa Tào, Mã, bọn gian hùng.*

Thạch Lặc thường nói : «Nếu ta gặp Hán Cao tổ, ta sẽ sánh vai với bọn Hàn, Bành ngành mặt về phương bắc mà thờ. Nếu cùng thời với Hán Quang, ta sẽ cùng dong ruổi trung nguyên. Chứa biết «hươu» chết về tay ai».

Phụ chú :

Thạch Lặc nguyên là con cháu họ Triệu đời Ngũ Hồ, gặp phải năm Tinh châu đói loạn. Lặc bị bắt bán cho người làm đầy tớ. Người chủ thấy Lặc có tướng lạ, bèn tha cho về. Được tha, không nghề nghiệp, Lặc theo đảng trộm cướp. Sau giúp Lưu Uyên, Uyên cho làm tướng cầm quân lấy được rất nhiều quận huyện của Trung quốc, được thế Lặc giữ hai tỉnh xưng là Tương quốc.

Trước xưng Vương sau xưng Đế. Thời đó Trung quốc có 16 nước duy có Lạc là mạnh hơn hết. Lạc thường nói : Đại trượng phu dựng nghiệp nên đường đường chính chính như mặt trời mặt trăng, chứ chớ học Tào mạnh Đức Tư mã Trọng Đạt lừa dối Cô Nhi quả phụ để lấy thiên hạ.

Thạch sùng

Bổ lục Nguyễn công vịnh Thạch sùng

Cùng xa cực dục cánh chiêu tai

Kim cốc khâu hư chỉ vị tài

Nô bối đoạt nhường quân mạc tích

Nguyên tông thương khách chiếm trung lai.

Dịch :

Cùng xa cực xỉ rước tai ương

Gò bạc hang vàng, cửa cũng thường

Tôi tớ cướp dành người chớ tiếc

Bền gì trong chấp của ngoan thương.

Hoàn Ôn

Nguyễn Công nguyên tác

*Nam tử huân danh nhược tự cư
Tương phương tỉ xú ý hà như
Nguyên lai bất lạc nhân thần tướng
Tháo Ý hung mưu phúc dĩ chừ*

Dịch :

*Huân nghiệp tài trai thế cũng là
Đem thơm sánh thú ý bao la
Đã không vui cảnh đời khanh tướng
Tháo Ý mưu gian học thói tà*

Song Quỳnh nguyên tác

*Nam nhi quả phủ thị nam nhi
Bất kiến phương lưu chỉ xú di
Trấn vật tủng phi Tạ Thái phó
Nhiều long tuần hổ cánh kỳ thù.*

[85] Ôn âm xúc dị chí. Thường viết : Nam nhi bất năng lưu bách thế, diệc đương lưu vạn niên. Ôn tòng ngoại qui trào, trào sĩ chấn khủng. Tạ An đàm tiểu tự nhược, khí triết Hoàn Ôn.

Dịch :

*Tài trai như thế cũng tài trai
Chẳng thấy thơm lưu, xấu kéo dài
Thái phó nếu không dòng họ Tạ
Đè rồng nén cọp biết trông ai*

Ôn ngầm nuôi chí khác. Y thường nói : «Tài trai không lưu tiếng được trăm đời, cũng nên để lưu muôn năm». Mỗi khi Ôn ở ngoài về Triều, sĩ phu

trong Triều đều sợ sệt e ngại. Duy có quan Thái Phó Tạ An là cười nói thản nhiên, chí khí chính trực bắt bẻ được Hoàn Ôn.

Ân Hạo

Song Quỳnh nguyên tác

*Bắc phạt vô thành hợp bình cư
Hi đồ tái dụng dục hà như
Tạ hàm thố liễu không tao nộ
Quái sự hoàn thiêm đốt đốt thư.*

Hạo ký phế, thường thư không tác. Đốt đốt quái sự. Hậu Hoàn Ôn dục dĩ vi Thượng thư lệnh dĩ thư cáo chi. Hạo đáp thư, lự hữu sai ngộ khai bế thập số cánh đạt không hàm. Ôn nộ tuyệt chi.

Dịch :

*Đánh Bắc không công đáng phải về
Lại mong tái dụng để làm chi.
Lời thơ giấy trắng kêu lòng giận
Quái gỡ lảng nhãng ý phán chê.*

Hạo bị phế thái, thường ở nhà viết những truyện quái đản rùng rợn. Sau Hoàn Ôn đưa thư muốn dùng Hạo làm Thượng thư lệnh. Hạo trả lời bằng những lời lẽ sai lầm úp mở. Sau lại đưa Thư bằng giấy trắng, Ôn giận bèn tuyệt giao.

Song Quỳnh nguyên tác

*Thập niên bình tích tại Lư Trung.
Triều dã hưng tư hệ thử cùng.
Công nghiệp toán lai thâu Tạ phó
Cảm tề Quân, Cát tiếp anh phong.*

Hạo cư gia thập niên, nhân dĩ Quân Cát nghĩ chi viết : «Thâm nguyên bất xuất, như thương sinh hà». Hậu Cối Kê Vương Dục dẫn tham Triều chính. Bắc phạt đại bại. Hoàn Ôn thượng sớ Sở kỳ tội, phế vi thứ nhân.

Dịch :

Mười năm ẩn tích chốn lều gianh

Ngoài nội trong triều, chẳng ngó quanh

Công nghiệp xem ra thua Tạ Phó

Hòng ngang Quán, Cát tiếng hùng anh.

Hạo ẩn tích ở nhà mười năm, người đời cho là Hạo có tài như Quán, Cát nên thường nói : «Nguồn sâu không ra, dân chúng sẽ ra sao» ? Sau Vương Dục ở Cối Kê dẫn dắt vào tham chính, đem quân đi đánh phương Bắc bị thua lớn. Hoàn Ôn dâng sớ kể các tội. Bị phế xuống làm thứ nhân.

Tôn Thịnh

Bổ lục Nguyễn công vịnh Tôn Thịnh

Cổn viết bao cơ định nhất biên

Giảm tăng ninh hứa tặc thần chuyên

Lệnh lang tự vị gia môn kế

An thức Tôn quân bút hữu quyền

Thịnh tác Tấn Xuân thu, tịnh ngôn phường đầu thất lợi chi sư Hoàn Ôn nô chi. Thịnh tử thỉnh ư Thịnh cải chi. Thịnh bất hứa.

Dịch :

Búa rìu hoa gấm thẳng lời biên

Thêm bớt không e bọn lộng quyền.

Đã có lệnh Lang dâng kế sách

Tôn quân ngòi bút vẫn ngang nhiên

Thịnh chước tác cuốn Tấn Xuân thu, ông chép thẳng sự thật những việc thất lợi của bọn hoạt đầu. Hoàn Ôn thấy vậy giận lắm. Con của Thịnh xin với Thịnh thay đổi đi, Thịnh không nghe.

Chữ Biều

Song Quỳnh nguyên tác

Xuân thu cốn phủ hữu thành thư

Bì lý tri quân dĩ tảo trừ

Ân Hạo, Đổ Xoa danh tịch thậm

Thỉnh khan nhị tử thị hà như.

[86] Biều tự Quí Dã, giữ Ân Hạo, Đổ Xoa giai dĩ thức độ thanh viên thiện danh. Giang Đông Hoàn Linh thường vị Biều viết : «Quí Dã hữu bì lý Xuân thu, ngôn kỳ ngoại vô tàng phủ, nhi nội hữu bao biếm giã». Ân Ân Hạo Đổ Xoa tài danh quán thế, Dữu Dực phất chi trọng, viết : «Thử bối nghi thức chi cao các, sĩ thiên hạ thái bình, nhiên hậu từ nghị kỳ dụng nhĩ».

Dịch :

Xuân thu biên chép đã thành thiên

Bì lý văn ông đã dự truyền

Ân Hạo, Đổ Xoa, tên tuổi đó

Xin xem hai gã lựa chê khen.

Biều tên tự là Quí Dã, cùng với Ân Hạo, Đổ Xoa nổi danh là biết rộng, độ lượng, trong sạch, lo xa. Hoàn Linh ở Giang đông thường biểu Biều : «Quí Dã có tài bì lý về xuân thu, ngoài chỉ nói phớt qua, mà trong có ngụ ý chê khen». Xét thời đó, Ân Hạo, Đổ Xoa nổi tiếng tài danh, song Dữu Dực không trọng. Dực thường nói : «Bọn này nên nhốt trên lầu cao, chờ bao giờ thiên hạ thái bình, lúc đó mới bàn đến chuyện dùng họ».

Vương hi Chi

Nguyễn công nguyên tác

*Thời gian khao mục thiết phù nguy
Cách luận thuần thuần nhị Tạ quy
Khuông thế tài đa nhân mạc thức
Không tương tuyệt nghệ biểu Lâm trì.*

Dịch :

*Phù nguy bền chí với gian nan
Cách thức khôn khôn, hai Tạ bàn
Giúp nước, tài nhiều, ai đã biết
Lâm Trì tuyệt nghệ uống đa mang.*

Song Quỳnh nguyên tác

*Chí khiết tài cao nhất thế kỳ
Kinh Luân thời tiết cánh giao thù
Lạc, Tung phần nhất thanh da vị
Khước hương Lan đình lạc tửu thi.*

Hi Chi thiện thư, nhã chí cao khiết, bất khuất dĩ cầu thụ. Thường du Lan đình, cử trương thi phú dĩ vi lạc.

Dịch :

*Chí sạch tài cao tiếng ở đời
Kinh luân thời tiết há thua ai
Cỏ hoa Tung, Lạc hương thơm mát
Thơ rượu Lan đình vui có nơi.*

Hi Chi viết giỏi, chí cao sạch thanh nhã, không chịu khuất để cầu quan, thường chơi ở Lan đình, cùng bạn bè thơ phú mua vui.

Vương Mãnh

Nguyễn công nguyên tác

*Hoa âm hữu ý đãi phong vân
Bị hạt vô đoan nhập Tấn quân
Môn sắt tự đàm hoàn tự⁴⁵ thính
Hoàn Ôn tục nhĩn khởi tri quân.*

Dịch :

*Đợi mây chờ gió tại Hoa âm
Áo vải ai ngờ nổi tiếng tăm
Bắt rận vừa nghe vừa đối đáp
Hoàn Ôn sao biết được tri âm*

Song Quỳnh nguyên tác

*Môn sắt cao đàm không thể nhân
Thám nang diệu thuật kỹ hà thần
[87] Chí hoài khuông tế phi vô địa
Hà bất Trung nguyên khước vãng Tần*

Tự Cảnh lược, hữu đại chí, ẩn cư Hoa âm. Hoàn Ôn nhập quan, yết chi. Môn sắt nhi đàm thể vụ, bàng nhược vô nhân. Hoàn Ôn dục Mãnh câu hoàn, Mãnh bất khăng. Hậu Tần Phù Kiên nhân Lã Bà chiêu Mãnh. Mãnh toại sĩ Tần.

Dịch :

*Sờ rận chuyện trò biết nể ai
Túi đầy diệu thuật chẳng phô tài
Chí cao, nhưng trách đi sai hướng
Là bỏ Trung nguyên giúp xứ ngoài*

Tự là Cảnh Lược, ở ẩn tại Hoa Âm, khi Hoàn Ôn vào Quan Trung đến yết kiến, ông vừa bắt rận vừa bàn thế sự, coi như quanh mình không có ai. Ôn muốn rước Mãnh cùng lên xe về triều. Mãnh từ chối. Sau Tần phù Kiên sai người rước, Mãnh bèn sang làm quan với Tần.

Tạ An

Nguyễn công nguyên tác

*Thự kỳ nhất cục tạc tiêu qua.
Thanh đán Hoài sư tấu khái ca
Quả phủ Thần châu phong trích thiếu
Hồ nhiên Tướng phủ trúc ty đa.*

Dịch :

*Cuộc cờ một thoáng bóng mây qua
Sáng sớm sông Hoài, tấu khái ca
Đây lúc Thần châu yên khói lửa
Trúc tờ trong Phủ rộn gần xa.*

Phụ lục Mai Am công chúa nguyên tác

*Tân đình đàm tiếu khước cường binh
Tấn tộ năng an tại thử hành
Nhất cục tàn kỳ nhi phá địch
Trung niên thất ý phạ văn chanh.*

Dịch :

*Tân đình cười nói chống cường binh
Ngôi Tấn an nguy hệ ở mình
Con phá giặc tan, cờ thắng cuộc
Tuổi cao ngán ngẫm khúc Dương chanh.*

Song Quỳnh nguyên tác

*Thần châu thù vị tế trâm luân
Thả hạnh xanh chì hữu vĩ nhân
Hạc lệ trường không năng sử chiến.
Mã hoành giao điện bất kinh trần.*

*Miếu đường phụ bặt tam triều chủ
Ty trúc phong lưu nhất Tế thần
Nhĩ nhật Đông sơn như bất khởi
Phì giang vị tất tẩu Phù Tần.*

Tự An Thạch, Tấn Hiếu Võ thời, Phù Kiên nhập khấu, Tạ An khiến Tạ Huyền cự chi. Đại phá Tần binh ư Phì thủy. Ân, An hảo thanh luật, cơ công chi tang, bất phế ty trúc.

Dịch :

*Thần châu ai cứu khỏi trầm luân
Tế độ may nhờ có vĩ nhân
Tiếng hạc trên không như thúc đánh
Vó câu dưới đất chẳng chồn gân
Miếu đường giúp đỡ ba triều chúa
Ty trúc phong lưu một Tế thần
Ngày đó Đông sơn, ông chẳng dậy
Sông Phì ai đánh bại Tần quân ??*

Ông tên tự là An Thạch, thời Tấn Hiếu võ, Tấn Phù Kiên vào cướp, ông sai Tạ Huyền mang quân ra cự địch. Huyền đánh tan quân Tần ở Phì thủy. Xét ông là người thích âm nhạc, nên trong khi có tang «cơ niên» ông vẫn không bỏ nghề hòa đàn thổi sáo.

Tạ Huyền

[88] Song Quỳnh nguyên tác

*Thúc hữu như An, diệt hữu Huyền
Thiên phù Tấn thất, vị sinh hiền
Đương thời bất hữu giá nhân vật
Vị thủy tương trừ tảo uế chiên.*

Huyền, Tạ An chi diệt. Tần Phù Kiên phạt Tấn, binh lâm Phì thủy, mệnh Huyền xuất chúng cự chi. Đại phá Tần binh.

Dịch :

*Chú đã là An, cháu lại Huyền
Trời còn tựa Tấn mới sanh hiền
Bấy giờ không có tài năng ấy
Tanh tưởi song Phì vẫn vẫn lên.*

Huyền là cháu Tạ An, Tần Phù Kiên đánh Tấn, quân kéo đến Phì thủy, An sai Huyền đem quân ra đánh, phá tan quân Tần.

Đào Tiềm

Nguyễn Công nguyên tác

*Ninh vi Tấn sĩ bất thần Lưu
Cao ngọa nhàn ngâm chỉ tự do
Kỷ độ huề hồ ly hạ túy
Cúc hương do thị nghĩa hi thu.*

Dịch :

*Thà làm sĩ Tấn, chẳng tôi Lưu
Năm khềnh ngâm nga giữ tự do
Mấy thứ nghiêng bầu say với cúc
Cúc hương man mác một trời thu*

Song Quỳnh nguyên tác

*Đấu mẽ kỷ hà cam chiết yêu
Điền viên ngô diệp khả hiêu hiêu
Tiên sinh phí ái đông ly cúc
Chỉ ái đông ly cựu Tấn trào ⁴⁶*

Tự Uyên Minh, Đào Khả tăng tôn, tự dĩ thế vi Tấn quan, bất khăng sĩ Tống. Vi Bành trạch Lệnh, thán viết : «Khởi vị ngũ đấu mẽ chiết yêu». Nãi giải ấ thụ nhi khứ, cao ngọa bắc song, tự vi Hi hoàng thượng nhân.

Dịch :

*Đấu gạo mấy hồi, phải cúi lưng
Ruộng vườn tự thấy chí láng láng
Tiên sinh đâu phải riêng yêu cúc
Yêu xóm làng xưa Tấn đã từng.*

Ông tự là Uyên Minh, cháu Tăng tôn của Đào Khả, ông nghĩ nhà mình đời đời làm quan với nhà Tấn, nên không chịu làm quan với nhà

Tống, ông làm quan Lệnh ở Bành Trạch, ông than : «Há vì 5 đấu gạo mà dẫn thân vào cảnh khom lưng cúi đầu», ông cởi ấn thụ trao trả rồi về làng, ông thường nằm khênh ở cửa sổ phía Bắc, tự xưng là Hi Hoàng thượng nhân.

Lưu Dụ

[89] Nguyễn công nguyên tác

Vương tước chân từ, ức kiêu da
Lão niên chuyển dục lão kinh hoa
Gian tâm chỉ đãi cam tâm thiện⁴⁷
Thoán cục nguyên lai học Mã gia.

Dịch :

Vương tước xin từ thiệt, dối... a
Tuổi già tham vọng cướp kinh hoa (Kinh đô)
Lòng gian chỉ đợi lòng nhường nhịn
Trò cướp ngôi sao hết Mã gia (Tư mã Chiêu)

Song Quỳnh nguyên tác

Ấp tổn dĩ liêu hĩ, Cổ phong nan phục kim (câm)
Lão gian cửu trắc mục, Thiếu đế khước cam tâm,
Man giả đặng đàn tộ, Hà thù quắc thị kim (câm)
Gian hùng hồ bất ngộ, Báo ứng dĩ tương tâm.

Lưu Dụ sự Tấn vi Thái úy, phong Vương, lực từ. Ý dục thụ thiện. Cung đế vị tả hữu viết : «Hoàn, Huyền chi thời, Tấn dĩ vô thiên hạ. Nại Lưu Công diên nhị thập niên. Kim nhật chi sự, bản sở cam tâm toại tổn vị, vi đàn ư Nam giáo. Dụ tức vị. Hồ thị viết : Nghiêu, Thuấn ký một, thế vô thiện sự, hậu thế thiết «Thiện» chi danh, thị do quắc thị nhân chi kim, nhi viết : «Bỉ dĩ di ngã».

Dịch :

Vái nhường trò đặt sai rồi,
Thói xưa đâu có nhường ngôi kiêu này
Lão gian nhòm ngó lâu ngày
Ngôi cao Thiếu đế khoanh tay trao nhường

*Đặng đàn lồng cảnh mưu gian
Hết trò giữa chợ cướp vàng người ta
Gian hùng chẳng nén lòng tà
Đạo trời báo ứng không xa... rất gần...*

Lưu Dụ thờ Tấn làm đến chức Thái úy. Vua Tấn phong cho tước Vương, Dụ cố từ, ý muốn vua Tấn nhường ngôi cho. Vua Cung đế biết ý nói với tả hữu : «Trong thời Hoàn đế, Huyền đế, coi như nhà Tấn đã không còn thiên hạ. May nhờ có Lưu Công giúp đỡ nên kéo dài được 20 năm. Vậy thì việc ngày hôm nay, bắt buộc Trẫm phải cam tâm...» Bèn đắp đài thụ thiện ở Nam Giao nhường ngôi. Lưu Dụ lên ngôi vua. Hồ chí Đường bàn : «Từ khi Nghiêu, Thuấn chết, đời còn làm gì có chuyện «Nhường thiên hạ». Hậu thế ăn cắp danh hiệu trên, có khác nào «Cướp vàng ở giữa chợ bằng bạo lực, rồi nói với mọi người : «Kẻ kia cho ta, ta đâu có cướp».

Thôi Hạo

Nguyễn công nguyên tác

*Cao tài bác học thế suy trường
Trực bút hoàn tao chúng khẩu thương
Đạo thuật sư tiên chung thị quý
Bình sinh mạn tử Hán Trương Lương*

Dịch :

*Học rộng tài cao được tiếng đời
Chỉ vì bút thẳng hóa thương ơi
Theo tiên học đạo... sau thành quý
Ví Hán Trương Lương... thiệt dở hơi*

Song Quỳnh nguyên tác

*Hung tàng tài trí thực năng khuy
Canh hữu chân tu đạo thuật kỳ
[90] San sử tha niên duy pháp võng
Thần tiên hà bất tảo trị cơ (kỳ)*

Hạo sự Ngụy vì Tư đồ, tài trí uyên thâm, tự tử Trương Lương. Thường tông đạo sĩ thụ tịch cốc chi thuật. Hậu tu sử san thạch thông cù, dĩ bạo dương quốc ác, tộc tru.

Dịch :

*Bụng chứa trí tài ai đã hay
Chân tu đạo thuật cũng là tay
Sau này soạn sử, vương hình pháp
Tiên thánh sao không sớm liệu ngày*

Hạo thờ Ngụy làm đến Tư Đồ, một người tài trí sâu rộng, thường tự ví mình là Trương Lương, thường theo đạo sĩ chịu phép «Tịch cốc». Sau soạn

sử, ông thẳng thắn đem những điều tàn bạo ác độc của Quốc gia nêu lên.
Quần thần hặc tội, cả họ bị giết.

Cao Doãn

Nguyễn công nguyên tác

*Lang quan bất tỉ diệc hà phường
Kiểu kiểu phong lãng thực tỉ phương
Chúa thế yêm quyền na động đắc⁴⁸
Bách niên hoàn phúc bách tòng thương*

Dịch :

*Quan chức không thẳng chẳng oán hờn
Uốn cong thành thẳng, mấy ai hơn
Quyền yêm, thế chúa e dè nể
Tòng bách trăm năm vẹn phúc hơn*

Song Quỳnh nguyên tác

*Nằm tải nhất Lang quan, Thần tâm chi tự an
Biện ngôn động chúa thánh, phong tiết tòng triều đoan
Sĩ địch phi sở luận, Chì thân cái khả quan
Cửu tuần dư phát bạch, Nhất phó thử tâm đan*

Doãn sự Ngụy vi quan. Nhị thập thất niên bất tỉ quan. Hậu chí Trung thư lệnh. Du Nhã thường viết : «Thôi Hạo đắc tội bị trách cổ lật bất năng ngôn, Doãn độc trần biện, nhân chủ động dung. Phi kiểu, kiểu hồ». Trung quan tôn quý, dụng sự vương công xu bá, nhi Doãn độc trường ấp, phi phong tiết hồ ! Niên cửu thập bát.

Dịch :

*Ba mươi năm chức Lang trung
Lòng thần bình thần ung dung thư nhàn
Khi biện bạch, lúc khuyên can
Vua ghờm phong độ, trăm quan kiêng lời
Quan với rợ... do thế... thời*

*Xét mình đáng để gương đời soi chung
Chín tuần hơn, tóc trắng bong
Lòng son rờ rờ... gan trung ngời ngời...*

Doãn thờ Ngụy làm quan Lang trung, hai mươi bảy năm không được thăng chức, mãi đến khi gần về nghỉ mới thăng Trung thư lệnh. Du Nhã thường khen : «Thôi Hạo có lỗi bị trách mắng, chân tay run lật bật không nói được nửa lời. Trái lại Doãn lý luận biện thuyết rất mực cương nghị trung trực hợp pháp. Lý luận, vua phải đổi sắc. Như vậy Doãn chẳng phải là tay bẻ cong uốn ra ngay sao». Bọn trung quan (yêm hoạn) được vua ưa chuộng, bọn vương công trong trào gặp đâu cũng vái lạy, riêng Doãn đối với bọn này chỉ xá theo lễ, đáng là người có phong độ khí tiết. Ông thọ được 98 tuổi.

Tạ linh Vận

[91] Nguyễn công nguyên tác

Tấn triều hoa trụ, Tống triều thần

Nghệ khuyết, hưng binh, tổng nhất nhân ⁴⁹

Tá viết : Hàn cừ chung dĩ báo

Tử Phòng thân Hán, khởi thân Tần

Dịch :

Tấn dòng danh giá, Tống xưng thần

Châu khuyết, hưng binh vẫn một thân

Mượn tiếng thù Hàn thề phải báo

Tử Phòng thân Hán, há thân Tần

Song Quỳnh nguyên tác

Tích vi Tấn thất hoạn, Kim tác Tống trào quan

Ký dữ Trọng Liên dị, Diệc phi Tử Phòng ban

Hưng binh tác hà trạng, Đào dật khởi vi an

Danh tiết dĩ như thử, Văn chương hồ túc quan

Linh Vận, Tạ Huyền chi tử. Sĩ Tống hảo vi sơn trạch du. Hoặc vị kỳ hữu dị chí. Nghệ khuyết tự trần hoạch miên. Hậu phục du tự nhược, vi Hữu ty sở củ. Bị thu. Hưng binh đào dật, tác thi hữu viết : «Hàn vong Tử Phòng phần, Tần đế Trọng Liên xỉ». Truy thảo cầm chi, bị sát.

Dịch :

Xưa, từng thờ Tấn rõ ràng

Nay thì áo mũ xênh xang Tống trào

So Trọng Liên, thua tiết cao

Tử Phòng lại chực ghép vào cùng ban

Hưng binh rước lấy phũ phàng

Tấm thân chìm nổi... hết phương vẫy vùng

Danh đã không, tiết lại không

Văn chương dù có, chớ hòng đòi xem

Linh Vận, con của Tạ Huyền, làm quan với Tống, tính hay dạo chơi các vùng núi non kênh rạch. Có người ngờ cho Vận có chí khác, tâu với Vua Tống. Vận tự vào lạy trước cửa khuyết tạ tội. Vua Tống miễn cho tội trên. Sau chứng nào tật ấy, Vận lại như cũ. Bị quan Hữu ty nhòm ngó và bị bắt huyệt. Vận trốn đi rồi cũng chiêu binh nói là báo thù cho nhà Tấn. Trong khi chiêu binh, Vận làm thơ trong có câu : «Nước Hàn mất, Tử Phòng phải phấn khởi, Tần làm Đế, Trọng Liên thấy hổ người !!». Sau bị quân Tống đuổi đánh bị bắt và bị giết.

Đào Tể

Nguyễn công nguyên tác

*Hổ tướng uy danh chấn Tống đình
Nhất chiêu kiến sát nhĩn như tinh
Công đa mặc đạo khanh vô tội
Thiếu đế Lư Lãng mục vị minh*

Dịch :

*Danh rộ Tống Trào, hổ tướng oai
Bị gông mắt sáng tựa sao mai
Công nhiều, khanh chớ kêu không tội
Thiếu đế, Lư Lãng chết bởi ai.*

Song Quỳnh nguyên tác

*Công nghiệp phương thành oán dĩ sinh
Nghệt do quân tác, hướng thù minh
[92] Ủ toàn Thiếu đế như tương ngộ
Ưng úy đa thời đẳng hậu tình*

Đào Tể uy danh thâm trọng, Tống đế nghi úy tru chi. Đào Tể kiến thu, mục quang như cự, thoát trách đầu địa viết : «Nãi hoài nhữ vạn lý trường thành». Án, Đào Tể thí Thiếu Đế cập Lư Lãng vương.

Dịch :

*Công nghiệp vừa xong, gặp vạ ngay
Kêu ai, oan nghiệt tự nơi tay
Suối vàng... Thiếu đế như còn gặp
Chắc thỏa tình đời, đợi bấy nay*

Đào Tể, uy danh càng ngày càng lớn, vua Tống vừa ngờ vừa sợ bèn giết đi. Đào Tể lúc bị bắt, hai mắt sáng như sao vì giận, dứt cái khăn buộc

tóc trên đầu ném xuống đất mà rằng : «Gởi mây ra với vạn lý trường thành !». Xét Đạo Tế can tội giết Thiếu Đế và Lư Lăng vương.

Viên sán

Nguyễn công nguyên tác

*Thiên khuynh Tống xã, lực nan chi
Vị quốc quên sinh nghĩa bất từ
Khảng khái truy hung lưu phiến ngữ
Thạch đầu chung cổ hiếu trung bi*

Dịch :

*Nghiệp Tống trời nghiêng khó giúp vì
Quên sinh vì nước nghĩa nên ghi
Mấy lời khảng khái phơi gan ruột
Muôn thuở Thạch đầu Trung hiếu bia.*

Song Quỳnh nguyên tác

*Khởi dung nghịch tặc dữ câu sinh
Tuy sự vô thành tiết dĩ trinh
Phụ tử nứt môn trung hiếu đặc
Lệnh nhân di lệ Thạch đầu thành*

Sán sự Tống, Đạo Thành chuyên quyền phế lập. Sán mưu tru chi, dĩ cáo Chử Uyên. Uyên cáo Đạo Thành. Đạo Thành khiển công Sán vu Thạch đầu thành. Tử, Tồi dĩ thân vệ chi. Sán vị Tồi viết : «Ngã bất thất trung, nhữ bất thất hiếu». Toại câu tử. Bách tính dao viết : «Khả lân Thạch đầu thành, ninh vi Viên Sán tử, bất tác Chử Uyên sinh».

Dịch :

*Không cùng nghịch tặc sống bên nhau
Tuy việc không thành, tiết đã cao
Một cửa cha con trung hiếu vẹn
Thạch đầu bao khách, lệ rơi châu.*

Sán thờ nhà Tống, gặp lúc Đạo Thành chuyên quyền phế lập. Sán định mưu giết Đạo Thành, bèn bàn với Chử Uyên. Uyên manh tâm ngầm báo với Đạo Thành. Đạo Thành sai tướng đem quân đánh Sán ở thành Thạch Đầu. Con của Sán là Tối xông xáo hộ vệ cho Sán. Khi nguy quá, Sán nói với con : «Ta chẳng chịu tiếng thất trung, con chẳng chịu tiếng thất hiếu». Sau hai cha con cùng tử trận. Trăm họ lúc đó đặt lời dao rằng : «Khá thương Thạch đầu thành, thà cùng Viên Sán chết, chẳng cùng Chử Uyên sinh».

Chử Uyên

Nguyễn công nguyên tác

*Bất cộng Viên, Lưu tử thủ trình
Khước đồng Vương Kiệt tác Tề khanh
Ngạn Hồi không hữu nhiệm như kích
Phiến chương chung tầm bạch diện sinh*

Dịch :

*Chẳng với Viên, Lưu chết giữ trình
Lại cùng Vương Kiệt nhận Tề khanh
Ngạn Hồi hiềm nổi ria hơi cứng
Mặt trắng che dơ... quạt một manh*

Song Quỳnh nguyên tác

*Lỗ đình hà sự khăng đê đầu
Chương diện an năng chương đắc tu
Chỉ hữu sinh lai nhiệm tự kích
Can trường nhất phó khước toàn nhu*

Tự Ngạn Hồi, Tống chúa thường lệnh kỳ muội Sơn Âm công chúa tư tữ Uyên. Uyên bất khăng. Chúa viết : «Công tu tự kích, hà trường phu ý !». Hậu phụ Đạo Thành sát Viên Sán, Lưu Bình. Vì Tề Tư không Dĩ Vương Kiệt nghệ Tề cung khuyến tiến. Chử Uyên nhập triều, dĩ phiến chương mục. Lưu Tường viết : «Tác như thử cử chỉ, tu nhi kiến nhân, phiến chương hà ích !».

Dịch :

*Sân giặc lom khom chịu cúi đầu
Mặt che... tiếng xấu dễ che đầu
Xem ra chỉ có râu là rắn
Còn ruột gan mềm nhũn đã lâu*

Uyên tên tự là Ngạn Hồi, Tống chúa thường sai em gái là Sơn Âm công chúa lén lút tình tứ với Uyên, Uyên không chịu. Công chúa giận nói mát : «râu răn như kích, chông gì ngứa ấy». Sau đó, Uyên giúp Đạo Thành giết hai người bày tôi trung của Tống trào là Viên Sán, Lưu Bình. Được Tề phong cho chức Tư Không. Sau cùng với Vương Kiệt đến cung Chúa Tề dâng sớ xin chúa Tề thay chúa Tống. Vì thế mà mỗi khi vào triều, Chử Uyên thường lấy quạt che mặt cho khỏi ngượng. Lưu Tường nói mát : «Cử chỉ của ông quạt nào che nổi hết xấu trong khi tiếp xúc với ai, thì che quạt có ích lợi gì ??»

Thăm khánh Chi

Bổ lục Nguyễn công vịnh Thăm khánh Chi

Tăng lương nhĩ học đấu thư công

Tru nghịch an bang lược cánh hùng

Ngã tự can qua, khanh tảo cáp

Thăm công nguyên bất hiệu Hà công.

Khánh Chi tòng Mang Phú phạt Ngụy, Phú triệu chư tướng nghị. Tọa giả viết : «Thăm công nãi canh học vấn». Khánh chi viết : «Chúng nhân tuy tri cổ kim, bất như hạ quan nhĩ học giã». Hậu khởi binh tru Thái tử Thiệu lập Hiếu võ đế. Đương Thiệu bại, tả hữu giai tán, độc Tư Không Hà thượng Chi tự tảo hoàng cáo. Hậu Khánh Chi bãi qui đệ. Tống chúa sử Thượng Chi vãng khởi chi. Khánh Chi viết «Thăm công bất hiệu Hà công, vãng nhi phục phản».

Dịch :

Đem truyện bằng tai, đọ học Kinh...

Lược thao giết nghịch, nước quang vinh

Thăm vung gươm báu, Hà lau gác

Cùng cảnh, việc làm rõ trọng khinh.

Khánh Chi theo Mang Phú đánh giặc. Phú triệu tập chư tướng họp bàn. Cử tọa đều nói : «Thăm công là người học vấn rộng». Khánh Chi đáp : «Quý ông dù biết hết truyện xưa nay, còn kém hạ quan đây chỉ học bằng tai». Sau đó ông dẫn quân giết kẻ nghịch mệnh là Thái tử Thiệu, rồi lập Hiếu Võ Đế. Trong khi Thái tử Thiệu bị thua, bọn tả hữu của Thiệu chạy trốn hết, Chỉ có quan Tư Không Hà Thượng Chi ở lại thu quét Hoàng các chờ chủ mới. Sau Khánh Chi bị bãi về vườn, Tống chúa muốn nhờ cậy Thượng Chi đến mời rước tham chính lại. Khánh Chi nói : «Thăm công khí

khái không giống Hà Công tôi đâu, ông đã ra đi, chắc không bao giờ chịu trở lại».

Tông Ý

Song Quỳnh nguyên tác

*Gia thế tổ nho thư, Quân hầu khước kỹ dạng
Nguyện thừa tròng giang phong, Xung phá vạn lý lãng
Lâm ấp viễn tòng chinh, Man phương bất cảm kháng
Dũng tai nhược nhi nhân, Thử chí nhất hà tráng.*

[94] Nam dương Tống Ý gia thế tổ nho, Ý độc hảo võ sự. Thường ngôn : «Nguyện thừa trường phong phá vạn lý lãng !». Chí thị Tống phạt Lâm ấp thỉnh tòng quân kích phá chi.

Dịch :

*Gia thế vốn danh nho, Quân hầu đổi chí hướng
Bay theo gió trường giang, Cỡi sóng làm danh tướng
Lâm ấp được theo đi, Man phương không dám kháng
Mạnh thay đáng là người, Khí tiết đều hùng tráng.*

Tống Ý người Nam dương, dòng dõi nhà danh nho, duy Ý thích nghề võ, ông thường nói : «Xin được cỡi cơn gió mạnh, phá tan những đợt sóng ngoài muôn dặm». Gặp khi Tống đánh Lâm ấp, ông tình nguyện xin theo, quả nhiên đánh tan được Lâm ấp.

Chiêu minh thái tử

Nguyễn công nguyên tác

*Ngũ tuế thông kinh tuyệt dị tài
Thí bản tuất ngục diệc nhân tai
Mạc vân âm đức vô dương báo
Bát diệp nhi tôn tự đỉnh đài*

Dịch :

*Năm tuổi thông minh lạ tuyệt vời
Giúp nghèo thương tội phước gồm hai
Chớ rằng âm đức không dương báo
Tám lá đời đời giữ tướng ngai*

Song quỳnh nguyên tác

*Anh mẫn thiên tư dĩ túc thành
Ba thần diệc ái thử hiền minh⁵⁰
Nhất sinh vị thức quân vương quý
Bát diệp⁵¹ hoàn thường Tể Tướng vinh.*

Danh Thống, Lương Võ Đế tử, ngũ tuế biến thông ngũ kinh, ký vi Thái tử, Đế sử tinh vạn cơ, đoán ngục đa sở toàn hựu. Mỗi lâm vũ, khiến tả hữu hành thị bản giả chẵn dĩ mẽ, thường niên tác nhu khóa tam thiên lãnh, thí dư hàn giả. Hậu du trì lịch thủy tốt, kỳ tử tôn tự Vũ chí Cầu, bát diệp tể tướng.

Dịch :

*Sáng suốt trời kia đã đúc thành
Thủy cung cũng mộ tiếng tài danh
Một đời chưa biết làm vua quý
Tể tướng tám đời con cháu vinh*

Ông là con trưởng của Lương Võ Đế, tên là Thống, mới năm tuổi đã thuộc lầu năm kinh (Thi, Thư, Dịch, Lễ Xuân thu). Khi được làm Thái tử, vua sai xét lại mọi việc, ông đoán xét về việc hình án rất công bình. Mỗi khi gặp tiết mưa phùn, ông sai kẻ tả hữu đi xem nhà nào nghèo giúp cho gạo. Hàng năm ông cho ba ngàn áo ngắn để bố thí cho các người rét lạnh. Sau ông đi chơi ở hồ bị chết đuối. Nhưng trời đền phước cho ông là : Con cháu từ Võ đế đến người tên là Cấu, tám đời kế nhau làm Tế Tướng.

Đào hoẵng Cảnh

Nguyễn công nguyên tác

Tướng tài hà cố tại sơn trung

Cửu sát Chiêu Dương thị lỗ cung ⁵²

Tề túc bất tham, Lương khởi miễn

Bát tuần thanh hưởng bão tùng phong ⁵³

Dịch :

Tài cao dấu tích lại đèo heo

Đoán trước Cung Chiêu, giặc sẽ leo

Đã ngán thóc Tề, Lương há hám

Tám mươi chỉ bạn với thông reo

Song Quỳnh nguyên tác

I

Thời vận ta dĩ hĩ, Nhân hồ cạnh đàm không

Dĩ tri Chiêu Dương [95] điện, Hoàn tác lỗ di cung

Sở dĩ giải triều phục, Qui dư lạc sơn trung

Di nhiên bát tuần lão, Tùng hạ bão thanh phong

Dịch :

Thời như vận, thế là xong

Người đời tranh với sắc không được nào

Chiêu dương kia, Một sớm chiều

Biến thành cung giặc, cú điều nghênh ngang

Chi bằng cởi áo từ quan

Về vui với núi, sống nhàn với thông

Tám mươi hơn, một lão ông

No bằng gió mát, bạn cùng thông reo.

II

Tề khả trường từ, hà hướng Lương

Hoa Dương tảo dĩ bốc Chiêu dương

Bát tuần xỉ phát vô dư sự

Bảo khán đỉnh tùng ngạo tuyết sương

Hoảng Cảnh sĩ Tề, quải Triều phục Thần võ môn, qui ẩn Mao sơn tự hiệu Mao sơn ẩn quân. Hậu Lương Võ đế triệu chi bất xuất, hữu đại nghị tất tiên tư chi. Nhân vị chi Sơn Trung Tể Tướng, tính hỉ tùng, Đình viện thực tùng văn kỳ thanh dĩ vi lạc. Nghịch tri Lương vong, tác thi viết : Di phủ nhiệm phóng đàn, Bình Thúc tọa luân không, Khởi tri Chiêu dương điện, toại tác Đan Vu cung, Cập Cảnh thoán, quả tại Chiêu dương điện, diệu giải thuật số, niên bát thập dư tốt.

Dịch :

Tề cũng còn từ, hướng nữa Lương

Hoa dương sớm biết việc Chiêu dương

Tám mươi rặng tóc, riêng vui cảnh

Thông lá lời đùa, gheo tuyết sương

Hoảng Cảnh đã làm quan với Tề, sau ông treo triều phục ở cửa Thần võ, rồi về ẩn ở Mao sơn. Tự đặt hiệu là «Hoa dương ẩn quân». Lương Võ đế cho triệu, ông không chịu ra, nhưng phàm có đại nghị vua thường sai hỏi ý kiến ông trước. Vì vậy thời đó kêu ông là «Tể Tướng trong núi». Tính ông yêu tùng, nên trước sân trước viện ông trồng toàn tùng để nghe tiếng thông reo làm vui. Ông đoán trước nhà Lương thế nào cũng mất, ông làm thơ cảnh cáo : «Di Phủ giữ sinh sát, Bình Thúc ngồi bàn sông, Há biết Chiêu dương điện, sẽ là Đan vu cung !» Ông giỏi thuật số, thọ tám mươi hơn mới mất.

Đông Ngụy Cao Hoan

Bổ lục Nguyễn công vịnh Đông Ngụy Cao Hoan

Lục trấn qua dương nghịch thụ bình

Tỷ đô phân đình toán cơ thành

Gian hùng đáo để đa quyền lược

Chí tử do năng bố hải kình.

Hoan sự Ngụy hậu thoán Ngụy. Lâm một vị tử Chùng viết : «Năng địch Hầu Cảnh duy Mộ Dung, Thiệu Tôn. Hậu Hầu Cảnh phản Chùng khiến Thiệu Tôn thảo chi. Cảnh bại tẩu». Án Lương Nguyên đế vị Cảnh vi «Hoài hải trường kình».

Dịch :

Sáu trấn vung gươm giặc thảy bình

Cướp ngôi chia vạc, tính phân minh

Gian hùng đáo để quyền rồi lược

Đã chết còn hay đuổi cá kình.

Hoan thờ Ngụy, sau cướp ngôi Ngụy, khi hấp hối di ngôn lại cho con là Chùng : «Người chống được với Hầu cảnh chỉ có Mộ Dung, Thiệu Tôn». Sau Hầu Cảnh làm phản, Chùng sai Thiệu đi đánh. Cảnh thua chạy. Xét sử chép : Lương Nguyên Đế biểu Cảnh là «Cá Kình ở Hoài hải».

Trần thúc Bảo

Nguyễn công nguyên tác

*Ngọc thụ ca tàn tàn hạn đi
Tước môn vô tỏa nạp Tùy sư (si)
Cung trung tức hữu đào sinh kế
Uyển tỉnh thùi năng cấm địch khuy*⁵⁴

Dịch :

*Giới hạn chưa tàn Ngọc Thụ ca
Quân Tùy đã tự Tước môn ra
Trong cung có chỗ không chui núp
Đáy giếng khôn che mắt địch mà*

Song quỳnh nguyên tác

*Ngọc thụ đình hoa khúc vị tàn
Tước môn dĩ kiến địch binh hoàn*⁵⁵
[96] *Châu liêm cấm chướng tương thùi thuộc
Uyển tỉnh*⁵⁶ *tàng thân khủng vị an*

Thị vi Trần Hậu chủ, hoang dân vô độ, khởi Kết ỷ, Lâm xuân, vọng tiên tam các. Ngoại thi châu liêm, nội thiết bửu sàng bửu trướng. Cùng cực xa ngoạn, cố sở vị hữu. Sử nữ học sĩ dữ hạp khách phú thi, bị dĩ tân thanh, hữu Ngọc thụ đình hoa chi khúc. Đán tịch hàm ca dĩ thử vi thường. Tùy phạt, Trần bất vi chi bị, chì tràng tủng tửu, phú thi bất chuyết. Tùy sư trực nhập Châu tước môn. Thúc Bảo tự đầu vu cung trung tỉnh. Quân nhân thẳng dẫn chấp chi.

Dịch :

*Ngọc thụ đình hoa khúc chưa tàn
Giặc vây cửa Tước đã tràn lan
Rèm châu trướng gấm nay ai giữ*

Đáy giếng dấu mình sợ chẳng an

Đó là Trần Hậu chúa, con người hoang dâm vô độ, xây dựng ba lầu gác là : Kết ý, Lâm Xuân và Vọng Tiên. Bên ngoài kéo rèm son dát châu ngọc, bên trong trang trí toàn những giường bằng gỗ quý và trướng bằng những vải đắt tiền và các trâm châu bửu vật. Tóm lại xưa nay chưa có ai cùng xa cực xỉ như Trần Hậu chúa. Ông sai các nữ học sĩ và bọn văn sĩ không coi lễ giáo là đâu, soạn ra thơ phú, rồi chọn bài nào có tứ mới cho phổ nhạc để múa hát. Sau chọn được khúc Tân thanh là «Ngọc thụ đình hoa». Từ đó sớm tối say sưa ca hát, coi thường cả mọi việc. Nhà Tùy tiến quân đánh, vua tôi nhà Trần không lo phòng bị, vẫn đắm trong cuộc vui thơ rượu nhảy múa, ngày đêm không dứt. Khi Quân Tùy tiến vào Châu Tước Môn, Thúc Bảo thấy nguy, nhảy xuống một cái giếng ở trong cung. Quân Tùy lấy giây thòng xuống bắt được.

Tiêu Diễn

Nguyễn công nguyên tác

*Cô thực thuần lao nghiệp chường thâm
Đài thành xách mật túc oan tầm
Thỉnh tuân phụng Phật hà công đức
Tháp miếu nguy nhiên đỉnh dĩ trầm*

Tiêu Diễn phế Tề vương Cư Cô Thục. Sử nhân âm dĩ thuần lao sát chi.

Dịch :

*Cô, Thục, oan kia nghiệp chường không ?
Đài thành túc trái... vẫn theo ông
Xây chùa thờ Phật... cầu công đức
Tháp miếu còn nguyên, vạc lặn sông*

Tiêu Diễn bỏ chúa Tề là Cư Cô và Thục, sau bắt hai người uống thuốc độc chết trong ngục.

Song Quỳnh nguyên tác

*Hội khai già Lam tịch thượng ôn
Địch binh tháp hạ dĩ dương phồn (phan)
Đài thành nhất ngã vô vưu phật
Diệc vị Tề gia báo túc oan*

Thị vị Lương Võ Đế, thủy sĩ Tề, phong Lương vương, thỉ Tề Bửu Quyển, Bửu Dong nhị chúa. Cảnh đại Tề, cần ư phụng Phật. Hậu Hầu Cảnh hãm thành, ngã nhi tử.

Dịch :

*Hội mở Già Lam, tiệc chứa tàn
Tháp bên giặc đã nổi cờ phan
Đài thành chết đói không do Phật*

Do ở nhà Tề... báo túc oan.

Đây là truyện Lương Võ đế, ban đầu ông thờ Tề được phong Lương vương, sau ông giết hai chúa Tề là Bửu Quyển (Cư Cô) và Bửu Dong (Thục). Rồi thay Tề làm vua. Tính chuyên cầu Phật (xây rất nhiều chùa nhiều tháp để thờ Phật). Sau bị Hậu Cảnh vây thành hãm cho chết đói.

Dương Kiên

Nguyễn công nguyên tác

[97] *Tình nhân khuy Chu đình dĩ nhương*

Canh bằng binh lực hỗn phong cương

Thảm hình tất cánh chiêu oan nghiệt

Trừu dịch hoàn sinh phản phệ lang

Thị vi Tùỵ Văn đế sĩ Chu tập phong Tùỵ công, cánh thoán Chu, hựu diệt Trần. Hậu vi Thái tử Quảng sở thí. Luận giả vị : «phản phệ chi lang tại trừu dịch gian».

Dịch :

Mắt ngó vạc Châu đế cướp quyền

Lại dùng binh lực lấn qua biên

Thảm hình ắt hẳn vời oan nghiệt

Sát rách ngờ đâu gặp sói điên

Đó là truyện Tùỵ Văn đế, làm quan với nhà Hậu Chu được tập phong tước Tùỵ Công. Sau cướp nhà Chu lại diệt cả nước Trần, ít lâu bị Thái tử Quảng giết. Dư luận cho là : «Chó cắn giả chủ, ở ngay sát rách».

Cao Cảnh

Nguyễn công nguyên tác

*Diệt tộc hung mưu trợ thoán thần
Bình Ngô hiểm sách, cánh ương dân
Trần gia vưu vật quân hà đố
Tất báo hoàn tao nghịch Quảng sân*

Dịch :

*Diệt tộc vì theo đũa cướp ngôi
Bình Ngô trước đã hại dân rồi
«Của ngon» Trần thái, sao ông ghét
Ác báo chờ tay Quảng bắt bồi*

Song Quỳnh nguyên tác

*Công nghiệp tuy chương oán dĩ tàng
Tấn vương mi tiếp vị năng vương
Chung tao độc thủ quân vô hối
Chỉ vị Trương phi tức trái thường.*

Cảnh vi Tù mưu chủ, dữ Tấn vương Dương Quảng phạt Trần. Trần Hậu chủ hàng. Quảng văn quý phi Trương lệ Hoa chi mỹ, sử Cảnh tử Cao đức Hoảng vãng thủ chi. Cảnh viết : «Khởi dong lưu thử họa thủy», nãi trảm chi Quảng nô viết : «Ngã tất hữu dĩ báo Cao công hĩ». Hậu toại vi Quảng sở sát.

Dịch :

*Công nghiệp phô chương, oán chứa đầy
Tấn vương tráo trở chẳng hề hay
Cuối cùng bị giết không nên hối
Cùng Lệ Hoa nàng có trả vay.*

Cảnh làm mưu sĩ cho vua Tùy, đã cùng Tấn vương (Quảng) đánh Trần. Trần Hậu chủ xin hàng. Quảng nghe nói Quý phi của Trần Hậu chúa là Trương lệ Hoa có nhan sắc, bèn sai con của Cảnh là Cao đức Hoảng lòng bắt đem về để mình dùng. Khi đem về đến quân doanh, chưa kịp dâng cho Quảng, Cảnh nói : «Để làm gì cái dòng nước gây tai họa này». Nói đoạn chém chết ngay tại quân doanh. Quảng nghe tin, giận lắm nói : «Thế nào ta cũng báo oan với Cao công việc này». Sau quả nhiên Cảnh bị Quảng giết cả họ.

Lời bàn thêm

Dương Quảng đã vì ham làm vua mà đang tâm giết cả cha, Cảnh trông thấy mà vẫn giúp. Sau đi đánh cướp nước người ta, lại toan cướp cả vợ người ta nữa, Cảnh không can ngăn bằng lời nói, lại cậy công giết người con gái trước khi Quảng chưa được gặp mặt. Ớn nào bằng cha, mà Quảng còn giết thì công của Cảnh dù to có đáng gì. Cảnh chết vì xuẩn động là đáng lắm.

Hạ nhược Bật

[98] Nguyễn công nguyên tác

*Kiến sách công cao tướng lược thù
Tâm tồn thái mãnh cánh duy cô
Phẫn tranh khởi hấn hoàn do thiệt
Bất thức chùy ban thượng tại vô*

Bật phụ Đôn sĩ Chu, dĩ oán ngôn đắc tội. Lâm tử dẫn chùy thích Bật thiệt xuất huyết dĩ giới chi.

Dịch :

*Kế sách cao, kiêm tướng lược tài
Tâm còn nóng nảy hóa mang tai
Tranh công, chọc giận đều do lưỡi
Lưỡi bị dùi đâm, vết đã đầy*

Cha của Bật là Đôn làm quan với nhà Chu, vì hay thở lời oán than, bị triều đình bắt tội. Khi sắp chết, ông kéo Bật lại, bắt thè lưỡi lấy dùi đâm vô lưỡi cho chảy máu ra để răn.

Song Quỳnh nguyên tác

*Nhất tướng công cao thực dữ tranh
Tâm tồn thái mãnh, oán tòng sinh
Bình Trần thập sách mưu tuy tráng
Chỉ thị phòng thân thiếu giáp binh*

Bật sự Tùy, hiến bình Trần thập sách. Phạt Trần qui dữ Hàn cầm Hồ tranh công, tọa miễn. Hậu hựu tọa sự hạ ngục. Đế số chi viết : «Quân tạt đổ tâm thái mãnh. Tự thị tâm thái mãnh, vô thượng tâm thái mãnh, dĩ nhi thích chi». Hậu cánh dĩ bài báng hoạch tội, vi Dạng Đế sở sát.

Dịch :

*Một Tướng công cao ai dám tranh
Do lòng quá nóng, oán hờn sinh
Bình Trần mười sách mưu dù giỏi
Phái cái phòng thân thiếu giáp binh*

Bật thờ nhà Tùy, dâng mười điều đáng đánh Trần. Khi bình Trần xong về triều, cùng Hàn cầm Hồ tranh công, bị lỗi, song được miễn. Sau lại can tội phải hạ ngục. Vua Tùy thường răn : «Nhà người có lòng ghen ghét thái quá. Do lòng ghen ghét thái quá ấy sẽ biến thành không coi người trên ra gì». Nói xong bèn tha khỏi nhà giam. Sau lại mắc tội bài báng, bị Dạng Đế giết chết.

Tô Uy

Nguyễn công nguyên tác

*Thiếu niên đào tỵ chí hà cương
Lạc sùng Tùy triều phát dĩ sương
Vũ đạo nghịch đình tri quyện phủ
Bệnh suy do dục kiến Tần vương.*

Dịch :

*Trẻ trung trốn ẩn chí cương cường
Đứng tuổi thờ Tùy tóc bạc sương
Nhảy múa giặc coi không biết mối
Già tom còn muốn bám Tần vương (Đường thế Dân)*

Song Quỳnh nguyên tác

*Thế lợi huỳnh tình vị thủy vong (vương)
Đào sơn phục xuất sự Tùy Dương
Đáo kim lão bệnh năng xu phó
Ký báii Vương Sung hựu hạ Đường*

[99] Uy, Tùy trào tể Tướng, Vũ văn Hóa Cập thí nghịch, Uy diệt vãng hạ. Hậu Tần Vương phá Vương thế Sung. Uy thỉnh kiến, Tần Vương sắc chi viết : «Công vi Tùy Tể Tướng kiến Lý Mật : Thế Sung giai báii vũ đạo, kim ký suy bệnh hà lao tương kiến». Án, Uy thiếu thời Vũ văn Hộ thiện quyền, đào nhập sơn. Tùy Văn đế triệu kiến, hựu độn qui lý. Hậu nãi xuất sự Tùy tam thập niên, thế lợi tình lịch, nhi thiếu tráng chí suy.

Dịch :

*Quyền thế tình đời hãy vẫn vương
Trốn rồi sau lại giúp Tùy, Dương (họ Dương nhà Tùy)
Đến khi tuổi tác, còn mơn trốn
Đã lay Vương, Sung lay cả Đường (Đường Thái Tôn)*

Uy, làm Tể Tướng trào Tùy. Khi Vũ văn Hóa Cập làm việc thí nghịch, Uy cũng đến mừng, sau Tần Vương phá được Vương thế Sung, Uy lại đến xin bái yết. Tần Vương mĩa : «ông làm Tể Tướng của nhà Tùy, mà khi gặp hai người nghịch thần của Tùy là Lý Mật, Thế Sung, ông đều múa may lay lục. Nay đã già rồi, yết kiến ta làm chi cho mệt». Xét : Uy lúc trẻ, thấy Vũ văn Hộ chuyên quyền, bỏ nhà vào núi ẩn. Vua Văn đế cho triệu, Uy lại bỏ núi về làng để lánh mặt. Không hiểu nghĩ sao, lại ra làm quan với Trào Tùy ba mươi năm. Rồi đả đuổi vì quyền thế lợi lộc, bỏ hết cả chí khí cương trực tiết tháo thuở nhỏ.

Vương Thông

Nguyễn công nguyên tác

*Phụ thư kham độc, cữu lư tồn
Chỉ hợp Hà Phần, tứ thảo luân
Xa vọng thái bình không thố bộ
Khước tương tử sắt cổ Tề môn.*

Dịch :

*Ở mái lều tranh, đọc sách cha
Vui nghề giảng dạy tại Phần hà
Thái bình dưng sách, ôi lầm bước
Ngang cả cung đàn, lạc điệu ca.*

Song Quỳnh nguyên tác

*Yếu tố Y Chu, lượng diệp hoành
Hà tu nghệ khuyết tác phùng nghênh
Tùy Văn phi thị thái bình chủ
Quân học khan lai khởi thái bình.*

Thông tự Trọng yêm, phụ Long sĩ Tùy từ qui. Cáo Thông dĩ nguyên kinh chi sự⁵⁷. Thông bác học, yếu tố Y, Chu. Văn đế thời nghệ khuyết, hiển Thái bình thập nhị sách, Bất báo toại thoái giáo thụ Hà, Phần gian.

Dịch :

*Ví với Y, Chu hãy lượng tài
Vào châu cung khuyết đón chờ ai
Thái bình đâu phải Túy Văn đế
Dưng sách Thái bình có lẽ sai.*

Thông tên tự Trọng Yêm, cha là Long, làm quan với Tùy, sau từ chức về giúp Thông soạn cuốn Nguyên Kinh. Thông học rộng, tự ví với Y Doãn,

Chu Công, Trào Tỳ Văn đế, Thông vào cửa khuyết dâng Thái Bình sách
12 điều. Song không được báo đáp. Lui về dạy học ở Phần Hà.

Tiết đạo Hành

Nguyễn công Nguyên tác

*Lưỡng quốc binh cơ chiếu nhược tề
Tự gia thành bại trí hoàn mê
Bất tư giai cú năng chiêu họa
Uống tác không lương lạc yển nê*

Dịch :

*Hai nước binh cơ thấy rõ ràng
Việc mình thành bại, lại mê man
Nhớ chưa «Giai cú» hay «chiêu họa»
Uống tiếng «Không cầu, én chết ngang».*

Song Quỳnh nguyên tác

*Thành bại binh cơ kiến thức tinh
Nhất thân thành bại, khước mình mình
[100] Tùy gia Mật võng nan khiêu túc
Tướng thị Thi ma diệp đố danh*

Hành hữu thi danh, Tùy phạt Trần, Cao Cảnh vấn Hành. Hành ngôn khả thủ trạng. Cảnh viết : Quân ngôn thành bại chi lý, lệnh nhân quát nhiên. Hậu vi Dạng đế sở sát. Lâm tử, Đế viết : «Cánh tác không lương lạc nhận nê phủ» ?

Dịch :

*Thua được binh cơ đoán biết rành
Mất, còn, mờ mịt chính thân anh
Lưỡi Tùy chằng kín, khôn cao chạy
Hay bởi hồn thơ nó ghét danh*

Hành có tiếng là hay thơ. Buổi Tùy đi đánh Trần, Cảnh hỏi về tình hình. Hành trình bày về sự thắng bại của hai nhà như trông thấy trước mắt. Nghe xong, Cao Cảnh khen : «Nghe ông nói về lẽ thành bại của hai nhà khiến người nghe rộng thêm trí óc ra». Sau Hành bị Tùy Dạng Đế giết. Khi sắp chém, Dạng Đế biểu : «Nhà người cũng như con én sa xuống bùn vì không gặp cầu».

Dương Tố

Song Quỳnh nguyên tác

*Chỉ thị huân tâm phú quý tràng*⁵⁸

Mộng trung tấu quỷ chung hoàng hoàng

Gian mưu hoàn đạo Tần Cao triệt

Thiên vị vong Tùy, nhĩ dĩ vong

Tố tiên sĩ Chu, hậu sĩ Tùy. Trợ Tùy thoán Chu, hựu tiềm phế Thái tử Dương Dũng. Lập Dương Quảng dĩ cố quyền vị. Phú quý dĩ cực nhi diệt tộc. Chu Chủ thường vị Tố viết : «Miễn chi, vật ưu bất phú quý». Tố viết : «Đãn khùng phú quý lai bách thần, thần vô tâm đồ phú quý giã». Án Triệu Cao tiềm sát Tần Thái tử Phù Tô, lập Hồ Hợi. Hậu Cao diệc bị tru diệt.

Dịch :

Nóng lòng phú quý bỏ cương thường

Quỷ dữ toan bề mộng bá vương

Gian dối, Triệu Cao người bắt chước

Tùy còn, chú đã bị tai ương.

Tố trước làm quan với nhà Hậu Chu, sau lại làm quan với nhà Tùy, vì có công giúp Tùy cướp ngôi Chu. Sau lại ngầm mưu bỏ Thái tử Dương Dũng rồi lập Dương Quảng để củng cố quyền vị. Trào đó, Tố đứng vào hạng cực phú quý mà sau bị chết cả họ. Khi Tố còn làm quan với Chu, Chu chủ thường bảo : Cố gắng lên, đừng lo không được phú quý. Tố đáp : Chỉ sợ phú quý bắt buộc thần, chính thần không có tâm mưu đồ phú quý. Xét : Tần Triệu Cao cũng ngầm mưu bỏ Thái tử Phù Tô, rồi lập Hồ Hợi. Sau Cao cũng bị tru diệt (Gương cho bọn gian thần).

Nghiêu quân Tố

[101] Nguyễn Công nguyên tác

*Trường thiết lâm thành mạn kiến chiêu
Cung huyền hướng xứ hận nan tiêu
Tùy Đường thuận nghịch vô tu biện
Kiệt khuyến hà thường bất phệ Nghiêu.*

Dịch :

*Dài lưỡi bên thành vợ dụ hàng
Dương cung bắn bỏ giận chưa tan
Tùy, Đường phải trái không cần xét
Chó Kiệt nhìn Nghiêu phải sửa vang*

Song Quỳnh nguyên tác

*Tùy gia thổ trạch dĩ qui Đường
Thặng chiếm Hà Đông nhất cố cương
Tiết nghĩa thần tâm kiên tự thạch
Khởi thính nhi phụ hoán can tràng.*

Quân Tố thủ Hà Đông, Đường công chi bất hạ, khiến kỳ thê chí thành hạ chiêu chi. Tố viết : «Thiên hạ danh nghĩa, phi phụ nhân sở tri» trương cung xạ chi. Hậu tả hữu sát Tố dĩ hàng.

Dịch :

*Đất Tùy hết thảy thuộc về Đường
Cõi cũ Hà Đông chiếm một phương
Tiết nghĩa lòng tôi bền tựa đá
Há nghe lời vợ đổi can trường.*

Quân Tố giữ Hà Đông, Đường đánh mãi không hạ được, bèn dùng mẹo nhờ vợ Quân Tố đến dưới thành nói về lẽ thuận nghịch và dụ chồng về hàng

với Đường. Tố đứng trên thành mắng vọng xuống : «Danh nghĩa của thiên hạ, không phải đàn bà biết được». Nói xong ông dương cung nhắm vợ mà bắn. Bọn tả hữu bèn giết ông rồi ra hàng.

Đường Cao Tổ

Bổ lục Nguyễn Công VỊnh Đường Cao Tổ

Vị nương Tỳ đình dĩ du cung

Bạn cục quyền dư tửu hứng trung

Khai sáng mạn khoa công hiệu tốc

Tấn dương thù vị điệu hôn phong

Dịch :

Vừa nhắc vạc Tỳ, ngắm điện cung

Say men, tráo trở tự bên trong

Công lênh khai sáng dù nhanh chóng

Mây Tấn dương gậy... gió nã nùng.

Dương nghĩa Thần

Song Quỳnh nguyên tác

Sơ xích⁵⁹ hiền nhân, cận nịnh thần
Phúc xa thù vị vãn chinh trần
Binh cư sũng hạnh kim an tại
Phần chí tiêm cứu nhất lão thần

Nghĩa Thần trung nghĩa. Dạng Để tin sàm, sơ xích phóng qui điền lý.
Cập Vũ văn Hóa Cập thí nghịch. Nghĩa Thần dĩ lão, thệ tâm thảo tặc, tá
binh thảo Hóa Cập tru chi.

Dịch :

Xa bỏ người hay, kẻ nịnh dùng
Ai người cứu vãn lúc nguy không ?
Bọn tôi yêu mến nay đâu cả ?
Để một Lão thần trả hận chung.

Nghĩa Thần là người trung nghĩa bị xua đuổi về sống ở đồng ruộng.
Khi Vũ văn Hóa Cập làm việc thí nghịch, Lão Thần lúc này tuổi đã già,
song ông quyết tâm đánh giặc, bèn mượn quân đánh giết được Hóa Cập.

Bùi Tịch

Nguyễn công nguyên tác

Tấn dương tạc dạ xuất cung nhân

Dương thụ hoa tàn lý thụ xuân

Thuyết đáo hóa gia mưu tự thủy

Hợp suy Phó giám thị Nguyên thần

Dịch :

Tấn dương đêm đó bọn cung nhân

Bừng gốc Dương tàn, nâng lý xuân

Nói đến phá gia mưu khởi thủy

Phải tôn Phó giám chức Nguyên thần

Song Quỳnh nguyên tác

Tửu cục phương tàn, chiến cục thành

Cung phi tảo dĩ xuất kỳ binh

Vị nương Tùy đỉnh nương Tùy nữ

Sống nghĩa mưu thần diệc hữu danh

Tịch vi Tấn dương cung Phó giám. Thế Dân mưu khởi binh, dĩ cáo Tịch. Tịch dĩ cung nhân tư thị Đường công Lý Uyên, âm tửu hàm, kiếp dĩ khởi binh. Lý Uyên khủng sự giác, bị tru tòng chi.

Dịch :

Cuộc rượu vừa say, cuộc chiến thành

Cung phi sớm hóa đội kỳ binh

Gái Tùy thâu trước khi thâu vạc

Sống nghĩa mưu thần đáng dự danh

Tịch giữ chức Phó giám cung Tấn dương. Thế Dân đem việc dấy binh nói với Tịch. Tịch bày mẹo đem cung nhân nhà Tùy đến hầu rượu riêng

Đường công Lý Uyên. Phục cho Uyên uống say, rồi bắt hiếp dự vào việc
dấy binh. Lý Uyên sợ việc đổ bể, không theo cũng bị vua Tùy giết. Đành
phải theo.

Phòng Huyền Linh

Nguyễn công nguyên tác

Tá vương thu đắc Đổ anh hùng

Đường phủ hà nhân nhớn lực đồng

Tại Hán Duy Tiêu kham tử nghị

Hoàng phi tất cánh nhượng thanh phong

Dịch :

Giúp vua dụ được Đổ anh hùng

Mắt ấy Trào Đường có mấy ông

Duy Hán Tiêu Hà là đáng ví

Nhà vàng hết thấy nhượng thanh phong.

Đỗ Phòng

Song Quỳnh nguyên tác

Hào tương mưu đoán sáng Đường cơ

Lễ nhạc hưng bình, Tạ bất tri

Khởi thị thôn tài tổ đặc siêu.

Hà Phần sư học căn như tư.

Đường Huyền Linh, Đỗ như Hối năng đoán, Nhị nhân giai sư Vương Thông, xuất tá Đường Thái Tôn sáng nghiệp.

Dịch :

Giỏi đem mưu đoán dựng ngôi Đường

Lễ, nhạc, Hưng, Bình, Tạ phải nhường

Người sống nông thôn tài Tể Phụ

Phần Hà học đúng sách thầy Vương.

Đường Huyền Linh, Đỗ như Hối tài quyết đoán. Hai người cùng là học trò của Vương Thông, ra giúp Đường Thái Tôn dựng cơ nghiệp.

Tiêu Vũ

[103] Nguyễn công nguyên tác

*Xã thần quan duyệt lịch Tùy Đường
Biến tính tăng văn kết Đỗ, Phòng
Hợp chương duy tri sùng Thích giáo
Truyền gia y bát vị vong Lương.*

Dịch :

*Quan to đã trải cả Tùy Đường
Khác tính thường gây với Đỗ, Phòng,
Với Đạo, chỉ tôn sùng Thích giáo
Thói nhà Y Bát vẫn theo Lương.*

Song Quỳnh nguyên tác

*Lương gia đạo giáo sóc nguyên trường
Lịch sự Tùy Dương, phục Lý Đường
Lưỡng đại tôn thần vô biệt sách
Phật sư a hộ ấm triều đường.*

Vũ, Lương Võ đế miếu duệ, sự Tùy phục sự Đường, căn ư phụng Phật.

Dịch :

*Đạo giáo gốc nguồn vẫn giống Lương
Quan tư... Tùy diệt lại theo Đường
Hai đời chức lớn không gì khác
Cầu Phật, nghe sư giúp Miếu đường.*

Vũ, là miếu duệ của Lương Võ đế, ông đã làm quan với Tùy. Sau Tùy mất ngôi, ông lại làm quan với Đường. Ông siêng về thờ Phật.

Ngụy Trưng

Nguyễn công nguyên tác

*Suy ác đa niên kháng tấu chương
Trung ngôn lũy vạn trực thanh dương
Nhất bi bồi lập, hề khinh trọng
Di hốt do kham động hậu vương*

Dịch :

*Bao năm màn trướng việc từ chương
Ý thẳng, lời trung khối kẻ nhường
Khinh trọng một bia chưa đã đủ
Vua sau còn nhớ hốt ông dương.*

Song Quỳnh nguyên tác

*Nhất đường thần trực tá quân minh
Phòng, Đổ tuy hiền nhượng trực danh
Địa hạ Kiến Thành ửng mạc cảm
Di Ngô tích nhật diệc Tề Khanh.*

Ngụy Trưng tiền vi Thái tử Kiến thành Tây mã. Hậu Thái Tôn tru Kiến Thành. Trưng phục sự Thái Tôn.

Dịch :

*Một trào tôi thẳng giúp vua hay
Phòng, Đổ còn nhường tiếng thẳng ngay
Dưới đất Kiến Thành bằng có biết
Di Ngô truyện trước hết ngày nay*

Ngụy Trưng trước đã làm chức «Tây Mã» cho Thái tử Kiến Thành. Sau Thái Tôn giết Kiến Thành. Trưng lại thờ Thái Tôn. Tây mã, một chức quan nhà Tần đặt ra để tùy thuộc Đông cung sử dụng. Đến nhà Tần thì chức

này giữ sách vở của Triều đình. Nhà Tùy đổi là Tư kinh cục Tả mã. Câu «Di Ngô tích nhật diệt Tề Khanh» ý nói : Di Ngô (Quản Trọng xưa), lúc đầu cũng giúp Công Tử Củ là anh của Hoàn công, sau Công tử Củ bị Hoàn công giết, Di Ngô lại thờ Hoàn công làm nên nghiệp bá. Thì truyện Ngụy Trưng thờ Thái tôn cũng không có gì là đáng trách.

Lý Tĩnh

[104] Nguyễn công nguyên tác

I

Mã ấp môn tiền phấn nhất hô
Luy thần toại ốc Tướng quân phù
Đại danh dĩ túc quang đồ họa
Lão cảnh hoàn kham tác giải mô⁶⁰

Dịch :

Trước thành Mã ấp một câu hô
Ấn tướng quân mang, chí hải hồ
Danh lớn xinh như tranh họa cảnh
Tuổi già xứng đáng bậc «giai Mô»

II

Dương gia hoài lạt chỉ mao sinh
Hồng phát hà nhân nhãn độc tình
Tương tương hữu duyên tao tể phận
Trần ai tri kỷ hữu khuynh thành.

Tĩnh vi thời yết Dương Tố, nhất kỹ chấp hồng phát thị trắc mục tĩnh
cửu chi. Tĩnh qui nghịch lữ, nữ tòng chí, câu thích Thái Nguyên.

Dịch :

Yết kiến Dương công giấy bút chờ
Cô cầm hồng phát liếc tình đưa
Duyên may gặp gỡ nghiêng thành khách
Tri kỷ trần ai phận chẳng ngờ

Tĩnh khi hàn vi có lần xin yết kiến Dương Tố. Trong phủ lúc đó có một
Kỹ nữ cầm hồng phát đứng cạnh Tố, lấy mắt đưa tình với Tĩnh. Khi Tĩnh về

nhà trọ, người con gái trong phủ theo ra, cùng Tĩnh trò chuyện trao đổi tâm sự. Sau đó cả hai đem nhau sang Thái Nguyên.

Song Quỳnh nguyên tác

*Tàng hung thao lược tri binh thánh
Sáng nghiệp huân danh phụ tá vương
Thiên tải minh lương tao tế phận
Bi thư dĩ thụ lão long đường.*

Tùy Đường chí : Lý Tĩnh Tam nguyên nhân, thiếu hảo du lãm. Nhân phỏng hữu Vị Nam, đồ gian nhật mộ. Dao kiến lâm tử lý hữu cao lâu đại hạ. Tiền khứ tá túc, khoảnh gian hữu lão phu nhân xuất kiến. Lý Tĩnh nhân vấn thị hà gia trạch viện. Lão phu nhân đạo : thử xứ nãi Long thị biệt trạch, lão thân giữ tiểu nhi cư thử, kim dạ tiểu nhi bất tại xá. Thỉnh quan nhân tạm trú.

Bất hiềm, dạ gian hựu kiến lão phu nhân xuất lai, đạo : Lang quân hữu kinh, thử xứ thực hệ Long cung. Lão thân tức Long Mẫu già. Lương nhi hữu hành vũ chi trách, phụng thiên phù thích chí mệnh hành vũ, hiện phương xuất du vị hồi, phiến Lang quân tạm đại nhất hành. Sự tuần đương hữu bạc thù.

Lý Tĩnh y pháp đại hành vũ tất, tòng không nhi hạ. Lão phu nhân nghênh nhập, tặng dĩ nhị nữ nhân. Đạo : Nhất văn tỳ, nhất võ tỳ, bằng quân trạch thử. Lý Tĩnh nãi thủ võ tỳ. Từ qui.

Giữ nữ đồng hành số lý. Nữ tử viết : Phu nhân khiêu thiệp tùy hành, phi chân dĩ thiệp tặng quân, sử thiệp dĩ binh thư tương thụ già. Lang quân nhật hậu tự hữu ngộ hợp, thiệp phi thể gian nữ, thỉnh tòng thử từ. Nhân thủ nhất thư, phó dĩ Lý Tĩnh. Đẳng không nhi khởi. Lý Tĩnh tự đặc thử thư chi hậu, binh pháp dĩ tinh.

Dịch :

Lòng đầy thao lược quân cơ thánh

*Mở nghiệp danh vang bậc tá vương
Muôn thuở, sáng, hay, duyên trời định
Bí thư trao bởi cụ Long Đường.*

Theo sách Tù Đường chí : Lý Tĩnh người ở Tam nguyên, lúc nhỏ tính ưa chơi xe để xem xét. Một bữa nhân đi thăm bạn ở Vị Nam, giữa đường gặp trời tối, xa trông phía trước thấy lờ mờ một khu rừng trong đó có lầu cao nhà lớn. Tĩnh đi lại xin ngủ trọ một đêm. Đợi một lúc lâu, có một vị Lão phu nhân chạy ra chào đón, đoạn rước vô trong. Lý Tĩnh bèn hỏi : Đây là trang viện của nhà ai ? Lão phu nhân nói : Đây là nhà riêng của họ Long, có lão thân và mấy đứa nhỏ ở đây, đêm nay tui nhỏ không có nhà, vậy xin Quan nhân nghỉ tạm qua đêm. Lý Tĩnh vâng lời nằm nghỉ.

Không ngờ nửa đêm lại thấy Lão phu nhân trở lại biểu Tĩnh : Người đừng kinh ngạc, chốn này chính là Long cung, mà Lão thân là Long mẫu. Hai con lão có trách nhiệm đi làm mưa. Nay có Lệnh của Thiên đình đưa bùa đến bắt đi làm mưa không biết chúng đi chơi phương nào chưa thấy về. Vậy lão phiền Lang quân tạm thay chúng đem bùa đi làm mưa hộ. Xong việc sẽ có quà mọn đền ơn.

Lý Tĩnh theo y pháp thuật đã dạy, đi ra phương trời đã được chỉ định, nhảy lên không trung làm mưa, khi hoàn tất lại từ trên không nhảy xuống. Lão phu nhân rước vô nhà, rồi đem hai cô gái ra tặng. Phu nhân nói : Một cô là Văn Tỳ, một cô là Võ Tỳ, tùy Lang quân lựa chọn, muốn lấy cô nào ? Lý Tĩnh xin cô Võ Tỳ... Lúc đó trời đã rạng đông, Tĩnh cáo từ ra về.

Tĩnh và cô gái đi được vài dặm. Cô gái nói : «Phu nhân sai thiếp đi theo, không phải là gả thiếp cho Lang quân, dụng ý phu nhân là sai thiếp mang cuốn sách này tặng Lang quân, sách này là cuốn Binh thư, còn thiếp với Lang quân sau này sẽ có ngày tái ngộ». Nói xong trao sách cho Tĩnh, rồi tiếp : Thiếp không phải người thế gian, xin cùng Lang quân từ biệt nơi

đây. Nói xong nàng bay lên không trung. Tỉnh từ buổi được cuốn Binh Thư, binh pháp càng tinh thông thần diệu hơn.

Tiết nhân Quý

[105] Nguyễn công nguyên tác

*Đại hô hãm trận, phá man binh
Bất hỉ bình Liêu, hỉ đắc khanh
Mạc quái Bắc Hồ Kinh kiến diện
Thiên sơn tam tiến niệm văn danh*

Dịch :

*Thái Tôn hãm trận phá man binh
Chẳng khoái Liêu hàng, khoái được Khanh
Không lạ Bắc Hồ kinh ngó mặt,
Thiên sơn ba mũi đủ gồm danh*

Song Quỳnh nguyên tác

*Long môn đỉnh xuất thử anh hùng
Tam tiến Thiên sơn mẫn tấu chung
Mạc quái Đường Hoàng đa nhất hỉ
Đắc khanh canh thẳng đắc Liêu Đông.*

Nhân Quý Long môn nhân, thủy dĩ binh ngũ tòng chính Liêu, cứu Thái Tôn Phượng Hoàng chi nạn. Thái Tôn hỉ viết : «Trẫm bất hỉ đắc Liêu Đông, hỉ đắc khanh nhĩ». Trước vi Nguyên sủng, toại bình Liêu. Hậu chinh Thiết Lặc, Nhân Quý phát tam thi sát tam nhân, tặc giai hạ mã la bá. Quân sĩ ví chi ca viết : «Tướng quân tam tiến địch Thiên sơn, Tướng sĩ trường ca nhập Hán quan».

Dịch :

*Long môn giáng thế bậc anh hùng
Ba mũi Thiên sơn gấp báo công
Chẳng lạ vua Đường mừng rỡ bởi
Được khanh hơn cả được Liêu Đông.*

Nhân Quý người Long Môn, thoát đầu chỉ là một chiến binh trong hàng ngũ đoàn quân Chinh Liêu. Vì có công cứu Thái tôn ở núi Phượng Hoàng. Thoát nạn, Đường Thái Tôn mừng rỡ nói : «Trẫm không mừng được Liêu đông, mừng được khanh mà thôi». Bèn thăng cho làm Nguyên soái. Thế là bình được Liêu Đông.

Sau đi đánh chủng tộc Thiết Lặc. Nhân Quý bắn ba mũi tên giết ba người. Giặc thấy vậy đều xuống ngựa lạy xin hàng. Do đó quân sĩ có câu ca : «Tướng quân ba mũi định Thiên san. Tướng sĩ tấu bài hát Nhập quan».

Chữ toại Lương

Nguyễn công nguyên tác

*Thiệt trạnh cô còng phát dĩ ban
Hốt hoàn tất cánh vị năng hoàn
Bồi hồi không tác y nhân điều
Tăng được⁶¹ nan đào quế ái gian*

Dịch :

*Lưỡi nói không công, tóc bạc rồi
Định trao trả hốt cũng không xuôi
Bồi hồi tựa thể chim trong tổ
Bủa lưới, khôn dò bởi chủ nuôi.*

Song Quỳnh nguyên tác

*Lý sương bất tảo giới băng kiên
Thiệt trạnh tuy cường sự dĩ nhiên
Xà vĩ⁶² tại bàng thi độc thích⁶³
Y nhân phi điều cánh thùy lân.*

[106] Toại Lương thụ Thái Tôn cố mệnh, phụ Cao Tôn. Cao Tôn dục lập Võ Hậu. Toại Lương cố gián bất thính. Tri hốt điện giai viết : «Hoàn Bệ hạ hốt». Thượng đại nộ, biếm Đàm châu, tì Quế châu. Hứa kính Tôn vu tấu kỳ mưu phản. Biếm Ái châu nhi tốt. Thái tôn thường vị : Toại Lương trung thành thân phụ, tì như phi điều y nhân, nhân tự lân chi.

Dịch :

*Dặm sương chẳng sớm liệu băng dày
Nói mạnh nhưng rồi việc chẳng hay
Rắn độc bên mình phun nọc độc
Chim bay vì chủ nghĩ thương thay*

Chử Lương chịu mệnh của Thái tôn giúp Cao Tôn. Cao Tôn muốn lập Võ Hậu. Chử Lương không nghe cố can ngăn. Ông để hốt xuống thềm mà rằng : «Xin trả hốt Bệ Hạ». Vua giận lắm, biếm ra Đàm châu, sau lại đày ra Quế châu. Sau bị Hứa kinh Tôn vu tấu là có lòng mưu phản, Triều đình đày ra Ái châu rồi bị chết ở đấy. Khi Thái Tôn còn sống thường nói : Toại Lương là người trung thành tin cậy, ví như chim bay nhờ người để hòng người thương rồi bị người bắt.

Lý thế Tích

Nguyễn công nguyên tác

*Đế ý trường thành tráng Bắc phiên
Ấu cô trọng thác thượng công phiên
Dược hòa tửu phúc đa minh cảm
Nhất ngữ khuynh Đường đáp đại ân*

Dịch :

*Vua ví Trường thành ngăn Bắc Phiên
Con cô trọng thác mới tằm phiên
Thuốc hòa rượu rót ơn ghi tạc
Lời nói nghiêng Đường nữ đáp ơn.*

Song Quỳnh nguyên tác

*Thị phủ thuần thần ức kiểm nhân⁶⁴
Dược hòa y phúc tối tương thân
Lão thiên tự hữu thù ân xứ
Dĩ sử Đường cung xướng tẩn thần*

Tính Từ, Thái tôn vị vi thuần thần, tứ tính Lý. Tích đắc bạo tặc, dược phương dụng tu hôi. Thượng vị tiến tu vị hòa dược. Thường thị yến, Thượng viết : Triều thần giai khả thác cô giả, vô du Lý Tích. Tích từ tạ. Nhân âm trầm tửu, Thượng giải ngự y phú chi. Cập Cao Tôn dục lập Võ Hậu, quần thần giai gián. Cao Tôn vấn Tích. Tích độc khuyến chi. Tốt loạn Đường thất.

Dịch :

*Đáng bậc tôi hay, hoặc nịnh thần
Thuốc hòa... áo đắp rất là thân
Trời già nữ khiến đềm ơn huệ
Mái gáy cung Đường, loạn quốc luân*

Họ Từ, Thái Tôn cho là tội hay bèn cho quốc tính họ Lý. Tích mắc bệnh lạ, thuốc phải dùng râu người đốt thành tro hòa vào uống mới khỏi. Thái tôn tự cắt râu làm thang cho Tích uống. Thường thường trong các tiệc yến, Vua nói với mọi người : Trong các triều thần người có thể gửi con côi không ai hơn Lý Tích. Tích nghe nói đứng dậy từ tạ. Có một bữa, Tích uống say quá, Thái tôn cười áo long bào đắp cho. Khi Cao Tôn muốn lập Võ Hậu, các bầy tôi đều can ngăn, Cao tôn hỏi ý Lý Tích. Tích khuyến khích thêm vào. Rốt cuộc làm loạn nhà Đường.

Địch nhân Kiệt

[107] Nguyễn công nguyên tác

Công môn đào lý đồng lương tài
Nhất tiến sâm nhiên ngũ giản lai
Uyên nhật thụ long mưu dĩ định
Lão Hồ tuy hiệt khởi năng sai

Địch :

Lương đồng tài cao, đào lý hoa
Tiến năm người giỏi đủ tài ba
Ngôi rồng mưu định trong trời đẹp
«Cáo» có khôn ngoan chẳng dám ngoa

Song Quỳnh nguyên tác

Lão thần thủ đoạn, quốc lương y
Trữ đắc Sâm linh dược khả kỳ
Đoan tự Thái hành vân lý xuất
Dụng thời hoàn giải tế Đường nguy.

Lương công trung thành thể quốc. Đường Võ Hậu thời, thường tiến Trương giản Chi, cập Diêu Sùng, Hoàn, Ngạn, Phạm Đăng, thảo tặc bình Võ thị chi loạn. Thuyết giả vị : «Lương công phục Đường, giai tự Thái Hàng sơn nhất phiến bạch vân lai». Án, Nhân Kiệt thường quá Thái Hàng sơn hạ, kiến nhất phiến bạch vân phi lai. Viết : «Ngô thân xá tại kỳ hạ».

Địch :

Tôi giá thủ đoạn, nước thày hay
Dược phẩm sâm, linh, trữ tự ngày
Mây núi Thái Hàng, đầu mối sẵn
Cứu nguy Đường thất chí từng xây.

Lương công là người trung thành giúp nước. Dưới trào Võ Hậu, ông tiến cử Trương giản Chi, Diêu Sùng và bọn Hoàn, Ngạn, Phạm (ý ông định dùng 5 người này trong toa thuốc cứu quốc mà ông coi bọn này là Sâm và Phục linh) để dẹp loạn họ Võ. Có thuyết cho Lương công khôi phục nhà Đường đầu mối là do ở đám mây trắng tự núi Thái Hàng bay lên. Xét chuyện Nhân Kiệt thường qua núi Thái hàng, thấy có đám mây trắng bay lên. Ông nói : «Nhà ta ở dưới đám mây kia».

Ngũ Vương

Nguyễn công nguyên tác

*Nhị thụ tuy tru, Lộc, Sản tồn
Hồ vi khứ thảo khước lưu căn
Vương phong luyện sủng chung anh họa
Ký phủ u cầu quý Xưởng ngôn*

Dịch :

*Giặc giết hai, còn Lộc, Sản yên
Hết trò nhố cỏ rễ còn nguyên
Tước Vương say đắm, nên mạng vạ
Nhớ chữa lời xưa Quý Xưởng khuyên*

Song Quỳnh nguyên tác

*Ngu, uyên thủ nhật, phục Đường cơ (Ky)
Bất phụ Lương công dực phẩm kỳ
Chi luyện vương phong hoàn tự ngộ
Đương vô di hận Võ tam Tư.*

Giản chi đẳng ngũ nhân, ký thảo bình Võ thị, giai phong vương, duy thượng lưu Võ tam Tư bất trừ khứ. Hậu Tam Tư dữ Vi Hậu giao thông, dụng sàm tiếm, ngũ nhân tốt vi Tam Tư sở sát.

Dịch :

*Ngày lấy Ngu, Uyên, phục nghiệp Đường
Đúng như thuốc khiến bởi ông Lương
Sau vì ham tước, nên lầm lẫn
Chớ trách Tam Tư nó lật lờng.*

Tại Giản năm người bình xong được loạn họ Võ, cả năm đều được phong tước vương. Song cái hớ là bỏ sót không giết Võ Tam Tư, vì cả năm

đều lạc quan «Mình đã được phong Vương, vinh quý quyền hành có thừa, thì một Võ Tam tư làm gì nổi». Sau Võ Tam Tư giao thông với Vi hoàng Hậu, dùng lời dèm pha, rốt cuộc cả năm đều bị Tam Tư giết.

Lời chú thêm

Võ Hậu nguyên là một chức tài nhân của Đường Thái Tôn. Thái Tôn chết, nàng đã xuống tóc làm ni. Thời Cao Tôn nàng lại nuôi tóc rồi vào cung làm Hoàng Hậu. Khi Cao Tôn bị bạo bệnh, nàng nắm quyền quyết đoán việc Triều đình, Cao Tôn chết, nàng lâm chính đổi quốc hiệu là Chu, thời gian này nàng dâm dật quá độ. Sau nhân nàng bị bệnh, bọn Trương giản Chi mới nổi lên dẹp loạn họ Võ và trả ngôi cho Vua Trung Tôn.

Võ du Tự

[108] Nguyễn công nguyên tác

*Bất y Võ thị bất Đường tân
Lánh thị Tung dương nhất dã nhân
Thân, quý, hàn ôn vô biệt ngữ
Ý trung nguyên dĩ bạc chư thần*

Dịch :

*Chẳng thờ họ Võ, chẳng quan Đường
Về ẩn Tung sơn, bạn mán mường
Ấm lạnh, sang, thân, không nhắc tới
Ý dơ quan tước chúng nghênh ngang*

Song Quỳnh nguyên tác

*Tung sơn hữu địa khả ưu du
Bất luyện Đường quan bất miện chu
Quý hữu thân bằng như kiến vấn
Lâm gian hoa điểu dĩ câu lưu.*

Du Tự hữu chí hạnh, Võ Hậu thoán Đường, khứ quan ẩn Tung sơn chi dương. Trung tôn phục lập, trưng báí Thái tử tân khách, nhân từ hoàn sơn. Thân quý yết hầu, hàn ôn ngoại, bất giao nhất ngôn.

Dịch :

*Tung sơn riêng cõi thú ngao du
Chẳng luyện quan đường, chẳng mển Chu (Võ thị)
Bạn quý người thân như có hỏi.
Hoa rừng, chim núi, chúng câu lưu.*

Du Tự có chí cao nết tốt. Gặp buổi Võ Hậu cướp ngôi Đường, ông bỏ quan về ẩn ở sườn non Tung. Khi Trung Tôn lấy lại được ngôi, vời ông ra

phong chức Thái tử Tân khách. Song ông cố ý từ chối, rồi trở lại Tung sơn sống đời ẩn dật. Đôi khi có các bạn thân, bạn sang đến thăm hỏi. Ngoài truyện thăm hỏi về sức khỏe, ông không nói một lời gì khác hay dả động đến thế sự.

Lạc Tân Vương

Nguyễn công nguyên tác

*Thảo hồ bút thế động tinh mi
Nhất hịch hùng tranh, bác lãng chùy
Sự hậu mạc tương thành bại luận
Bình sinh trung hiếu kỹ nhân tri*

Dịch :

*Đuổi cáo, bóng cờ, ngọn bút bay
Hịch truyền vang động sóng gấm mây
Được thua xá kể khi bình luận
Trung hiếu bình sinh mấy kẻ hay ??*

Song Quỳnh nguyên tác

*Lẫm nhiên nhất hịch thảo yêu hồ
Dục vị Đường gia xã tắc phù
Trung nghĩa mẫn xoang thiên thực tính
Bùi quân chỉ đặc tướng bì phu*

Tân vương dữ Kình nghiệp khởi binh thảo Võ thị. Thanh tội nhất hịch, đại nghĩa lẫm nhiên, thiên tính trung hiếu, sở lập cố dĩ tổ hĩ. Bùi hành Kiệm vị kỳ «phù tảo thiên lộ» Phi hưởng phúc lộc chi khí. Khởi đương luận tai.

Dịch :

*Oai thay lời hịch đuổi yêu ma
Vi Chúa phục hưng xã tắc nhà
Trung nghĩa đầy xoang trời định tính
Bùi Quân khéo bịa tướng ngoài da.*

Tân vương cùng với Kình nghiệp dấy binh đánh Võ thị. Trước khi ra quân, ông làm bài Hịch kể tội họ Võ thật thống thiết, người đọc xong nhận

thấy chính nghĩa rờ rở. Xem tinh thần bài hịch nhận rằng ông bầm tím trung hiếu, và lập trường không đổi. Riêng Bùi hành Kiệt chê ông là : «nóng nảy nông cạn không có khí tượng của người hưởng phúc lộc». Việc ông làm tuy thất bại, nhưng sự thành bại đâu có đáng kể.

Vương bột

[109] Nguyễn công nguyên tác

*Hữu duyên văn tự giả thiên công
Đặng các phiêu phiêu nhất tịch phong
Quảng lợi diệc tham từ tảo phủ
Khước yêu tài tử đảo Long cung*

Dịch :

*Văn chương duyên nghiệp tự trời trao
Đặng gác lằng lằng ngọn gió chiều
Thủy phủ cũng ham lời nhả ngọc
Nên mời Tài tử xuống phiêu diêu ???*

Song Quỳnh nguyên tác

*Yến hội Đặng vương các sạ khai
Long cung dĩ thiết hậu quân lai
Chỉ duyên văn tự hoàn chiêu đố
Mạc sử nhân gian lãng sính tài*

Bột tự Tử An, lục tuế thiện thuộc văn, phụ Phúc Chỉ tả thiên Giao Chỉ Lệnh. Bột vãng tình, chu thứ mã đương, khứ Nam Xương lục bách lý. Dạ mộng Thủy thần cáo viết : «Trợ phong nhất phàm». Đạt đán toại đế Nam Xương. Thích quận đốc, Diêm công yến khách Đặng vương các, thỉnh Bột cấu tự thành văn, cực hoan nhi bãi. Cập Bột độ hải lịch thủy tử.

Dịch :

*Yến ở Đặng vương các mới xong
Long cung bày tiệc đợi chờ mong
Chắc vì văn tự nên ghen ghét
Chẳng để người trần riêng chiếm ông*

Bột tên tự là Tử An, sáu tuổi đã biết làm văn, sau lớn lên cha là Phúc Chi phải đổi sang làm Giao Chỉ lệnh. Một bữa Bột đi thăm, đường đi thuyền cũng như đi bộ còn cách quận Nam Xương 60 dặm. Một đêm ngủ trong thuyền. Bột mơ thấy Thủy thần nói : «Đêm nay tôi sẽ giúp gió cho thuyền chạy lẹ». Quả nhiên sáng ngày ra thuyền cập bến Nam Xương. Bột vào quận lỵ, Đốc quận là Diêm công mời khách đến Đẳng vương các để tiếp Bột. Tân khách thi nhau xin Bột cho thơ phú và Đốc quận xin Bột bài tựa Đẳng vương các. Ai nấy đều vui vẻ rồi bãi tiệc. Bột ra thuyền qua biển, nửa đường bị đắm chết.

Hàn Hưu

Nguyễn công nguyên tác

*Hàm khuyết ngôn ngôn thượng ý khai
Quan gia an tâm mộng sơ hồi
Kính trung ngô mạo quân tri phủ
Do hữu minh triều gián số lai*

Dịch :

*Cửa khuyết lời lời mở ý trên
Quan gia⁶⁵ ngon giấc, mộng vừa yên
Trong gương sắc mặt... người hay chẳng
Mới sáng tờ can đã đệ lên*

Song Quỳnh nguyên tác

*Tiêu trực Nguyên thần nhất giản tri
Quân vương tuy sấu, vạn gia phi
Hoàng phi khứ hậu, quán phi sấu
Thiên hạ thương sinh sấu dĩ tùy.*

[110] Hàn Hưu tiêu trực thủ chính bất a. Thượng thường làm kính bất lạc, Tả hữu viết : Hàn hưu vi Tướng, Bệ hạ thù sấu. Thượng viết : Ngô mạo tuy sấu, thiên hạ tất phi. Hàn Hưu tấu sự thường lực tranh, ký thoái, Ngô tâm nãi an. Ngô dụng Hàn Hưu vị thiên hạ giả. Hậu diệc tùy bãi.

Dịch :

*Thăng thản nguyên thần đã biết qua
Đức vua dù ốm, mập muôn nhà
Nhà vàng nghị chức vua không ốm
Ốm đã theo dân trẻ lẫn già.*

Hàn Hưu là người thăng thản chính trực không a dua. Nhiều lúc vua soi gương thấy mình gầy ốm tỏ vẻ không vui. Bọn tả hữu thấy vậy ton hót :

Chỉ tại Hàn Hưu làm Tế tướng, nên Bệ hạ bị ốm nhom. Vua nói : Mặt Trẫm tuy ốm, chắc thiên hạ được mập đều, Hàn Hưu là người tâu việc tranh luận hết sức vì dân, khi nào Hưu lui về trăm ngủ mới ngon, Trẫm dùng Hàn Hưu vì thiên hạ đó. Thế mà sau đó Hưu cũng bị bãi chức vì thẳng.

Tổng Cảnh

Nguyễn công nguyên tác

Đệ nhất lưu nhân Tống Quảng Bình

Tắc thiên thượng đạu huống Trương Khanh

Khai Nguyên Tướng nghiệp lưu hương xứ

Tặng giữ mai hoa dính cựu mình.

Dịch :

Giới thượng lưu ai kịp Quảng Bình,

Tắc Thiên (Võ Hậu) còn ngán huống Trương Khanh

Khai nguyên Tể Tướng danh thơm bởi

Hẹn cũ bông mai... bạn của mình

Diêu tống

Song Quỳnh nguyên tác

*Phụ tá Khai Nguyên khả vị hiền
Nhất đường tể ngộ thủy chung tuyền
Hoàng phi nhân khứ quân tâm xỉ
Thiên Bảo niên lai hựu nhất huyền*

Diêu Sùng Tống Cảnh, phụ tá Khai Nguyên, kỳ chính tương tể, vi Đường hiền tướng.

Dịch :

*Giúp giúp Khai nguyên đáng bậc hiền
Một nhà Tể ngộ trước sau yên
Gác vàng thôi việc, lòng thêm nặng
Thiên Bảo sau này lại được khen*

Diêu Sùng, Tống Cảnh đều phụ tá dưới trào Khai nguyên, ngay thẳng kỳ tài, được danh là Hiền tướng trào Đường.

Chú thích thêm

Theo cuốn Bồ chính thiếu vi, thì Diêu Sùng, Tống Cảnh cả hai cùng làm quan dưới niên hiệu Khai Nguyên. Diêu Sùng sau được phong Lương quốc Công. Chứ không phải Diêu Tống. Vậy xin chú thích để tùy quyền ông Trưởng ban khi cuốn này được in.

Trương cửu Linh

Nguyễn công nguyên tác

Lão thần bất thị đáo Kinh Châu
Gián số chiêu chiêu vi khăng hươ
Chiếp phiến dĩ quyên phong độ tại
Y y kim giám chiếu thiên thâu

Dịch :

Lão thần chẳng đổi đến Kinh Châu
Sớm tối lời can vẫn nối nhau
Phong độ trào đình ban quạt trắng⁶⁶
Lưu danh Kim giám⁶⁷ chiếu muôn thâu

Song Quỳnh nguyên tác

I

Thiên thu kim giám ngụ châm quy
Chiếu kính quân vương khổ bất tri
Hiền tướng cứu sơ, tiện bề cận
Cung trung cửu dĩ dựng Hồ nhi⁶⁸

Dịch :

Thiên thu kim giám lăm quy mô
Gương sáng, nhưng vua chẳng biết cho
Hiền tướng ngày xa, gần bọn nịnh
Trong cung sớm đã ghen thai Hồ

[111] II

Khúc giang phi thị lạc hàm ca
Chỉ vị gian thần thả nại hà
Chiếp phiến khởi giao thu khí đoạt

Phi lai do giác huệ phong đa

Cửu Linh tướng Huyền tôn, ngộ sự cực gián. Đế sinh nhật, bách quan hiến bửu kính. Cửu Linh đọc hiến «Thiên thu kim giám lục». Ký bài Tướng, Đoan ngộ nhật, Đế tứ bạch vũ phiến. Cửu linh nhân hiến phú dĩ kiến chí.

Dịch :

Sông Khúc mê say, nhộn tiếng ca

Do phương gian nịnh chúng bày ra

Trời thu khí mát không cần quạt

Lời phú dâng lên vẫn đậm đà

Cửu Linh làm Tướng vẫn giúp vua Huyền tôn, gặp việc gì ngang trái ông hết sức can ngăn. Ngày sinh nhật vua, trăm quan dâng lễ mừng một gương quý, riêng ông, ông dâng cuốn «Thiên thu Kim giám lục». Khi đã từ chức, ngày Đoan ngộ, vua ban cho ông một hộp ngà đựng chiếc quạt trắng. Nhân đó ông lại dâng bài phú nói về tình hình trong triều ngoài nội để tỏ chí.

Lý Thái Bạch

Nguyễn công nguyên tác

Đế Phi do thả lĩnh tân ca

*Lực sĩ hà phòng sử thoát hoa*⁶⁹

Quan phi ngã cầu nhiều nhĩ trở

Cố sơn hồi thủ tửu tiên đa

Dịch :

Đế phi nhận lãnh khúc ca hay

Lực sĩ không dưng phải cỡi giầy

Quan tước không ham, thầy đưa cản

Rượu tiên non cũ... nhớ cơn say

Song Quỳnh nguyên tác

Kiến kiện Tiên lang phẩm cách kỳ

Thiên tràng tửu hứng, bách thiên thi

Thanh bình tuyệt xứng cung trung khúc

Thường thức quân tài hữu đế phi.

Bạch mẫu mộng «Trường canh tinh» nhập hoài nhi sinh cố danh. Hạ tri Chương xưng vi Trích tiên tiến chi. Chiếu Hàn lâm cung phụng. Đế thường tọa Trầm hương đình, triệu Bạch vi nhạc chương Bạch tiến Thanh bình điệu tam chương. Dương Quý Phi xưng thưởng, tiểu lĩnh ca ý.

Dịch :

Dáng dấp tiên lang, phẩm cách kỳ

Ngàn li rượu hứng bấy vần thi

Thanh bình điệu hát nơi cung cấm

Thường thức tài ông có Quý phi

Bạch Mẫu mộng thấy sao Trường Canh (Thái bạch) sa vào bụng rồi sinh ra ông. Vì vậy mà đặt tên. Hạ tri Chương khen ngợi ông là bậc «tiên bị đầy xuống trần», bèn tiến cử ông với Đường Huyền tôn, Vua hạ chiếu phong chức «Hàn lâm cung phụng». Vua Huyền tôn thường ngự ở Trầm hương đình, rồi triệu ông vào soạn nhạc. Ông soạn ba chương «Thanh bình điệu» dâng lên được Dương quý Phi khen ngợi tán thưởng.

Đỗ Phủ

[112] Nguyễn công nguyên tác

*Nhân dĩ cơ cùng⁷⁰, hứng dĩ xa
Liên thiên hào khí phát anh hoa
Lý đàn danh tại song thiên cổ
Thi sử chuyện trường biệt nhất gia*

Dịch :

*Người lăm gian chuân, lăm hứng kỳ
Anh hoa hào khí mấy ai bì
Sánh đôi cùng Lý danh ngàn thừa
Theo sử sở trường bậc thánh thi*

Song Quỳnh nguyên tác

*Hoãn hoa phi thị luyện nhàn vân
Chỉ vị đầu nhàn mặc ngã vãn
Số bức thảo đường cung tú vị
Giang hồ tuy viễn bất vong quân*

Tự Tử Mỹ, Huyền tôn thời, thị chế Hàn lâm viện. Túc Tôn thời tọa biếm... lưu lạc. Hậu ư Thành đô Hoãn hoa lý kết lư túc vịnh. Dữ Lý Bạch vi thi ca, thương thời đạn thế. Tình bất vong quân.

Dịch :

*Hoãn Hoa đâu phải luyện nhàn vân
Mượn tạm cảnh nhàn để trú chân
Vài mái gianh pheo đầy thú vị
Giang hồ hằng tưởng đến quân ân*

Ông tên tự là Tử Mỹ, thời Huyền Tôn làm Thị chế viện Hàn lâm, đến thời Túc tôn bị biếm lưu lạc nay đây mai đó. Sau ông vào Thành đô làm túp

lều tranh để cùng bạn hữu ngâm vịnh cho qua ngày tháng. Tri âm cũng như tri kỷ của ông có Lý Bạch, nhiều bài tỏ ra thương thời ghét đời, được cái là tình cảm không lúc nào ông tỏ ra quên vua.

Mạnh hạo Nhiên

Nguyễn công nguyên tác

*Xuất sàng thi khách tụng linh tinh
Tú cú hoàn tương động Đế thính
Phụng nộ khởi kỳ văn thị trái
Tính danh chung biểu Phượng lâm đình*

Dịch :

*Lanh lạnh ngâm thơ lúc khởi giường
Câu hay, làm phật ý quân vương
Văn chương không hện mà duyên nợ
Sau Phượng Lâm đình, đá tạc gương*

Song Quỳnh nguyên tác

*Danh lợi vô tâm chi tự an
Lộc môn chi hạ khả bàn hoàn
Phượng lâm bi chiện thiên thu tại
Hoàn thẳng đương niên bác nhất quan*

Hạo Nhiên ẩn Lộc sơn môn, hậu du Kinh sư. Vương Duy yêu nhập nội thự. Nga nhi giá chí, nặc sàng hạ. Duy dĩ thực đối. Huyền Tôn mệnh xuất, sử độc kỳ thi. Chí thi hữu : «Bất tài minh chúa khí»... Đệ nộ viết : «Khanh bất [113] sĩ, hà vu ngã» nhân phóng hoàn. Tầm tốt. Hậu tiết độ Phàn Trạch khắc bi Phượng Lâm sơn, trí Hạo nhiên đình. Chí Thứ sử Trịnh Thành, dĩ hiên giả danh bất khả sích, nhân cánh kỳ danh viết Mạnh đình.

Dịch :

*Danh lợi không màng, chỉ muốn an
Dùng dăng không bỏ Lộc môn sơn
Phượng Lâm bia tạc ngàn thu để
Danh dự gấp mười một chức quan*

Hạo Nhiên ẩn cư tại núi Lộc môn, sau đó có lần vào chơi Kinh sư, được bạn là Vương Duy mời vào dinh. Chợt vua đến. Hạo Nhiên không biết lánh vào đâu, đành phải chui vào gậm giường. Sau Duy đem sự thực ra tâu trình. Vua Huyền tôn bèn truyền lệnh cho ra hầu, và bắt làm thơ. Hạo Nhiên làm xong dâng lên, khi đọc đến câu : «Kẻ bất tài này bị Minh chúa bỏ»... Huyền Tôn giận lắm nói : «Khanh chưa làm quan, sao đã nói vu cho trẫm ??» Sau đó được tha về, chẳng bao lâu rồi chết. Mãi sau Tiết độ sứ Phàn Trạch lập bia ở Phượng Lâm sơn có xây đình Hạo Nhiên để kỷ niệm. Sau quan Thứ sử Trịnh Thành cho người có tài không nên để tính danh mai một, bèn đổi tên đình là Mạnh đình.

Quách tử Nghi

Phạm công nguyên tác

*Ngư Lý đương đồ, Túc, Đại quân
Lệnh công độc thiện phục Đường huân
Thao thao tự cổ công danh tế,
Quang Bật, hoài Ân nhất dạng nhân.*

Dịch :

*Vua thì Túc, Đại, Lý, ngư, quan
Riêng Lệnh công hay phục nghiệp Đường
Đầy rẫy từ xưa công nghiệp lớn
Hoài ân, Quang Bật... mấy ai hơn.*

Nguyễn công nguyên tác

*Bách chiến Di hung⁷¹ tái tạo Đường
Gian yêm nan cấu, lỗ nan cường⁷²
Nhất sinh phúc chỉ sơn hà thọ
Vạn tử trung huyền nhật nguyệt quang.*

Dịch :

*Đuổi rợ trừ hung, dựng lại Đường
Gian yêm giặc mạnh thủy đều hàng
Một đời phước sánh non sông thọ
Trung, đáng treo làm nhật nguyệt gương.*

Song Quỳnh nguyên tác

*Nguy nhiên Đường đại nhất danh thần
Xã tắc an nguy hệ thử thân
Phú quý thiên dung ưu cố lão
Đức hoàn, tiện thị phúc hoàn nhân.*

Tử Nghi phá Lộc sơn, phục lưỡng Kinh, tái tạo Đường thất. Trình Nguyên Chấn, Ngự triều Ân ký chi. Sàm báng chung bất năng hành. Tại Trung thư nhị thập tứ khảo, niên bát thập ngũ tốt. Bát tử, thất tế giai quý.

Dịch :

Trào Đường rờ rở bậc danh thần

Xã tắc an nguy hệ ở thân

Phú quý trời dành riêng cố lão

Đức dầy... Phước cũng vẹn mười phân.

Tử Nghi phá tan giặc An Lộc Sơn, khôi phục được hai Kinh dựng lại cơ nghiệp nhà Đường. Bọn Trình nguyên Chấn và Ngự triều Ân đem lòng ghen ghét cố sức dèm pha, song không làm gì được. Ông giữ chức Trung Thư lệnh 24 năm, thọ 85 tuổi. Ông có tám trai, bảy rể đều làm quan to.

Trương Tuần

Nguyễn công nguyên tác

Chiến trận vân thâm sĩ tuyệt lương
Do nhiên⁷³ phán tử cú Thư dương
Đương niên nhược luận Trung hưng tích
Bất hữu Tiên nguyên khởi hữu Đường.

Dịch :

Chiến trận mây mù, quân hết lương
Chí còn liều chết giữ Thư dương
Trung hưng năm ấy bàn công lớn
Không có Tiên nguyên⁷⁴ há có Đường !!

Song quỳnh nguyên tác

Nhất sinh tiết nghĩa lưỡng anh hùng
Ký hữu Trương công phục Hứa công
Giải sử Thư Dương tặc bất tử
Miếu từ thùy thức hữu song trung

[114] Tuần vi Tiên Nguyên lệnh, Viễn thủ Thư Dương. Hội Lộc Sơn phản, Tuần khởi binh thảo tặc. Hậu phục dữ Viễn đồng cú Thư Dương, tiền hậu tứ bách chiến. Tặc vi thành. Thực tận thành hãm đồng tử chi. Chiếu lập miếu Thư Dương Song Trung miếu.

Dịch :

Anh hùng tiết nghĩa có hai ông
Đã kể Trương công lại Hứa công
Vĩ thử Thư dương không tuấn tiết
Miếu thờ ai biết đến Song Trung

Tuần làm quan Lệnh ở Tiên nguyên, Viễn trấn thủ Thư dương, gặp khi An Lộc làm phản, Tuần khởi binh đánh giặc, cùng Viễn cùng giữ Thư Dương. Đánh với giặc trước sau bốn trăm trận. Sau giặc vây thành lương hết, thành bị hãm, cả hai cùng tuẫn tiết. Sau khi giặc tan, Triều đình ban chiếu lập miếu thờ. Kêu là Miếu Song trung.

Nam Tể Vân

Nguyễn Công nguyên tác

*Bất diệt Lâm Hoài, hận vị bình
Tọa lưu nhất chỉ tướng qui thành
Tặc nô man dục hàng Nam Bát
Thân hứa Trương công khởi độc sinh*

Dịch :

*Chưa diệt Lâm hoài, giận chưa tan
Ngón tay chặt một, rõ trung can !!
Giặc kia muốn dụ hàng Nam Bát⁷⁵
Thân hứa Trương công, chết chẳng hàng.*

Song Quỳnh nguyên tác

*Giáo chỉ⁷⁶ lưu lai huyết lệ thù
Viện binh bất chí lực nan chi
Thần tâm dĩ hữu Trương quân giám
Di hận Lâm hoài nhẫn ngã khi*

Vân tòng Trưng Tuân thủ Thư Dương, Tuân lệnh đột vi cáo cấp Lâm Hoài. Hạ Lan bất khăng phát binh, dẫn cụ thực diên chi. Vân viết : «Thành trung bất thực nguyệt dư hĩ, độc thực bất hạ yết». Nhân giáo lạc nhất chỉ viết : «Thỉnh lưu nhất chỉ quy báo». Tọa trung giai khắp. Vân xuất, xạ nhất thì chữ Phù đồ viết : «Phá tặc tất diệt Lan, thử thì dĩ vi chí giã». Cập tặc hãm, tặc dục hàng chi. Tuân hô viết : Nam Bát nam nhi tử nhĩ. Vân tiểu viết : Công tri ngã cảm bất tử. Toại ngộ hại.

Dịch :

*Chặt ngón tay rồi lệ nhỏ theo
Viện binh không đến, thế cheo leo*

*Lòng thần đã có Trương công rõ
Bọn đối Lâm Hoài... giận chữa tiêu*

Vân theo Trương Tuần giữ Thư dương, thành bị vây, Vân được lệnh phá vòng vây sang cáo cấp với Lâm Hoài. Song tướng giữ Lâm Hoài là Hạ Lan không chịu phát binh, y viện cố là không đủ lương để kéo dài kháng cự. Vân nói : «Trong thành hiện thiếu lương hơn tháng nay, Tướng quân ngồi đây ăn một mình thì nuốt sao trôi !!» Nói xong ông chặt một ngón tay nói : «Xin lưu ngón tay để tôi về thành báo». Mọi người ngồi trong trường đều khóc thương cho số phận của ông. Ra ngoài thành ông bắn một mũi tên vào tháp chùa thề : «Phá giặc xong phải diệt thẳng Hạ Lan, mũi tên này ghi nhớ». Khi thành hãm, giặc muốn dụ ông hàng. Tuần gọi ông hỏi : «Nam Bát, nam nhi đến cảnh này chỉ có chết». Ông cười đáp : «Ông đã rõ, khi nào tôi dám ham sống». Bèn bị giặc giết.

Nhan chân Khanh

Nguyễn công nguyên tác

Xướng nghĩa cần vương độc ngã tiên

Thư sinh hà trạng nài năng nhiên

Bạch đầu kháng tiết lưu quyền trao

Khí phách hoàn như thiếu tráng niên

Tô tử viết : Nhan bình Nguyên trung bất vong quân, ác quyền thấu trao.

Dịch :

Xướng nghĩa cần vương khởi tự ta

Thư sinh hà trạng khác đời xa

Bạch đầu kháng tiết đủ quyền cước

Khí phách còn hăng mặc tuổi già

Tô tử khen : Nhan bình Nguyên trung không quên vua, quyền cước sắc như móng vuốt.

Song Quỳnh nguyên tác

Thảo tặc quân tiên xướng nghĩa thanh

Quân thành thập thất tốc liên minh

[115] *Anh phong canh hữu Thường sơn thiết*

Thiên cổ trung thần lưỡng đệ huynh

Chân khanh thủ Bình Nguyên, hội Lộc Sơn phản, khởi binh thảo tặc. Vi Chư quân xướng, Hà Bắc vi chi hưởng ứng. Hậu vi Lý hi Liệt sở sát. Văn thiên Tường hữu thi viết : «Quân gia huynh đệ phẫn qua khởi, Nhất thập thất quận tốc liên minh».

Dịch :

Đánh giặc đầu tiên xướng nghĩa lên

*Liên minh mười bảy quận theo liền
Anh phong thêm có Thường sơn lười
Ngàn thuở anh em trung nghĩa tuyền.*

Chân Khanh giữ Bình Nguyên, gặp khi Lộc Sơn làm phản ông khởi binh đánh giặc. Ông thủ xưởng kêu gọi các trấn các quận, toàn cõi Hà Bắc đều hưởng ứng. Sau ông bị Lý hy Liệt giết. Văn thiên Tường làm thơ khen, trong có câu : «Anh em ông vung gươm đứng lên, Mười bảy quận gấp hưởng ứng liền».

Nhan Kiểu Khanh

Nguyễn công nguyên tác vịnh

*Nhất quân vô viện độc anh thành
Lực khuất do văn nộ mạ thanh
Tử thượng dục thôn tào yết cầu⁷⁷
Thiên thu chính khí thiết như sinh.*

Dịch :

*Không có viện binh vẫn giữ thành
Sức cùng mạng giặc vẫn liên thanh
Chết còn như muốn ăn gan giặc
Chính khí ngàn thu, lười tạo thành.*

Song Quỳnh nguyên tác

*Khẩu chí trù năng vị triết xung
Nguy thành nan bả nhất ni phong⁷⁸
Cô thân lực khuất tâm phi khuất
Yêu kiếm tuy vô, hữu thiết phong*

Kiểu Khanh, Chân-Khanh đệ, thủ Thường Sơn, khởi binh tài thất nhật, tặc chí vi thành. Cáo cấp ư Vương thừa Nghiệp, Nghiệp bất cứu. Thành hãm bị chấp, sân mục á Lộ Sơn. Tặc câu đoạn kỳ thiết nhi qua chi.

Phụ chú

Lòng trung liệt của Nhan Kiểu Khanh được nhiều Sử gia nhắc đến. Trong bài «Chính khí ca» của Văn Thiên Tường cũng nhắc đến bằng câu : «Vi Nhan thường sơn thiết» (Làm lười của Nhan Kiểu Khanh khi thất thủ ở Thường Sơn).

Đoàn tú Thực

Nguyễn công nguyên tác

[116] Phụng nghênh nghị cách chí nan thành

Đảng ác hà nhan dữ tặc sinh

Di hận thử thời vô thốn thiết

Thụ đầu bất toái hốt lưu danh

Dịch :

Phụng nghênh lời lẽ giặc không theo

Mặt mũi nào ham sống giữa triều

Đáng giận trong tay không tặc sắt

Hốt phang trán giặc đã sừng biêu.

Song Quỳnh nguyên tác

Bỉ vi Đường tặc, ngã Đường thần

Phù diệc hà nhan kiến thử nhân

Nhất hốt xung lai đầu thượng kích

Tặc tuy vị tử dĩ thương thần.

Đức Tôn thời, vi Tư Nông, Chu Thư phản dĩ binh kiếp chi Tú Thực thuyết dĩ phụng nghênh thừa dư. Thư bất thính, nãi nghị xưng đế. Tú Thực đại mạ, thùy diện dĩ hốt cử Thư ngạch lưu huyết. Vi chúng sở sát.

Dịch :

Giặc Đường là nó, phận Đường tôi

Nỡ sống nhìn nhau, thiệt khó coi

Cầm hốt nhảy lên nhè trán đập

Giặc dù chưa chết... cũng sừng môi...

Thời vua Đức tôn, Thực làm quan Tư nông. Chu Thư làm phản dùng binh lực cướp kinh thành. Tú Thực khuyên Thư nên lấy lẽ phụng nghênh xa

giá về cung. Thư không nghe, bàn chuyện xưng đế. Tú Thực nhổ nước miếng vào mặt rồi lớn tiếng mắng, đoạn lấy hốt đập vào trán Thư chảy máu ra. Bị bọn Thư giết chết.

Lý Bí

Phạm công nguyên tác

*Thùy thị tiêu ngư thị Đế vương
Bạch y vô xứ bất ngang tàng
Hành sơn tự hữu vân yên cục
Hà khổ thể thể vãng phục Đường*

Dịch :

*Ai đó... Tiêu, ngư... ai Đế vương
Ngang tàng áo trắng khắp mười phương
Khói mây cuộc thế non Hành tạo
Nhọc chí chăm chăm phục nghiệp Đường.*

Nguyễn công nguyên tác

*Hữu nghị quân ân thứ đệ thù
Tam triều phục dực, lưỡng Kinh thu
Cổ sơn tâm sự thùy khi đắc
Không bả thần tiên thuyết Nghiệp hầu.*

Dịch :

*Vua coi như bạn... trái bấy nhiêu
Thu phục hai Kinh, giúp mấy triều
Tâm sự non xưa ai nhòm biết
Thần tiên chẳng mượn để phiêu diêu*

Song Quỳnh nguyên tác

I

*Bạch y nhân dĩ tế thời gian
Giải liễu Đường bào phản cổ sơn
Thục thị tâm anh, thục hiên miện*

Cung hoa tranh tự dã hoa nhàn.

Dịch :

«Áo trắng» giúp Đường dã mấy phen

Trả Đường áo mũ lại non tiên

Mặc ai mũ áo... ai xe ngựa

Hoa kiếng hoa đồng chẳng lẫn chen

II

Phất phủ⁷⁹ Đường cung dĩ kế an

Hành sơn dã khả thạc nhân khoan

Tiên phong nan thắng yêu tà khí

Hà sự Giang tây nhất phán quan.

[117] Lý Bí, thiếu dữ Túc Tôn vi bố y giao, cập Đường tao Lộc Sơn chi loạn, tề cung Linh Võ, khắc phục Đường kinh, tầm phục từ quy Hành sơn. Hậu Đại tôn trưng chí, thời Nguyên Tải hữu sủng ư Thượng, ký chi. Đế vị viết : Nguyên Tải bất dung Khanh, kim nặc khanh ư Giang Tây quan sát sứ Ngụy thiếu Du sở. Nãi dĩ Bí vi Giang Tây Phán quan.

Dịch :

Giúp đỡ cung Đường kế dã an

Hành sơn có thể hưởng thư nhàn

Tiên phong nữ để vương tà khí

Lại nhận Giang tây chức Phán quan.

Lý Bí lúc nhỏ cùng với vua Túc tôn là bạn thân, khi nhà Đường gặp loạn An Lộc Sơn, ông dẫn mình vào giúp đỡ, khắc phục được Kinh đô cho nhà Đường, rồi lại từ chức về Hành sơn. Sau vua Đại tôn lại vờ ra, nhưng lúc đó có quyền thần là Nguyên Tải ghen ghét. Vua nói riêng với Bí : «Nguyên Tải không dung khanh, vậy trẫm dấu Khanh ra Giang tây làm việc với Quan sát sứ Ngụy thiếu Du». Liền đó bổ Bí chức Giang tây phán quan.

Lục Chí

Nguyễn công nguyên tác

*Bách thiên tấu nghị động phầu tư⁸⁰
Hàn viện Đài giai cứu thụ tri
Thử khứ Trung châu quân mạc hận
Thời bình bất phục sự hàm qui.*

Dịch :

*Trăm ngàn sớ tấu trước bình phong
Trong viện ngoài Đài thấy biết ông
Biệt giá Trung châu dù bị giáng
Thời bình triều dã há quên công.*

Song Quỳnh nguyên tác

*Cơ hội cương hùng dĩ nhật phi
Cần cần chương tấu diệc đồ thi
Đường Tôn tế hoặc chung nan ngộ
Ưu ái thần tâm vị tất tri.*

Chí tại Đức Tôn thời, gián sớ sớ thập bách thiên. Hậu vi Tướng, bị Bùi diên Linh sàm gián, biếm Trung châu Biệt giá. Đức Tôn nguy nan thời thánh Chí mưu, cập loạn bình, chuy cừu tận ngôn.

Dịch :

*Cơ hội may kia đã chẳng còn
Chăm chăm sớ tấu... bị vùi chôn
Vua Đường mờ mịt sau lầm lẫn
Ưu ái lòng thần... biết đại khôn*

Dưới trào Đức Tôn, Chí dâng sớ can có đến mấy trăm tờ. Sau được cử làm tướng quốc. Được ít lâu bị Bùi Diên Linh dèm, bị biếm ra làm Biệt giá

ở Trung Châu, Đến thời vua Đức Tôn gặp lúc nguy mới chịu nghe lời Chí. Khi bình định xong, ông nhắc lại hết các lời nói của bọn cừu địch đã dèm pha ông.

Bùi Độ

Nguyễn công nguyên tác

*Tài kiêm tướng tướng, lượng hữu hữu
Thân hệ an nguy nhị thập thu
Mạc nhạ vô ngôn khuông bửu lịch
Thánh thần tự cổ kỹ Y, Chu ??*

Dịch :

*Tài gồm văn võ, lượng thênh thênh
Thế nước an nguy hệ ở mình
Hai chục thu tròn phù «Lịch báu»
Y, Chu, thần thánh sánh vai «kênh».*

Song Quỳnh nguyên tác

*Tú thạc nguyên thần, huân nghiệp chương
Nội nhi lang miếu, ngoại phiên phương
[118] Công danh thiện xử công danh tế
Tấn quốc tùy danh duyên dã đường.*

Bùi Độ ư Hiến Tôn thời, bình định Hoài, Sái. Xuất nhập tướng tướng. Thân hệ thiên hạ an nguy giả nhị thập niên. Mục Tôn thời vi Đông kinh Lưu thú. Kính Tôn thời phục Tướng chí Văn tôn thời dĩ quân tiêu dụng sự. Nãi từ vị trí đệ ư Đông đô Ngộ kiều, tác biệt thự hiệu : Duyên Dã đường dĩ tự lạc.

Dịch :

*Đáng bậc nguyên thần, sự nghiệp cao
Phiên phương lang miếu rõ huân lao
Công danh khéo xử, Công danh đẹp
«Duyên Dã» cúc tùng thú biết bao !!*

Bùi Độ dưới trào Hiến Tôn có công bình định hai xứ Hoài, Sái. Ra làm tướng văn, vô làm Tướng võ, mình giữ trách nhiệm an nguy của thiên hạ hai mươi năm. Trào Mục Tôn làm Đông Kinh Lưu thú. Đến trào Kính Tôn lại được cử làm tướng. Đến trào Văn tôn thấy bọn tiểu nhân được tuyển vào tham chính. Ông bèn bỏ chức về dựng nhà ở Ngọ kiều tại Đông đô. Ông đặt tên ngôi Biệt thự của ông là «Duyên dã đường» để vui thú tùng cúc.

Hàn Dũ

Nguyễn công nguyên tác

*Nghênh Phật sơ tàn cấm điện chung
Lão thần Nam khứ lộ thiên trùng
Quan gia tự thực Từ Bi phúc
Thùy khiển tiên sinh tấu nhất phong.*

Dịch :

*Cung cấm vừa tàn tiếng mõ chuông
Người can bị biếm xuống Nam phương
Nhà vua vun sỏi Từ Bi phúc
Ai khiến Tiên sinh đệ Tấu chương.*

Phụ lục Mai Am công chúa nguyên tác

*Khởi đặc văn chương nhất đại hùng
Lỗ đình tuyên úy khí như hồng
Lực bài nhị thị suy nguyên đạo⁸¹
Năng sử cường lan tận hướng đông.*

Dịch :

*Không những văn chương được tiếng hùng
Lời Tuyên sáng đẹp tựa cầu vồng
Quyết bài Phật, Lão, tôn nho học
Đuổi lớp sóng cường xuống biển Đông*

Song quỳnh Nguyên tác

*Phật cốt lai trung số thượng tiền
Lãm nhiên nhất biểu nhất tinh huyền
Hành lam viễn khứ thiên trùng lộ
Sơn đầu cao tiêu ức vạn niên.*

Tự Thoái Chi dĩ cố văn danh thiên hạ. Hiến tôn nghênh Phật cốt nhập cấm trung. Thượng biểu cực gián, biếm Chiêu châu Thứ sử. Một hậu, học giả ngưỡng chi như Thái sơn, Bắc đẩu.

Dịch :

Xương Phật rước về đệ số can

Trời, sao vùi vọi ý bài văn

Áo xanh lặn độn đường muôn dặm

Sơn đẩu... nêu cao ức vạn lần.

Ông tự Thoái Chi, lừng danh với Thiên hạ về cố văn. Vua Hiến Tôn rước Xương Phật vào cung cấm, ông dâng biểu hết sức can. Do đó ông bị biếm ra làm Thứ sử Chiêu châu. Sau khi ông chết, học giả trong nước tôn sùng ông như Thái sơn, Bắc đẩu.

Bạch cư Di

Nguyễn công nguyên tác

[119] *Bất năng biếm tiết phụ quyền gian*

Thủy thạch hà phương bác nhất nhàn

Văn tửu trường trung cao sĩ tại

Nguyên, Lưu an đắc sắt Hương sơn.

Dịch :

Chẳng hề đỗi tiết giúp quyền gian

Sông núi dong chơi giữ lấy nhàn

Thơ rượu trong làng, cao sĩ bạn

Nguyên, Lưu ⁸² còn dưới cụ Hương sơn.

Nguyên Chấn

Phụ lục Nguyễn công vịnh Nguyên Chấn

*Danh kiên Bạch Phó thượng tao đàn
Văn tự phi nan, chí tiết nan
Giáng diệc hữu nhân, thăng hữu hạnh
Tiền phiên nội thị, hậu trung quan*

Dịch :

*Sánh vai Bạch Phó dự Tao đàn
Chí tiết chu toàn hãy nói văn...
Khi xuống có nhân, lên có cơ
Trước do nội thị, thứ Trung quan.* ⁸³

Song Quỳnh nguyên tác

*Tam triều sĩ hoạn phú qui lai
Tửu giá thi đồng lãng khiến hoài
Thùy thị quyền gian, thùy thế lợi
Hương sơn cao hội, hứng thiên giai.*

Tự Lạc Thiên, Hiến tôn thời nhập Hàn Lâm. Văn tôn thời vi Thái tử thiếu phó. Võ Tôn thời trí sĩ. Đương Tôn Mẫn, Đức Dụ quyền thế chấn hách, công chung bất phú, duy phóng ý văn tửu, hoàn tiết tự cao. Cư Đông đô, tạc bát tiết than, dữ Hương sơn tăng kết Hương hỏa. Xã hiệu Hương sơn. Cư sĩ thường dữ Nguyên Chấn xướng họa, nhân xưng Nguyên, Bạch.

Dịch :

*Ba triều đã trải, mới từ quan
Bầu rượu rương thơ khiến hứng nhàn
Thây bọn quyền gian, người thế lợi
Bạc, thơ, tìm hứng đỉnh Hương sơn*

Ông tên tự là Lạc Thiên, trào Hiến Tôn được tuyển vào viện Hàn lâm. Trào Văn Tôn làm Thái tử thiếu phó, đến trào Võ Tôn về trí sĩ. Đương thời có hai quyền thần là Tôn Mẫn và Đức Dự quyền thế hách dịch, ông nhất định không chịu xu phụ, lấy cớ đắm vào thơ rượu để giữ vẹn được tiết cao. Về trí sĩ ông dựng nhà ở Đông Hải, đắp đá làm lầu, tạc «Tiêu Tương bát cảnh» cùng với vị tăng ở Hương sơn kết bạn hương lửa. Lấy hiệu là Hương sơn cư sĩ. Ông thường cùng với Nguyễn Chấn xướng họa. Người thời đó kêu là Nguyễn Bạch thi xã.

Lý Giác

Song quỳnh nguyên tác

*Đức hóa tiên thi pháp Đế vương
Nhất ngôn trung ngoại vịnh ca Đường
Lưỡng Hà tài tấu đặng bình tích
Kiêu xỉ quân tâm vị dự phùng.*

Giác tướng Hiến tôn, khuyến dĩ «Chính tiên đức hóa» Đế dụng kỳ ngôn. Lưỡng Hà ký bình. Hậu Hiến tôn xỉ dục tiếm sinh tuần trì khởi điện mị tiên cầu Phật.

Dịch :

*Đức hóa là đầu học Đế vương
Sách kia dân chúng ngợi ca Đường
Hai miền⁸⁴ giặc cướp vừa bình định
Kiêu xỉ lòng vua đã dự phùng.*

Giác làm Tướng quốc cho vua Hiến Tôn, ông khuyến vua dùng chính sách «lấy đức hóa dân trước hình phạt». Vua nghe lời, do đó hai tỉnh Hà đều bình định. Sau đó lòng xa xỉ và dục vọng của vua sinh lên, bày ra truyện đào ao xây dựng, và say mê thuyết cầu tiên cầu Phật.

Lý đức Dụ

[120] Nguyễn công nguyên tác

*Huân phiệt tuy cao đảng diệc sùng
Nhất xoang hào khí bán tư công
Bất tư thụ cực hoàn tao thích
Tái tướng do nhiên khí mẫn trung*

Dịch :

*Huân nghiệp⁸⁵ dù cao, đảng cũng sùng
Một xoang hào khí nửa tư công
Cây gai không nhớ, rồi gai móc
Tướng quốc hai lần, thấy uổng công*

Song Quỳnh nguyên tác

*Hiền phủ đương đồ, lưỡng bất phân
Triều trung đảng viện các vi quần
Lục tâm tuy hiến chung hà bổ
Tự kỷ bằng tòng thực chính quân.*

Đức Dụ chí khí hào mại, sĩ Mục tôn triều, dữ Lý tôn Mẫn, Ngưu tăng Nhụ hữu khích, các phân bằng đảng, canh tương khuynh loát. Văn tôn triều báí Tướng, tầm vi Tôn Mẫn sở cấu, ngoại thiên. Võ Tôn lập, phụ báí Tướng, tước Bình trạch lộ cập Đức Dụ báí. Mẫn Trung tướng, Mẫn Trung thừa kỳ thất thế bài chi. Biếm Nhai châu tốt.

Dịch :

*Phải quấy hai bên chẳng lựa đường
Trong triều đảng phái nát như tương
«Lục tâm»⁸⁶ dâng nộp song vô ích
Mình tự chia bè... rồi kỷ cương.*

Đức Dự là tay chí khí rộng rãi, làm quan dưới trào Mục tôn, hiềm khích với bọn Lý tôn Mẫn và Ngự tể Ngự, hai phe chia bè chia đảng khuynh loát nhau. Trào Văn Tôn Dự được làm Tướng quốc, sau khi bị Tôn Mẫn dèm pha, phải ra ngoài. Trào Võ Tôn lại được làm tướng. Ông tước quyền của Trạch Lộ. Khi Đức Dự bị bãi, Mẫn Trung thay làm Tướng. Mẫn Trung nhân lúc Dự thất thế tìm cách dèm pha. Dự bị biếm ra Nhai châu rồi chết tại đó.

Trịnh Khải

Nguyễn công nguyên tác

Khôi hài thanh khẩu trí tâm tròng

Quy tịch⁸⁷ hoàn suy yết hậu lang

Hà sự bán kỳ đầu phát khứ

Thủ tao⁸⁸ nguyên dĩ Sái vong đường

Dịch :

Khôi hài của miệng, bụng khôn ngoan

Tể tướng vào tay yết hậu lang

Giữ việc nửa năm rồi bỏ chức

Gãi đầu trình việc khó lo toan

Song Quỳnh nguyên tác

Khôi hài trí thị phi khôi hài

Cử mục thời gian lãng khiến hoài

Quy tịch vô hà tài giải tổ

Kiến cơ chi trí khởi thâm tai.

[121] Khải hảo khôi hài, năng vi yết hậu thi, cơ trào thời sự. Chiêu tô mệnh vi Tướng. Khải tao đầu ngôn viết : Yết hậu Trịnh ngũ tác Tể tướng, thời sự khả tri hĩ. Tướng bán niên toại từ chức.

Dịch :

Khôi hài đâu phải chỉ khôi hài

Ngước mắt nhìn đời chỉ thích chơi

Ngôi Tướng không màng, thêm trở ngại

Thấy cơ dù khéo, há hơn ai !!

Khải giỏi khôi hài, ông sành điệu làm thơ yết hậu để trào lộng thời sự. Thời Chiêu tôn ông được chỉ định làm Tướng quốc. Ông gãi đầu nói :

«Cho anh chàng làm thơ Yết hậu là Trịnh ngũ làm Tế tướng, thời sự ra sao có thể đoán mà biết được». Ông nhận làm nửa năm rồi từ chức.

Tư Không Đồ

Nguyễn Công nguyên tác

Lang quan bất xử, xử Vương quan

Dã tẩu vô nghi phục đắc nhàn

Loạn cảnh na kham Di, Huệ chú

Tam Hữu đình tại, khách hoàn sơn.

Dịch :

Lang quan chẳng ở, ở Vương quan

Nghi lễ : già quê chỉ muốn nhàn

Di Huệ, cả hai cùng ngán loạn

Tam hữu cho phép khách hoàn san.

Song Quỳnh nguyên tác

Đình hữu tam hữu khả thoái hoàn

Vương quan thâm cốc, Bạch vân nhàn

Lão phu thôn dã sơ nghi pháp

Đa tạ tân trào phản cữu sơn.

Tự Biểu Thánh, Hi Tôn thời vi Lễ Bộ Lang. Khí quan cư Vương quan cốc. Chu toàn Trung ký lập Chiêu Tuyên đế, chiếu trưng chi. Đồ cụ nhập kiến. Dương vi suy dã, trụy hốt thất nghi. Chiếu phóng hoàn sơn. Án Đồ cấu Tam hữu đình vị : Lượng tài nhất quy hữu. Soàn phận nhị nghị hữu. Lão nghị tam nghị hữu.

Dịch :

Đình có ba «Hữu» đáng được về

«Vương quan» mây núi khỏi khen chê

Lão phu quê kệch quên nghi lễ

Núi cũ cho về thấy hả hê...

Ông tên tự là Biểu Thánh, trào Hi Tôn làm Lang trung bộ Lễ, sau bỏ chức về ẩn ở hang Vương quan. Sau Chu toàn Trung lập Chiêu Tuyên Đế, ban chiếu trưng triệu, ông sợ phải vào yết kiến, song vờ làm ra vẻ suy yếu quê kệch, trước mặt vua ông vờ té đánh rơi hốt mất cả nghi lễ. Vua thấy vậy, ban chiếu cho ông được về núi. Xét : ông dựng đình Tam Hưu có đề : Tự lượng tài trí hèn kém nên về hưu. Hai : tự xét thân phận già nua nên về hưu. Ba : Đầu óc mờ tối không còn minh mẫn nên về hưu. Do đó người kêu đình đó là «Tam Hưu đình».

Tôn cung Phụng

*Thiên quan lương bệ thú trào tham
Nhân diễn nhiên tai diện phát tầm⁸⁹
Khước hữu phi y xứng thú diện⁹⁰
Hiều hao bất khăng bá Chu Tam.*

Dịch :

*Ngàn quan tham bá với hô tung
Nhìn mặt nhau xong có thẹn thùng
Mặt thú có chàng mang áo đỏ
Kêu gào không chịu lạy Toàn Trung*

Song Quỳnh nguyên tác

I

*Hạnh đắc tùy ban sủng ngộ ừ
Cảm ân vật diệc thức đồng cừ
[122] Lỗ đình triều hạ sâm quan đới
Phấn kích bi hào chỉ hữu hầu*

Dịch :

*May được vô ban sủng ngộ hơn
Kẻ thù, Vật cũng biết cảm hờn
Trước sân lạy giặc bao nhiêu mặt
Riêng khi kêu gào để đáp ơn.*

II

*Tày ban hạnh đắc bá thần lưu⁹¹
Vị cảm quân vương sủng ngộ ừ
Cương liệt vị trừ sơn dã tính
Tu khan tặc diện, khăng đê đầu⁹²*

Chiêu tôn hữu hầu, năng tùy ban khởi cư, dĩ phi bào, hiệu «Tôn cung Phụng». Chu toàn Trung thoán vị, lệnh triều hạ. Hầu vọng kiến, kính xu kỳ tiền, hiệu hào phấn cử, bất khăng bá. Toại sát chi.

Dịch :

Dưới cờ sáng sớm có trong ban

Nhớ chúa ghi ơn mí lệ tràn

Nóng nảy tuy còn sơn đã tính

Song không lạy giặc tựa trăm quan.

Vua Chiêu Tôn có nuôi một con khi, nó tính ranh biết theo các quan đi đứng ở trong ban như người. Chiêu tôn bèn cho nó vận áo gấm màu đỏ như các quan hàng «ngũ» phẩm, và ban cho tên là «Tôn cung Phụng». Khi Chu toàn Trung cướp ngôi, bắt các quan làm lễ mừng, các quan đều vái lạy rầm rập, riêng con khi không lạy, chạy đến trước mặt Toàn Trung gào thét như chửi mắng. Bèn bị giết chết.

Lời bàn thêm

Triều đình là nơi tôn nghiêm dành riêng cho văn thần võ tướng họp bàn triều chính. Thế mà Chiêu tôn lại để cho một con khi được vận y phục hàng Ngũ phẩm dự vào, đó là điềm không lành báo trước rằng cái Triều đình «khi» ấy sắp suy sụp. Song Quỳnh nêu việc ra đây để bì lý bọn trăm quan lúc đó không trung thành bằng khi. Nhưng than ôi, thế gian này thiếu gì người mũ cao áo dài không bằng chó. Phương ngôn có câu : «Con không chê cha mẹ khó, chó không chê chủ nhà nghèo» thế mà rồi bị vật chất chi phối, các triều đại có biết bao người vì tước lộc mà bỏ chúa có khi còn giết chúa nữa là khác.

Lương Chấn

Nguyễn Công nguyên tác

*Cao gia nan sự, Thục nan quy
Tôn trở hề phường thảo bạch y
Hạo thủ bá trào phi ngã ý
Kinh đài tiêu diểu hạc cao phi.*

Dịch :

*Dùng dăng cản trở lối về Tây...
Áo trắng khuân khoa sống đợi ngày.
Đầu bạc ham chi trào mối dụng
Kinh đài phảng phất hạc cao bay.*

Song Quỳnh nguyên tác

*Thục đạo nhưng tu trở, Cao gia tạm tác thân
Bạch y tân thụ khách, Hoa hốt cựu triều thần
Ngụy tước vô tâm luyện, Cố sơn nhập mộng tần
Kinh đài qui ẩn hậu, Hạc xướng khả thanh trần.*

[123] Chấn, Đường tiến sĩ, tương qui Thục, quá Giang Lăng, Cao quý Xương lưu chi, dục tấu vi Phán quan. Chấn xỉ chi, dục khứ, khủng họa cập. Nãi thỉnh dĩ bạch y thị tôn trở. Quý Xương hứa chi. Chấn chung thân chỉ xưng «tiên Tiến sĩ». Hậu từ qui, thoái cư Sĩ châu, phi hạc xướng. Tự xưng Kinh đài Ẩn sĩ.

Dịch :

*Đường về đất Thục gập ghềnh
Cao gia tạm ẩn, giữ mình cho qua
Vận áo trắng, coi cúng thờ
Hoa bào tâm hốt trào xưa giữ màu.
Thờ ở chức tước ngụy trào*

Mơ màng núi cũ tiêu dao mộng hồn

Kinh đài riêng một nước non

Hạc pha sắc áo, thông dồn điệu ca.

Chấn, đậu Tiến sĩ trào Đường, nhà Đường mất ngôi, ông lên đường về Thục, đi qua Giang Lăng, bị người quen là Cao quý Xương giữ lại, muốn tiến cử với tân trào cho Chấn làm Phán quan. Chấn tự nghĩ lấy làm xấu hổ nếu nhận chức của Tân trào. Mà bỏ đi thì sợ vạ đến mình. Sau ông xin giữ việc tôn trở (trông nom về cúng tế) và chỉ mặc áo trắng chứ không vận trào phục. Quý Xương thuận. Từ đó suốt đời ông chỉ xưng là «Tiến sĩ trào trước». Sau ông từ chức về ở Sĩ châu (?) vận áo lông hạc tự xưng là : «Kinh đài ẩn sĩ».

Vương ngạn Chương

Nguyễn Công nguyên tác

*Cô quân an đắc giữ Đường tranh
Tướng thụ Lương ân khăng cấu sinh
Sự hậu thị phi công luận tại
Thiết thương chung thị thiết chên chên.*

Dịch :

*Cô quân, vẫn muốn chống quân Đường
Đã đội ơn Lương, há chịu hàng
Phải trái sau này công luận xét
Dáo dài tiếng thép vẫn choang choang*

Song Quỳnh nguyên tác

*Đường sơn Chu thi quả hà nhân
Thất tại đường sơ ngộ thác thân
Chiến bại lực cùng biện nhất tử
Khả vi dũng hán khởi trung thần*

Ngạn Chương thiện dụng thiết thương. Hiệu «vương thiết thương». Hậu chiến bại bị cầm, Đường chúa đục hàng chi. Chương viết : Dư mông Lương ân, vị thượng tướng, binh bại lực cùng, tử tự kỳ phạt, khởi hữu chiêu vi Lương tướng, mộ vi Đường thần !!! Nãi trăm chi. Án Ngũ đại sử dĩ Ngạn Chương vi tử tiết thủ. Hậu Minh Lai Hạ vị Ngạn chương phi trung quân nãi trung ư tặc.

Dịch :

*Họ Chu nhân vật ở Đường sơn
Lầm lẫn ban đầu chót chịu ơn
Chiến bại theo thành cùng một chết
Chỉ là dũng hán há đòi hơn.*

Ngạn Chương giỏi nghề đánh bằng cây dáo dài. Đời đó tôn là «Vua dáo sắt». Sau thua bị bắt, Đường chúa dụ về hàng. Chương nói : «Tôi chịu ơn vua Lương, giữ ngôi Thượng tướng, nay quân thua, sức cùng, bốn phận là phải chết. Khi nào lại vác mặt sớm làm Tướng Lương, tối làm tôi Đường». Chúa Đường dù tiếc tài cũng vẫn phải chém. Xét Sử đời Ngũ Đại cho Chương là đứng đầu trong các người tử tiết. Nhưng sau Lai Hạ trào Minh lại cho là : Vương ngạn Chương không phải là trung với vua, mà là trung với giặc.

Lý khắc Dụng

[124] Nguyễn Công nguyên tác

Sào tặc tuy khiêu, vị tức phong⁹³
Chu, Lương kiếp đoạt cánh cùng hung
Mục trung giải cố Đường Thiên tử
Thượng hữu Sa Đà độc nhãn long

Dịch :

Giặc Sào mạnh dữ dẹp chưa xong
Cướp đoạt Chu Lương cũng ác hung
Thiên tử nhà Đường ai giúp sức
Sa đà một mắt có nguyên long.

Song Quỳnh nguyên tác

Hoàng Sào nhất chiến tức lang phong
Tráng chí tranh như độc nhãn long
Tam thủ tuyệt thù nhưng hữu tử
Sa đà địa khởi phạt anh hùng

Khắc Dụng Sa Đà nhân, nhất mục vi diều, nhân vị chi độc nhãn long. Hi Tôn thời Đại đồng quân loạn suy vi Lưu hậu. Triều đình thảo chi, Khắc Dụng vong Tẩu. Thường viết «Ngô nguyên hiệu trung nhi bất đắc, kim văn Hoàng Sào bắc lai, Triều đình nhược xá ngô tội, sử đắc lập công bất diệt khoái hồ». Hà trung Lưu thú Vương trọng Vinh dĩ Khắc Dụng hữu tuần quốc chí, nãi triệu Chi. Khắc Dụng tương binh phá Hoàng Sào, phục Trường an phong Tấn vương.

Dịch :

Hoàng Sào một trận dẹp tan xong
Chí mạnh ai hơn «một mắt rồng»
Ba mũi tên trao con rửa hận

Sa đà đâu phải hiểm anh hùng.

Khắc Dụng người ở Sa Đà, mắt của ông một con bị lép, người ta kêu ông là «Rồng một mắt». Trào Hi Tôn, dám quân Đại đồng làm loạn, chúng suy tôn ông làm chức Lưu Hậu (Một chức quan phòng hờ khi Lưu thú vắng mặt được lên cầm quyền). Sau Triều đình đem quân đánh, Khắc Dụng thua chạy. Sau khi thua chạy, ông thường than : «Ta muốn trung thành với Triều đình mà không được toại nguyện. Nay nghe nói giặc Hoàng Sào từ phương Bắc đánh xuống, nếu Triều đình xá Tội cho để ta được lập công chuộc tội thì chẳng khoái lắm ru». Quan Lưu thú Hà Trung là Vương trọng Vinh thấy Khắc Dụng có lòng giúp nước, bèn triệu đến giao cho binh quyền. Khắc Dụng tiến quân phá tan được Hoàng Sào, khôi phục thành Tràng an được phong Tấn vương.

Phụ chú thêm

Nhà Đường đến vua Hi tôn trào chính đã nát bấy. Trong cung bọn hoạn quan chuyên quyền, tại trào bọn quyền thần chuyên chế, giặc cướp nổi lên khắp nơi. Sau Hi tôn có hai đời vua là Chiêu tôn và Ai đế nối nhau trị vì được 9 năm thì bị Chu toàn Trung cướp ngôi, thiên đô về Lạc dương. Đó là thời kỳ «Ngũ Đại trong lịch sử Trung Hoa».

Lý tồn Huân

Nguyễn Công nguyên tác

I

Nhất chiến đồ Lương xách mã hồi
Oán gia phá liễu, hí trường khai
Giáp phê tăng hậu linh nhân tứ
Hoàn hữu linh nhân tống thi lai

Dịch :

Một trận tan Lương đuổi ngựa về
Oan gia diệt hết, hí trường mê
Vai hề khéo đóng do hề dạy
Sau chết vì tên của tụi hề.

II

Kim qua vạn đội phá Lương qui
Tam thi công thành giải thiết y
Bách chiến cự nhan tâm tiết mộc⁹⁴
Khước tương phẫn mặc duyệt Tần phi.

Dịch :

Diệt Lương muôn đội khái hoàn qui
Ba mũi công thành cởi thiết y
Trăm trận dung nhan còn xạm sắc
Vẽ hề ai dạy ?? Bọn Tần phi...

Song Quỳnh nguyên tác

Tam thi công hoàn tẩy giáp y
Tráng lai phẫn mặc quyển nhung y
Trừ khan Nghiệp hạ binh trần động
Hồi cố cung khuê lạc dã phi.

Tấn vương Khắc Dụng tử, thị vi Đường Trang tôn. Sơ Tấn vương vị Tồn Huân viết : «Lương, ngô thù giã, Yên vương ngô sở lập. Khiết Đan bội ước qui Lương Tam giả di hận. Dữ nhữ [125] tam thi, vô vong phụ chí. Hậu Tồn Huân vi đế quả kích Yên phụ tử, hàm Lương quân thần, nhập Thái miếu hoàn thi yên. Ký tuyết phụ thù, nãi tử tình dật lạc, tính thiên âm luật, hoặc tự phó phẩn mặc, dữ ưu nhân hí dĩ duyệt Lưu phu nhân». Hậu Lý tự Nguyên cứ nghiệp, Đường chủ hạnh Quan Trung, lệnh nhân tác loạn trúng lưu thi tồ.

Dịch :

*Ba mũi hoàn công rửa giáp về
Nhưng y son phẩn quẩn mê mê
Khi hay Nghiệp hạ binh đao dấy
Ngảnh lại khuê cung thấy thảm thê.*

Tôn Huân là con của Tấn Vương khắc Dụng. Tức Vua Trang tôn nhà Đường. Khi sắp chết, Tân vương biểu Tôn Huân : «Nước Lương là kẻ thù của ta. Vua Yên do ta lập nên, mà nay phản ta, Rợ Khiết đan bội phản ta rồi liên kết với nước Lương. Ba nước ấy đều là kẻ thù mà ta chưa rửa hận được. Nay ta trao cho con ba mũi tên để vì ta mà trả thù, con chớ quên chí cha mà lơ đãng». Sau Tôn Huân lên làm vua, đánh Yên bắt được cả cha con vua Yên, đánh Lương bắt được cả vua tôi nước Lương. Đánh Khiết đan phá tan được sào huyệt.

Khi ban sư, Trang tôn làm lễ «Trả tên» tại nhà Thái miếu. Rửa thù cho cha rồi Trang tôn sinh say đắm vui chơi. Ông giỏi về âm nhạc cung luật, nhiều lần ông tự bôi mực vẽ phẩn cùng với bọn hề tuồng đùa giỡn để đẹp lòng Lưu phu nhân. Sau đó, Lý tự Nguyên giữ Nghiệp quận, Trang tôn ra chơi ở Quan Trung, bọn phường tuồng trong cung làm loạn. Trang tôn bị trúng tên của bọn hề tuồng bắn chết.

Phùng Đạo

Nguyễn công nguyên tác

*Bát tuần tu phát, tứ triều ân
Bạt quốc cầu vinh cố thái tồn
Nhược giả thập niên thêm xuân thọ
Ứng tùy Đoàn Chất bá Sùng Nguyên*

Dịch :

*Tám mươi râu tóc, bốn triều quan
Phản nước cầu vinh, nét chữa tàn
Xuân thọ sống thêm mười tuổi nữa
Nên theo Đoàn Chất lạy Sùng gian.*

Song Quỳnh nguyên tác

*Hội phùng hôn ế thử giang san⁹⁵
Quai khí chung vi nhất lão gian
Thế lộ phù trầm lịch ngũ quý
Cam phì dưỡng đắc bát tuần nhan.*

Đạo tự Hậu Đường Trang tôn thế thủy quý đạt, lịch sử bát tính thập nhị quân, bất ly tướng tướng tam Công tam sư chi vị. Chu Thế tôn nguyên niên tốt. Đạo vi nhân hoạt kê đa trí, phù trầm thủ dung.

Dịch :

*Tao phùng mờ tối cả giang sơn
Khí xấu đúc thành một lão gian
Đời trả ! Nổi chìm thời Ngũ quý⁹⁶
Ngọt bùi nuôi sống tám mươi hơn.*

Đạo mới hiển đạt từ đời Đường Trang Tôn, làm quan trái thờ Tám họ, mười hai vua, trào nào cũng không làm tướng văn thì làm tướng võ, hoặc ở

ngôi Tam công hay Tam sư. Đến năm đầu vua Thế tôn nhà Hậu Chu mới chết. Đạo là người khéo đùa cợt, khôn khéo, biết nổi chìm theo thời để được dung dưỡng.

Trần Đoàn

Nguyễn công nguyên tác

*Hoàng, bạch hà nhân mạng sách phương⁹⁷
Túy hương thù thức thị tiên hương
Miếu đường tu luyện đơn do tại
Dụng xử hoàn kham thọ bách vương.*

Dịch :

*Vàng trắng ai hay được mỗi rường
Làng say ai rõ : đây tiên hương
Miếu đường tu luyện đơn lưu để
Xử dụng lâu dài cả Bách vương⁹⁸*

Song Quỳnh nguyên tác

*Hồ thử phân tranh viên hạc nhàn
Nhân giai qua giáp ngã vân sơn
[126] Ngũ trào hôn ế nhàn tâm ngoại
Hữu Tống càn khôn đảo tiểu gian.*

Hiệu Đồ Nam, ẩn Hoa sơn, thừa lư nhập Biện, đồ trung văn Tống Thái Tổ đại Chu, trụ lư tiểu viết : «Thiên hạ tự thử định hĩ».

Dịch :

*Vượn hạc dong chơi, cáo chuột tranh
Người đều gươm dáo, tứ non xanh
Năm trào mờ tối cho ngoài cuộc
Trời đất an vui, Tống tạo thành*

Ông hiệu là Đồ Nam, ở ẩn trong Nam sơn, có một bữa, ông cười lừa vào Biện kinh, đang đi ở dọc đường, nghe tin vua Tống Thái tổ thay nhà

Hậu Chu. Ông xuống lừa vui mừng nói : «Thiên hạ từ đây mới được thái bình».

Phụ chú

Theo Bắc sử, Trần Đoàn là một nhà tướng số đại tài, một bữa ông gặp bà Đỗ thị (mẹ Tống thái Tổ) gánh Triệu khuông Dẫn và Khuông Nghĩa đi ở đường, ông nhìn hai trẻ trong hai cái thúng xong ông reo lên : Một bà gánh hai vị thái bình thiên tử. Khi ông nghe Triệu khuông Dẫn lên làm vua, ông ngâm hai câu thơ :

Thử hồi thiên hạ đồ vô sự

Ngã tại sơn trung thùy đắc miên

(Từ nay thiên hạ đều yên ổn

Ta ở trong non núi giấc dài)

Triệu Phổ

Nguyễn công nguyên tác

*Xã tắc thần da ức hoạt tử⁹⁹
Khước doanh để điểm thụ bao thư¹⁰⁰
Chiếp thư tất cánh tử đàm thuyết
Dụ lợi hung trung biệt hữu thư*

Dịch :

*Bầy tôi Xã tắc !!! Hoạt đầu ôi !!!
Dựng cả nhà riêng để tiện nơi :
Rương sách bầy ngoài, trong hối lộ
Sách riêng dụ lợi... bụng khơi khơi*

Song Quỳnh nguyên tác

*Lưỡng triều tri ngộ huyễn năng thanh
Quân quốc bình chương trọng trách thành
Nguyên lão hung trung duy hữu lợi
Tính vong Thánh mẫu tháp tiền minh*

Phổ vi tướng Thái Tổ, Thái Tôn lưỡng triều. Đương sơ Đỗ Thái hậu tháp tiền ước thệ, Phổ thụ danh ký. Hậu lai dĩ gian ngôn ngộ Thái Tôn, sử Thái Tôn bội ước. Quang Mỹ, Đức chiêu toại ngộ hại.

Dịch :

*Hai trào tri ngộ nổi tài danh
Trị nước an quân mọi việc thành
Nguyên lão bụng kia toàn nghĩ lợi
Quên lời thánh mẫu, phụ tiền minh.*

Phổ làm Tể tướng dưới hai trào Thái tổ và Thái Tôn. Ngày Đỗ Thái Hậu còn sinh thời, bà có cho triệu Thái Tổ, Thái Tôn và Triệu Phổ đến

trước giường rồi cho lập tờ Minh thế như sau : «Thái Tổ truyền ngôi cho Thái Tôn, sau Thái Tôn phải truyền ngôi cho Đức Chiêu (Đức Chiêu là Thái Tử của Thái Tổ)». Lấy tư cách là Tế tướng, Phổ được ký tên vào Minh thế. Sau Phổ dùng gian ý, xui Thái Tôn bội ước, rồi giết Đức Chiêu và người phụ tá của Thái tử là Quang Mỹ.

Phụ chú

Theo Bắc sử, Phổ tham lam bất chính, nên con cháu sa sút phải đi ăn xin.

Tào Bân

Nguyễn công nguyên tác

*Qua ấn bàn trung song cự thủ
Đồ thư chiếp lý nhất khinh trang
Tướng đàn tam tử gia thanh tại
Do phúc Nam thành thệ chúng hương*

Dịch :

*Hai tay ấn kiếm tài thao lược
Một cháp đồ thư chí hải hồ
Ngôi tướng ba con nhà nổi tiếng
Nam thành sức nức một trời hương.*

Song Quỳnh nguyên tác

*Tây Thục đồ thư trang mẫn tài
Nam thành hương thệ phúc doanh thành
[127] Tướng đàn tha nhật đặng tam tử
Hạp kiếm do truyền bất sát thanh.*

Bân sinh chu tuế, phụ mẫu liệt bách ngoạn thị sở thủ. Bân tả thủ chấp can qua, hữu thủ chấp trở đậu, tu du phục thủ nhất ấn. Hậu vi Tống tướng phạt Thục, hoàn, lang trung duy đồ thư nhi dĩ. Hậu phạt Giang nam, Đế dĩ hạp kiếm thụ chi. Thành tướng hãm, phần hương ước thệ, bất vọng sát nhất nhân. Hậu tam tử giai vi tướng. Thời nhân hữu thi vân : «Giáo tử tam đặng thượng tướng đàn».

Dịch :

*Bình Thục khi về sách chật rương
Dẹp Đường, lời nguyện sức mùi hương
Ba con sau đó đều lên Tướng
Lấy đức làm uy, kiếm để gương...*

Bân sanh được đầy năm, cha mẹ bày ra trăm thứ đồ chơi để xem Bân thích thứ gì. Bân thoạt tiên tay trái cầm dáo mác, tay phải vớ lấy các đồ dùng về việc tế lễ. Một lúc sau lại đưa tay vớ một cái ấn. Sau lớn làm Tướng nhà Tống đem quân bình Tây Thục, khi bình định xong trở về, trong bao đựng đồ của ông chứa toàn sách vở và địa đồ. Sau ông vâng lệnh đi dẹp Nam Đường, vua Tống trao cho một hộp kiếm, tỏ ra cho ông được toàn quyền sinh sát. Khi thành bị vây hãm, ông đốt hương cùng quân sĩ thề : «Không được giết một người nào». Sau ba con đều làm Tướng. Thời đó người ta ca tụng ông qua bài thơ, trong đó có câu : «*Dạy được ba con làm Thượng tướng*».

Trương tế Hiền

Nguyễn công nguyên tác

Tây đô hiến sách dĩ tri danh

Giáp đệ câu khu quả đại thành

Thổ đặng xí sô kinh lỗ phách ¹⁰¹

Tướng tài thùy liệu xuất thư sinh.

Dịch :

Tây đô dâng sách đã vang danh

Khoa giáp thi đua đến đại thành

Bình đất, cờ rơm kinh phách giặc

Tướng tài ai liệu ở thư sinh.

Song Quỳnh nguyên tác

Lục bào hoa hốt vị đề danh

Hữu sách thiên nghi hiến đế đình

Kim nhật bố y tha nhật tướng

Lưỡng triều phụ bật xuất thư sinh.

Tế Hiền đương Thái tổ hạnh Tây đô, dĩ bố y hiến sách. Thái Tôn thời Tiến sĩ cập đệ quan khu mật, Chân tôn thời báii tướng.

Dịch :

Hoa hốt chưa thành, hãii áo xanh

Đế đình dâng sách đã vang danh

Bữa nay áo vải, ngày kia Tướng

Giúp giặc hai trào bởi «bút canh» (Cây bằng bút).

Khi vua Thái Tổ thăm Đông đô, Tế Hiền lấy tư cách một dân áo vải dâng sách. Trào Thái tôn, ông đậu Tiến sĩ, làm quan Khu mật. Trào Chân tôn được làm Tế tướng.

Lý Kháng

[128] Nguyễn công nguyên tác

Dự tương ninh mật¹⁰² sách phân luân¹⁰³

Mỹ dự do truyền Lý thánh nhân

Môn quán vô tư cư đệ ải

Quang minh hà thiểm Tống danh thần.

Dịch :

Thăm lặng gỡ suôi việc rối bời

Thánh nhân được tiếng rõ mười mười

Phủ dinh cửa ngõ tuy rằng hẹp

Trào Tống danh thần... đức sáng tươi.

Song Quỳnh nguyên tác

Chính đại quang minh tướng nghiệp ưu

Thiệu, Chu nhi hậu hãn kỳ trừ

Thiên thư thuyết đáo tha niên sự

Cách chính quân tâm vị Thiệu Chu¹⁰⁴

Kháng tướng Chân tôn, luận giả vị kỳ Chu, Thiệu dĩ lai, Tế tướng chi chính đại quang minh giả, hãn hĩ. Nhi Kháng đọc dĩ thử tứ tự chước văn. Kháng tốt hậu, thiên thư phù thụ, quân tâm phóng xỉ.

Dịch :

Chính đại quang minh, sự nghiệp cao

Thiệu, Châu sau đó, có ai đâu

Thiên thư, tính việc sau hơi dở

Là đổi lòng vua kém Thiệu Châu.

Kháng làm Tế tướng trào Nhân Tôn, các nhà luận thời sự đương thời đều cho là : từ ông Châu, ông Thiệu, đến nay, Tế tướng có đức CHÍNH ĐẠI

QUANG MINH ít thấy, nay chỉ có ông Kháng là có tiếng tăm, đáng được nhận bốn chữ trên. Sau khi ông chết, cuốn Thiện thư ông làm dâng vua thiên về phù lục, do đó mà lòng vua đâm ra xa xỉ.

Lã Mông Chính

Nguyễn công nguyên tác

*Thịnh triều nguyên phụ đại đình khôi
Trung thử phê lân Đế diệc sai
Quả phủ hi ân xuyên vọng mục
Phán tư hà sự thượng bồi hồi.*

Dịch :

*Nguyên tể thịnh trào, đậu đại đình
Lời trung chí thẳng chúa gồm kinh
Chẳng vì ơn huệ cho qua mắt
Đế bọn phiên ty đối được mình.*

Song Quỳnh nguyên tác

*Tao hùng minh thịnh tảo dăng triều ¹⁰⁵
Tiết tháo cương phương khí độ siêu
Hưng quốc Trạng Nguyên, Hưng quốc tướng
Nho khoa, hoạn nghiệp thụ cao tiêu.*

Mông Chính dăng Thái Tôn Hưng quốc nhị niên, Tiến sĩ đệ nhất. Hậu dũ Triệu Phổ đồng tướng, khoan giản hữu trọng vọng. Dĩ chính đạo tự chì, ngô sự cảm ôn. Đế thường vị tả hữu viết : «Mông Chính khí lượng ngã bất như».

Dịch :

*Quan thờ Chúa Sáng đậu hàm cao
Tiết tháo ngời ngời khí độ siêu
Hưng quốc Trạng nguyên, kiêm Tướng quốc
Rừng nho làng hoạn dựng cao nêu.*

Mông Chính đậu Tiến sĩ đệ nhất năm Hưng quốc thứ hai trèo Tống Thái tôn. Sau cùng Triệu Phổ cùng coi việc Tế Tướng. Tính ông khoan hòa giản dị, nên được đời trọng vọng. Luôn luôn ông duy trì nhân cách theo chính đạo. Ở trong Triều, gặp việc ông dám nói. Tống Thái tôn thường nói với tả hữu : «Khí lượng của Mông Chính, ta còn kém».

Vương Đán

[129] Nguyễn công nguyên tác

Bất gián Thiên thư¹⁰⁶ hồi dĩ chi
Phi đan vô kế uổng phi tri¹⁰⁷
Nhất ngôn túng phi duyên châu trở
Tướng nghiệp thù năng xách (tỏa) tiểu tỳ¹⁰⁸

Dịch :

Chẳng cản thiên thư hồi muộn rồi
Áo tu dù vận cũng công toi
Một lời không nói do châu báu
Tướng nghiệp ai ngờ bị vết bôi

Song Quỳnh nguyên tác

Tùng hác ngang tiêu lương đồng tư
Tự khan tướng nghiệp cánh thâm thù
Mỹ châu ngọc điểm danh thần tiết
Tha nhật phi tri hồi dĩ chi.

Tiến nhược Thủy xưng : Quân vương tung xác ngang tiêu, đồng lương chi tài. Đán, tướng Chân tôn, Đế nghị phong thiện, khùng Đán bất khả. Tứ dĩ tôn tửu, qui phát giai mỹ châu. Tự thị bất cảm dị nghị. Hậu lâm chung, vị kỳ tử viết ! «Ngã vô quá, duy bất gián Thiên thư nhất sự chi thất». Di lệnh tức phát phi tri dĩ liệt.

Dịch :

Phong tư lương đồng dựng ngang trời
Tướng nghiệp suy bì chẳng kém ai
Tiết tháo danh thần dơ bởi ngọc
Áo tu tấn liệt nghĩ hoài hơi.

Lời Tiến nhược thủy nói : quân vương dựng tài Đống lương từ nơi hồ, rạch vút đến không trung. Thế mà Đán làm Tế tướng trào Chân tôn, khi vua bàn về lễ «Phong Thiện» (Một điển lễ thời xưa, các Vua chúa tế trời đất trên các ngọn núi danh tiếng). Vua sợ Đán không nghe, bèn ban cho hũ rượu. Khi về mở ra, Đán thấy toàn là những hạt châu quý, từ đó vua phán gì, Đán không dám dị nghị nữa. Khi gần chết, Đán nói với con : «Xét mình không thấy có lỗi gì, duy có việc không can ngăn chiếu chỉ về việc phong thiện là có lỗi !» Nói xong, ông dặn : «Khi ta chết con nên cạo tóc rồi liệm ta bằng áo thầy tu để chuộc tội».

Khẩu Chuẩn

Nguyễn công nguyên tác

Hoan hô cục thượng liễu an nguy

Bách vạn tỳ hữu triết thủy si ¹⁰⁹

Thư hiển giải lệnh vô khúc tuẩn

Hoàn nhân phẩm vọng quán thiên hi.

Dịch :

An nguy nhìn rõ đáng hoan hô

Trăm vạn tỳ hữu cứu tội tù

Bỏ hết cong queo, xin cởi mở

Vẹn toàn nhân phẩm tự trời cho.

Song Quỳnh nguyên tác

Nhất đố Đàn Châu cục dĩ hoàn

Lao khiêm dị huấn vị tăng khan

Lôi châu tha nhật hành trần viễn

Vị miễn công danh khả hãn đoan.

Chuẩn tướng Chân tôn Đàn Châu chi dịch, khuyến Đế thân chinh, Đế phó dĩ quân sự. Khiết đan tiếp phục, toại thành hòa hảo. Dẫn hữu công căng phạt, tốt khả sàm gián, bất tri dịch lao khiêm hữu chung chi nghĩa.

Dịch :

Một đố Đàn châu, việc vẹn tròn

Đem khiêm dụ giặc, hỏi ai hơn

Lôi châu sau đó, đường mờ bụi

Rồi vị công danh nước mỗi hờn...

Chuẩn làm Tế Tướng thời Chân tôn, nhân việc rợ Khiết đan quấy rối ở Đàn châu. Ông khuyên vua nên thân chinh. Vua bèn giao cho ông cầm

quân. Ông dùng chính sách : Khiêm nhã khoan hồng đối với giặc. Vì thế, rợ
Khiết đàn hàng phục, xin nối lại hòa hiếu. Cũng vì có công rồi khoe
khoang, nên bị dèm pha. Thế là ông đã không biết dùng hai chữ «Lao
khiêm» cho trọn nghĩa.

Song Phóng

[130] Nguyễn công nguyên tác

Bức cân thoát liễu đỉnh triều quan

Bất tác sơn nhân tác gián quan

Nhất đới Chung Nam thùy quản nghiệp

Khước tranh điền sản tụng Trường an

Dịch :

Bỏ tấm khăn rìu, đội mũ trào

Không làm người núi, vớ ngôi cao

Chung nam một giải ai coi giữ

Tranh đất Trường An nở mặt nào ?

Song Quỳnh nguyên tác

Diệc tăng lâm hác, diệc triều ban

Thế lộ lao lao vị thủy nhân

Hữu khách tương phùng truyền vị thoại

Dục tầm quan kính đáo Nam Sơn.

Phóng, ẩn cư Chung Nam sơn, Chân tôn triệu chi. Nhập kiến thụ Tư gián, thỉnh tạm hoàn sơn. Hậu sở trào Kinh sư, đông phong tây, tự vô sở bất dự.

Dịch :

Đã từng rùng rú, lại triều quan

Khó nhọc bao năm mới biết nhàn

Gặp khách chuyện trò, rồi nhắn gửi

Đường nào (quan tất) đến Nam san.

Phóng, ẩn cư trong núi Chung Nam. Chân tôn cho người vờ vào bệ kiến xong được trao cho chức Tư gián. Phóng xin tạm về núi ít bữa rồi sẽ

nhận chức. Sau đó mấy tràu, ở Kinh sư có việc gì, từ phong chức đến cúng tế, bất cứ ở đây ở đó, đám nào cũng có mặt Phóng.

Ngụy Dã

Song Quỳnh nguyên tác

Kỷ độ trưng thư hạ Thiểm châu
Đông giao cự tất¹¹⁰ thưởng yêm lưu
Ứng tri đại lễ vô tu ngã
Công bộ canh dương¹¹¹ hữu túy hầu

Dịch :

Mấy thứ ban thư đến thiểm châu
Mến gian nhà cỏ chẳng đi đâu
Thà rằng đại lễ đành không tở
«Bộ thợ» riêng ta chúc «Túy Hầu» (quan say)

Song Quỳnh nguyên tác

Cấm thụ cung oanh mộng dĩ hi
Minh sô¹¹² hà sự đáo sài phi¹¹³
Nhược tuân phong thiện phần âm sự
Làm hạ nhàn nhân tạ bất tri.

Dã cư Thiểm đông giao, Chân tôn tây tự hoàn, khiến Thiểm lệnh triệu chi, bất khởi. Nãi mệnh công đồ họa Ngụy Dã sở cư.

Dịch :

Vườn cấm cung oanh mộng mỏng manh
Xe quan tìm lại túp lều gianh
Hỏi về Phong thiện nơi Đường Miếu
Khách tựa cây thưa : việc chẳng rành.

Dã, ở ven rừng xứ Thiểm đông, vua Chân Tôn đi tế ở phía tây về qua. Cho Quan Lệnh đất Thiểm đến mời, song ông không chịu ra. Bèn sai thợ vẽ nơi cư trú của Dã.

Lâm Bô

[131] Nguyễn công nguyên tác

*Kê lộc nhiều tha cống thụy đồ
Hạc mai khuy ngã chiếm Tây hồ
Thỉnh tuân Phong thiện phân vân nhật
Tặng phủ xa trần cặp thảo lô.*

Dịch :

*Hươu gà nhường mặc bọn cao sang
Mai, hạc Tây hồ chiếm một phương
Phong thiện lắng nhặng xin chớ hỏi
Lều tranh mai, tuyết, bụi không vương.*

Song Quỳnh nguyên tác

*Lư tại Cô sơn, chí bất cô
Hữu mai, hữu hạc túc cung ngô
Thái sơn Phong thiện phan sài¹¹⁴ nhật
Thả hỉ khinh yên bất đáo hồ*

Bô ẩn cư, kết lư Tây hồ Cô sơn. Tài mai súc hạc dĩ tự lạc. Hữu thi vân :
«Mậu Lăng tha nhật cầu di kiếu. Do hỉ tặng vô Phong thiện thư».

Dịch :

*Lều ở Cô sơn, hứng chẳng cô
Có mai có hạc đủ ngao du
Thái sơn phong thiện khi mời lửa
Mừng, khói kia không lại được hồ.*

Bô làm lều cỏ trên non Cô ở Tây hồ để ẩn danh, ông trồng mai nuôi hạc để bầu bạn làm vui. Thơ ông có câu : «Mậu Lăng ngày tháng xem di cỏ, Phong thiện mừng rằng chẳng dự thư».

Vương khâm Nhược

Nguyễn công nguyên tác

Thủ tướng Thiên thư nhường họa cai
Cư nhiên nhụy tướng điểm trung đài
Mã công không hữu điền ưng phần ¹¹⁵
Nhất hốt ưng hà xá quý khôi

Dịch :

Thủ tướng thiên thư để vạ gây
Tướng lùn đài viện nhục mang lây
Mã công bồi đắp sao không đắp
Buông thả chi cho tụi quý ngày.

Song Quỳnh nguyên tác

Thiên Hùng thủ tướng diệc đa tài
Bế các tu chai địch bất lai
Đương nhật Đàm uyên lao kế hoạch
Quân vương hà bất sử tu chai.

Kham Nhược đa trí, đương Khiết đan nhập khẩu, Khẩu Chuẩn phù để thân chinh, cụ kỳ trung trở, nãi xuất tri Thiên hùng quân. Dịch chí thành hạ, thúc thủ vô sách, bế môn tu trai tụng Kinh nhi dĩ.

Dịch :

Tướng giữ Thiên Hùng lắm mẹo hay
Muốn ngăn giặc lại chỉ ăn chay
Đàn uyên vất vả ngày ngăn giặc
Vua chẳng phong cho chức Quý thầy

Khâm Nhược nhiều mách khôn ngoan, gặp khi rợ Khiết Đan vào cướp. Khẩu Chuẩn theo vua đi thân chinh. Chuẩn sợ trong khi hành quân có nhiều

trở ngại, bèn báo trước cho Vương khâm Nhược chỉ huy cánh quân Thiên Hùng biết để phòng bị. Khi giặc kéo đến dưới thành. Nhược bó tay không nghĩ được kế sách gì, ông quay ra đóng chặt cửa thành rồi tụng kinh và ăn chay để cầu cho giặc lui.

Vương Tăng

[132] Nguyễn công nguyên tác

*Thiệt kiểm tru gian Đế tọa thanh
Khôi nho tác dụng quán quần anh
Trạng nguyên Tế Tướng sinh tiền định
Nhất thủ mai hoa vạn lý trình*

Dịch :

*Lưỡi như gươm sắt giết gian thần
Nho giới đương thời, bậc quán quân
Tể tướng, Trạng nguyên trời định trước
Vịnh mai... muôn dặm... rõ tinh thần*

Song Quỳnh nguyên tác

*Tường phù ¹¹⁶ nghênh hợp bì hà nhân
Chính trực tranh như Xả tắc thần
Chân thi Trạng nguyên, chân Tế Tướng
Mai hoa phú tựu dĩ truyền thần*

Vương Tăng, Tống Trạng Nguyên Tế Tướng, vị đệ thời, hữu vịnh mai thi vân : *Tuyệt trung vị luận điều canh sự, Tiên hướng bách hoa đầu thượng khai*. Nhân tri kỳ tất Trạng nguyên, Tế tướng. Hậu vi Tống hiền tướng.

Dịch :

*Tường phù đưa đón tường rằng ai !
Xả tắc bày tôi... đủ mọi tài
Xứng đáng Trạng Nguyên, kiêm Tế Tướng
Tinh thần thấy ở vịnh hoa mai*

Vương Tăng, Trạng nguyên kiêm Tế Tướng trào Tống. Khi chưa thi đậu, ông làm thơ vịnh mai có câu : *Trong tuyết chưa bàn canh ngọt lạt,*

*Đứng đầu nở trước cả trăm hoa. Xem thơ, người đời đó biết chắc ông sẽ
đậu Trạng nguyên và làm Tế tướng. Quả nhiên sau ông là một vị Tế tướng
hay của trào Tống.*

Tăng tôn Đạo

Nguyễn công nguyên tác

Xâm xâm loạn bản khởi cung vi
Thiệt chiến thù thối Lã, Võ¹¹⁷ ky
Khước đắc «Ngư đầu» tham chinh tại
Đình nguyên vô nhiễm triết long phi¹¹⁸

Dịch :

Cung vi gốc loạn thấy nhờn nhờn
Lã, Võ, gương xưa đã chập chờn
«Đầu cá» dùng quyền ngăn chặn khiến :
Rồng bay không bị Trạnh đua hơn.

Song Quỳnh nguyên tác

Ngư đầu ngạnh trực thi cô trung
Tảo vi cung đình tiếp nữ hung
Lã, Võ thần kê nan tái xướng
Phi long bất phục tác bàn long¹¹⁹

Tôn Đạo sĩ Nhân Tôn triều, thời Thái hậu lâm triều, xâm xâm hữu Lã, Võ chi thế, hạnh hữu Tăng công cốt ngạnh, bị phương nhiễm chỉ nguyên đình, nhi hữu dĩ hàm kỳ khẩu. Sử Nhân tôn bất vi bàn long nhi vi phi long.

Dịch :

«Đầu ngư» ngay thẳng giữ lòng trung
«Giặc cái» cung đình sớm dẹp xong
Lã, Võ mái giầu không gáy lại
«Rồng bay» không bị hóa «Rồng gông»

Tôn Đạo làm quan trào Tống Nhân tôn, lúc đó bà Thái hậu ra coi trào, nhờn nhờn có ý muốn bắt chức quyền thế của Lã hậu và Võ hậu. May có

Tăng công là người cương trực trung chính dùng lời lẽ bác đi, nên con «giải cái» đành phải ngậm miệng. Do đó Nhân tôn không bị làm kiếp rồng bị cùm kẹp mà là rồng bay.

Hàn Kỳ

Nguyễn công nguyên tác

Nhất Hàn uy vọng chấn tây biên

Ca hạ thanh trung đế đặc hiền

Oán võng bất kinh tha đả tận

Hậu triều thân hốt thượng nguy nhiên

Dịch :

Ông Hàn danh vọng dậy Tây biên

Tiếng hát dân reo : Nước được hiền !

Oán võng không gờm, thu phục hết

Trào sau danh giá lại cao thêm

Trọng Yên

Nguyễn công nguyên tác

Vạn quyển hung trung thập vạn binh
Đặng triều khảng khái thụ huân danh
Bút hoành Đông các, Thần tâm¹²⁰ hướng
Việt trấn Tây thù tặc phủ kinh.

Dịch :

Muôn cuốn trong lòng, chục vạn binh
Vô triều khảng khái được vang danh
Bút phê Đông các, lòng vua phục
Dáo trấn miền tây giặc phải kinh

Phụ chú

Hàn Kỳ, Trọng Yên đều văn võ toàn tài, trung vua yêu nước. Xin xem bài Dao trong phần phụ chú dưới đây sẽ rõ.

Hàn Phạm

Song Quỳnh nguyên tác

Trung nghĩa đồng dâng trọng trách thành

Triều cương biên sự lưỡng quan tình

Bắc lân tây cự vô hoàn cục

Sĩ hạ dân ca hữu thái bình.

Thời tây bắc đa sự, Đế bãi Hạ Thúc, dụng Hàn Kỳ, Phạm trọng Yên, Sĩ hạ vu triều, dân ca vu lộ. Thường kinh lược Tây biên, cảnh thượng dao viết : Quân trung hữu nhất Hàn, Tây tặc văn chi kinh phá đờm. Quân trung hữu nhất Hàn, Tây tặc văn chi tâm đờm hàn.

Dịch :

Trung nghĩa nêu danh, trọng trách thành

Trong trào ngoài cõi, thả vang danh

Bình Tây trấn Bắc đều yên ổn

Đất nước thanh bình, nghiệp... sử xanh.

Lúc đó, miền Tây Bắc nhiều việc, vua bãi chức quan Trấn thủ Hà Thúc, rồi dùng Hàn Kỳ, Phạm trọng thay thế. Hai ông nhận chức, trong triều khanh sĩ vui mừng, ngoài cõi dân gian ca hát đầy đường. Thường hai ông đi kinh lược miền tây, dân chúng đặt bày ca dao tán tụng :

Phạm công có mặt trong quân

Giặc Tây nghe tiếng xa gần mật tan

Trong quân có bóng cụ Hàn

Giặc Tây nghe tiếng tim gan rụng rời.

Phú Bật

Nguyễn công nguyên tác

Lỗ đình chuyên đối triết cường di
Đương quốc huân danh á nhất Quỳ¹²¹
Thập tải cư gia thần dĩ lão
Kỷ hồi ngưỡng ốc Đế do tri

Dịch :

Sân giặc cãi với bọn rợ mạnh
Ông Quỳ danh lớn đáng so sánh
Tháng năm mài mòn tuổi già nua
Vua rồ : xa nhà lòng hiu quạnh.

Song Quỳnh nguyên tác

Sứ tiết đường đường lâm bỉ hung
Thử tâm linh khiết luyện tinh trung
Miếu đường ngữ mỗi¹²² vu trừ sách
Toàn trượng hành nhân¹²³ thốn thiệt công

[134] Bật tại Nhân tôn thời, dữ Hàn, Phạm tề danh. Phụng sứ Khiển đan, khi triết cường di, toại thành hòa hiếu.

Dịch :

Cờ tiết khơi khơi dụ rợ Nhung
Lòng do sắt đá luyện tinh trung
Miếu đường ngăn mỗi bao mưu lược
Đều cậy người đi... tấc lưỡi dùng...

Bật làm quan trào Nhân tôn, cùng với Hàn Kỳ, Phạm trọng Yêm ngang hàng về danh tiết, ông phụng mạng đi sứ Hung nô, dùng khí tiết bắt bẻ được bọn rợ mạnh, dựng thành hòa hiếu.

Đường Giới

Nguyễn công nguyên tác

*Kháng chương cảm phát đại thần tư
Đình hoạch do cam chích khởi từ
Đáo để chính nhân, thiên tất hựu
Thùy vân đại dụng sấm do thi*

Dịch :

*Dám kháng Đại thần, số mấy chương
Vạc sôi không ngán, nửa tha phương
Chính nhân vận mạng do trời giúp
Đại dụng lời can sấm để gương.*

Song Quỳnh nguyên tác

*Nhất triêu khẩu tháp chữ Thần lưu ¹²⁴
Đình hoạch đương tiền khởi túc ưu
Trung tín bình sinh năng bất tử
Hoài ba do thiệp hưởng Anh châu.*

Giới đình hặc Ngạn Bác, Đế nô tương viễn oán. Giới viết : «Thần trung phần sở khích, đình hoạch bất ty, hà từ ư chích». Toại biếm Anh châu.

Dịch :

*Dưới cờ một sớm trước giường râu
Không sợ bày gian bỏ vạc dầu
Trung tín bình sinh ai sợ chết
Sông Hoài còn vượt, hưởng Anh châu*

Giới trước triều đình dâng sớ hặc tội gian thần là Ngạn Bác. Vua giận lắm định đổi đi xa. Giới râu : «Thần do trung tâm phần khích mà hặc tội,

dù có bắt bỏ vạc dầu thần cũng không tránh, có sợ gì phải đổi đi xa !» Vua bèn xuống chiếu đổi ra Anh châu.

Vương đức Dụng

Nguyễn công nguyên tác

*Kiểu kiểu dăng đàn, Hắc tướng công
Anh uy nghị trạng động Khương Nhung
Tây khu bắc báng hoàn nhân mạo
Tướng pháp hữu khoa thiết diện hùng
Nghị kỳ mạo loại, Nghệ tổ toại bãi.*

Dịch :

*Mạnh mẽ trên đàn... hắc tướng công
Khương nhung nghe tiếng sợ oai phong
Bị dèm mặt xấu, vua ngừng chức
Tướng pháp : đừng khoe mặt sắt hùng*

Vì nghị kỳ sắc mặt, vua Tống Thái tổ (Nghệ tổ) bãi chức của ông.

Song Quỳnh nguyên tác

*Hồ mã lâm giang áp trọng binh
Hắc vương tam lộ khải hành doanh
Miếu đường dĩ định hòa Nhung cục
Soái Tướng hà lao khốn ngoại chinh.*

[135] Đức Dụng tích chiếu công trí vị khu mật phủ. Danh văn tứ di. Thời Khiết đan binh áp cảnh, Chiếu Vương đức Dụng phán Định châu kiêm tam lộ Đô bộ thự, sắc tập sĩ tốt, sĩ giai khả dụng.

Khiến đan sử nhân lai chiêm. Chiêm giả qui cáo vị Hán binh tương đại chí. Nghị hòa ích quyết. Án Đức Dụng trạng mạo hùng nghị, diện hắc. Nhân ho vi «Hắc vương tướng công».

Dịch :

Trọng binh Hồ đóng ở bến sông

*Ba lộ «Vua đen» rắp tấn công
Nhưng tại miếu đường hòa cuộc định
Biên cương tướng soái được thông dong.*

Vương đức Dụng lập nhiều chiến công, đã được cử vào phủ Khu Mật, tiếng tăm lừng lẫy cả đến các bộ lạc mọi rợ bốn phương. Gặp lúc Khiết Đan đem quân đóng giáp ranh giới. Triều đình xuống chiếu cho Đức dụng làm Đô Đốc các Bộ thự ba lộ quân ở Định châu, ông vâng lệnh cho triệu tập sĩ tốt. Tinh thần sĩ tốt đều hăng hái.

Khiết Đan cho người lại thăm dò. Người thăm dò về trình : Binh sĩ người Hán thế mạnh lắm sắp kéo đến. Do đó Khiết Đan xin với Tống Triều bàn về hòa hiếu. Xét Vương đức Dụng trạng mạo hùng tráng nghiêm nghị, da mặt đen, người đương thời kêu ông là «Vua mặt đen».

Bao Cực

Nguyễn công nguyên tác

*Bao công nhất tiểu tự thanh hà
Tật ác tuy nghiêm chính bất hà
Đáo xứ phụ đồng tri Thị chế
Đương triều thích hoạn úy Diêm La*

Dịch :

*Tiếng cười Bao Cực tựa sông trong
Ghét ác... nhưng mà hà khắc không
Thị chế trẻ già đều biết tiếng
Diêm La quan lại sợ oai ông*

Song Quỳnh nguyên tác

*Thanh như băng oánh, khiết như sương
Quan tiết hà tăng đáo hoạn đường ¹²⁵
Tình nguy mạc đào, minh sát giám
Khai phong phủ thụ hữu Diêm vương*

Cực tính tiểu trực, nhân dĩ kỳ tiểu tị Hoàng hà thanh. Tri Khai phong thời, Kinh sử ngữ viết : Quan tiết bất đáo, hữu Diêm La Bao lão, đồng tề phụ nữ, diệc tri kỳ danh. Hô vi «Bao thị chế».

Dịch :

*Trong như băng luật, sạch như sương
Gan óc xem qua biết mối rường
Thị chế trẻ già đều biết tiếng
Đời ca : Phong phủ có Diêm vương.*

Bao Cực tính ngay thẳng, người đời ví tiếng cười của ông như nước sông Hoàng. Khi ông làm Tri phủ ở Khai phong, người Kinh sử có làm bài

tụng trong có câu : «Đầu óc không thấu đáo, có Diêm la Bao lão. Từ trẻ nít đến bà già, đều phục danh trung hậu». Toàn dân đều kêu là «Bao thị chế».

Triêu Biên

Nguyễn công nguyên tác

Hạc cầm thanh tháo oánh bạng hồ
Thiết diện Đài quan chúng vọng phù ¹²⁶
Tân pháp thùy khai không khổ hồ
Dạ hương tăng thử cáo thiên vô.

Dịch :

Một hạc một đàn tiết sáng trong
Đài quan mặt sắt, khắp dân trông
Sợ dân lảng đấng vì hình pháp
Đêm, khẩn tâu trời việc có không

Song Quỳnh nguyên tác

Thiết diện phong tài độc lẫm nhiên ¹²⁷
Tam triều thạch phụ trực thanh truyền
Lão thần tâm sự chân vô quý
Thanh dạ phần hương khả cáo thiên.

Biện ví Ngự sử, đàn hạc bất tị quyền hạnh, nhân mục vi «Thiết diện Ngự sử», Tri thành nhất cầm nhất hạc tự tùy, Phàm chú nhật sở vi, dạ tất phần hương cáo thiên.

Dịch :

Mặt sắt ngôi cao, xét việc hay
Ba trào giúp giặc... thẳng tên bay
Lão thần tâm sự soi không thẹn
Đêm vắng dâng hương để giải bày

Biện làm Ngự sử, bọn quyền quý nếu có lỗi đều bị ông đàn hạc. Người thời đó coi ông là «Quan Ngự sử mặt sắt». Đi làm việc quan, ông thường

đem theo một hạc, một đàn. Ban ngày ông làm việc gì, đêm thanh vắng, ông đốt hương tâu để trời biết.

Vương An Thạch

Song Quỳnh nguyên tác

*Lực bài công nghị chủ canh tân
Ngộ Tống thương sinh quả thử nhân
Ảo tình do lai đã hại sự
Vị ứng bạch nhãn tận gian thần*

Dịch :

*Không nghe công nghị, cốt canh tân
Người ấy Tống trào... mặt hại dân
Ảo vọng gây thành bao rắc rối
Đúng, sai ? mắt trắng ... thấy gian thần*

Song Quỳnh nguyên tác

*Tắc, Khiết, phi tài, học thuật thiên
Đoan do Thương, Quản, ngộ Lâm nguyên
Tống triều khí vận tông tư giáng
Thoại thế tiên cơ dĩ báo quyên*

An Thạch, tướng Thần tôn, sáng lập tân pháp. Thiên hạ ngao ngao. Ân Thiệu tử trị bình trung, tán bộ, Thiên Tân kiều. Văn Đổ Quyên minh, viết «Thiên hạ tương loạn, cầm điều vi chi tiên triều». Hậu nhị niên, An Thạch tướng, canh biến trí loạn.

Dịch :

*Tắc, Khiết không tài, học thuật sai
Theo đòi Thương, Quản ¹²⁸ uổng thay tài
Vận nhà Viêm Tống từ đây xuống
Đời nói : cơ trời... quyên báo tai*

An Thạch làm Tế Tướng trào Tống Thần Tôn, ông chủ mưu lập ra Tân Pháp, làm cho thiên hạ xao xuyến. Xét : Khi Thiên tử còn làm việc trong phủ Bình chương một bữa đi tản bộ trên cầu Thiên Tân nghe tiếng Đỗ Quyên kêu, ông than : «Thiên hạ sắp loạn, nên chim chóc nó báo hiệu trước». Sau đó hai năm, Vương an Thạch làm tướng thay đổi Tân pháp để đi đến loạn.

Tư mã Quang

I

Lạc xã ưu du dĩ kỷ niên
Nhất chiêu quỳ tịch ¹²⁹ khởi anh hiền
Tòng kim tứ hải tư đào thái
Ký Tạ kinh công mạc trưởng nhiên

Công cự Lạc, sáng độc lạc viên, nghệ thi vân : «Tiên sinh độc hà sự, tứ hải vọng đào thái».

Dịch :

Đất Lạc dong chơi đã mấy niên
Mai kia Tướng phủ rước anh hiền
Gặp khi bốn biển ưa đào thái
Gởi tạ Kinh công các nỗi niềm

Khi ở đất Lạc, ông dựng nhà mở vườn, kêu là : «Độc lạc viên» đề thơ có câu : Việc gì tiên sinh muốn một mình, thiên hạ muốn đào thái.

II

Nhất Tướng thiên di lạc xã anh
Hi phong thế giới sát thời canh
Đố chi dịch tận dư căn tại
Thiệu thánh phân vân dĩ ám sinh.

Dịch :

Một tướng quay vào Lạc Xã Anh
Vui tươi thế giới chóng qua canh
Cành sâu tuy bẻ, nhưng còn rễ
Thiệu thánh lờ mờ đã thấy sanh.

Song Quỳnh nguyên tác

I

Đức vọng huân danh nhất trọng thần

Quỹ chi ư đạo vị thâm thuần

[137] *Nhược tông học vấn thượng lý hội*

Tiện thị : Cao, Quy, Tắc, Khiết nhân

Dịch :

Đức lớn danh cao, bậc trọng thần

Riêng nghề làm tướng đạo chưa thuần

Bằng vào học vấn mà phê phán

Tắc, Khiết, Cao, Quy đáng dự chân

II

Lạc Xã ưu du khả thích tình

Miếu đường nga dĩ khởi Kỳ anh

Thiên di nhất lão tư đào thái

Bắc giác Hi ninh tộ cánh sinh

Quang tại Thần tôn triều, nghị tân pháp chủ An Thạch, từ qui Lạc, dữ Phú Bất đẳng vi Kỳ Anh hội. Triết Tôn sơ phục khởi vi Tướng. Quang vụ khứ Hi ninh chi tân pháp, nhi bất năng khứ Hi ninh chi tiểu nhân. Hậu Sái Kinh xướng vi Thiệu Thuật chi luận, thiệu thánh phân vân, hựu chuyển nhi vi Hi ninh, diệc Ôn công vi Tận chính sự hữu dĩ khả chi dã. Dương Uy hữu ngôn viết : Quang nhược chi đạo, tiện thị Cao, Quy, Tắc, Khiết Duy bất tri đạo, cố ư chính sự vị thiện. Trình tử diệc thường viết : Quân thực trung hiếu thành thực, diệc chỉ thị thiên tư, học tắc toàn bất trí.

Dịch :

Lạc xã dong chơi đã thỏa tình

Miếu đường chốc lát dựng Kỳ Anh

Trời dành một lão tin đào thái

Nào biết Hi Ninh nát lại sinh.

Dưới trào vua Thần tôn, Quang chống giải pháp «canh tân» của Vương an Thạch, ông từ chức về Lạc dương cùng với bọn ông Phú Bật mở hội Kỳ Anh để cùng nhau ngâm vịnh. Trào Triết tôn, ông lại được vời ra làm Tướng, ông Quang hết sức loại bỏ chế độ Tân pháp của niên hiệu Hi Ninh, song ông không đuổi hết được bọn tiểu nhân của trào Hi ninh. Sau đó Sái Kinh xướng lên thuyết «Thiệu thuật». Vì thế mà lằng nhằng rồi chính trị niên hiệu Thiệu Thánh lại trở lại y hệt thời Hi ninh. Đó cũng là lỗi Ôn công chưa rành rẽ về chính sự, nên không mở được lối thoát. Người thời đó Dương Úy có nói : Nếu Tư mã Quang biết rõ đường lối, thì tài đáng sánh với các ông : Cao, Quỳ, Tắc, Khiết. Chỉ vì chưa rõ đường lối, nên chính sự không được lành mạnh. Trình tử cũng thường nói : Quang rất ư trung hiếu và thành thực, đó là thiên tư, còn nói về học thì chưa thể kêu là trí.

Âu dương Tu

Nguyễn công nguyên tác

*Kỷ phiên tư gián lập đàn đình
Đảng luận trung ngôn động Đế đình
Lực tứ Hàn văn năng phục cổ
Tình thiên bộc nghị khước vi kinh*

Dịch :

*Đứng trước sân rồng, vị gián quan
Lời trung luận thuyết chúa hân hoan
Sức theo Hàn Dũ câu văn vãn cổ
Tứ, trái Kinh nhưng nghĩa lý toàn.*

Song Quỳnh nguyên tác

*Thùy thị tư văn tác chủ trương
Lê Xương chi hậu hữu Âu Dương
Tam triều tri ngộ tham đài các
Duy thử hùng văn độc thiện trường.*

Tu lịch sĩ Nhân tôn, Anh Tôn, Thần Tôn, Thị thời văn thế ty nhược, Tu đắc Dũ di thảo, khổ tâm thám tích, toại dĩ cổ văn danh thiên hạ.

Dịch :

*Ai vị tư văn đứng chủ trương
Xương Lê sau đó có Âu Dương
Ba triều tri ngộ nơi đài các
Duy lối hùng văn diễn mạch trường*

Âu dương Tu làm quan trải thờ ba triều : Nhân tôn, Anh tôn và Thần tôn. Thời đó văn thế ngày một suy nhược, ông tìm được bản thảo của Hàn

Dĩ để lại, ông chịu khó xem xét xúc tích để phổ biến. Do đó mà ông được tiếng lòng lấy về Cổ văn với thiên hạ.

Lạc xã Kỳ Anh

Song Quỳnh nguyên tác

Kỳ niên, kỳ đức hựu kỳ tài

Khước luyến viên lâm sơn thủy giai

Mục hạ trượng lê qua phạn chúng

Tuyệt dư thù vị phóng xuân hồi

Thời An Thạch bình chính, quần tiểu tiến dụng chư hiền thoái xứ, Văn ngạn Bác, Phú Bật, Tư mã Quang đẳng cộng thập tam nhân, tương dữ vi Lạc xã Kỳ anh hội, trí tửu tương lạc, ưu du vô sự.

Dịch :

Tuổi già đức lớn lại tài cao

Mến cảnh vườn cây đẹp biết bao

Tay chống gậy lê, vin trái chín

Tuyệt tan xuân đến... thú thanh tao.

Khi An Thạch coi chính sự, bọn tiểu nhân được triều đình tin dùng, các người hay đều lui về ẩn dật. Tụi ông Văn ngạn Bác, Phú Bật, Tư mã Quang tất cả 13 người cùng nhau lập một thi xã kêu là «Lạc xã Kỳ anh». Hàng ngày đem rượu ra cùng nhậu để mua vui, dong chơi không màng đến việc đời.

Văn ngôn Bác

Bổ lục Nguyễn công vịnh Văn ngôn Bác

Mộng bốc danh thần tướng nghiệp ưu

Dị nhân tướng Tống loát tiền hưu

Bạch ma xuất tự đặng lung cầm ¹³⁰

Phó, Lã đương niên hữu thử phầ

Dịch :

Thỏa mộng danh thần, nghiệp tướng tài

Người hay giúp Tống vượt chông gai

Chiếu vua phát tự nơi màn gấm

Phó, Lã xưa, người đáng sánh vai.

Tô Thức, Tô Triệt

Nguyễn công nguyên tác

Chế khoa nhị đẳng, hoạn tam thiên
Ngạnh luận thù thi phận cố nhiên
Tư đảng hề vi môn thụ xí
Khống tương khách khí nã Y Xuyên

Dịch :

Chế khoa hai bậc, mấy di thiên
Móc móc... đời xa, phận cố nhiên
Đảng phái cò treo nơi chính cửa
Những toan khách khí với Y Xuyên ¹³¹

Song Quỳnh nguyên tác

Bút trận từ phong khởi bất hùng
Mi sơn tú dục nhất môn trung ¹³²
[139] Tân kinh tự thuyết phân vân nhật
Hạ bả hùng văn cổ sĩ phong.

Tô thức, Tô Triệt dĩ chương văn danh. Nhân tôn thời, huynh đệ đồng đẳng Chế khoa. Dữ phụ Tô Tuân, xưng «Tam Tô».

Dịch :

Trân bút lời văn há chẳng hùng
Non Mi chung đúc một gương trong
Tân Kinh thuyết đó phân vân mãi
Chẳng lấy văn hùng gọi sĩ phong.

Tô Thức, Tô Triệt do tài văn chương được nổi danh, trào Tống Nhân tôn hai anh em cùng đậu Chế khoa, với cha là Tô Tuân làm quan một triều. Đời kêu là «Ba ông Tô».

Tam xá nhân

Nguyễn công nguyên tác

Tề sử tàng văn đệ kế huynh
Tống trào hoàn hữu xá nhân danh
Hứa đa hậu phúc cô vô luận
Nhất nhật phi trung vạn cổ vinh

Dịch :

Tề sử từng nghe em nối anh ¹³³
Tống trào lại thấy xá nhân danh
Phước sau nhiều ít chưa bàn tới
Một tiếng Trung là muôn thuở vinh

Song Quỳnh nguyên tác

Bỉ tự bằng gian, ngã tuần công
Nhất chiêu kháng chiếu động thần trung
Chức tuy tận lạc danh trường tại
Do vị Triều đình thụ trực phong.

Tống mẫn cầu, Nghệ Tụng lý đại Lâm, Hi ninh thời tịnh tri chế cáo. An Thạch tiến Lý Định vi ngự sử, Tam nhân phong hoàn chế thư, tịnh lạc chức. Thiên hạ vị chi «Hi Ninh tam xá nhân».

Dịch :

Mặc kẻ bầy gian, ta giữ công
Chiếu vua phản đối, động sơn rồng
Chức dù bị mất danh còn mãi
Tính thẳng vì trào gây tác phong

Tống Mẫn Cầu, Nghệ Tụng, Lý đại Lâm, cả ba cùng «Trí chế cáo» niên hiệu Hi Ninh. Sau Vương an Thạch tiến Lý Định làm Ngự sử. Ba

người thấy vậy, gói Chế thư nộp trả Triều đình. Cả ba đều bị cách chức. Song được Thiên hạ khen là «Ba xá nhân trào Hi Ninh».

Trần Hòa

*Kháng số kim giai bậc họa cơ (ky)
Dẫn cư hoàng tuất phạm thiên uy
Thần ngôn bất dụng sơn hà toái
Bệ hạ hà vi tích toái y*

Dịch :

*Dâng số thêm vàng... mặc họa tai
Áo vua kéo níu phạm thiên oai
Thần can, tránh vạ non sông rách
Rách áo xin vua chớ tiếc hoài*

Song Quỳnh nguyên tác

*Trảm nịnh vô nhân tích Thượng phương
Trừ gian nhất số lẫm thu sương
[140] Khiên cư mặc tích quân y toái
Khước khủng Kim nhân tận liệt thường*

Hòa đương Huy tôn thời vi hữu chính ngôn. Số hặc Đồng Quán, nguyên hàm toán chi. Đế phát y khởi. Hòa dẫn Đế y thỉnh tất kỳ thuyết. Cư lạc. Đế viết : toái ngã y hĩ. Hòa ngôn : Bệ hạ bất tích toái y, thần khởi tích toái thủ. Toại tọa biếm. Nội thị thỉnh dịch y. Đế viết : Lưu chi dĩ tinh trực thần.

Dịch :

*Giết nịnh không cần kiếm Thượng phương
Lời dâng trong số lạnh như như sương...
Áo vua níu lại không e rách
Chỉ sợ người Kim xé nát rường.*

Hòa làm chức Hữu Chính ngôn trào Huy tôn. Ông dâng sớ hặc tội Đồng quán, xin biếm ra ngoài triều. Vua không nói gì đứng dậy toan đi, Hòa níu lấy áo vua xin cho biết ý kiến. Vạt áo của vua bị đứt. Vua nói : rách áo ta rồi ! Hòa nói : Bệ hạ không nên tiếc rách áo, cũng như hạ thần không sợ bể đầu ! Vì thế, ông bị biếm. Nội thị xin thay áo. Vua nói : Cứ để lưu đây, để khen người nói thẳng.

Phạm Trấn

Bổ lục Nguyễn công vịnh Phạm Trấn

Ngật lập triều đòan phủng gián thư

Tam phiên đĩnh tiết tái huyên xa

Tế dân hữu thác ngô kham lão

Vãn cảnh sơn dung thượng nghĩ như.

Dịch :

Đứng giữa sân trào dâng gián thư

Ba phen giữ tiết định treo xe

Giúp dân cá khách ta về nghĩ

Viếng cảnh non xưa... vẫn đẹp như...

Đặng Túc

Song Quỳnh nguyên tác

*Cao mục¹³⁴ thời gian cảm tự an
Điều trần thập gián thi trung can
Quân vương nhược dục an lê thứ
Tọa hữu đương quyền tác giám quan.*

Huy tôn dân xỉ vô độ. Túc hiến thập gián hữu thi vân : «Đã nguyện quân vương an bách tính, Quốc trung hà sự bất xuân phong». Thái học sinh viên, thượng thư phúng gián, tự Đặng Túc thụy.

Dịch :

*Mầm loạn xa nhìn dám tự an
Điều trần mười sách tỏ trung can
Đức vua như muốn yên trăm họ
Bên phải nên treo bảng «Giám quan»*

Vua Tống Huy Tôn dân dật xa xỉ không sao nói hết, Túc dâng mười điều can, trong thơ có câu : «Xin với đức vua yên trăm họ, ngày nào trong nước cũng xuân phong». Thái học sinh dâng thơ can vua bắt đầu từ Đặng Túc trước tiên.

Đồng Quán

[141] Nguyễn công nguyên tác

Khai biên Sứ tướng vọng nguy nguy ¹³⁵

Bản sắc nguyên lai thị thúc y

Thử soán hà thời đầu dĩ tú

Xất thanh do tác Đại vương uy.

Dịch :

Vòi vọi ngôi cao rạng cõi bờ

Sắc màu, đặc áo trát mùi dơ

Chuột đàn thấy động lao đầu trốn

Hống hách vương hầu nạt trẻ thơ.

Khâm tôn

Phụ lục Nguyễn công vịnh Khâm tôn

Lão Sung giải chức Ly Cường hành

Gian tế vô mưu địch áp thành

Phó Bắc hữu kỳ viên dĩ giá

Không lao thần tướng đấu Kim binh.

Kim binh chí, dụng Quách Kinh «lục giáp thần tướng pháp» ngữ địch, thành toại hãm, Đế bị chấp Bắc hành.

Dịch :

Lão Sung từ chức, Lý Cường thay

Gian tế vô mưu, thành bị vây

Lên Bắc, vua đành cho giặc bắt

Đánh Kim thần tướng uổng công thay.

Quân Kim đến, vua dùng lục giáp thần tướng của Quách Kinh cự giặc, thành hãm, vua bị bắt về bắc.

Đồng Quán

Song Quỳnh nguyên tác

I

*Súy thần danh vọng xuất yêm môn
Tinh tiết đường đường hạ Thái Nguyên
Kim hữu mã tê, Đồng hữu thử
Mã nhưng vị đáo, thử tiên bôn*

Dịch :

*Tôi tớ dùng làm tướng với quan
Thái nguyên cờ rũ, đúng hay oan
Giặc kim như ngựa, Đồng như chuột
Vó ngựa chưa tung, chuột đã chuồn.*

II

*Soái tướng môn phong, hoạn nhục lưu
Biên trú chuyên ủy cá thần mưu
Quân vương Bắc thú vô tu oán
Truyền thoại quần yêm vị tuyết cừu.*

Quán, dĩ hoạn giả đắc hạnh, vị chí Thái sư Nguyên soái. Thời kim hứa quy Vân trung chư châu, khiến Quán vãng thụ. Chí Thái nguyên, văn Kim bại minh Nam hạ. Kinh dực độn. Tri phủ Trương hiếu Thuần chỉ chi viết : Đại Vương khứ nhân tất dao. Quán nộ sắt chi, toại khứ. Hiếu Thuần Thán viết : Bình sinh Thái sư tác kỷ hứa uy vọng, lâm sự nãi phụng đầu thử oán.

Dịch :

*Soái Tướng cho bày hoạn nhục kiêm
Đặc quyền trừ tính việc ngoài biên
Vua đi thú Bắc, không nên oán
Nghe nói : Bầy yêm sẽ rửa hiềm...*

Quán xuất thân là hoạn giả được vua yêu, làm đến chức Thái sử, Nguyên súy. Lúc đó nước Kim hứa trả cho Tống các châu thuộc Vân Trung, Triều đình cho Quán thay mặt tiếp thu. Khi đến Thái Nguyên, Quán nhận được tin Kim bội ước tiến đánh về phương Nam, Quán sợ quá định chạy trốn. Quan Tri Phủ Trương hiếu Thuần gàn lại nói : «Nếu Đại vương bỏ chạy lòng người dao động thì sao ?» Quán giận nạt nộ quan phủ rồi bỏ đi. Thấy vậy, Hiếu Thuần than : «Hàng ngày Thái sử tác oai tác phúc bao nhiêu, lúc lâm sự chạy trốn như chuột vậy !»

Lý nhược Thủy

Nguyễn công nguyên tác

Khởi hữu trung thần sự nhị vương

Mạ Kim phún huyết toái do hương

Sinh tăng cầu bối ô tri nghĩa.

Diện thuyết Nam triều Lý Thị Lang

Dịch :

Trung thần thờ chúa quyết không hai

Máu miệng phun ra chửi giặc hoài

Lũ chó biết đâu là lễ nghĩa

Thị Lang trào Tống chẳng đờn sai.

Song Quỳnh nguyên tác

Tạc thế tuy cường thần tiết cường

Giới lân ¹³⁶ bất dịch ngã quan thường

[142] *Xi thần câu toái, đan tâm tại*

Tử nghĩa tranh truyền Lý Thị Lang.

Nhược Thủy vi Thị Lang tòng Khâm Tôn như Kim doanh. Kim bức dịch phục. Dịch Thủy bão khốc để Kim vi cầu. Chúng kích chi, phốc địa, mạ bất tuyệt khẩu, toái qua phá kỳ thần xỉ, phún huyết nhi tử kim nhân tương dữ ngôn viết : Liêu vong tử nghĩa giả thập số, Nam triều duy Lý Thị lang nhất nhân.

Dịch :

Thế giặc dù hăng, thần quyết gan

Áo xiêm chẳng chịu vận theo Man

Lưỡi răng dù nát lòng son vẫn

Giữ nghĩa danh truyền Lý Thị Lang

Nhược Thủy làm Thị Lang theo vua Khâm Tôn sang doanh quân Kim, Tướng Kim bắt Khâm tôn phải thay quần áo như người Kim. Nhược Thủy ôm vua khóc lóc và mắng chửi người Kim là chó. Bị chúng đánh lăn ra đất mà miệng ông vẫn không ngớt chửi mắng, sau bị chúng rạch môi bẻ răng, ứa máu ra rồi chết. Người Kim nói với nhau : «Nước Liêu mất nước, bây tôi vì nghĩa mà chết có cả chục. Nay Nam triều mất nước duy có Lý Thị Lang».

Tần Cối

Nguyễn công nguyên tác

*Lỗ đình gian tế cử triều nghi
Giai sĩ thiên môn đế quyển tri
Nhị sách tủng nhân duy nhất tự
«Hòa» năng ngu Tống khởi phi ký.*

Dịch :

*Thân làm gian tế cả triều nghi
Sĩ được vua tin bởi lẽ gì
Hai sách đối người bằng một chữ
«Hòa» làm vua Tống hóa ngu si.*

Song quỳnh nguyên tác

*Thiên bất sinh Cao, Cối bất sinh
Lão gian nhất nhập Tống triều khuynh
Giang Nam địa khí hà đa Cối
Mạn dẫn thù liên¹³⁷ bố mãn đình.*

Cối tự Kim hoàn, triều sĩ giai nghi chi, Cao Tôn độc tín dụng chi, tác tướng chi hậu, vi Kim gian tế, nhất chủ hòa nghi.

Dịch :

*Trời chẳng sinh Cao, Cối chẳng sanh
Lão gian làm Tướng, Tống trào khuynh.
Giang Nam khí đất sao nhiều cối¹³⁸
Một đũa dây dưa cả Tống đình.*

Cối từ khi sang sứ Kim về, khanh sĩ trong triều đều nghi kỵ Cối là gian tế cho Kim, duy có vua Cao tôn là tin dùng. Sau khi Cối được làm Tướng, một mực chủ hòa, làm gian tế cho nước Kim ra mặt.

Lý Cương

Nguyễn công nguyên tác

*Kháng trung số số trấn triều cương
Giản tướng điều binh quyết ngoại nương
Đế tự dục hòa khanh thả khứ
Chủ minh quốc thị hữu Uông, Hoàng*

Dịch :

*Mấy phen dưng số Mở triều cương
Kén Tướng điều binh chống ngoại nương
Vua đã chủ hòa, khanh hết chỗ...
Chủ trương việc nước, trả Uông, Hoàng*

Song Quỳnh nguyên tác

*Bán bích thiên an sự thế nan
Trung mưu tài thượng, tức đầu nhân
Lâm giang lỗ kỹ tương thù át
Dĩ hữu Uông, Hoàng lưỡng cá gian*

Cương vi nhân trung nghĩa, tại Cao tôn thời vi tướng thất thập nhật, vi Uông bá Ngạn, Hoàng tiềm Thiện sở sàm. Bãi chức.

Dịch :

*Nửa cõi cầu an, việc khó bàn
Người trung, việc nước mặc thời gian
Bên sông ngựa giặc ai ngăn cản
Đã có Uông, Hoàng hai đứa gian*

Cương là người trung nghĩa, trào Cao tôn làm tướng được bảy mươi ngày, rồi bị Uông bá Ngạn, Hoàng tiềm Thiện dèm pha bị bãi chức.

Chú thích thêm

Nhà Nam Tống lúc này đã bị giặc chiếm cả phương Bắc, vua tôi chạy sang phương Nam, không có chí tiến thủ, đều nặng óc cầu an, lại bị thằng gian thần Tần Cối làm Tể Tướng đóng vai gian tế, đảng của Cối như Uông, Hoàng ngày một nhiều. Vì vậy mà Song Quỳnh trào lộng bằng câu : «Giang Nam địa khí hà đa Cối». Chưa xót thay.

Tôn Trạch

Nguyễn công nguyên tác

*Trung nghĩa không lao kết lữong Hà
Uông, Hoàng xiết châu tại hà tha ¹³⁹
Hoàn kinh chấp tấu quân hữu độc
Miếu toán ứng tuân nhất tự hoà*

Dịch :

*Hai Hà trung nghĩa hợp công không
Vi tui Uông, Hoàng, chúng phá trong
Bao số về kinh vua chẳng rõ
Chữ «Hoà» đường miếu đã khai thông*

Song Quỳnh nguyên tác

*Uy danh đức vọng tiếp cường Nhung
Đức vọng vô tâm Tấn, Tạ công
Di hận Trung nguyên vị khôi phục
Gian du bất tử, tử anh hùng*

Trạch đương Cao Tôn thời, lưu thú Biện Kinh, liên kết lữong Hà trung nghĩa dân binh vi khôi phục kế. Tiền hậu thỉnh Đế hoàn Kinh nhị thập dư số, giai vi Uông, Hoàng sở ức. Phần tậ nhi tốt.

Dịch :

*Uy danh giặc mạnh phải gồm ông
Chí lược ngang tài : Tấn, Tạ công
Giận nổi Trung Nguyên chưa lấy được
Gian du không chết, chết anh hùng*

Trạch, làm Lưu thú Biện kinh trào Cao tôn, ông liên kết với giới bình dân trung nghĩa ở hai tỉnh Hà để tìm kế lo phục Kinh đô. Trước sau ông

dâng hơn hai chục tờ sớ xin vua về Kinh để làm hứng khởi lòng dân chúng. Song đều bị bọn gian thần là Uông, Hoàng dấu đi. Ông giận quá hoá bệnh rồi chết.

Vương Ngạn

[144] Nguyễn công nguyên tác

*Đô thống binh cường thiết lũy kiên
Phương trù đại cử cánh đồ nhiên
Di trào bất đắc long nhan diện
Không sử Anh hàng quyện chước tiên.*

Dịch :

*Lũy thép binh cương chiến đấu gan
Trù mưu Đô Thống phục giang san
Mặt rồng không thấy khi triều hạ
Luống để anh hùng chán dục ngang*

Song Quỳnh nguyên tác

*Đô Thống doanh tôn hữu thiết thành
Địch nhân diệc úy Tướng quân danh
Thái Hàng ngưng nặc bình Nhung tích
Vô nại gian thần huý luận binh*

Ngạn, Kiến viêm sơ vi Đô thống chế, lữ bại Kim nhân, lưỡng Hà hưởng ứng. Kim Tướng triệu kỳ Thủ lĩnh, ty phá Ngạn lũy. Thủ lĩnh khắp viết : Vương Đô Thống trại như thiết thạch, vị địch đồ già. Ngạn tụ binh Thái Hàng dục đại cử, Tôn Trạch tấu khiển chi. Vi Hoàng tiềm Thiện sở trở. Trạch tốt, Ngạn nghệ Hành tại, lực trần sự thế quyện Bắc phạt, Uông Hoàng nhị nhân đại nộ. Ngạn toại chí sĩ.

Dịch :

*Doanh quan Đô Thống bền như sắt
Quân giặc gồm oai danh Tướng quân
Công việc bình Nhung dậy Thái Hàng
Không ngờ gian thần ngầm thông giặc*

Đầu năm Kiến Viêm, Ngạn làm Đô Thống chế, thường đánh quân Kim phải thua chạy, do đó nhân tài ở lưỡng Hà hưởng ứng. Tướng nước Kim triệu các thủ lĩnh lại bàn kế phá đồn lũy của Ngạn. Bọn thủ lĩnh khóc rồi nói : Trại của Vương Đô Thống bền như sắt, chưa hòng gì đánh phá được. Lúc đó Ngạn đang đóng quân trên núi Thái Hàng định làm việc lớn. Tôn Trạch tâu xin giao quyền cho Ngạn, Khi Trạch mất, Ngạn vào triều trình bày về tình thế, xin tự đem quân Bắc phạt, Uông, Hoàng cả giận không cho, Ngạn không sao được đành về trí sĩ.

Từ Huy Ngôn

Nguyễn công nguyên tác

*Quan hà năng giảm, nhận hà kinh
Đại Tống trung thần khởi cấu sinh
Thốn thiết dĩ vô do kích tặc
Từ bôi đoạn hốt tịnh oanh oanh*

Dịch :

*Quan không thể xử, mác không kinh
Đại Tống trung thần há luyện sinh
Tặc sắt dù không, còn đánh giặc
Mảnh li, đoạn hốt, cũng oanh oanh...*

Song Quỳnh nguyên tác

*Nan tương độc lực thủ có thành
Khởi phục đề đầu... tác cấu sinh
Tặc tửu hoàn đương quán tặc diện
Trịch bôi nhất kích để thiên binh*

Huy tri Tấn ninh quân, Kiến Viêm sơ Kim lữ Thất nhập khẩu. Thành phá bị cầm bắt bái. Lữ Thất xuất kim chế hứa kỳ thế soái Diên an. Huy nô mạ. Lữ Thất cử kích hướng chi, Huy [145] ngôn phi khâm nghênh nhận. Tặc ẩm dĩ tửu, Huy Ngôn chì bôi trịch Lữ Thất Toại tử chi. Sự văn, Đế xưng kỳ trung quá ư Đoàn tú Quán.

Dịch :

*Khôn đem độc lực giữ cô thành
Há lại cúi đầu sống nhục danh
Rượu giặc lại dùng bôi mặt giặc
Ném li mạnh gấp cả ngàn binh.*

Huy Ngôn giữ Ninh hạ khoảng đầu năm Kiến sơ, Kim lữ Thất vào cướp. Thành bị phá, ông bị giặc bắt, ông không chịu lạy. Lữ Thất đưa Kim chế ra dụ : «Nếu hàng sẽ cho đòi đòi làm Soái ở Diên An», ông chửi lại không nhận. Lữ Thất cầm kích hướng vào ông định đâm, ông cởi áo ra hứng lấy ngọn kích. Lữ Thất lại đem rượu ra mời, ông cầm li ném Lữ Thất. Bị giặc giết. Vua Tống nghe chuyện. Khen ông trung hơn Đoàn tú Thực.

Triệu Đình

Nguyễn công nguyên tác

*Ngoại hoạch quân trù, nội chấn cương
Trung hưng hiền tướng vọng đường đường
Hỉ du cánh bị gian thần mại
Trác thức hoàn thân Yến thị lang.*

Dịch :

*Ngoài giữ quân cô, trong kỷ cương
Trung hưng hiền tướng rõ đường đường
Bị gian mua chuộc do tình cảm
Kiến thức thua xa Yến Thị Lang.*

Song quỳnh nguyên tác

*Trung hưng trù hoạch vị như hà
Di hận gian thần ngộ quốc gia
Thiên thượng dĩ thừa Cơ Vỹ khứ
Đan tâm lưu chiếu Tống sơn hà.*

Đình, trung nghĩa vi trung hưng hiền tướng xưng thủ. Chí tại khôi phục, bất tòng hòa nghị. Cập bệnh tốt, tự vi thi đề kỳ minh tinh vân : *Thân kị Cơ vỹ Qui thiên thượng. Khí tác sơn hà tráng bản triều.*

Dịch :

*Trung hưng trù tính kế bao la
Chứa hận gian thần hại quốc gia
Khi cưỡi Vỹ, Cơ về Thượng giới
Lòng sơn còn sáng toả gần xa*

Đình, trung nghĩa đáng đứng đầu hàng hiền tướng thời Tống trung hưng. Chí của ông là mưu tính khôi phục chứ không chịu theo phe nghị

hoà. Trước khi chết, ông tự làm hai câu thơ đề vào lòng Minh tinh như :
Thân cưỡi Vỹ, Cơ về Thượng giới. Khí vì sông núi giữ triều cương.

Trần Đông

Nguyễn công nguyên tác

*Phục khuyết tiền phiên lục tặc tu
Kim phiên phục khuyết nhị gian cừ
Ngô Trần Đông giã ninh đào tử
Duy hận quân vương khí đại thù.*

Dịch :

*Lần trước dưng thơ sáu đũa cay
Phen ni hai đũa oán thù gây
Trần Đông biết chết, nhưng không tránh
Thù lớn vua quên đáng giận thay*

Song Quỳnh nguyên tác

*Lường thứ tì lân chí tráng lai
Lan hương khởi đạn tuyết sương thôi
Kích lân bán bích gian sơn tại
Bả dữ quần gian lộng liễu lai*

[146] Đông, Thái học sinh, Huy Tôn thời phục khuyết thượng thư thỉnh tru Sái Kinh đẳng lục tặc. Cao tôn bãi Lý Cương Đông hựu phục khuyết lưu Cương nhi bãi Uông, Hoàng. Hựu thỉnh Đế thân chinh. Tiềm Thiện dĩ ngôn khích, Đế nộ, dĩ thư hạ Tiềm Thiện sở. Phủ Doãn triệu Đông, Đông thỉnh thực nhi hành. Thực dĩ như xí, lại hựu nan sắc. Đông tiểu viết : «Ngô Trần Đông giã, dĩ ngôn khăng đào tử hồ !» Toại tử chi.

Dịch :

*Hai phen hặc tội, chí hùng thay
Gặp tuyết hương lan vẫn nức bay
Đáng tiếc non sông còn có nửa
Lộng quyền gian nịnh chẳng chùn tay.*

Đông, là Thái học sinh, dâng sớ lên vua Huy tôn xin chém bọn Sái Kinh sáu người. Khi vua Cao tôn bãi chức Lý Cương, Đông dâng sớ xin lưu dụng Cương và xin bãi chức hai chàng Uông Hoàng. Sau lại dâng sớ xin vua thân chinh. Tiềm Thiện dùng lời khích. Vua giận lắm, giao thư cho Tiềm Thiện xét. Tiềm Thiện sai Phủ Doãn vời Đông. Đông xin ăn xong rồi lại. Bọn lại làm ra vẻ khó khăn và cho ăn dơ dáy. Thấy vậy, Đông cười bảo chúng : «Ta là Trần Đông đây, đã nói thì không tránh chết». Đoạn bị chúng giết.

Trương Tuấn

Nguyễn công nguyên tác

Lực tranh hòa nghị chí bình hung
Trí diệc đa khuy, lượng vị sung
Cộng sự phương tri Tần Cối ám
Đồng ưu khước kỵ Nhạc Phi trung

Dịch :

Bình Kim đốc chí, nghị hòa không
Khôn có thừa nhưng lượng chữa thông
Cộng sự mới hay Tần Cối dốt
Cùng lo, lại ghét Nhạc Phi trung

Song Quỳnh nguyên tác

Khắc phục trừ mưu trọng ý Tỳ¹⁴⁰
Phú bình tài nghị hựu phù ly¹⁴¹
Tướng quân chiến lược vô hoàn cục
Gian nịnh hòa mưu thủy tứ kỵ¹⁴²

Tuấn chí tại khôi phục, bất chủ hòa nghị, thiên trí ám nhi bất năng tri nhân, lương hiệp nhi bất năng dong vật. Ký bại ư Phú bình, hựu bại ư Phù ly. Canh thử nhị bại Tống thế diệc bất năng vi hĩ.

Dịch :

Khắc phục tham mưu đóng quận Tỳ
Phú bình đã bại lại Phù ly
Tướng quân chiến lược không toàn vẹn
Để bọn gian thần lộ mật kỵ

Tuấn quyết tâm đánh để khôi phục miền bắc, không chủ ý cắt miền Bắc cho nước Kim rồi giảng hòa. Song phải cái trí mờ tối không biết dùng

người, lượng hẹp không biết bao dong nhân vật. Do đó mà đã thua ở Phú Bình, tiếp đó lại thua ở Phù ly. Hai trận thua đó mà thế lực nhà Tống không còn gì nữa.

Ngũ doãn Văn

Nguyễn công nguyên công

*Không quyền vận sách chấn quân thanh
Thái thạch kỳ công khoảnh khắc thành
Xù lỗ mạn tương Nam tướng cử
Khởi tri tỏa nhĩ nãi thư sinh.*

Dịch :

*Tay không dùng mẹo dựng quân thanh
Thái thạch kỳ công chớp lát thành
Giặc dữ khởi chờ Nam tướng đến
Bay thua trận đó... bởi thư sinh.*

Song Quỳnh nguyên tác

*Nho sinh dũng lược trữ doanh khâm
Thái Thạch tài lai tấu tiếp âm
[147] Lỗ nhược lâm giang khan cố xứ
Do kinh nộ lãng¹⁴³ dục thôn Sâm (Kim)*

Thời Kim nhân chí Thái Thạch, Doãn Văn phụng mệnh khao Vương Quyền quân. Chí tắc Quyền dĩ khứ, tân tướng vị lai. Doãn Văn vị : Tọa thị tắc ngộ sự, toại lập chiêu chư tướng khuyến dĩ trung nghĩa, dữ Kim chiến đại phá chi.

Dịch :

*Nho sinh dũng lược chứa đầy chan
Thái Thạch tin mừng thế giặc tan
Chỗ cũ bên sông Kim trở lại
Sóng hờn muốn nuốt bọn xâm lăng*

Lúc đó quân Kim kéo đến Thái Thạch, Doãn Văn vâng mệnh ra khao quân do Vương Quyền chỉ huy. Doãn Văn đến nơi thì Quyền đã rút, mà Tướng thay Quyền chưa lại. Doãn Văn nói với tả hữu : Nếu ngồi đây chờ thì hỏng việc. Ông bèn cho triệu tập các tướng, đem trung nghĩa khuyến khích. Đoạn cùng giặc Kim giao chiến, phá tan quân Kim.

Hồ an Quốc

Nguyễn công nguyên tác

*Chính luận liên thiên miệt tế gian
Đông tùng kham mịch vãn niên nhàn
Xuân thu cốn phủ đa hoài bão
Bao dự vãn hà ngộ cự gian.*

Dịch :

*Chính luận bao thiên bị bỏ ngang
Đông tùng kham cảnh, tuổi cao nhàn
Xuân thu khen trách lòng mơ ước
Khen lấy : Mình lằm bởi bọn gian*

Song Quỳnh nguyên tác

*Phong độ đoan ngưng, học thức ưu
Nhường di tố chi tại Xuân thu
Miếu đường dĩ hữu hòa Nhung sách
Mạc hướng xuân thu thượng giảng cầu*

An Quốc minh ư Xuân thu, chi tại khang tế thời gian. Cao tôn mệnh tác Xuân thu truyện dĩ tiến. Kiến viêm sơ, thị giảng thượng thời chính luận nhị thập nhất thiên. Hậu dữ Chu thẳng Phi bất hiệp bị biếm.

Dịch :

*Phong độ đường hoàng học thức sâu
Chống Kim đốc chí ở Xuân thu
Hòa Nhung Đường miếu đều chung sách
Thì giảng Xuân thu mấy kẻ cầu.*

An Quốc rất rành nghĩa Xuân thu, chí ông muốn làm lại thời thế. Vua Cao tôn sai ông viết truyện Xuân thu dâng lên. Đầu năm Kiến Viêm, ông

vào Thị giảng, ông có dâg 21 thiên kêu là Chính luận. Sau ông với Chu
thăng Phi không hợp nhau, ông bị biếm chức.

Hồ Thuyên

Nguyễn công nguyên tác

*Xích danh quần tiểu, xỉ đồng ban
Luân Cận phách tiêu Cối hãn nhan
Mạc quái tam nhân đầu bất trảm
Thái A đế dĩ thụ quyền gian.*

Dịch :

*Xấu hổ cùng ban với tặc thần
Hai thằng Cối, Cận, mặt lần khân
Quái sao bọn chúng đầu không rụng
Gươm Thái A vua gởi nịnh nhân*

Song Quỳnh nguyên tác

*Điện đình thù sử Cối man sinh
Nộ mục gian thần kiếm dạc minh
[148] Hạ trạch xa thừa nhân hậu khứ
Do van khẩu tháp¹⁴⁴ hưởng thanh thanh*

Thuyên kháng luân nghị hòa chi phi, thỉnh trảm Tần Cối, Tôn Cận nhị nhân chi đầu, cơ lưu lỗ sứ, hưng vấn tội chi sư. Bất nhiên, thần hữu phó Đông hải nhi tử, an năng xử tiểu triều đình cầu hoạt da ! Sớ nhập soạn nghị hưng.

Dịch :

*Sân rỗng tụi Cối nấy thêm ra
Nhìn tụi gian thần kiếm muốn ra
Hạ trạch cười xe, hoa đón chủ
Gõ giường tiếng vẫn vọng xa xa*

Thuyên phản kháng việc nghị hòa là trái lẽ, ông lớn tiếng xin chém đầu Tần Cối, Tôn Cận và tạm lưu sứ Kim lại. Ông lại bên xập rỗng tâu : «Xin Bệ hạ đem quân hỏi tội giặc Kim, nếu không hạ thần sẽ nhảy xuống biển Đông mà chết, chứ không mặt nào nấn ná ở cái Triều đình nhỏ bé này để cầu lấy sống». Sớ dâng vào, ông bị bãi chức.

Hàn thế Trung

Nguyễn công nguyên tác

Hòa cục phân na¹⁴⁵ chiến cuộc tàn
Tướng quân vô kế vẫn thiên an
Thập niên giải tác Tây Hồ Lão
Thiên họa Cao tôn, cố phúc Hàn

Dịch :

Hòa cuộc chủ trương chiến cuộc tàn
Tướng quân hết kế cứu cho an
Mười năm sống cảnh Tây Hồ lão
Trời hại Cao Tôn, hưởng phúc Hàn.

Song quỳnh nguyên tác

Bán bích thiên an¹⁴⁶ thả nại hà
Hồi đầu cương thổ thị thù gia
Súy thần giang thượng tiên đầu ngọc
Nương tử quân tiền trận bố nga
Hữu tốt huy qua khu lỗ kỵ
Vô nhân tá kiếm trảm gian tà¹⁴⁷
Đa niên tân khổ sa trường địa
Bách chiến nan tranh nhất tự hòa.

Thế dũng cảm trung trực, ký thành hòa nghị, giải binh thụ Khu Mật. Lũ
sớ ngôn Tần Cối ngộ quốc. Cối ố chi, Toại bãi chính. Đỗ môn tạ khách, thời
khóa lữ du [149] Tây Hồ dĩ tự lạc. Án Thế Trung năng binh, giang thượng
chi chiến, Phu nhân diệc chinh binh tại giang thượng, toại phá Kim ngột
Cầu.

Dịch :

*Nửa nước lẻ loi sống được a !
Đoái nhìn bờ cõi thấy đâu nhà ?
Trên sông Tướng soái đâm đầu ngọc
Trước trận Phu nhân đặt cánh nga
Sĩ tốt thừa đao xua ngựa giặc
Triều đình không kiếm chém gian tà
Xa trường cay đắng bao năm lận.
Trăm trận khôn tranh một chữ hòa.*

Thế Trung là người dũng cảm trung trực. Khi hòa nghị đã ký kết, ông phải từ binh quyền về làm việc ở Khu Mật. Ông thường dâng sớ kể tội Tần Cối là người hại nước. Do đó Cối ghét ông, tìm cách bãi chức ông. Ông về nhà đóng cửa không tiếp khách, đôi khi cời lừa dạo cảnh Tây hồ làm vui. Xét sử ghi : Phu nhân của Thế Trung cùng giỏi dùng binh. Khi Thế Trung giàn binh đánh nhau với giặc trên sông, Phu nhân cũng giàn trận ở bên sông làm thế ỷ dốc, trận đó đánh đuổi được Kim ngọc Cầu.

Nhạc Phi

Nguyễn công nguyên tác

I

*Hòa cục tương thành ngạn đắc vô
Ban sư tức nhật đoạt binh phù
Tướng quân thả mạc sân Tam tự
Tống đế tiên vi nhất tự ngu*

Dịch :

*Hòa cục đã thành chống được ru
Ban sư bị cướp mất binh phù
Tướng quân chớ oán vì ba chữ
Vua Tống nhận rồi một chữ Ngu*

II

*Gian thần thị tặc chủ phi cường
Võ Mục tuy tồn, Tống diệt vong
Thiên tự yếm Cao phi yếm Nhạc
Can thành bất tướng miếu do Vương ¹⁴⁸*

Dịch :

*Gian thần là giặc, chúa hèn ngu
Võ-Mục dù còn, Tống cũng thua
Trời chỉ chán Cao, không chán Nhạc
Diệt xâm chưa thỏa, miếu ngàn thu*

Phụ chú thêm

ông họ Nhạc tên Phi, tự Võ Mục. Khi tám tuổi mẹ ông xâm vào lưng 4 chữ «Tận trung báo quốc». Đời Cao Tôn, ông dẫn quân đánh giặc Kim, đã thu phục được hai tỉnh Hà Nam, Hà Bắc. Đang chiến thắng, thì bị thẳng gian thần Tần Cối ăn hối lộ của nước Kim, ép vua Cao Tôn một ngày ban

12 đạo Kim bài bắt ông phải lui quân. Trong bài biểu ban sư, ông có câu : «Thân đương khốn kị, tri vô bổ ư nhưng hành, khẩu tụng chiếu thư, diện hữu tầm ư quân lữ» (Thân đang làm tướng ở biên cương, mà biết việc mình làm không bổ ích cho quân ngũ, miệng đọc chiếu thư, mặt thấy xấu hổ cùng tướng tá). Giặc Kim biết : Nếu ông còn sống, không khi nào lấy được giang sơn của Nam Tống, bèn nhờ Tần Cối giết ông trong ngục ở Hàng châu.

Song Quỳnh nguyên tác

I

*Thập nhị bài lai mã thủ xa
Yến thành thử nhật lệ như hà
Tướng quân khốn ngoại ca tam tiệp
Tể tướng trào trung tiến nhất hòa¹⁴⁹
Dĩ bả thốn tâm huyền bạch nhật
Cố tương độc lực chương đòi ba¹⁵⁰
Thượng phương¹⁵¹ tá đắc quân tiền kiếm
Ung trách gian thần tạ quốc gia¹⁵²*

Dịch :

*Ngày mười hai thứ nhận bài ra
Rơi lệ Yến thành ruột sót sa
Trận thắng Tướng quân ba báo tiệp
Nghị hòa Tể phụ mấy sai ngoa
Tấc lòng treo để trời soi sáng
Gắng sức ngăn làn sóng dữ qua
Thanh kiếm Thượng phương mà được mượn
Vằm đầu gian nịnh quyết không tha*

II

*Tích nhược cương phùng sự thế nan
Nam hàng hoạch định Tống giang san*

Nhất hòa thiên dĩ sinh Tần Cối

Nhạc toán tuy thần ; mạc thẳng gian

[150] Phi chí diệt Kim lỗ, bất tòng hòa nghị, toại dữ coi thù. Cối dĩ Phi bất tử chung ngành hòa nghị. Lực mưu sát chi. Kiêu chiếu sử ban sư, nhất nhật thập nhị bài lai, Phi giải binh, dân chúng giai khắp. Hậu vu dĩ sự sát chi.

Dịch :

Bị ép rập rờn việc khó khăn

Hàng châu Nam Tống về nguyên căn

Chủ Hòa trời đã sinh Tần Cối

Thần toán Phi sao thẳng nổi gian

Phi, chí định diệt giặc Kim, không chịu theo phe chủ hòa. Do đó mà Phi với Cối đâm ra thù nghịch. Cối cho rằng : nếu Phi không chết, thế nào ông cũng làm trở ngành việc hòa nghị, bèn hết sức tìm mưu giết Phi. Cối tự kiêu chiếu, một ngày phát ra 12 Kim bài bắt Phi phải rút quân. Không sao được Phi phải giải binh quyền, thấy vậy trăm họ đều khóc. Sau Cối vu tội cho Phi rồi giết đi.

Chu Biều

Nguyễn công nguyên tác

*Ngã lưu khanh khứ nhất tâm đan
Kỷ tải phong sương quán dịch hoàn
Sử ấn hữu thần chung bất tử
Quy lai do thị bản triều quan.*

Dịch :

*Ta ở khanh về, một tấm son
Phong sương quán dịch mấy năm tròn
Nhờ ấn có thần, thân khỏi chết
Bản triều quan chức... giặc xưng tôn*

Song Quỳnh nguyên tác

*Chánh sứ hoàn triều, ngã tại Kim
Tùy thân hữu ấn nghiêm thiên lâm
Cam ngôn hậu lễ hà thường động
Băng tuyết hoàng đình thiết thạch tâm*

Biều dử Vương Luân sứ Kim, ký tựu quán. Cập nghị hòa đương sử nhất nhân hoàn. Biều viết : «Ngô lai tự phạt tất tử, nguyện chánh sứ qui» Luân tương qui. Biều viết : «Cổ sứ hữu tiết, kim hữu ấn nguyện lưu chi, đắc bảo dĩ tử». Luân thụ chi. Kim nhân bức sĩ liệt dự bất khăng, nãi tuyệt kỳ khái dĩ khốn chi. Nhẫn nổi đãi tận. Kim nhân cảm động, trí lễ như sơ, phục dục dịch kỳ quan. Biều viết : «Ngô quan thụ chi bản triều. Thệ bất dịch giã». Hậu toại phóng hoàn.

Dịch :

*Tôi ở lại Kim chánh sứ về
Bên mình có ấn được trời che
Lễ nhiều nói ngọt không thay tiết*

Băng tuyết nhà vàng sắt đá ghê.

Biều cùng Vương Luân đi sứ Kim, đến nhà quán xá thì tin nghị hòa thành. Như vậy trong hai người phải một người về. Biều nói : Tôi đến đây phận sự phải chết, còn chánh sứ có thể về nước được. Luân ra về. Biều nói : ngày xưa đi sứ có cờ tiết, nay không có cờ tiết xin chánh sứ lưu ẩn lại đây, để nếu có chết thì được ôm ấn mà chết. Luân giao ấn lại. Người Kim bức bách ông làm quan, ông không chịu, bèn tuyệt lương cho khốn đốn. Ông bị nhin đói lả đi. Người Kim cảm động, lại kính trọng như trước. Sau muốn bắt ông thay chức tước. Biều trả lời : «Quan tước của tôi được bản triều ban cho, thề không bao giờ thay đổi». Sau được trở về Tống.

Hồng Hạo

Nguyễn công nguyên tác

*Đan tâm bạch phát, tử khanh trù
Kim tặc tư quân Cối tặc thù
Sương tuyết vị nhiều Tùng bách lão
Lãnh sơn quy hậu hựu Anh châu*

Dịch :

*Lòng son, tóc trắng, mấy hơn thua
Kim nhớ hiềm riêng, giặc Cối thù
Tùng bách đã già, sương tuyết bám
Anh châu nối tiếp... Lãnh sơn du*

Song Quỳnh nguyên tác

*Cầu thử du sinh phi ngã tâm
Duy tri hữu Tống khởi tri Kim (Câm)
[151] Lãnh sơn tuy lãnh ngô hà lãnh
Liệt tính phong sương na đặc xâm*

Cao tôn thời, Hạo sứ Kim, Kim bức sứ sĩ. Viết bất nguyên du sinh cầu thử gian. Kim nộ lưu Lãnh sơn Hậu Tống dữ Kim hòa, toại đặc hoàn.

Dịch :

*Sống thừa chuột chó uất trong tim
Biết Tống không hề biết đến Kim
Thời tiết Lãnh Sơn ta chẳng lạnh
Ca trung rờ rở, gió sương im*

Trào Cao tôn, Hạo vâng mệnh đi sứ Kim. Kim bức bách sứ thần phải làm quan với mình. Ông đáp : «Ta không khi nào chịu sống với bọn chó

chuột chúng mày». Người Kim giận, lưu đày ông ra Lãnh sơn (Một xứ lạnh như cắt thịt quanh năm). Sau Tống và Kim ký hòa, ông được về Tống.

Lưu Cung

Bổ lục Nguyễn công vịnh Lưu Cung

Từ trưng lục hiệu động thần văn

Nhất tháp¹⁵³ thiên ngôn lợi hại phân

Trung nghĩa cự phong vô thiếu tổ

Xỉ thù di hận thượng khuông vương.

Dịch :

Từ trưng sáu thứ, động tai vua

Một số ngàn lời định được thua

Trung nghĩa thối nhà không nhục Tổ

Giúp vua thù hận mấy cay chua.

Trần Quan

Song Quỳnh nguyên tác

Hồ mã như kim phục độ Hoài

Tướng thần mưu quốc vị hà tai

Quân vương mạc thính hòa Kim nghị

Đồ sử gian thần triệu địch lai

Hiếu tôn thời, Thang tư Thoái vi Thượng thư bộc xạ, âm dụ địch dĩ binh kiếp hòa. Kim nhân phục độ Hoài. Thái học sinh Trần Quan thượng thư luận Tư Thoái cặp Doãn Sắc gian mưu ngộ quốc. Tư Thoái miễn.

Dịch :

Lại vượt sông Hoài đoàn ngựa Hồ

Tướng thần dối giả khéo mưu mô

Đức vua nghe kế hòa Kim để

Gian nó thông đòng rước giặc vô

Trào vua Hiếu tôn, Thượng thư bộc xạ là Thang tư Thoái ngầm dụ địch tiến quân để phá lời ước Hòa nghị. Quân Kim lại tiến qua sông Hoài. Thái học sinh Trần Quan dâng thư nói việc Tư Thoái Doãn Sắc là hai người gian mưu hại nước. Tư Thoái được miễn.

Trương Thiệu

Nguyễn công nguyên tác

Cơ thần ninh tác Tạc sơn tù

Thiết tất an năng khuất bắc tù ¹⁵⁴

Vạn triết quy lai thần thượng tráng ¹⁵⁵

Nhất quan doanh đắc Bí thư thù

Dịch :

Lạc lõng... Tạc sơn tù rục xương

Khi mô, gỏi sắt khuất vua Mường

Muôn mài ngàn dũa... Về còn mạnh

Quan chức Bí thư... Chúa vẫn thương

Song Quỳnh nguyên tác

Câu lưu Tạc lĩnh hựu Yên đài

Băng tuyết nan di thử tráng hoài

[152] *Cửu khách lỗ đình vô biệt dạng*

Tống thần nhi xuất, Tống thần lai

Thiệu sứ Kim bất khăng bá, Đát Lạt nô tù vu Tạc sơn nham. Du niên tống Lưu Dự, Thiệu trách Dự. Giới ư ngục cửu chi. Phục tống Yên, câu chi. Hậu nãi phóng hoàn, trừ Bí thư.

Dịch :

Yên đài, non Tạc bấy câu lưu

Băng tuyết không phai, vẫn đượm màu

Giặc bắt nổi chìm không đổi chí

Đi về «Tôi Tống» trước như sau

Thiệu sang sứ nước Kim không chịu lạy chúa Kim. Đát Lạt căm giận bỏ tù ở Tạc sơn. Được đầy năm lại đưa sang cho Lưu Dự. Thiệu trách mắng

Dự. Dự lại giam vô ngục một thời gian rồi đem về giam ở Yên Kinh. Sau được về, vua Tống cho làm Bí Thư Lang.

Hàn doãn Chụ

Nguyễn công Nguyên tác

*Khi quân Ngô quốc hựu khiên lân
Nhuệ ý tham công khởi chiến trần
Bỉ thả xách đầu, quân mạc nô
Hàm trung tảo vãn kiến Kim nhân*

Dịch :

*Dối vua khiêu địch, nước không an
Hứng ý tham công mở chiến tràng
Giặc nó đòi đầu, ông chớ giận
Trong hòm sớm muộn thấy Kim nhan*

Song Quỳnh nguyên tác

*Biên sự vô đoan khởi chiến tâm
Mưu cơ thâm, diệc hoạ cơ thâm
Mạc sâu vị kiến Kim nhân diện
Thiếu đãi hàm trung đắc kiến Kim*

Ninh tôn thời, Doãn Chụ vi Thái sử, dục lập công dĩ tự cố, Nghị phạt Kim, binh lỗ bại. Cầu hoà. Kim ngôn : Dục đắc Thái sử đầu. Sử tôn Viễn mưu để sát chi. Hàm thủ tỵ Kim nhân.

Dịch :

*Không dựng gậy chiến ở ngoài biên
Mưu chước thâm ư ? hoạ đến liền
Chớ oán chừa cùng Kim gặp mặt
Trong hòm ít bữa được như nguyên*

Trào Ninh Tôn, Doãn Chụ làm Thái sử, muốn lập công để củng cố địa vị, bèn quyết nghị đánh Kim. Không dè đánh mấy trận đều thua. Triều đình

Tống phải xin hoà, Nước Kim đặt điều kiện : «Phải chém đầu Thái sư đưa sang nộp thì cho hoà». Sử tôn Viễn bày mưu cho Tống để giết Doãn Chụ bỏ hòm đưa sang cho Kim.

Ngụy liễu ông

Nguyễn công nguyên tác

*Thăng khu xuất đốc thái song song
Tổng vị quần gian ủng đế thông
Xã ốc đỉnh trầm thư viện tại
Thiên tâm tặng Tống phi tặng ông*

Dịch :

*Lật đặt Thiêm khu lại đốc đồng
Bầy gian làm Đế mất tinh thông
Đỉnh chìm quan mất, còn thư viện
Trời chán Trào đình... há chán Ông*

Song Quỳnh nguyên tác

*Quân tử trực bằng bất thăng gian
Tại triều vị kỹ, phục hoàn sơn
[153] Tinh Châu Hoài quận vô minh nhật
Tranh tự thư chai hạc viện nhàn*

Liễu ông tại Ninh tôn, sơ gián khai biên. Bị hạc từ quy. Trúc thất Bạch hạc sơn, thiên hạ tranh phụ cập tòng chi. Hậu triệu vi Lang. Di viễn kỳ chi. Di Viễn tử, triệu thăng thiêm khu. Đế tương uỷ chính, quần tiểu bài chi. Phục mệnh thị sư Hoài. Tâm triệu hoàn. Liễu Ông toại từ qui.

Dịch :

*Thăng ngay quân tử chịu thua gian
Về núi còn hơn giữ chức quan
Hoài quận, Tinh châu bao khó nhọc
Thư trai núi Hạc nước mây nhàn.*

Trào Tống Ninh tôn, Liễu ông can việc mở chiến trận tại biên cương. Đình thần hạch hỏi, ông từ chức về làm nhà tại núi Bạch hạc. Sĩ tử thiên hạ tranh nhau cắp cháp theo học. Sau triều đình lại triệu ra làm Lang trung. Nhưng bị đại thần là Di Viễn ghen ghét, biếm ông ra Tĩnh châu. Di Viễn chết, vua triệu về cho làm Thiêm sự ở viện Khu mật, vua muốn uỷ cho coi chính sự, song bọn tiểu nhân trong triều cố tình bài bác. Vua lại cử cho ra trông coi việc quân tại sông Hoài. Ít lâu lại triệu về trào. Liễu ông xin từ chức về nghỉ.

Chân đức Tú

*Vạn lý trung ngôn thiết chỉ trần
Thanh danh tuy trọng, chí nan thân
Thiên tâm bất dục đoan bình trị
Cố sử quyền gian trở trực thần.*

Dịch :

*Muôn dặm lời trung khẩn khoản bày
Thanh danh được trọng, chí khôn xoay
Lòng trời chưa muốn cho bình trị
Nên để Quyền gian phá kẻ ngay.*

Song Quỳnh nguyên tác

*Học thuật tàng hung tự hữu dư
Đặng triều vị kỹ tức nhàn cư
Gian du dĩ hiển phùng nghênh sách
An dụng nho thần diễn nghĩa thư*

Đức Tú tại Lý tôn trào tấu sớ số thập vạn ngôn. Trực thanh chấn triều đình. Di Viễn ký chi, toại từ qui điền lý. Thường tác Đại học diễn nghĩa dĩ tiến.

Dịch :

*Bụng chứa kinh luân, học thuật thừa
Từ quan, nhàn nhã, vốn hay ưa
Gian du chúng thạo nghề chào đón
Ai khiến nhà nho giảng sách xưa*

Dưới trào Tống Lý tôn, Đức Tú dâng sớ chứa đựng vài mươi muôn chữ. Tiếng thẳng thắn chấn động cả trào. Di Viễn thấy vậy đâm nghi kỵ. Đức Tú bèn xin từ chức về đồng ruộng. Ông có làm cuốn Đại học diễn nghĩa dâng lên vua.

Ngô Lân

Bổ lục Nguyễn Công vịnh Ngô Lân

Đa niên bảo chương ngật tâm tùng ¹⁵⁶

Tam lộ quân thanh chấn Bắc Nhung

Khí địa khả lân quân tái ngộ

Hoàn sư canh sử tướng vô công

Dịch :

Bao năm gìn giữ kế Tâm dâu

Rợ Bắc nhung kia phải cúi đầu

Bỏ đất thương ai làm chiến lược

Lui quân, công tướng kể vào dâu.

Trần Dần

[154] Song Quỳnh nguyên tác

Bối thành nhất chiến lực hà kham

Hứa quốc thần tâm tuân diệp cam

Hảo tá nhị phu kiêm thị phụ

Nhất song tiết nghĩa Tống triều nam

Dần đương Lý tôn thời tri Hoà châu, Nguyên binh chí, lực kiệt bất năng chi, vị kỳ thê lệnh tị binh, thê bất khăng khử, nãi tự sát. Dần diệp phục kiểm nhi tử.

Dịch :

Dốc thành một trận, sức khôn kham

Vì nước lòng thần chết cũng cam

Tốt đẹp chồng kia gồm vợ ấy

Một đôi tiết nghĩa Tống trào Nam.

Dưới trào Tống Lý tôn Dần tri châu tại Hoà châu. Quân Nguyên kéo đến, tự liệu sức không chống được nữa, ông biểu vợ : «Mình nên tìm cách tránh cảnh binh hoả này đi». Người vợ không nghe, bèn tự sát, ông cũng lấy gươm kết liễu đời mình.

Triệu sư Cao

Nguyễn công nguyên tác

Tịch tịch nam viên thảo ế song¹⁵⁷
Cao thanh ẩn ẩn xuất thôn lung
Triệu gia nhân vật đa kỳ dị
Cố tướng thừa long nhi phệ bàng.¹⁵⁸

Dịch :

Êm ả bên sông, vườn phía nam
Gâu gâu vắng vắng đông thôn trang
Triệu gia nhân vật nhiều tay lạ
Rồng nổi biển thành chó xủa vang

Song Quỳnh nguyên tác

I

Quả phủ tiền thân thị xúc sinh
Kim đan hoán cốt giã nan thành
Quán tòng Tướng phủ sung hiền phúc¹⁵⁹
Hựu hưởng thôn trang trác phệ thanh

Dịch :

Có lẽ tiền thân kiếp xúc sinh
Kim đan đổi lột vẫn chưa thành
Theo hầu Tướng phủ hòng no bụng
Rồi hưởng thôn trang hứng xủa quanh

II

Tuy nhân diện mục, thú tâm can
Xúc tính nguyên lai cải diệc nan
Thôn ố vô tu phòng bạo khách

Tùng cao dĩ hữu Triệu Lang quan

[155] Sư Cao xiêm sự Doãn Chụ, đắc Công Bộ Thị lang. Tòng Doãn Chụ quá Nam viên sơn trang. Cố vị Cao viết : «Thử chân điền xá khí tượng, dẫn khiếm Kê minh khuyển phệ». Nga văn khuyển cao tùng bạc, thị chi nãi cao già.

Dịch :

Mặt người phải cái thú tâm can

Thú tính không sao đổi được toàn

Thôn ố khỏi cần phòng trộm cướp

Lang quan trọng bụi xủa vang vang

Sư Cao vốn người nịnh hót, do khéo nịnh hót mà được làm đến Công bộ Thị Lang. Một bữa Cao theo Doãn Chụ qua thăm vườn ở phía nam sơn trang, Chụ ngảnh lại nói với Cao : «Đây mới đúng là khí tượng nơi đồng ruộng chỉ thiếu có tiếng gà gáy chó xủa nữa thôi». Lát sau Doãn Chụ nghe thấy tiếng chó xủa trong bụi thưa, ngoảnh lại thì ra đó là Triệu sư Cao.

Mạnh Cung

Bổ lục Nguyễn công vịnh Mạnh Cung

Tướng gia hữu tử ốc binh phù

Tiến diệt thù Kim tốt cựu đồ

Nhất niệm hiếu trung căn bản tại

Vô am khởi thị lịch hư vô

Cung, Mạnh tôn chính tử thụy ư dịch. Hiệu Vô Am cư sĩ.

Dịch :

Có con làm tướng giữ binh phù

Thề diệt tan Kim rửa hận thù

Trung hiếu một niềm làm gốc rễ

«Vô Am» chẳng đắm bởi «Hư Vô»

Cung là con của Mạnh Tôn, thâm thụy về Dịch Lý, tự hiệu là «Vô Am cư sĩ».

Hoàng Khải Bá

Song Quỳnh nguyên tác

Phục khởi Tướng thần chiêu phụng chiếu

Liên ban Học sĩ tịch đàn văn

Gian tà tội án thùy thư giản

Trung hiếu luân thường bính kiến văn

Lý tôn thời, sử Trung chí định phụ tang, toại mưu khởi phục Hoàng Khải Bá đẳng bách tứ thập nhân thượng thư thiết ngôn Tung chi gian ác. Bất báo.

Dịch :

Đức vua xuống chiếu cho khôi phục

Học sĩ trong ban phản đối ngăn

Tội ác gian tà đầy sách vở

Luân thường trung hiếu sáng khuê văn.

Trào Lý tôn, cha của sứ Tung mất, Tung mưu đồ khởi phục, sáng vua ban chiếu chấp thuận, chiêu các Học sĩ do Hoàng Khải Bá đứng đầu tất cả 140 người dâng thư thiết tha nói Tung là kẻ gian ác không nên dùng. Song không thấy đáp ứng.

Giả tự Đạo

Nguyễn công nguyên tác

Tương đế hồ sơn thích ý đa
Mộc miên phong cảnh ý như hà
Hữu tình giam áp lai tương tống
Nhất lộ Hàng ca tác văn ca

Dịch :

Mãi ngắm hồ sơn thú nhạ... thưa
Mộc miên phong cảnh hối ra chưa
Nể tình... chưa giết... đem giam chấp
Điều hát Hàng châu... khúc tiễn đưa

Song Quỳnh nguyên tác

Nhung mã nhiều khan dĩ bách hà
Xương nhi ca kỹ luyện tình đa
Hồ sơn lâu tạ bằng thủy chú
Khước bả miên am tác nãi gia ¹⁶⁰

[156] Tự Đạo dĩ Giả Phi đệ, tướng Lý tôn Độ tôn. Lập da Thái sư, tứ đệ Tây hồ chi Cát lĩnh. Thời Tương, Phàn vi cấp, Tự Đạo phương khởi lâu tạ, dữ xương ni mỹ thiếp, cứ địa đấu tất suất. Cung đế sơ, biên báo thậm cấp. Tự Đạo xuất sư thứ Vu hồ đại bại bôn hoàn. Biếm Vụ châu. Vụ nhân lộ bố trực chi. An trí Tuần châu. Trịnh hồ Thần oán Tự Đạo, thỉnh vi giám áp, chí Đồng châu mộc miên am nãi sát chi.

Dịch :

Ngựa giặc xem chừng đã vượt sông
Vẫn vui ca hát chốn màn nhung
Núi, hồ, lâu, tạ... nhờ ai giữ
Thanh kiếm Miên am hoá kiếp ông

Tự Đạo nhờ thế là em Giả Phi, nên được làm Tế tướng trào Lý tôn và Độ tôn. Sau được gia phong Thái sư. Ông làm nhà phủ đệ trên núi Cát ở Tây hồ. Tương dương, Phàn thành bị vây cấp bách, mà Tự Đạo vẫn mở ra việc xây cất Đài, Tạ, cùng với bọn ca kỹ mỹ thiếp chơi chọi để mua vui. Năm đầu thời Cung đế, biên cương báo giặc đánh gấp, Tự Đạo tiến quân ra Vu Hồ song bị thua to phải chạy về. Bị biếm ra Vụ châu, người Vụ châu dùng vải giắt tay đuổi đi. Tiếp đó bị an trí ở Tuần châu. Trịnh Hồ Thần vốn ghét Tự Đạo, bèn cho giữ chức giám áp trong quân. Khi đến am Mộc miên ở Đồng châu bị giết chết.

Trương Thuận

Nguyên công nguyên tác

I

Thừa phong chiến hạm phá giang vân
Thương tiễn trường trung dũng tuyệt quần
Quỷ xúc nghị hồn ưng sát tặc
Thần lô tráng phấn dĩ kinh quân

Dịch :

Ngồi trên chiến hạm lướt trên sông
Núi dáo rừng tên, lược vẫn hùng
Xác chết, hồn còn như giết giặc
Oai thần bờ vía đám quân Nhung.

II

Chiến thẩu trùng vi dĩ để Tương
Thất cơ thử hậu lực nan đương
Dĩnh châu đáo để vô hàng tướng
Song miếu anh hùng thuyết nhị Trương

Dịch :

Phá vây đã lọt, cứu thành Tương
Sau bị thua cơ, khó để đương
Liều chết không hàng khi bị bắt
Anh hùng «song miếu» có «Song Trương»

Song quỳnh nguyên tác

Thừa phong phá lãng để Phàn Tương
Vô ná cương phùng địch thế cường
Tiền hậu thử thân đồng tuần quốc
Song từ lẫm lẫm kiến song Trương.

Thuận vi Dĩnh quân Đô thống chế, Tương, Phàn vi cấp, Lý đình Chi sử Thuận dữ Quý cứu chi, thừa thuyền bách tao. Kính phạm trùng vi, để Tương dương thành hạ. Thu quân độc thất Thuận. Việt số nhật thi sóc lưu nhi thượng, bị giáp chấp cung, Thị chi nãi Thuận già. Thân trúng tứ thương lục tiễn, nộ khí bột như sinh. Chư quân kinh dĩ vi thần. Quý dữ Thuận viện Tương để thành, Thuận dĩ tử, Quý nhập thành mộ sĩ phục thủy trung, phó Dĩnh cầu viện, mưu tiết, lực chiến bị chấp. Bất khuất tử. Nguyên lệnh ngư thi chí thành hạ. Lã văn Hoán dĩ phụ táng Thuận mộ. Lập song miếu tự chi.

Dịch :

Vượt bao sóng gió đến Phàn Tương

Cương dũng nhưng thua thế đối phương

Sau trước cả hai đền nợ nước

Đôi đền lắm liệt... một đôi Trương.

Thuận làm Đô thống chế Dĩnh quân, gặp khi Phàn, Tương bị vây gáp. Lý đình Chi sai Thuận và Quý đem quân cứu. Cả hai dẫn 100 thuyền đánh phá vòng vây tiến được vào thành Tương dương. Khi thu quân thấy mất Thuận. Vài ngày sau, thân của Thuận ngược dòng sông trôi lên, còn nguyên giáp chụ, cầm cung tên. Biết đích là xác của Thuận, chạy ra coi, thấy ông bị bốn mũi mác và sáu mũi tên. Quân sĩ kinh sợ cho là Thần. Quý thấy Thuận đã chết, ông bèn cho mộ thêm quân sĩ định thừa cơ lên về Dĩnh châu cầu cứu. Không ngờ mưu bại lộ, ông chống cự kiệt sức rồi bị bắt. Không chịu khuất, ông bị giết, người Nguyên cho đem thân bỏ dưới thành. Tương trong thành là Lã văn Hoán đem xác ông chôn cạnh mộ của Thuận, rồi lập miếu thờ.

Uông Lập Tín

Nguyễn công nguyên tác

*Nhị sách vô thi Tống dĩ chung
Bi ca Tống thổ, khí do hùng
Giả nguyên thị tặc hồ sơn hại
Nguyên bất năng thần diệc thán trung*

Dịch :

*Hai sách không dùng, Tống mất ngôi
Bi ca tiếc Tống khí cao vời
Tặc thần họ Giả, đồ mù quáng
Nguyên lại khen Trung... chẳng tiếc lời*

Song Quỳnh nguyên tác

*Thư trần nhị sách, bất năng hành
Ngã uyển không cô kháng khái tình ¹⁶¹
Thệ tử tu đương tầm Triệu thổ
Du sinh bất kháng nhiễm Nguyên tình ¹⁶²*

Lập Tín tri Giang lăng, Tương dương ký thất, di ngôn Tự Đạo trần nhị sách. Tự Đạo đề ư địa viết : «Hạ tặc cường ngôn nãi xích chi». Cập văn sử nghị, Lập Tín thán viết : «Ngô khứ tầm Triệu gia nhất phiến địa thượng tử nhĩ». Tuyệt hàng nhi tử.

Dịch :

*Trần tình hai sách chẳng thi hành
Than thờ, nhưng rồi kháng khái sinh
Thề chết để chôn nơi đất Triệu
Chứ không tham sống nhiễm hôi tanh*

Lập Tín làm quan ở Giang Lăng, nghe tin Tương dương bị mất, ông làm hai bài trần tình đưa cho Tự Đạo. Tự Đạo liệng xuống đất mà rằng : «Thằng giặc mù quáng này còn chực nói tầm bậy nữa chăng !» Tự không cho thi hành. Khi nghe tin quân vỡ, Lập Tín than nói : «Ta phải đi tìm mảnh đất của nhà họ Triệu để chết trên đất đó». Nói xong tự vận chết.

Triệu ngang Phát

Nguyễn công nguyên tác

Tử thành thủ tướng phận đương nhiên
Phụ nữ năng hồ khước thỉnh tiên
Kháng lệ¹⁶³ tại đường, thư tại kỳ
Nhất môn trung nghĩa bằng song huyền

Dịch :

Giữ thành, thành mất Tướng hi sinh
Bà Tướng can chi cũng quyết mình
Chồng vợ một lời ghi để lại
Một nhà trung nghĩa, một đời vinh

Song Quỳnh nguyên tác

Hào tá phu kỳ, phụ cánh kỳ
Thành nan tử thủ, nghĩa nan từ
Trung thần liệt nữ chân giai ngẫu
Kỷ thượng thư đề vạn cổ bi

Ngang Phát tri Trì châu, Nguyên binh chí. Vị kỳ thê viết : «Thủ thần bất đương khứ, nữ tiên xuất tẩu». Thị Viết : «Ngã bất năng vi trung thần phụ hồ ?». Phát tiếu viết : «Khởi phụ nữ sở năng ?». Thị [158] thỉnh tiên tử. Phát chỉ chi. Nguyên binh bạc thành, Phát thần khởi, nãi thư kỷ thượng viết : «Phụ phụ đồng tử tiết, trung nghĩa thành song». Toại đồng ả tử.

Dịch :

Chẳng những chồng hay, vợ cũng hay
Trung là anh đó, nghĩa em đây
Tôi trung, gái giỏi thành đôi lứa
Bia để muôn đời, chữ đẹp lây

Ngang Phát giữ thành Trì châu, quân Nguyên kéo đến vây. Phát nói với vợ : «Tôi giữ thành phải sống chết với thành, còn mình nên tìm cách trốn trước đi». Vợ đáp : «Em không thể làm vợ người tôi trung chẳng ?». Phát cười nói : «Đàn bà cũng hay vậy sao ?» Vợ xin chết trước, nhưng chồng gạt đi. Quân Nguyên đánh thành gấp quá. Liệu bề giữ không nổi, Phát dậy sớm viết trên bàn : «Vợ chồng cùng chết, tiết nghĩa vẹn đôi». Cả hai cùng thắt cổ chết.

Mễ Lập

*Triệu ân tam thế khởi vong hoài
Tiểu tốt hà nhan khuất hổ lang
Tiểu sát du sinh Hoàng thống tướng
Hàm thư mạn sá nhất nha bài*

Dịch :

*Ba đời ơn triệu nặng cao siêu
Chức nhỏ nhưng không khuất cọp beo
Tham sống trò cười Hoàng Thống tướng
Sang hèn nghĩa sách phải tuân theo*

Song Quỳnh nguyên tác

*Tam thế quân ân khởi nhĩn vong (vương)
Chức vô đại tiểu thử quan thường
Sinh vi Triệu tốt, tử vi Triệu
Bất tác du sinh Vạn thạch Hoàng.*

Lập Sơ tông Trần Dịch thủ Hoàng châu, Dịch hàng. Lập nghi vi xuất Hoàng vạn Thạch thự chi trưởng tiền. Nguyên binh chí Giang tây, Lập chiến bại bị chấp bắt hàng. Hệ ngục. Cập Vạn Thạch hàng Nguyên, Nguyên khiến dụ Lập hàng chi. Lập viết : «Lập nhất tiểu tốt, dẫn tam thế thực Triệu thị lộc, Triệu vong hà dĩ sinh vi». Toại ngộ hại.

Dịch :

*Ơn chúa ba đời há nữ quên
Áo xiêm cao thấp, phụ sao nên
Sống làm tôi Triệu chết vì Triệu
Chẳng sống như Hoàng vạn Thạch hèn*

Lập lúc đầu theo Trần Dịch giữ Hoàng châu. Dịch hàng Nguyên, Lập phá vòng vây chạy sang với Hoàng vạn Thạch, được thu dùng dưới trướng. Khi quân Nguyên kéo đến Giang Tây. Lập ra đánh bị Nguyên bắt sống, Nguyên dụ hàng, Lập không chịu phải giam vào ngục. Sau Thống tướng là Vạn Thạch hàng Nguyên, nguyên sai Thạch dụ, Lập nói : Tôi chỉ là một tiểu tốt trong hàng ngũ quân Tống, song đã ba đời ăn lộc họ Triệu. Nay họ Triệu mất, tôi còn sống làm gì nữa. Bèn bị giết.

Lý Thị

Nguyễn công nguyên tác

Tứ diện Nguyên binh nhất lũy cô
Dạ lan ¹⁶⁴ trung hiếu túc truyền hô
Gia nhân hữu tửu hoàn đồng túy
Đát tặc an năng Lý thị phù

Dịch :

Cô thành bốn mặt bị Nguyên vây
Trung nghĩa khuya truyền thống sĩ hay
Uống rượu gia nhân say đợi chết
Không cho bọn Đát bắt tù đầy

Song Quỳnh nguyên tác

Diệp thức Nguyên cường, Tống vận suy
Thần tâm nghĩa bất khăng ô di ¹⁶⁵
[159] Lãng lãng tửu khả khu tinh khí
Nhất phó trung can chước mẫn chi

Lý Thị tri Đàm châu, Nguyên vi Đàm, Thị dĩ trung nghĩa miễn tướng sĩ tử chiến. Nguyên binh đăng thành, Thị dạ truyền lệnh do thư «Tận trung tự» vi hiệu. Đán triệu tướng hạ Thẩm Trung viết : «Ngô gia nhân bất khả nhục ư phù. Nhữ sát chi. Trung khắp. Thủ tửu ẩm kỳ gia nhân tận túy sát chi. Thị dẫn cảnh thụ nhận». Trung diệp tự sát.

Dịch :

Cũng biết Nguyên cường, vận Tống suy
Lòng thần theo nghĩa chẳng hàng di
Ngất ngây mượn rượu trừ tanh tửu
Đem máu trung mà chế ngậ li

Thị giữ Đàm châu, Quân Nguyên vây thành, Thị đem trung nghĩa ra khuyến khích tướng sĩ tử chiến. Khi quân Nguyên đã trèo được lên thành. Đêm đó Thị còn dùng chữ «Trung» làm mật lệnh. Sáng, Thị cho triệu một tướng ở dưới trướng là Thẩm Trung đến biểu : «Ta và người không chịu để Nguyên nó bắt làm tù binh. Yêu cầu nhà ngươi giết đi». Trung nghe nói cũng khóc. Sau Thị cho lấy rượu ra cùng người nhà cùng uống thiết say rồi gơ cổ cho Trung chém. Trung chém xong ông và gia nhân, cũng lấy gươm tự sát.

Khương Tài

Bổ lục Nguyễn công vịnh Khương Tài

Nhất dạ Qua châu chiến huyết tinh

Thái châu nô nhĩn cánh như sinh

Bất hàng ngã giả thâm tha sát

Truyền ngữ Dương dân mạc thế linh ¹⁶⁶

Qua châu chuyển chiến chí Thái châu bị chấp. Nguyễn dục hàng chi. Tài mạ viết : «Bất hàng giả ngã dã». Nguyễn sát chi. Dương dân mạc bất khắp hạ.

Dịch :

Trận đánh Qua châu ngập máu đào

Thái châu giặc bắt mắt như sao

Không hàng ta đợi xem bay giết

Câu nói Dương dân lệ chảy trào

Ông đánh với quân Nguyễn từ Qua châu, chuyển sang đến Thái châu thì bị bắt. Nguyễn muốn ông hàng. Ông mắng : Ta không hàng. Người Nguyễn giết ông. Dân Dương châu ai cũng ràn lệ.

Lý đình Chi

Nguyễn công nguyên tác

*Dương thành khốn bách dĩ kinh niên
Trảm sứ phần thư chí dũ kiên
Xuất thủy tựu phù ninh cầu hoạt
Đan tâm cảnh cảnh chiếu trì liên*

Dịch :

*Bao năm bị khốn ở Dương thành
Chém sứ đốt thư chí đã rành
Xuống nước, nước nông đành sống tạm
Lòng son rờ rở... nước xanh xanh*

Song Quỳnh nguyên tác

I

*Dương Thái kỳ khu vạn hiểm thường
Địch nhân bất thức ngã can trường
Đan tâm trực dũ liên câu hóa
Phong động tri biên thủy mãn hương*

Dịch :

*Muôn hiểm kỳ khu ở Thái, Dương
Địch nhân khôn đoán nỗi can trường
Lòng son cùng với sen đều hóa
Gió động bên hồ, nước thoảng hương*

II

*Dương châu vọng khứ hải thương mang
Kính quá lân thành tri địch cường
Tổ tiết bất dong tinh khí nhiễm
Khước lai trì thủy tằm liên hương*

[160] Đình Chi thủ Dương Châu, Nguyên binh vi chi. Nhật cửu. Nguyên chúa chiêu chi. Đình Chi phần chiếu trăm kỳ sứ. Văn Đaoan Tôn lập, dữ Khương Tài tương binh đông nhập hải. Nguyên truy chi. Đình Chi tẩu nhập Tần Châu, châu tướng dĩ hàng Nguyên. Đình Chi phó liên trì, thủy thiển bất tử. Bị chấp bất khuất, kiến sát.

Dịch :

Dương châu trông nẻo... biển mênh mang

Chạy đến thành bên, giặc lại càng

Tiết trắng há dung tanh tươi nhuộm

Xuống hồ tắm nước thấm sen hương

Đình Chi giữ Dương châu, quân Nguyên vây đánh lâu ngày mà chưa hạ được. Nguyên chúa sai sứ đến chiêu dụ. Đình Chi chém sứ giả, đốt chiếu thư. Sau ông nghe tin vua Đaoan tôn lên ngôi, ông bèn cùng Khương Tài kéo quân ra phía đông định tìm đường ra biển. Bị quân Nguyên đuổi theo, Đình Chi chạy vào định tá túc ở Tần châu. Không ngờ tướng giữ Tần châu đã hàng Nguyên. Tiến lui không có đường, ông nhảy xuống ao chắm mình nhưng nước nông không chết. Sau ông bị bắt và bị giết.

Trần nghi Trung

Bổ lục Nguyễn công vịnh Trần nghi Trung

Đế chu thiên bạc, tướng như Chiêm

Bất tử Hành đô, khước tử Tiêm

Mân hải thử hồi công tị lịch

Giả môn tiền nhật quẩn xu viêm

Đoan tôn hàng hải, Nghi Trung vi thừa tướng, đào chi Chiêm thành, hậu tử ư Tiêm.

Dịch :

Thuyền vua phiêu bạc chạy qua Chiêm

Tránh chết Hành đô chết ở Tiêm

Mân hải bấy giờ thuyền thoát đăm

Hơn tài họ Giả trước phò viêm ¹⁶⁷

Đoan tôn chạy ra biển, Nghi Trung làm Thừa Tướng, định chạy trốn qua Chiêm Thành, sau bị chết ở Tiêm.

Trần Văn Long

Nguyễn công nguyên tác

Văn chương tiết nghĩa bão thiên tài
Phúc lý thù năng nhận đả lai
Truyền ngữ tặc đồ hưu kiến bức
Châu quan nguyên thị Đại đình khô.

Dịch :

Văn chương chữ nghĩa bậc thiên tài
Trong bụng ai hay nhận biết ngài
Nhấn bọn giặc kia đừng áp bức
Với Quan Châu trị Đại đình khô.

Song Quỳnh nguyên tác

Phúc trung tiết nghĩa hà thường mang ¹⁶⁸
Đầu thượng quân thân vị thủy vương
Di lỗ đương vi thi độc thủ
Trạng nguyên duy hữu thí cương tràng

Văn Long Hàm Thuần sơ Trạng nguyên. Đoan hưng thời tri Hưng hóa quân Thông phán. Tào tôn Trùng dĩ thành hàng Nguyên, Văn Long bị chấp Nguyên dục hàng chi. Long chỉ kỳ phúc viết : «Thử giai tiết nghĩa văn chương giã, khả tương bức da ?». Toại tử.

Dịch :

Tiết nghĩa trong lòng luôn vững bền
Quân thân trên cổ chẳng bao quên
Giặc Nguyên chớ có hòng làm dữ
Thử thách cương tràng của Trạng nguyên.

Văn Long đậu trạng Nguyên năm Hàm Thuần. Năm Đoan hưng làm Thông phán trong quân đoàn Hưng hóa. Tướng chỉ huy là Tào tôn Chùng hàng với Nguyên, Văn Long bị bắt, Nguyên muốn dụ ông hàng. Ông chỉ vào bụng nói : «Trong này chứa toàn tiết nghĩa văn chương, đừng hòng áp bức ta». Ông bị giết ngay sau đó.

Trương thế Kiệt

Nguyễn công nguyên tác

Hoàn hoàn Ngạc súy thủ cần vương

Bách chiến gian quan vạn hiểm thường

Cụ mẫu¹⁶⁹ vô tình thiên hữu ý

Nhất chu nguyên hệ Tống tồn vong (vương)

Dịch :

Cần vương Ngạc soái chí ngời ngời

Trăm trận muôn nguy nếm đủ rồi

Nghiệp Tống mất còn quan hệ ở :

Trời và «mẹ gió» giúp thuyền trôi.

Song Quỳnh nguyên tác

Xanh phù nhất thủ lưỡng quân vương

Hải đảo chi trung hữu miếu đường

[161] *Xã tắc sơn hà chu nhất điệp*

Phùng Di¹⁷⁰ ừng vị tức phong cuồng

Thế kiệt vi Ngạc châu đô thống. Nguyên nhập khẩu, Suất sư nhập vệ. Cung đế hàng, toại khứ nhập hải, phụng Đaoan Tôn tức vị. Đaoan Tôn băng, hựu lập Đế Bính. Nguyên tập chi, lực chiến sư nghi, Đế lịch yên. Thế Kiệt đoạt cảng chí Bình Chương sơn hạ ngộ đại phong. Nãi Chúc viết : «Ngã bất tử giả, thứ cơ địch khứ biệt lập Triệu thị, thiên như bất dục tồn Triệu, tắc đại phong phú ngã thuyền». Chu toại phú, Thế Kiệt lịch tử.

Dịch :

Một tay chống đỡ giúp hai vương

Giữa đảo, ngoài khơi dựng miếu đường

Xã tắc sơn hà thuyền một lá

Thủy thần dẹp hộ gió muôn phương.

Thế Kiệt làm Đô Thống ở Ngạc châu, quân Nguyên vào ăn cướp, ông tiến quân về Kinh sư cứu, Vua Cung đế hàng nhà Nguyên, ông bèn thu thập tàn quân kéo ra biển lập vua Đoan Tôn lên ngôi. Đoan Tôn mất, ông lại lập Đế Bính làm vua. Bị quân Nguyên đánh úp ông hết sức chống cự, sau quân tan vỡ. Đế Bính bị chết đuối. Minh Thế Kiệt đánh cướp một đường biển chạy đến dưới chân núi Chương sơn thì gặp cơn dông lớn. Ông khẩn trời : «Tôi sợ đã chưa chết là còn muốn sống để đuổi quân giặc và lập lại nghiệp cho họ Triệu. Nếu như trời không muốn cho họ Triệu còn, thì xin cho một trận gió lớn làm lật thuyền của tôi đi». Khẩn xong thuyền lật, Thế Kiệt bị chết chìm.

Lục tú Phu

Nguyễn công nguyên tác

Nhai đảo vân lôi phú vạn đồng ¹⁷¹
Tương tùy long ngự đáo long cung
Hồ di trần tế an năng miễn
Nhất phiến đan tâm hải nhật hồng

Dịch :

Nhai đảo chiến thuyền bị lật tung
Ông theo xa giá xuống Long cung
Rợ Hồ dơ bụi nên xa lánh
Một tấm lòng son biển sáng hồng.

Song Quỳnh nguyên tác

Hải đảo kỳ khu khả nại hà
Thủy cung dĩ trúc đế vương gia
Thân phù phượng liền du long khuất
Tráng phách do nhiên trạc Tống ba.

Dịch :

Khi khu ngoài đảo quản bao xa
Thủy phủ vì vua đã dựng nhà
Phượng liền xuống chơi Long khuất nhi
Phách hồn như tắm sóng vua ta.

Tú theo giúp vua Đuan tôn ở Cương châu, Đuan tôn mất, ông lập Đế Bính rồi nhận làm Tế tướng. Trận thua ở Nhai sơn, ông cũng vua nhảy xuống biển, cả hai vua tôi cùng chết chìm.

Văn thiên Tường

[162] Nguyễn công nguyên tác

I

*Liệt liệt tinh trung khắp quĩ thần
Sinh năng phẫn nghĩa, tử thành nhân
Tống triều long thủ thù kham đối
Đệ nhất trung nhân, đệ nhất nhân*

Dịch :

*Rờ rở tinh trung vượt quĩ thần
Sống lo dựng nghĩa, chết thành nhân
«Đầu rồng» trào Tống ai hòng sánh ¹⁷²
Thứ nhất trong đời một vĩ nhân*

II

*Bá, Di kháng tiết Ân, Chu tế
Gia cát minh danh Hán, Ngụy gian
Thiên dục «tứ chân» tranh chiếu diệu
Cố tương vạn hiểm chẵn Văn sơn*

Văn Thiên Tường hữu tứ chân : chân Trạng Nguyên, chân Tế Tướng, chân trung thần, chân hiếu tử.

Dịch :

*Bá Di tiết lớn Ân, Chu thuở
Chư cát danh cao Hán, Ngụy thời
Trời muốn «Tứ chân» tranh chiếu sáng
Mới đem muôn hiểm thử đầy vơi.*

Văn thiên tường có bốn thứ thực : Thực Trạng nguyên, thực Tế tướng, thực trung thần, thực hiếu tử.

Song Quỳnh nguyên tác

*Anh hùng thành bại mặc tiêu ngôn
Thệ chí tiêm cừu dục nhất thôn
Di lỗ bằng lãng thiên địa biến
Nhân tài ưởng dục quốc gia ân
Đã tri Nhai đảo do vi Tống
Ninh thức Yên đài phục hữu Nguyên
Hách hách tinh trung huyền nhật nguyệt
Duy chì tam bách tải càn khôn.*

Thiên Trường hiệu Văn Sơn. Đăng Lý tôn Bảo Hựu niên gian Tiến sĩ đệ nhất. Độ tôn thời dĩ Trục Học sĩ trí sĩ, Cung tôn thời vi Thừa tướng. Hội Nguyên nhân nhập khẩu, thời tri Cống châu, cần vương chiếu chí Cống, phủng chi thê khắp, toại khởi binh nhập vệ.

Hữu chỉ chi viết : «Kim địch binh tam đạo cổ hành, phá giao kỳ bạc địa nội, quân dĩ ô hợp chi chúng phó chi, hà dị khu quần dương nhi đoàn mãnh hổ ?». Công viết : «Ngô diệt tri kỳ nhiên, đệ quốc gia ưởng dục thần tam bách dư niên, nhất đán hữu cấp, vô nhất nhân nhất kỳ phí giả, ngô thâm hận chi. Cố bất tự lượng, dục dĩ thân tuần thứ thiên hạ trung thần nghĩa sĩ, tương hữu văn phong nhi khởi giả, tắc xã do khả bảo giả».

Cập Đoan tôn lập, xuất đốc Kiếm nam, lũy dữ Nguyên chiến hậu vi Nguyên tập phá, bị chấp, câu ư ngục. Nguyên chúa chiêu xuất dục dụng chi, Bất Khuất. Hậu toại ngộ hại.

Dịch :

*Thua được anh hùng há mặc nhiên
Chí thề nuốt sống bọn xâm biên
Lãng loạn giặc mọi khi trời biến
Nuôi dạy người tài giúp nước yên
Hãy biết đảo Nhai còn thuộc Tống*

*Mặc dù dài các mất về Nguyên
Tinh trung rõ rõ treo gương sáng
Ba kỷ càn khôn cố giữ bền.*

Thiên Trường hiệu là Văn sơn, Đậu Tiến sĩ đệ nhất (Trạng nguyên) năm Bảo Hựu trào Tống Lý Tôn. Dưới trào vua Độ về trí sĩ hàm Trục học sĩ. Làm Thừa Tướng trào Cung tôn. Gặp khi giặc Nguyên vào cướp nước, lúc này ông đang làm Tri phủ Cống châu (cũng có sách phiên là Chương châu). Khi chiếu Cần vương tư đến Cống châu, ông cầm lấy tờ chiếu vừa đọc vừa khóc. Sau ông cũng mộ quân vào Kinh giúp nước đánh giặc.

Có người bạn can : «Nay quân giặc ba đường tiến đánh cướp châu quận chiếm đất đai, ông đem đạo quân mới mộ hàng ngũ ô hợp đánh với chúng, có khác nào đuổi đàn dê vào đấu với đàn cọp ?». Ông đáp : «Tôi cũng biết vậy, nhưng quốc gia nuôi dạy thần dân hơn ba trăm năm, nay một sớm có việc, lại không có lấy một người một ngựa ra giúp thì uất hận nhường nào. Vậy nên tôi bỏ hết suy lường, đem thân liều chết, may ra các trung thần, nghĩa sĩ thiên hạ theo phong trào nổi lên thì xã tắc còn có thể giữ được».

Khi vua Đoan tôn nổi ngôi, ông đốc suất đạo binh Kiếm nam, đánh nhau với quân Nguyên nhiều trận, sau ông bị quân Nguyên đánh úp, quân thua ông bị bắt giam. Chúa Nguyên cho mời ông ra muốn dùng làm Thừa Tướng ông không chịu. Bèn bị giết.

Tạ phương Đặc

[163] Nguyễn công nguyên tác

*Thập tải cơ li bão hiểm gian
Số thư trần biện triết hung ngoan
Yên đô Ngã khách thanh phong tại
Năng kế Văn sơn thị Điệp sơn*

Dịch :

*Nguy hiểm mười năm, vất vả tràn
Đưa thư bắt bẻ bọn hung ngoan
Yên đô chết đói, nhưng trong sạch
Nổi chí Văn sơn, có Điệp sơn*

Song Quỳnh nguyên tác

*Kiến dương mãi bốc túc y bần
Cổ tướng hà nhan lụy cổ nhân
Thủ lĩnh quyết vi¹⁷³ nan tái mịch
Yên đô ngã khách Tống trung thần*

Phương Đặc thủ Tín châu, địch chí kết binh dân hãn ngữ. Địch thoái, Chấp chính dĩ quân phí tội chi. Toại biến tính danh khứ gia, nhập sơn. Hữu mẫu cứu thập dư, dĩ thử nhân tuần phất tử. Cập Tống vong thiết tứ mãi bốc vu Kiến dương. Tống thần Trình văn Hải, Lưu Mộng Viêm sĩ Nguyên. Giao chương tiến chi. Phương Đặc phục thư biện luận, nhân từ bất khăng phó. Hậu Ngụy thiên Hựu bách dĩ Bắc hành, chí yên tuyệt thực nhi tử. Thuyết giả vị : Thiên thành Di, Tề chi tiết.

Dịch :

*Bốc dương bói toán để quên nghèo
Bạn cũ nhìn xong lụy cũ theo
Đầu núi hái vi đang hiểm thấy*

Đói Yên, Trung Tống... một gương treo

Phương Đắc giữ Tín Châu, giặc đến, ông kết nạp với dân quân để chống đỡ. Giặc lui, bọn chấp chính hạch sách về tội hao quân phí toan làm tội ông. Ông thấy triều chính thúi nát như thế, bèn đổi họ tên bỏ nhà vào núi ở. Ông còn mẹ già hơn 90, nên ông không dám chết. Khi nhà Tống mất, ông làm nghề bói toán ở Kiến dương để sống qua ngày. Không ngờ, một bữa có quan của nhà Tống là Trình Văn Hải, Lưu Mộng Viêm lúc này cả hai đã làm quan với nhà Nguyên nhận ra ông, bèn làm sớ tiến cử với Nguyên chúa. Phương Đắc viết thư trả lời biện luận rất xác đáng và từ chối không làm quan. Sau Ngụy Thiên Hựu bắt ông về Bắc, đến Yên Kinh, ông nhịn ăn chết. Thuyết giả cho ông là : tiết thiên thành của Di Tề.

Lưu Mộng Viêm

Nguyễn công nguyên tác

Trạng nguyên, Tế Tướng, Tống triều suy

Dịch diện hoàn kham bác chủ tri

Khí nghiệp cư nhiên thù lưỡng đại

Tiền a Giả tặc hậu thần di

Dịch :

Trạng nguyên Tế tướng, Tống trào phong

Đổi mặt thay quan, lăm chủ dùng

Sự nghiệp hai đời... nhìn khí cục

Trước theo giặc Giả, sau theo Mông (Mông Cổ)

Song Quỳnh nguyên tác

Quân vương nhập hải nhĩ hàng Man

Dữ thế phù trầm bất diễn nhan

Hảo tá Trạng Nguyên hựu Tế tướng

Hà đương diện mục kiến Văn sơn

[164] Mộng viêm, Tống Trạng nguyên Tế tướng, đương Giả tự Đạo ngô quốc, y a thủ dong. Cập Tống vong, hàng Nguyên sự Nguyên Thế tổ.

Dịch :

Vua chạy ra khơi chú giúp Man

Theo đời chìm nổi... mặt mo nang

Trạng nguyên Tế Tướng danh tuy đẹp

Ngượng gặp Văn Sơn dưới suối vàng (Văn thiên Tường)

Mộng viêm là Trạng nguyên Tế Tướng của Tống. Khi Giả tự Đạo cầm quyền làm nhiều điều hại nước, Viêm a tòng với Tự Đạo để yên thân. Khi Tống mất, Viêm hàng Nguyên thờ Nguyên Thế Tổ.

Gia Huyền Ông

Nguyễn công nguyên tác

*Thủ như ngọc thiết, tặc nan ô
Bất thụ hàng thư phước đắc vô
Ốc quyền hà gian, nhiều tuyết phát
Hoàn hương do thị lão Thiêm khu*

Dịch :

*Tay như thép nuốt giặc khôn dơ
Không dụ quân hàng chẳng viết thơ
Giảng sách đất Hà chờ tóc bạc
Khi về, mái tóc trắng phơ phơ*

Song Quỳnh nguyên tác

*Hồ mã tê giao điện, Thần tâm cảm cầu an
Hàng di dĩ truyền hịch, Phụng sứ thù kháng nhan
Nhất giới nghị nhiên vãng, Thiên trùng mạc đạn nan
Cơ thần Yên sóc tuyết, Thê Lệ Tống Nhai sơn
Phát vị sương thành bạch, Tâm nhưng thiết luyện đan
Kiên cương năng bất triết, Do kiến tích Ông hoàn.*

Huyền Ông Cung đế thời quan Thiêm thư khu mật viện sự. Đế hàng Nguyên, Bá Nhan lệnh thủ Thái Hậu thủ chiếu dụ quận huyện hàng, hựu dụ Tam tỉnh hịch. Chấp sự giai thụ. [165] Huyền ông bất khăng, thỉnh sứ như Nguyên. «*Văn quốc vong, khốc khắp bất thực, Nguyên dục quan chi, bất thụ*». Toại an trí Hà gian, dĩ Xuân thu giáo thụ tử đệ, niên thích bát thập, phóng qui hoàn hương.

Dịch :

Ngựa hồ hí khắp xa gần

Chí thần xao xuyến, lòng thần chẳng an
Chiếu hàng giặc, Triều dã ban
Liều thân đi sứ... hòng can Nguyên đình
Lòng cương nghị, chí hi sinh
Đường dài muôn dặm, lòng mình khôn lay
Đội sương mỏng, đạp tuyết dày
Long đong đất khách, nước mây quê người
Tin đâu lệch đất động trời
Lệ rơi khóc Tống, nghiệp đời Nhai sơn
Lưu Yên dài, tóc thành sương
Trơ gan son sắt, luân thường dám sai
Cứng đầu không sợ bẻ bai
Chán chê... vẫn Tống cân đai Ông về

Huyền Ông trào Cung để làm quan Thiêm thư ở viện Khu Mật. Vua Cung để hàng Nguyên, Tướng Nguyên là Bá Nhan bắt lấy tờ chiếu do chính bà Thái hậu viết sao lục ra rồi tư về các quận huyện để dụ dân hàng, và truyền hịch đi ba tỉnh còn thuộc Tống kiểm soát. Bọn chấp chính đều vâng lệnh cầm bút viết. Huyền Ông không chịu, xin sang sứ để biện bạch với vua nhà Nguyên. Sang đến nơi, ông nghe tin Tống đã mất cả ba tỉnh, vua Đế Bính và các quan nhiều người bị chết chìm. Ông khóc lóc thê thảm bỏ cả ăn uống. Vua Nguyên muốn phong chức cho, ông chối từ. Nguyên bèn an trí ông tại Nhiệt hà. Trong khi bị an trí, ông đem kinh Xuân thu dạy học trò. Năm ông Tám mươi, Vua Nguyên mới tha cho ông về làng.

Hứa Hành

Nguyễn công nguyên tác

*Văn phong thượng tổ Tống Trình, Chu
Bất hạnh thần Nguyên khước tự ô
Bi, Thụy, chúc đình phong tặng cập
Toàn linh diệp phục sủng quang vô*

Dịch :

*Văn phong ngang với Tống Trình Chu
Sau bị tôi Nguyên thấy tự ô
Tên Thụy và bia ông cấm dựng
Hồn thiêng chín suối thấy thơm tho*

Song Quỳnh nguyên tác

*Uyên nguyên chính học tổ Chu, Trình
Nhân thị nho lưu, nhất đại danh
Khả tích sơn hà qui dị vực
Khước tương quan niệm nhiệm di tình*

Hứa Hành chi học, dĩ Chu, Trình vi sư. Sĩ Nguyên vi Tế Tửu, Lâm chung giới kỳ tử viết : «Ngã bình sinh bất năng từ tử, vật thỉnh Thụy, vật lập bi». Cập tốt, tòng kỳ mệnh. Nhân giai thương kỳ bất hạnh, hậu tặng Tư Đồ.

Dịch :

*Mỗi giếng chính học hết Chu, Trình
Đáng mặt làng nho vị chức danh
Đáng tiếc non sông về mỗi khác
Thành ra mũ áo nhuộm mùi tanh*

Học của Hứa Hành, lấy Chu Trình làm thầy. Làm quan với nhà Nguyên chức Tế Tửu (Một vị quan giữ về giáo hóa và nghi tiết thời quân chủ). Khi sắp chết, ông răn con : «Ta bình sinh không từ được sống để chết theo Tống. Sau khi ta chết, không được đặt mộ chí cũng như tên Thụy». Con theo mệnh của ông. Đời ai cũng thương ông là đời không gặp may. Sau ông được truy tặng chức Tư Đồ.

Ngô Chùng

Nguyễn công nguyên tác

*Bình sinh sở học chí vân hà
Khuất ý tân triều thụ sủng đa
Văn tiết trưng thư minh tuần cự¹⁷⁴
Ứng hiềm thân thị Tống khô khoa*

Dịch :

*Cái học bình sinh chí thế nào
Đi thờ trào mới lấy quan cao
Khi già chống đỡ bằng văn sách
Khỏi thẹn khô khoa của Tống trào*

Song Quỳnh nguyên tác

*Nho quan nho phục, Tống nho khoa
Độc Thánh hiền thư tự mệnh hà
Thần tử di đình tam lịch sử
Quân vương hải đảo vạn trùng ba.*

[166] Chùng, Tống Hương Cống, tiến sĩ. Sĩ Nguyên vi Ngự sử, Thành tôn thời nhập Hàn lâm. Nhân tôn thời vi Quốc tử giám tư nghiệp, hậu tạ bệnh qui.

Dịch :

*Mũ áo nhà nho, đậu Tống nho
Thánh hiền sách đọc mấy trăm pho
Làm tôi sân rợ ba trào lẻ
Hải đảo vua ta sóng đập mờ !!*

Chùng đậu Hương cống rồi Tấn sĩ do chế khoa trào Tống. Sau làm Ngự sử với Nguyên đế, thời Thành tôn vô Hàn lâm viện, thời Nhân tôn làm

Quốc tử tư nghiệp. Sau cáo bệnh về trí sĩ.

Lưu Nhân

Nguyễn công nguyên tác

*Tĩnh tu thất nội, độc tinh thanh
Học bản Trình, Chu chính tả tinh
Di đế Hoa thần hà thế giới
Dung thành do hữu nhất Tiên sinh*

Dịch :

*Tĩnh tu cốt giữ một mình thanh
Học, gốc Chu Trình, chính nghĩa tinh
Vua rợ, tôi Hoa đời đảo ngược
Dung thành biết lẽ có Tiên sinh*

Song Quỳnh nguyên tác

*Tĩnh tu thất lý hữu Trình, Chu
Tĩnh học hàm nhu đạo vi du
Quan miện khởi dung lân giới hỗn
Khả vi Xử sĩ, khả danh nho*

Nhân Dung thành nhân, kháng chí bất sĩ Nguyên, ái Khổng Minh tĩnh dĩ tu thân chi ngữ¹⁷⁵. Biểu sở cư viết : «Tĩnh tu». Học giả xưng vi «Tĩnh tu tiên sinh». Nguyên lữ trưng, giai cố từ, thuyết giả xưng kỳ Nguyên đại nhất nhân.

Dịch :

*Tĩnh tu học trọn thuyết Trình, Châu
Tĩnh học dồi dào đạo vị sâu
Mũ áo há cùng vây vẫy trọn
Danh nho, xử sĩ... vẹn như nhau*

Ông người Dung thành, nhất chí không làm quan với Nguyên. Ông yêu câu «Tĩnh để tu thân» của Khổng Minh. Nên ông tự đặt tên chỗ ở là «Tĩnh tu». Học giả thời đó kêu ông là : «Tĩnh tu tiên sinh». Vua Nguyên mấy thứ trưng triệu, ông đều cố từ. Thuyết giả cho ông là : «Một người ở trào Nguyên».

Tống Lý Tôn

Phụ lục Nguyễn công vịnh Tống Lý Tôn

*Cung phủ bằng tà, chúa thánh môn*¹⁷⁶

Hữu văn để ý diệc hư sùng

Nhất sinh uy bính bằng thù thác

Sử thị khai tiên Giả thị chung

Dịch :

Gian đảng đầy cung, chúa ngọc khùng

Tưởng văn tuy có cũng như không

Nhất sinh quyền bính nhờ ai giữ

Sử mở màn xong, Giả cáo chung.

Đường Ban

Song Quỳnh nguyên tác

Sơn hà cự thị Tống sơn hà

Thống hận Tây tăng nghiệp chướng đa

Nghĩa sĩ biệt tâm càn tỉnh địa

Lan đình trúc tự đế vương gia

Nguyên mặt, hữu Tống giang tây Tăng Dương Liễu Chân giả phát Triệu thị chư lăng. Cối Kê nhận nghĩa sĩ Đường Ban độc thống hận. Hóa gia đắc bách kim vi tửu thực. Triệu tráng sĩ khắp dụ viết : «Nhĩ đẳng giai Tống nhân, ngô dĩ tạo thạch hàm lục kiện, nhi khả thu táng chư lăng cốt». Chúng vãng thu di hài táng tại Lan đình sơn hậu. Thực đông thanh thụ vi ký.

Dịch :

Non sông nguyên vẫn Tống non sông

Tăng sĩ sao còn nghiệp chướng hung

Vì nghĩa ta tìm nơi Tịnh độ

Đế vương đắp nấm sáu mồ chung

Cuối trào Nguyên, có vị Tống giang tây là Tăng Dương Liễu Chân giả cho khai quật các lăng tẩm họ Triệu. Có một Nghĩa sĩ ở Cối Kê là Đường Ban thấy thế lấy làm đau hận, bèn bán cả gia tài được hơn trăm lạng vàng, rồi làm cơm rượu mời các tráng sĩ trong vùng đến vừa khóc vừa dụ : «Dù sao anh em cũng đều là con dân nhà Tống, nay ta đã sắm được sáu cái hòm bằng đá, anh em nên bốc hết xương cốt ở các lăng để ta chôn cất». Mọi người bèn đi thu thập các hài cốt, Ban đem hợp táng cả ở sau núi Lan đình, rồi tìm các thứ cây thuộc loại mùa đông vẫn xanh tốt trồng làm ghi.

Tống Cung đế

[167] Nguyễn công nguyên tác

*Cát lĩnh đường không, hạ diệc diên
Nguyên nhân nhập Tống, Đế như Yên
Hành hành mạc yếm sa trần khổ
Thử lộ Huy, Khâm dĩ đạo tiền*

Dịch :

*Cát lĩnh nhà hoang, mái đảo diên
Người Nguyên vào Tống, Đế qua Yên
Đường đi chớ nản nhiều sa bụi
Đường đó Huy, Khâm đã dẫn tiền.*

Kim An Tôn

Nguyễn công nguyên tác

Thanh thành tiền nhật lỗ Huy, Khâm

Kim nhật Thanh thành cựu triệt tâm

Sự hữu hảo hoàn thiên diệc hảo

Kim nhận phù¹⁷⁷ Tống Đát phù Sâm (Kim)

Dịch :

Thanh thành ngày trước nhất Huy, Khâm

Vết cũ ngày nay lại tái lâm

Việc có xoay vần trời khéo quá

Kim giam vua Tống... Đát giam Kim (câm)

Phụ chú thêm

Vua Huy Tôn nhà Tống bị Kim Thái tổ bắt về Kim năm Thiên tộ thứ năm. Triều thần nhà Tống lại lập vua khác là Khâm tôn lên thay. Ông này lại bị Kim Thái tôn bắt đi năm Thiên hội thứ ba, sau khi Kim phá và chiếm được Biện Kinh. Trào đình Tống chạy sang Nam lập vua Cao Tôn, sử kêu là Nam Tống. Nước Kim đến đời vua Ai Tôn bị Tống và Mông cổ cấu kết diệt mất nước. Ai tôn bị Mông cổ bắt giam. «Đát» là tên húy của giống Mông cổ. Vì thế nên khi Mông cổ sang xâm lăng, Quân dân ta dưới trào Trần ai nấy xâm hai chữ «Sát Đát» ở cánh tay để tỏ lòng quyết chiến.

Nguyên Thuận đế

Nguyên công nguyên tác

Diễn điệp ¹⁷⁸ cung đình phó thảo lai

Cư Dung xất mã thượng bồi hồi

Bắc thành há sự tàn Nam cố

Ứng đẳng thiên ma vũ nữ lai

Dịch :

Cung điện hoang tàn, cúng bói... ôi !

Đường dài một ngựa dạ bồi hồi

Bị đày về Bắc, quay Nam ngóng

Vũ nữ ma trời đợi... ngóng... ngôi

Trịnh Trung

Song Quỳnh nguyên tác

Tuế thời phục chạp¹⁷⁹ nhưng tồn Tống
Vi thúy¹⁸⁰ tinh chiêm bất thức Nguyên
Danh phận độc minh di, hạ¹⁸¹ biện
Nho lưu dĩ tụng thánh hiền ngôn

Tống vong hậu. Sĩ nhân Trịnh Trung, mỗi tuế thời phục chạp, triếp đã khốc Nam bá. Đề kỳ bích : *Bất tri kim nhật nguyệt. Đã mộng Tống sơn xuyên.*

Dịch :

Giỗ chạp vẫn theo ngày của Tống
Cánh lông chẳng bợn lịch nhà Nguyên
Phận, danh chia rõ «Kinh» và rợ
Đáng mặt nho lưu bậc thánh hiền.

Sau khi nhà Tống mất, Trịnh Trung một sĩ nhân của Tống, các ngày lệnh tiết trong bốn mùa vẫn theo năm tháng của nhà Tống. Ông thường ngảnh mặt về Nam khốc lạy tỏ ý nhớ Tống. Tại nơi đọc sách ông đề hai câu : *Mặc, hiện nay ngày tháng. Mơ... về Tống núi sông.*

Phụ chú thêm

Trịnh Trung có biệt hiệu là Sở Nam, xuất thân con nhà thế phiệt, ngày lúc thiếu thời, Tống đã bị Nguyên diệt. Lớn lên, ông ôm mộng khôi phục, song lần chạy bắc đi nam không gặp được Đồng chí. Ông đành lui về làng sống đời nông dã, nhất định không chịu làm quan với trào Nguyên. Ông ký thác tâm sự vào hai câu thơ vịnh cúc :

*Ninh khả chi đầu bão hương tử
Bất tăng phiêu lạc bắc phong trung.*

Tạm dịch :

Thà giữ đầu cành thơm đến thác

Không theo gió bắc rớt theo luồng.

Gió bắc, ám chỉ nhà Nguyên, vì nhà Nguyên ở phương Bắc.

NHÀN TRUNG VỊNH CỒ VỊNH SỬ ẤT TẬP

Mô Mẫu

[168] Nguyễn công nguyên tác

Tú linh thù vị xuất cừ trừ¹⁸²
Cung huấn lưu phương nữ sử thư
Thế thượng tận đa phương tướng mạo
Kỷ nhân thực đức xứng hành cư¹⁸³

Dịch :

Giờng tre ai biết đủ kinh quyền
Lời dạy cung nhân nữ sử truyền
Xem mặt đoán người đời bỏ mất
Ngọc ngà đức lớn giới thuyên quyền

Song Quỳnh nguyên tác

I

Mạo tuy bất mãn, đức thường sung
Nhân thế thù tri mỹ tại trung
Bất hữu Thánh minh thù tuệ nhãn
Thực tông cung nữ thức khuê dung

Dịch :

Mặt chẳng như hoa, nét đủ đầy
Đẹp từ trong nét, mấy ai hay
Nếu không mắt thánh kia soi xét
Ai dạy cung tần mọi thảo ngay.

II

Mạo phi diễm lệ, đức chu hoàn¹⁸⁴
Tục nhãn thiên ư ngoại diện khan
Thế thượng cừ trừ nguyên bất thiếu

Dĩ lưu cung huấn tác Kim đan ¹⁸⁵

Mẫu mạo lậu nhi hữu thực đức. Hoàng đế nạp chi, sử huấn cung nhân, Đế du hành thời, Nguyên phi tử vu đạo, nhân dĩ Mô Mẫu vi phương tướng thị. Hoài Nam tử vị «Cừ trừ thích thi giả Mô mẫu giã».

Dịch :

*Mặt không tươi đẹp, đức chu toàn
Mắt tục nhìn người vụng tính toan
Giường trúc trên đời không phải ít
Ai vì Cung huấn luyện kim đan.*

Bà mặt mũi quê mùa nhưng có đức tốt. Vua Hoàng đế thu nạp vào cung, để dạy các cung nhân. Một bữa vua Hoàng đế đi du hành, không may bà Nguyên phi bị chết ở dọc đường, nhân đó Hoàng đế cho lập Mô Mẫu lên thay. Sách Hoài Nam tử chép việc nói : «Giường tre được lên thay để thi chính, bắt đầu từ Mô Mẫu».

Nữ Oa

Nguyễn công nguyên tác

*Lão thương đáo để thái vô tình
Thiên sử hồng nhan tế bát huỳnh ¹⁸⁶
Sự quả bổ thiên hà túc kiện
Thiên thu ám phục phụ nhân binh.*

Dịch :

*Trời già đến mức quá vô tình
Nữ để hồng nhan chúa tám huỳnh
Nếu việc vá trời mà có thiệt
Ngàn thu ngầm phục phụ nhân binh.*

Song Quỳnh nguyên tác

*Khước tương chỉ phấn phá hồng môn ¹⁸⁷
Dĩ tự âm ngưng phục nữ hung
[169] Xâm giả thương khung do đãi bổ
Khởi giao nhi phụ cán triển công*

Thế truyền : Nữ Oa luyện ngũ sắc thạch dĩ bổ thiên.

Dịch :

*Trò đem son phấn phá Hồng môn
Ai khéo ngầm mưu phục nữ hung
Đợi vá trời xanh cho lành lặn
Danh truyền nhi nữ tạo nên công*

Đời truyền bà Nữ Oa luyện đá năm sắc để vá trời.

Tương phi

Nguyễn công nguyên tác

Vân khứ thương ngô oán nhập Tương

Trúc ngân ban bác sắt thê lương

Sơn từ ẩn ẩn dư linh tại

Do tác hùng phong trở bạo vương

Dịch :

Thương Ngô mây ám, oán qua Tương

Khóm trúc thê lương khúc đoạn trường

Đền núi lờ mờ dư khí phách

Làm mưa làm gió cản Tần vương.

Song Quỳnh nguyên tác

Diều diều Thương Ngô vạn mẫn không

Y Y Tương miếu nhật lưu hồng

Thiên thu thánh nữ anh linh khí

Do sử cường Tần tiếp đại phong

Phi Nghiêu nữ, Thuấn thê, Thuấn tuần thú băng vu Thương Ngô, phi truy chí Động đình Tương sơn, lệ hạ nhiệm trúc thành ban. Ký tử vi thần. Hậu Tần hoàng đông du chí Tương sơn từ, phùng đại phong bất năng độ.

Dịch :

Thương Ngô mờ mịt : mây trên không

Y Y Tương miếu nhật lưu hồng

Linh khí ngàn thu oai Thánh nữ

Khiến cho Tần chúa khiếp cuồng phong.

Phi là con gái vua Nghiêu, vợ vua Thuấn. Vua Thuấn đi tuần thú rồi chết ở Thương ngô. Phi theo cữu đến Tương sơn thuộc Động đình, thương

khóc nước mắt chảy làm trắng cả lá trúc. Chết thành thần, dân chúng lập đền thờ ngay trên núi Tương. Sau Tần Thủy Hoàng đi chơi phía Đông, qua đền của Phi Phi làm gió to mưa lớn, vua Tần không thể qua sông. đành bỏ cuộc Đông du.

Hăng Nga

Nguyễn công nguyên tác

*Phu tế vô lương mạn ái điền
Gian hùng tất cánh ngộ thuyền quyên
Nguyệt cung quả phủ chân thân tại
Bất miễn Hàn gia dĩ thị tiên*

Hàn Trác sát Nghệ, nhân Nghệ thất.

Dịch :

*Chồng mãi mê săn chảng khéo khuyển
Gian hùng rốt cục hại thuyền quyên
Quả như cung nguyệt chân thân ở...
Chắc hẳn Hàn gia cũng hoá tiên*

Hàn Trác giết Nghệ, cướp vợ của Nghệ.

Phụ chú thêm về tích Hàn Trác

Một huyền thoại về Hăng nga nói rằng : Trác là vua Hàn quốc dưới trào nhà Hạ. Trác giết Nghệ rồi ép vợ Nghệ là Hăng Nga lấy mình, sau được Hăng Nga cho theo lên Nguyệt điện.

Song Quỳnh nguyên tác

*Quả phủ Hăng Nga thượng Quảng Hàn
Tặng vi Nghệ thất tại nhân gian
[170] Túng nhiên tiên được nấng thâm thứ
Phu ký gian hùng, phụ diệc gian.*

Nga, Nghệ thê. Thế truyền Hăng Nga bốn nguyệt. Án Trương Hành Vân : Nghệ đắc trường sinh bất tử được kỳ thê Hăng Nga thiết chi, dĩ bôn nguyệt điện.

Dịch :

Có thiệt Hăng nga ở Quảng Hàn

Từng là vợ Nghệ tại nhân gian

Thuốc tiên trộm thoát nhưng tai tiếng

Chồng đã gian hùng vợ lại gian

Nga vợ của Nghệ. Thế truyền : Hăng nga chạy lên Nguyệt điện. Xét chuyện Trương Hành nói : «Nghệ ăn trộm được thuốc không chết», vợ là Hăng Nga dấu đi rồi chạy lên Nguyệt điện.

Đát Kỷ

Nguyễn công nguyên tác

*Nhất tiểu mê nhân bách nhẫn tiêu
Thùy tri hữu kính phá thiên kiêu
Thế gian bất thiếu Ân hồ tại
Mỹ sắc công sám tổng thị yêu*

Dịch :

*Trăm mũi gươm tiêu... bởi tiếng cười
Ai hay kính chiếu rõ mười mười
Loài yêu Đát Kỷ đời không ít
Sắc đẹp dèm pha đủ giết người*

Song Quỳnh nguyên tác

*Thượng cố giai nhân bất cố thành
Chu mao trận thượng dĩ bài thành
Hồ yêu bất địch ưng dương tướng
Mệnh kính huyền lai... mạc độn hình.*

Trụ thê Đát tự Kỷ tính, thế truyền cứu vĩ hồ sở hoá. Thái công sử lược sĩ sát chi. Đát Kỷ hồi đầu tiểu bách mị, nhân bất nhẫn sát. Thái công nãi dĩ kính chiếu kiến bản hình môg kỳ diện nhi trăm chi.

Dịch :

*Vua đoái giai nhân chẳng đoái thành
Cờ Chu bốn phía đã tung hoành
Hồ yêu địch lại sao danh tướng
Kính sáng treo lên chịu một vành*

Vợ vua Trụ tên Đát họ Kỷ, đời truyền nàng là con yêu Cáo chín đuôi hoá ra, Khi vua Trụ bị bắt và bị giết, Thái công sai lực sĩ đem nàng ra pháp

trường chém. Nàng ngảnh lại mỉm cười thì y như có trăm vẻ đẹp trên môi, nên không ai nỡ giết. Thái công bèn lấy kính chiếu yêu ra soi cho mọi người thấy rõ nguyên hình của nàng. Lúc đó nàng mới cúi đầu chịu chém.

Khương Hậu

Nguyễn công nguyên tác

*Ngoại đình cốn việt hiệp tu nương
Thoát nhĩ y thùy nội cách vương¹⁸⁸
Thuyết đáo trung hưng danh hách hách
Sách huân thái bán tại tiêu phòng*

Dịch :

*Cốn việt (văn võ) bên ngoài gắng sửa sang
Trong cung thoa yếm giúp quân vương
Trung hưng rờ rở bàn công trạng
Quá nửa tiêu phòng đặt sách phương*

Song Quỳnh nguyên tác

*Cảm hướng Vu nga tác vũ vân
Thoát tương tâm nhĩ, tối ưu cần
[171] Đương niên nhược luận trung hưng tá
Vĩnh hạng ừng bi nội tướng huân*

Khương, Chu Tuyên vương hậu, vương yên khởi đãi ư chính sự. Hậu thoát tâm nhĩ đãi tội ư Vĩnh Hạng. Vương cảm ngộ, cần ư chính sự, toại thành trung hưng.

Dịch :

*Dám ngõi Vu Nga nổi gió mây
Siêng lo là cốt, ý phơ bày
Trung hưng năm đó công ai nhĩ
Vĩnh hạng bia ghi nội tướng xây*

Khương là Vương hậu của Chu Tuyên vương, lúc đó vua mãi dong chơi không thiết gì đến chính sự. Khương Hậu bèn bỏ tâm tháo ngọc đeo ở

tai rồi phục đợi tội ở cung Vĩnh Hạng để dâng lời can và khuyên vua nên siêng năng lo việc chính sự. Vua cảm động hối lỗi, trở lại chăm lo chính sự, lại trung hưng được nghiệp nhà Chu.

Bao Tự

Nguyễn công nguyên tác

*Thất bách sơn hà nhất tiểu trung
Viêm viêm hí diễm chiếu thâm cung
Trảm ngu kiếm dĩ yêu gian phục
Thân hậu hà lao triệu Khuyển Nhung*

Dịch :

*Bảy trăm sông núi một cười duyên
Nổi lửa trò chơi lắm cảnh phiền
Gươm chém đũa ngu lưng sẵn có
Khuyển Nhung rước nó, hoá chuân chuyên*

Song Quỳnh nguyên tác

*Sắc ba tài động Khuyển Nhung binh
Phong, Lạc sơn hà nhất tiểu khuynh
Vưu vật thế gian phiêu bất đắc
Chu Kinh lộng liễu hựu di đình.*

Thị Bao nhân nữ, U vương duyệt kỳ mỹ, phế Thân Hậu lập chi. Hậu hôn Thân. Bao Tự hảo tiểu, vương vạn phương duyệt chi cố bất tiểu. Vương nãi dĩ Chư hầu ước khấu chí, cử phong hỏa vi tín. Vô cố cử hoả, Chư hầu chí nhị vô khấu. Bao tự đại tiểu. Hậu, Thân Hậu triệu Khuyển Nhung phạt vương, vương cử hỏa, binh mạc chí, Khuyển Nhung toại sát Vương Ly sơn hạ, tính lỗ Bao dĩ khứ.

Dịch :

*Sóng sắc động lòng rợ Khuyển Nhung
Trận cười sông núi bị nghiêng... rung
Thế gian của hiểm gây tai vạ
Kinh Chu chúa mọi dụng làm cung*

Y thị là con gái họ Bao, vua U Vương yêu sắc đẹp, bèn bỏ Thân Hậu lập nàng. Hậu buồn chán chạy về nước Thân. Bao Tự khéo cười, cái cười của nàng xinh như hoa nở, U vương rất mê, nhưng nàng lại không cười. U vương bèn dùng cách đốt Phong hỏa đài làm như có giặc đến để Chư Hầu lại cứu. Chư hầu thấy Phong hỏa đài có lửa cho là Kinh sư có giặc, các nước đem quân tới cứu. Khi quân Chư Hầu vào Kinh sư thấy không có giặc. Bao tự thấy Chư Hầu bị tên, phá lên cười. Sau Thần Hậu mượn quân Khuyển Nhung vào đánh kinh sư. U Vương sai đốt lửa cầu cứu. Chư hầu sợ bị tên như lần trước không nước nào đem quân cứu. Khuyển Nhung bèn giết U Vương ở chân núi Ly sơn và bắt Bao Tự đem về nước.

Tây Thi

[172] Nguyễn công nguyên tác

*Sắc ba ám ám chiếu Ngô cung
Hồ thủy bình minh trực đoản bông
Kim tượng tu mi không chú Lãi
Bất tri chỉ phẫn thị nguyên công*

Phạm Lãi khứ hậu, Việt vương chú kim tượng trí cung lý triều chi.

Dịch :

*Sóng ngầm sắc đẹp, phá cung Ngô
Xong việc dong thuyền chơi Ngũ hồ
Phạm Lãi tượng vàng râu tóc tạc...
Công đầu, son phẫn tượng ai tô ??*

Sau khi Phạm Lãi đi, Vua Việt đúc tượng vàng đặt trước cung để kỷ niệm.

Phụ lục Mai Am lại đức Công chúa nguyên tác

*Thanh ca nhất khúc quán khuê xuân
Hoàn kiến Cô tô tái dã trần
Tha nhật hoàng kim không chú Phạm
Luận công tặng phủ đáo giai nhân*

Chúa, Tuy Lý quận vương chi muội

Dịch :

*Trong quán Khuê Xuân tắt tiếng ca
Cô tô đồng ruộng bụi mờ xa
Tượng vàng Phạm Lãi dù không đúc
Người đẹp công kia nữ bỏ qua ??*

Chúa là em gái Tuy lý quận Vương.

Song Quỳnh nguyên tác

I

Dục hải ba đào dĩ phú Ngô
Tô đài tạc dạ mộng toàn vô
Phong hoa thưởng tận Hầu vương thú
Thả bạn si di ¹⁸⁹ phiếm Ngũ hồ

Dịch :

Sóng gió biển tình lật Ngô
Đêm qua bỏ hết mộng Cô tô
Trăng hoa hưởng hết Vương hầu thú
Túi rượu dong ghe ngắm Ngũ hồ

II

Nữ binh khả diệt địch quân thần
Thường liễu quân vương cứu ngọa tân
Mạc luyện Cô Tô trường dạ yến
Ngũ hồ dĩ hữu tích nhân ân

Dịch :

Diệt địch vua tôi, gái trở tài
Đền công chúa Việt bấy năm gai
Cô Tô yến tiệc thâm canh... ngán
Người cũ năm hồ vai sánh vai

III

Phá liễu Ngô cung giải bội hoàn
Thả từ Việt đình phiếm hồ loan
Nhất tần ¹⁹⁰ khả tuyệt quân vương hận
Kim tượng hà tặng chú ngọc nhan

Tây Thi Trữ La sơn thái tân nữ già. Phạm Lãi văn kỳ mỹ sính chi. Mưu
hiến ư Ngô. Ngô vương trí ư Cô Tô chi đài, hàm yến bất tuất quốc sự. Việt

toại diệt Ngô. Tây Thi phục tòng Phạm Lãi du ngũ hồ.

Dịch :

Phá được cung Ngô cời ngọc đeo

Giã từ tìm thú sóng hồ reo

«Mặt nhẵn» rửa được quân vương hận

Người ngọc... tượng vàng chẳng mấy yêu.

Tây thi, một cô gái hái củi ở núi Trữ La. Phạm Lãi nghe tiếng có sắc đẹp bèn mua về, tìm mưu dăng cho Vua Ngô. Vua Ngô để nàng ở đài Cô Tô, say mê yến tiệc không lo nghĩ đến việc nước. Nhờ đó Việt diệt được Ngô. Ngô bị diệt, Tây Thi theo Phạm Lãi đi chơi ngũ hồ.

Việt Nữ

[173] Nguyễn công nguyên tác

*Hiệp khác thùy tri xuất lệ thù ¹⁹¹
Viên công nan đối thân cường Ngô
Thế gian mỹ sắc đa tàng kiếm
Ảo thuật tăng sư xử nữ vô*

Dịch :

*Hiệp khác ai ngờ ở gái xinh
Viên công khó chọi nổi cường binh
Trong đời người đẹp nhiều gương dấu
Ảo thuật thày nào xử nữ kinh ??*

Song Quỳnh nguyên tác

*Xử nữ hà niên học kiếm thành
Viên công kỹ dạng diệc nan tranh
Tuy nhiên dục hướng Ngô cung thí
Đương tịch Tây Thi tác nội binh*

Việt hữu xử nữ xuất ư nam lâm. Việt vương sinh chi. Nữ bắc kiến vương. Đạo phùng nhất ông, tự xưng Viên công nguyên dữ nữ thí. Công tức trượng trúc thí chi, trúc vị triết trụ địa, nữ tiếp kỳ mặt thích chi. Công phi thượng thụ vi bạch viên. Ký kiến Vương, vương sử dĩ kiếm giáo quân sĩ. Đương thế mạc năng thắng Việt nữ chi kiếm.

Dịch :

*Xử nữ năm nao học kiếm thành
Viên công kỹ thuật khó đua tranh
Tuy nhiên nếu muốn cung Ngô độ
Phải có Tây Thi đóng nội binh.*

Nước Việt có nàng xử nữ xuất thân ở rừng phía Nam, Việt chúa cho mang lễ vật đến triệu, xử nữ bèn lên Bắc ra mắt. Đang đi ở đường, gặp một người đàn ông, tự xưng là Viên công xin cùng xử nữ thi tài. Xử nữ bằng lòng, người đàn ông bèn dùng cái gậy bằng tre đánh. Cây gậy chưa bị gãy hay rớt xuống đất, cô gái đã lẹ như cọp năm lấy đầu gậy đâm lại. Người đàn ông biết sức kém bèn phi thân lên ngọn cây hoá thành con vượn trắng. Xử nữ vào yết kiến. Vua Việt truyền đem kiếm pháp dạy quân sĩ. Đương thời ấy, không ai thắng được kiếm pháp của nàng.

Vệ Cơ

Song Quỳnh nguyên tác

Hà xứ yêu thanh huyền ngoại đình

Cung vi u tĩnh bất kham linh

Hiền phi dĩ húc kê minh đán

Duy nguyện quân vương trắc nhĩ thính

[174] Cơ Tề Hoàn công phi, Công hiếu âm thanh, Cơ vi chi bất thính
Công tự thị bất phục cử, cần ư chính sự.

Dịch :

Sân ngoài huyền náo tiếng yêu ma

Yên tĩnh cung vi thoảng giọng tà

Gà gáy, ban mai Phi tỏ thẻ

Quân vương nên lánh khúc âm ca

Cơ là Phi Tần của Tề Hoàn công, vì Công ưa nghe nhạc có âm thanh, Cơ bèn tìm cách khuyên Công không nên nghe, từ đó Công không cho nhạc công cử những bài hát âm dật và chăm lo chính sự, sau làm nên nghiệp Bá.

Phàn Phi

Song Quỳnh nguyên tác

*Quân ngu qua liệt hữu huyền chuân*¹⁹²
Thiếu phụ hà thường vị luyện trân
Chỉ khẩu hoàn năng chỉ quân dục
Khuê trung hiền trợ nhất hiền thần

Sở Trang vương phi, Vương hiếu điền liệt, Phi gián bất thính nãi bất thực cầm thú chi nhục. Vương cảm ngộ, cần ư chính sự bất quyện.

Dịch :

Vua ham săn bắn có chim treo
Thiếu phụ không ưa trân vị nhiều
Miệng cũ khiến thành vua biết cũ
Hiền phi kiêm chức tế hiền theo

Bà là Phi tần Sở Trang vương, thấy vương hay săn bắn, Bà can vua không nghe, bà bèn nhất quyết không ăn thịt các giống muông chim. Vương thấy vậy kịp nghĩ ra, bèn bỏ săn bắn chăm việc chính sự. Sau cũng làm nên nghiệp bá.

Phiếu Mẫu

Nguyễn công nguyên tác

Giải tương nhất phạn kết anh hùng

Hán Tướng phân minh tại nhĩn trung

*Kinh bố chỉ hiềm thân thị nữ*¹⁹³

*Vì nạm khởi nhượng Toàn hầu công*¹⁹⁴

Dịch :

Chén cơm khi đói, kết anh hùng

Hán tướng rõ ràng mắt nhận trông

Khăn yếm chỉ hiềm thân phạn gái

Là trai há nhượng Toàn hầu công !!

Song Quỳnh nguyên tác

Thiên giáng anh tài dực Hán long

Vị thiên dưỡng đắc cá anh hùng

Đăng đàn tha nhật hưng vương tướng

Dĩ tại Cao nương xướng nhĩn trung

[175] Hoài âm Hàn Tín, gia bần điếu vu thành hạ. Phiếu mẫu kiến Tín cơ, phạn Tín. Hậu nhập Ba Thục tòng Hán Vương, đăng đàn vi đại Tướng. Tá Hán sáng nghiệp.

Dịch :

Trời để anh tài giúp Hán Long

Vì Trời nuôi được khách anh hùng

Đăng đàn ngày khác làm Vương Tướng

Chính mắt Cao nương đã đoán trong...

Hàn Tín người Hoài âm, nhà nghèo, ngồi câu ở dưới thành. Phiếu mẫu thấy Tín đói, đem cơm đãi Tín. Sau Tín vào Ba Thục theo Hán vương, được

đăng đàn báí Tướng, giúp Hán dựng nghiệp.

Vương lăng Mẫu

Lăng công nguyên tác

Nãi thân lão phụ nãi tâm nam
Hưng phế cơ quan dĩ nghịch tham
Chân chúa hữu thần, ngô hữu tử
Sở đình nhất kiếm diệp di cam¹⁹⁵

Dịch :

Thân ấy bà già, chí ấy hùng
Phế hưng đoán chắc đóng trong khung
Nhẫn con hết sức phò chân chúa
Ngon ngọt Sở đình lưỡi kiếm vung

Song Quỳnh nguyên tác

Sở vị ô giang, hán vị long
Dĩ ư nhất kiếm kiến anh hùng
Tha niên thư khoán sơn hà thệ¹⁹⁶
Tế ngô quân thần tại nhẫn trung

Vương Lăng tự đảng cư Nam dương dĩ binh thuộc Hán, Hạng Vũ văn chi, triệu Lăng mẫu tri quân trung, đục dĩ chiêu Lăng. Mẫu tri Hán vương chung đắc thiên hạ, Khuyển Lăng thiện sự. Toại phục kiếm nhi tử.

Dịch :

Sở chữa Ô giang¹⁹⁷ Hán chữa rồng¹⁹⁸
Dùng gươm tự sát đáng anh hùng
Sau ngày Thư Khoán ghi lời thệ
Gặp gỡ vua tôi vẹn thủy chung.

Vương Lăng tự đảng ở Nam dương, sau đem cả binh thuộc theo Hán. Hạng Vũ nghe tin, bèn mời Lăng mẫu vào trong quân để dụ Vương Lăng

theo về Sở. Bà Mẫu biết : «rút cuộc Hán vương sẽ được thiên hạ». Bèn
nhắn lời khuyên Lăng nên hết sức thờ Hán. Nhắn con xong, bà cầm gương
đâm cổ tự tử.

Ngũ Cơ

Phạm công nguyên tác

Đồ cùng nhất kiếm đáp quân vương
Mai hạn niên niên dã thảo phương
Ô thủy hữu thuyền vô khách độ
Hùng lâm nguyên vị mỹ nhân mang

Dịch :

Đáp tạ đường cùng một lưỡi gươm
Giận hờn thành cỏ¹⁹⁹ cỏ lây thơm
Sông ô khách chẳng qua đò bởi
Người đẹp, Anh hùng vẫn vấn vương

Nguyễn công nguyên tác

Doanh châu cực dĩ quyết đương tiền
Nhất kiếm minh hoài thiệp thỉnh tiên
Tu thử thù gia cơ trừu phụ²⁰⁰
Quân trung du tức thả tam niên.

Dịch :

Được thua cuộc thế đã phân xong
Một kiếm sáng ngời... thiệp trả công
Hai chữ «Trừu cơ» làm thẹn thiệp
Trong quân đành phụ tiết ba đông...

Song Quỳnh nguyên tác

I

Tận nhật Bành thành thù liễu mi
Vô ninh Cai Hạ dữ quân tùy
Khước lân bách chiến anh hùng tướng

Nan vị giai nhân nhất hộ trì.

Dịch :

*Mây liễu Bành thành gợn sóng yêu
Mất an Cai Hạ buổi đi theo
Khá thương trăm trận anh hùng tướng
Không cứu giai nhân thoát hiểm nghèo.*

[176] II

*Cai Hạ đồ cùng cứu quận công
Bá đồ bất tích, tích hoa dung
Ô giang phi đoạn trùng đồng lộ ²⁰¹
Chu trưởng nga mi mã bất đông*

Ngu Cơ tòng Hạng Vũ, Cai Hạ bị vi. Dạ bán khởi âm, kháng khái bi ca, nãi tự vẫn nhi tử.

Dịch :

*Cai Hạ đường cùng, chín quận tan
Bá Đồ không tiếc, tiếc hoa nhan
Ô giang chưa nghẽn đường Tây Sở
Vương vít mày ngài ngựa chẳng sang*

Ngu Cơ theo Hạng Vũ đến Cai Hạ, bốn mặt bị vây trùng điệp. Nửa đêm, hai người dậy cùng nhau uống rượu, cất giọng ca rất kháng khái những bài bi ca, rồi cùng tự vẫn chết.

Phụ chú thêm

Truyện Tây Hán chí chép khi hai người ca, Hạng Vũ ca câu : «Ngu hề... Ngu hề... nại nhược hà». Dịch : «*Ngu Cơ em đã lỡ làng, Say đi đường tỉnh, tỉnh càng thêm đau*». Nghe thiệt là bi ai pha lẫn hùng tráng.

Lã Hậu

Nguyễn công nguyên tác

*Oan tai thư hồi tướng thần ta²⁰²
Đế thị chân long, Hậu thị xà
Độc khí dĩ trưng nhân trệ ngục
Yêu thanh hựu xách tấn kê gia*

Dịch :

*Oan ôi, hình ngục tướng kêu ca
Đế thiệt là rỗng, Hậu rắn a !
Độc ác giam người như nhốt lợn
Tiếng yêu, mái gáy rộn gần xa*

Song Quỳnh nguyên tác

*Thư hồi công thần khai hãn đoan²⁰³
Tấn kê thần xưng mã minh hàn
Kinh doanh ngũ tải anh hùng chúa
Nhất sĩ chừ lai Hán thủy an*

Danh Trĩ, tư tối chí hãn, chuyên sát Hàn, Bành. Cao đế lâm băng. Lã Hậu vấn dĩ hậu sự. Đế viết : «An Lưu tất Bật, khả lệnh vi Thái úy». Hậu Lã Thị xưng chế, Bật tru trư Lã, nghênh lập Văn đế.

Dịch :

*Làm mắt công thần... mở hãn đầu
Tiếng gà mái gáy chuyện về sau
Năm năm sang sửa anh hùng chúa
An Hán phải chờ đến họ châu*

Hậu tên Trĩ, tính hung hãn, giết cộng thần là Hán Tín, Bành Việt. Khi Cao đế hấp hối, Hậu hỏi đến việc sau. Đế nói : «Sau này người giúp an họ

Lưu phải là Châu Bột, vậy nay phong cho y chức Thái úy». Sau Lã thị xưng chế, Bột giết hết phe đảng họ Lả, rồi đón lập Văn đế.

Thích Cơ

Song Quỳnh nguyên tác

[177] *Sát bính phiên thành nữ chúa uy*

Công thần khả hồi hướng tần phi

Quân vương tặng phủ tri nhân huệ

Nịch ái do lai nhượng họa cơ

Cơ Cao đế phi, Cơ kiến bế. Cao tổ dục phế thái tử lập Triệu vương Như ý. Đế băng. Lã Hậu sát Thích Cơ, đoạn kỳ thủ túc, hiệu viết nhân trệ, tính đăm Triệu vương.

Dịch :

Chém giết trở thành nữ chúa uy

Công thần còn giết hướng Tần phi

Đức vua thấu cảnh «heo người» chữa ??

Yêu lắm gây thành vạ thảm bi

Cơ là phi tần của Cao đế, khi Cơ được luyện ái, Cao đế muốn bỏ Thái tử rồi lập Triệu vương là Như Ý. Cao Đế chết, Lã Hậu chặt chân tay Thích Cơ bỏ nằm ở cầu tiêu, gọi là «Người heo» và bắt Triệu vương Như Ý uống thuốc độc chết cho hả cơn ghen.

Đề Oanh

Nguyễn công nguyên tác

Huyết thâm ²⁰⁴ nhất số động thiên từ
Tức hữu trừ hình bửu chiếu thi
Hoạt phụ cánh kiêm toàn vạn thế
Nữ nhi Thùy vị tổn nam nhi.

Dịch :

Chân thành dâng số động thiên nhan
Vì đó giảm hình có chiếu ban
Cha sống tiếng đồn muôn thuở để...
Ai rằng nhi nữ phải nhường Nam.

Song Quỳnh nguyên tác

Số hàng huyết lệ động thần cư
Tử đắc sinh hồi số thượng dư
Hiếu khả hoạt thân kiêm hoạt thế
Nữ thư tham tác tuất hình thư.

Văn đế thời, Thị phụ Thuần vu Ý vi Tề Thái sương lệnh, hữu tội đương hình. Đề Oanh thượng thư nguyện vi nô dĩ thực phụ tội. Đế lân chi, nãi xá phụ tội, chiếu trừ nhục hình.

Dịch :

Mấy hàng tâm huyết động lòng vua
Chết được hồi sinh bởi số đưa
Hiếu cứu được cha và cứu thế
Thư cô đáng giá giảm hình thơ.

Trào Văn đế, cha nàng là Thuần vu Ý làm quan Thái Sương lệnh, phạm tội đáng lẽ phải chết. Nàng Đề Oanh bèn dâng thư xin bán mình làm nô lệ

để chuộc tội cho cha. Văn để xem thơ thương tình bèn xá tội cho cha nàng và xuống chiếu giảm trừ cho các tội tử hình.

Trác văn Quân

[178] Nguyễn công nguyên tác

Hư biên ²⁰⁵ duyên ý cứu tương tương
Đắc lộ phiên vong khúc lý hoàng
Tự thị hồng nhan đa mệnh bạc
Bạch đầu hưu oán bạc tình lang

Dịch :

Bên thành nông mận thăm duyên ứa
Gặp bước Cầu Hoàng khúc lừng lơ
Từ đó má hồng thành mạng mỏng
Bạc đầu ngậm oán khách đơn sơ...

Phục lục Mai Am công chúa nguyên tác

I

Kỷ độ tân cần mãi tửu lâu
Mang nhiên tứ bích bất tri sâu
Như hà hoán đắc thiên kim phú
Hựu nặc giai nhân thán bạch đầu

Dịch :

Trong thừa bán buôn tại tửu lâu
Bốn phương không bợn chút hơi sâu
Ngàn vàng bài phú lên quan cách
Người đẹp ngậm than «Khúc bạc đầu»

II

Tục huyền ững vị nhất trương cầm
Thiên tải tri âm khởi dị tầm
Văn đạo : Trường dương tặng mãi phú
Phiên giao Trác thị «Bạch đầu» ngâm

Dịch :

*Nổi giây chỉ vị một trương cầm
Muôn thừa tri âm há dễ tìm
Nghe nói : nhà thơ đi bán phú
Phôi pha người đẹp «Bạch đầu ngâm»*

Song Quỳnh nguyên tác

*Ký phủ hư biên xái tửu đồng
Nhu kim đắc đạt khước sơ cùng
Hữu tương tình bạc sai phu tế
Dĩ diệp đương sơ, bán lộ phùng.*

Văn Quân lâm cùng Trác vương tôn nữ, tân quả. Tương như chí dĩ cầm tâm khiêu chi. Tác «Phượng cầu hàng khúc». Văn Quân dạ bồn, dữ Tương Như câu vãng Thành đô thị mãi tửu. Văn quân đương Lô, Tương Như điều khí. Hậu Tương Như dĩ tấu phú đắc hạnh kiến tiết vi Thục Tướng. Như sinh Mậu Lăng nữ vi thiếp. Văn Quân oán, tác «Bạch đầu ngâm».

Dịch :

*Nhớ chẳng bên chợ mở ngôi hàng
Nay được lên sang, nữ nhạt nàng
Chớ oán bạc tình chàng tuổi trẻ
Ban đầu nửa kiếp đã du dương*

Văn Quân là con gái Trác vương Tôn ở Lâm Cùng. Bị góa chồng sớm. Tương Như bèn làm khúc «Phượng Cầu Hoàng» phổ vào đàn để kêu gọi. Văn Quân nghe đàn say mê, đêm lên sang cùng Tương Như vào Thành đô mở quán bán rượu ở chợ. Văn Quân trộm nom bếp núc, Tương Như chạy bàn. Sau Tương Như làm phú tâu được Triều đình cho làm quan ở Thục. Có công danh rồi, Tương Như bèn cưới người con gái ở Mậu Lăng làm thiếp. Vì yêu duyên mới lạt tình xưa, Văn Quân bị vào cảnh «chăn đon gối lẻ».

Nàng làm bài phú «Bạch đầu ngâm» để oán trách người «có chén sứ tình phụ chén đàn».

Chiêu Quân

Nguyễn công nguyên tác

I

Tuyệt sắc cư nhiên họa lý vô
Đại hành bất tất giản²⁰⁶ tha thù²⁰⁷
Quân vương dĩ định an biên sách
Yêu kiếm Phùng Khanh trăm lão Hồ

Dịch :

Sắc đẹp họa công khó vẽ thành
Thay vì nhan sắc đẹp hơn tranh
Quân vương khéo định «an biên» sách
Hồ tặc Phùng Khanh gươm để dành...

II

Khuynh quốc dung nhan thất họa đồ
Bất năng khuynh Hán khước khuynh đồ
Khung lô²⁰⁸ lưỡng độ Ô Chi sủng
Thường đắc Xuân cung cựu hận vô

Dịch :

Dung nhan nghiêng nước đẹp hơn tranh
Hán chẳng nghiêng mà Hồ đã khuynh
Hai thứ vua Phiên vờn vóc ngọc
Bù vào tình hận kiếp lênh đênh

Song Quỳnh nguyên tác

Hồ hữu Nhung binh, Hán nữ binh
Trất cân diệc khả tác trường thành
Mãn triều văn võ đương đa tạ

Miễn đặc phong sa tái ngoại hành

Tự Vương Tường, Nguyên đế thời, Hung nô lai triều, nguyệt tế Hán nữ. Đế dĩ cung nữ Chiêu Quân giá Đan Vu. Chiêu Quân tại Hồ tư qui, tác Tỳ bà khúc. Đan Vu tử Mạc Cao phục thất chi. Sinh nữ Thạch Sùng. Án Chiêu Quân từ hữu vân : «Diên ngã khung lô, da ngã Ô chi».

Dịch :

Hồ có Nhung binh²⁰⁹, Hán nữ binh

Yếm khăn sức mạnh tựa trường thành

Hán trào văn võ nên ghi tạ

Tránh được phong sương bởi chiến tranh

Chiêu Quân tên là Vương Tường, trào Nguyễn đế nhà Hán, Hung nô vào châu xin cưới con gái Hán, vua Hán lấy cung nữ là Chiêu Quân gả cho Đan vu. Chiêu Quân ở bên Hồ nhớ nhà, có soạn khúc Tỳ bà. Vua Đan vu chết rồi. Con là Mạc Cao lại lấy Chiêu Quân sanh được gái đặt tên là Thạch Sùng. Xét trong bài từ của Chiêu Quân có câu «Kéo dài đời ta là khung trướng lông da, kéo dài duyên ta là rợ Ô Chi».

Phục lục Mai Am công chúa tác «Chiêu Quân»

I

Vạn lý hoàng vân tái nguyệt hàn

Tỳ bà mã thượng họa sầu đàn

Thừa ân khước tại hòa Nhung nhật

Cảm oán đan thanh ngọc ngọc nhan²¹⁰

Dịch :

Trăng lạnh, mây vàng, muôn dặm đi

Tỳ bà trên ngựa động ai bi

Hòa Nhung nhớ buổi ờn trên đoái...

Mặt ngọc vẽ lằm... dám oán chi

II

*Biên sương tái nguyệt hiểu già thanh
Độc bát Tỳ bà bách cảm sinh
Vô phận đương năng thù Thánh chúa
Hảo tương chi phấn tác Trường thành*

Dịch :

*Trăng, sương biên tái, tiếng (khen)²¹¹ vương
Ôm chiếc Tỳ bà trăm mối thương
Phận đã không hay đền Thánh chúa
Trường thành hương phấn trấn biên cương*

III

*Vạn lý hoàng ai quyển sóc phong²¹²
Hồng nhan tiêu tận tái già trung
Ngọc quan hồi thủ lân đồng bạn
Bạch phát do văn lão Hán cung*

Dịch :

*Muôn dặm bụi vàng gió bắc tung
Má hồng mòn bởi tiếng «khen» trong
Ngọc quan ngảnh lại thương đồng bạn
Đầu bạc chết già ở Hán cung*

Triệu phi Yến

[179] Nguyễn công nguyên tác

Xạ điều nhân duyên yếm tạc phi²¹³
Viễn điều hữu hạnh chiếm xuân vi
Kỳ ửng Hán họa bằng thiên giả
Cổ hướng Chiêu Tương diên lý phi.

Dịch :

Thâm vụng duyên ôi ! lỗi đã qua
«Viễn điều» phước được hưởng vinh hoa
Phải chăng vạ Hán trời kia mượn
Én liệng (lượn) Chiêu dương bay vọt ra

Song Quỳnh nguyên tác

Yến trác thê đường long hạt qui
Thiên tương Triệu thủy báo thiên cơ (ky)
Dương A thử địa cư nghi ổn
Hà sự phiên lai Hán điện phi

Phi Yến sự Dương A Vương, dử Vũ lâm xạ điều giả tư thông. Nhất nhật Thành đế quá Chúa gia, kiến duyệt chi, triệu lập vi Cư viễn điều cung. Trác Phương Thành viết : «thử họa thủy dã, diệt hỏa tất hĩ, Hậu đồ sát Thái tử».

Dịch :

Én đậu đầy thềm, rồng ở đâu
Trời đem «nước vạ» báo tin đầu
A dương đất ấy yên thân én
Điện Hán bay vô lăm mối rầu

Phi đang thờ A Dương chúa, thông tư với Vũ Lâm xạ điếu, một bữa Thành đế qua nhà chúa chơi thấy dáng điệu nhan sắc vua đem lòng yêu bèn rước về cung cho ở Viễn điêu cung. Trác Phương Thành xem tướng Phi Yến nói : «Đây là rước họa, thế nào cũng diệt hỏa không sai». Sau vì ghen, Phi Yến lập mưu giết hoàng tử.

Tào Đại Gia

Nguyễn công nguyên tác

*Thức lệ khiêu đấng Hán sử thành
Nga mi văn tự thượng lưu danh
Trường an công tử tri đa thiếu
Ký cả thư năng độc phụ huynh ??*

Dịch :

*Lau lệ khêu đèn Hán sử thành
Mày ngài văn tự vẫn lưu danh
Trường an cậu ấm nhiều hay ít
Sách của cha anh mấy mặt sành ??*

Song Quỳnh nguyên tác

*Phụ huynh tố giảng nhất gia sư (sư)
Thức lệ thành thư hảo nữ nhi
Chỉ thiếu Hán triều vô sử bút
Khước tương văn tự tá nga mi.*

[180] Danh Chiêu, Tào Thọ nữ, bác học cao tài, thị huynh Ban Cố trước Hán thư vị cánh, hữu tội bị hình. Chiếu Chiêu kể thành chi. Thế hiệu vi tào đại gia.

Dịch :

*Cha anh giảng dạy, học gia sư
Lau lệ thành thư, bậc gái cừ
Chép sử Hán trào như thiếu mặt
Phải nhờ cô gái soạn thành thư*

Tên Chiêu, con gái Tào Thọ, học rộng tài cao. Anh họ nàng là Ban Cố chép Hán sử chưa xong bị tội. Vua xuống chiếu bắt nàng phải viết tiếp cho

xong. Đời gọi nàng là Tào đại gia.

Tào Nga

Nguyễn công nguyên tác

*Thân tặc sô thư chi tặc hùng
Lực nhường túy xác vạn ba trung
Long hầu bất cảm lai thôn cụ
Trần miết y nhiên xuất Bối cung*

Dịch :

*Gái non thân phận chí anh hùng
Vớt xác trong muôn đợt sóng bùng...
Vua Thủy cũng e không dám nuốt
Gót trần vấy bụi trước Long cung.*

Song Quỳnh nguyên tác

*Phụ thân ân trọng thiếp thân khinh
Xuất nhập ba đào tự bất kinh
Hiếu lệ số hàng thông Thủy giá
Hộ chì thiếu nữ hữu thần minh.*

Hậu Hán Liệt nữ truyện, Tào Nga Cối Kê Thượng ngu nhân, phụ Can vi vu, trọng ngư tể thần chu trung, túy nhi lịch. Nga niên thập tứ, duyên giang khắp thất trú dạ. Toại khiêu nhập ba trung, phụ phụ thi phù xuất. Sự văn biểu vi hiếu nữ.

Dịch :

*Ơn cha nghĩa nặng, thiếp thân khinh
Sóng gió rập rờn chẳng thấy kinh
Lệ hiếu số hàng vua Thủy rõ
Hộ chì cô gái có thần minh*

Truyện Liệt Nữ thời Hậu Hán chép : Tào Nga người ở Thượng Ngu thuộc quận Cối Kê, Cha là Can làm nghề thầy cúng. Một bữa ông đem một con trâu bự xuống thuyền để tế thần. Thuyền nặng bị đắm, ông rượu say chết đuối theo. Tào Nga mới 14 tuổi, cô chạy dọc theo bờ sông bảy ngày đêm, rồi nhảy xuống sông đang sóng gió rạt rào đội xác cha lên. Việc đến tai vua. Được ban khen là Hiếu nữ.

Nhị nữ

Nguyễn công nguyên tác

Thạch chướng vân bình tận nhật khai

Đào hoa bức nhĩn, hứng thiên giai

Sơn trung cảnh trí đa kỳ sự

Thái được như kim hữu khách lai.

[181] Hán thời, Đạm Khê nhân Lưu Thần, Nguyễn Thiệu. Đoàn Ngộ nhật tương dữ nhập sơn thái được. Hốt phùng nhị nữ yêu chí gia cư bán niên. Từ qui. Hậu tái nhập sơn mê thất tiền lộ, bất tri sở chi.

Dịch :

Chòm đá mây màn mở suốt ngày

Hoa đào đua nở ngắm xinh thay

Trong hang cảnh trí nhiều vui lạ

Hái thuốc coi là khách quý đây.

Trào Hán có hai người là Lưu Thần, Nguyễn Thiệu nhân ngày Đoàn Ngộ rủ nhau vào núi hái thuốc. Chợt gặp hai người gái, hai cô này vui vẻ mời về nhà. Ở đấy được nửa năm hai chàng từ tạ xin về. Khi về thì quê quán đã khác xưa, kẻ thân thuộc cũng không còn. Hai chàng lại rủ nhau vào núi, song đi đến cửa hang quên mất lối vào. Sau không biết cả hai đi đâu.

Điều thuyên

Nguyễn công nguyên tác

*Trác môn tạp đạp Hán trâm anh
Nam tử tu mi khước phụ tình
Ngoại quận Tào, Viên không củ hợp
Ninh tri phức kiế̃m nhữợng khuynh thành.*

Dịch :

*Trác thì bê bối, bọ̃n quan cao
Mang tiếng mà̃y râu, gái khác nào
Ngoài quận Tào Viên không kết hợp
Nghiễng thành người đẹ̃p mượ̃n dẫng đ̃ao*

Song Quỳnh nguyên tác

I

*Anh hùng tuy xảo liệu nan thành
Sát tặc cơ khai tịch nữ binh
Quản thậm tướng môn sâm khái kích
Tâm công kế dĩ nhĩn ba sinh*

Dịch :

*Anh hùng dù khéo, khó mưu thành
Giết giặc phải nhờ một nữ binh
Ngọn kích chờ giờ nơi của Tướng
Lấy làn sóng mắt gợn mông mênh*

II

*Tại triều trung nghĩa khởi toàn vô
Kỹ nữ thiên năng vị quốc đồ
Thượng luyện lão gian ân ái trọng
Thái sư vị tử, tử Tư Đồ*

Điêu Thuyền, Tư Đồ Doãn vi kế tiên tương hứa Lã Bố, hậu nãi hiến Đổng Trác. Nhân ngữ Bố viết : «Bản giá dữ quân, Trác kiến nhi cường chiếm chi». Bố nộ thệ sát Trác, Bố vi Trác dưỡng tử, nhập nhị. Điêu Thuyền vọng kiến, mục trung dương tác bi hận chi trạng. Bố đại hận, hầu Trác xuất thích chi.

Dịch :

Cả triều trung nghĩa ẩn nơi mô ?

Cứu nước phải nhờ Kỹ nữ cô

Cô thích ái ân cùng lão tặc

Thái sư chưa chết, chết Tư Đồ

Điêu Thuyền là một ca kỹ của Vương Doãn. Doãn dùng kế trước hứa gả cho Lã Bố, sau lại dâng cho Đổng Trác, rồi nói với Bố : «Bản tâm tôi là gả cho Tướng quan, song Thái sư cố ý cưỡng chiếm». Bố giận thề giết Đổng Trác nếu có dịp. Bố là con nuôi Trác, mỗi khi vào hầu Trác. Điêu Thuyền thường đứng sau bình phong lấy mắt đưa tình làm ra vẻ đau buồn không được cùng Bố chăn gối. Bố ức quá, chờ Trác ra đâm chết.

Sái Đạm

[182] Nguyễn công nguyên tác

Hồ già phách động Tháo kim quyên²¹⁴

Cổ lý qui lai thức đoản huyền

Hán sử nan thành tiên chí tại

Hạp sử Ban muội²¹⁵ tục tàn biên

Dịch :

Tiếng «Khen» xúc động Tháo quyên vàng

Tuổi nhỏ làng xưa biết thưởng đàn

Hán sử chưa xong tài đoán trước

Mực tàn nổi chép học nàng Ban.

Song Quỳnh nguyên tác

Ngộ liễu hồng nhan bán thế duyên

Hồ già phách động oán do triền

Hoa dung vị hứa phong trần lão

Tài ngộ gian hùng giá trị thiên

Đạm, Sái Ung nữ. Lục tuế, Ung dạ đàn cầm huyền tuyệt. Đạm viết : «Thị đệ nhất huyền». Ung viết : «Ngẫu trúng nhĩ». Đạm viết : «Thích Quý Trát quan nhạc tri hưng suy. Hà đắc bất tri hồ ?» Hậu thích Vệ, đạo bị Bắc phương lỗ khứ, tác hồ già thập bát phách lưu nhập Trung nguyên. Tào Tháo sử nhân chì thiên kim thực hồi.

Dịch :

Làm duyên nửa kiếp cái Hồng nhan

Tiếng Nhạc Hồ nghe oán ngập tràn

Hương sắc hoa không dầy gió bụi

Ngàn vàng xin chuộc bởi Tào Man.

Đạm là con gái của Sái Ung, năm lên sáu tuổi, Ung đem ngồi gảy đàn, giây đàn bị đứt. Đạm bảo cha : «Đứt dây thứ nhất» đó, Ung cười biểu : «Con nói trúng chỉ là ngẫu nhiên !». Đạm thưa lại : «Xưa Quý Trát đi quan sát về nhạc Chư Hầu mà rồi đoán được sự hưng suy. Sao cha lại chê con là không biết giây nào đứt». Sau nàng qua nước Vệ, dọc đường bị bọn cướp phương Bắc bắt đi. Sang Hồ ở được ít lâu, nàng làm mười tám bản nhạc cho lưu truyền vô Trung nguyên. Tháo nghe rất thê thảm. Trọng vì tài Tháo sai người đem ngàn vàng sang Hồ chuộc nàng về.

Hạ Hầu Nữ

Nguyễn công nguyên tác

*Nghĩa trọng như sơn, nhĩ tị khinh
Phu gia tuy diệt khởi vong trinh
Tào ngu, Mã trí câu hoàng thổ
Thanh sử nan mai liệt nữ danh.*

Dịch :

*Mũi tai coi nhẹ, nghĩa như non
Đối với nhà chồng vẫn sắt son
Tào dại... Mã Khôn đều chết cả
Duy danh Liệt nữ sử không chôn*

Song Quỳnh nguyên tác

*Liệt tai thử nữ thử tâm can
Nhĩ tị tuy thương, tiết nghĩa hoàn
Hạ thị hữu nhi, Tào hữu phụ
Trượng phu thí thức mục mi khan*

[183] Nữ giá Tào Sảng, đệ, tảo quả, phụ dục giá chi, tiết nhĩ tự thệ, Cư y Tào Sảng. Cập Sảng diệt. Gia nghênh vi giá chi. Nữ viết : «Đương Tào thịnh tắc lưu cư, kim Tào vong khởi nhĩn khứ hồ». Hựu đoạn kỳ tị thệ bất phục giá.

Dịch :

*Đẹp thay nết gái với tim gan
Tai mũi tuy hư, tiết nghĩa hoàn
Họ hạ có con, Tào có vợ
Trượng phu ngược mắt... phục là ngoan*

Cô gái gả cho em Tào Sảng, chẳng may góa chồng sớm, cha cô muốn bắt nàng tái giá. Nàng bèn cắt mũi thề không đi lấy chồng, ở vậy thờ chồng tại nhà Tào Sảng. Khi Tào Sảng bị diệt bởi Tư Mã Ý, nhà nàng lại đón nàng về khuyên nên tái giá. Nàng nói : «Khi họ Tào thịnh thì mình lưu luyến ở nhà người ta, nay nhà người ta suy tàn, mình nữ nào bỏ mà đi cho đành». Nói xong, nàng lại cầm dao cắt mũi để tỏ cho mọi người biết là «Không tái giá».

Tôn Phu Nhân

Song Quỳnh nguyên tác

Thị lập sâm nghiêm nhất tướng doanh

Liệt tai A Muội sử nhân kinh

Lang quan nguyên thị anh hùng chúa

Phi úy Phu nhân, úy nữ binh

Ngô Vương Quyền dĩ muội thế Lưu Bị. Bị nhập tể Giang đông, Ngô phu nhân cương mãnh, phòng nội thị tỳ bách dư chấp đao thị lập. Bị nhập, tâm thường lẫm lẫm. Quản gia ngôn : Phòng trung binh khí, kiều khách bất an. Nãi triệt khứ.

Dịch :

Sững đứng thâm nghiêm một tướng doanh

Oai thay «em chúa» khiến người kinh

Lang quân vốn một anh hùng chúa

Chẳng ngán Phu nhân, sợ nữ binh

Chúa Ngô Quyền gả em gái cho Lưu Bị. Bị sang làm rể Đông Ngô. Ngô phu nhân là người cương cường mạnh mẽ, lúc nào cũng có hơn trăm thị tỳ cầm đao tuốt trần đứng hầu. Bị vào phòng lòng thường phấp phỏng. Mụ quản gia nói với Quận chúa : «Trong phòng giàn đồ binh khí, khiến chú rể áy náy». Bèn ra lệnh cho bỏ đi.

Mộc Lan

Nguyễn công nguyên tác

Nhung bào phi liễu, sách chinh sâm²¹⁶
Nhất biểu đường đường ngã diệc nam
Phân phó phụ thân an chẩm ngọa
Hành gian nhi dĩ kiểm cung am

Dịch :

Khoác áo nhung bào đuổi ngựa xe
Đường đường cũng một đấng Nam nhi
Dạn dò... yên gối cha nằm nghỉ
Cung kiểm con đây đã thuộc nghề

Song Quỳnh nguyên tác

I

Ái thân khởi cảm tích dung trang
Thả chinh nhung bào tải xuất cương
Thập nhị niên lai vô biệt dạng
Mãn hoài tiết nghĩa, yếm phong sương

Dịch :

Thương cha há dám tiếc dung nhan
Đàn khoác nhung bào trấn ải quan
Mười mấy năm trời không lộ tích
Lòng đầy tiết nghĩa chán phong sương

II

[184] Vị ái ngô thân bất cảm từ
Thả tòng nhung ngũ khách biên thù
Phúc trung tiết nghĩa nan khuya phá
Thập nhị niên lai thử nữ nhi

Bắc Ngụy thời, Thương khâu nhân, phụ bệnh bất năng tòng quân. Vi Hữu ty sở khổ. Mộc Lan đại phụ thú biên thập nhị niên. Nhân bất tri kỳ vi nữ. Thú tất nãi hoàn.

Dịch :

*Chỉ vị thương cha chẳng dám từ
Đàn theo hung ngũ trấn biên thù
Bên trong... tiết nghĩa không hề lộ
Mười mấy năm trời... bậc nữ nhi*

Thời Bắc Ngụy, có người ở Thương khâu cha bị bệnh không thể đi tòng quân được. Quan Hữu Ty làm khổ đủ điều. Con gái người đó là Mộc Lan bèn ăn vận giả trai xin đi thú thay cha. Sống chung chạ trong quân ngũ đằng đằng 12 năm mà tuyệt nhiên không một ai biết nàng là gái. Hết thời hạn đi thú, nàng lại trở về.

Trương Phu nhân

Song Quỳnh nguyên tác

Binh vị lâm giang dĩ tảo trừ

Khởi vân khuê các phạp mưu du

Hạc phong cửu hậu Tần sư chí

Thả nguyện Phu nhân mạc đậu lưu

Tần Phù Kiên phạt Tấn, sở hạnh Trương phu nhân gián chỉ chi. Kiên bất thính toại phạt Tấn. Tần sư bại tích, nghị tẩu chi gian, văn phong thanh bạc lệ, dĩ vi Tấn binh thả chi. Bất cảm hựu tức.

Dịch :

Quân chữa qua sông đã sớm lo

Há rằng khuê các thiếu mưu mô

Từ lâu hạc... gió chờ Tần lại

Xin với Phu nhân chớ dẫn đao

Tần Phù Kiên đánh Tần, Trương phu nhân hết sức can. Kiên không nghe cứ tiến quân, không ngờ thua to. Trong lúc thua chạy, quân Tần nghe tiếng hạc kêu gió lộng cũng tưởng là quân Tấn đuổi theo. Đến chỗ nghỉ không dám nghỉ.

Tô Huệ

[185] Nguyễn công nguyên tác

*Ám tương ly tự động Liên Ba*²¹⁷

Lưỡng địa thông tình chỉ nhất thoa

Nhi nữ xảo tâm nguyên độc tuyệt

Lang quân thần giải cánh vô đa

Liên Ba Đậ Thao Danh.

Dịch :

Ngâm đem ly biệt gởi Liên Ba

Hai xứ thông tình tựa chiếc thoa

Tài khéo nữ nhi là tuyệt đối

Lang quân thần cảm nỗi gần xa

Song Quỳnh nguyên tác

Khanh cư tái ngoại, thiệp khuê trung

Lưỡng địa quan hà xích tú thông

Nhất bức hồi văn thành xá chiếu

Quân vương diệp ái nữ tâm công

Tự Nhược Lan, Đậ Thao thiệp, Phù Kiên thời, Thao vi Tần châu Thứ sử. Bị chích lưu sa. Tô Huệ tư chi, tác chức cấm hồi văn thi dĩ Tặng Thao. Hữu Ty văn ư Triều. Nãi phóng Thao qui.

Dịch :

Chàng nơi quan tái... thiệp phòng khuê

Hai xứ quan san gang thước hề...

Vì bức Hồi Văn vua xá tội

Chùng vua cũng thích... Gấm thêu huê

Nàng tự là Nhược Lan, vợ nhỏ Đậu Thao. Trào Phù Kiên làm Thứ sử Tần châu. Bị tội chích lưu đầy ra sa mạc. Tô Huệ nhớ chồng bèn làm thơ «Hồi văn» dệt trên gấm gửi tặng Thao. Quan Hữu Ty đem việc tâu về Triều đình. Phù Kiên xem bài thơ khen là có tài. Bèn tha cho Thao về.

Duyên Châu

Phụ lục Mai Am công chúa nguyên tác

I

Thôi tàn ngọc mạo ý lâu tiền
Ủy địa khinh hoa kịch khả lân (liên)
Nhất dạng hồng nhan vị tình tử
Áo nương chung tuấn Lục Châu thiên

Dịch :

Mặt ngọc tàn hương... đứng trước lâu
Cánh hoa rơi rớt... cảnh thương đau
Hồng nhan mấy kiếp vì tình chết
Tuần tiết «Duyên Châu» đượm sắc màu

II

Kim cốt tài thành ảo não ca
Lung hoa ủy địa nại xuân hà
Giải tương nhất tử thù tri kỷ
Thập học minh châu vị túc đa

Dịch :

Kim cốt tạo thành ảo não ca
Hoa tươi rớt đất tiếc xuân qua
Đàn đem một chết đền tri kỷ
Mười học minh châu chữa đủ mà

Song Quỳnh nguyên tác

I

Ca nhi chân thị hảo ca nhi
Nghĩa bất dung đào, tử diệc nghi
Lâu hạ nhất đầu vô miễn tặc

Ca nhi chân thị hảo ca nhi

Dịch :

*Ca nhi như rứa... Tốt không hai
Giữ nghĩa không lìa, chết chẳng nài...
Đành chết dưới lâu không tiếp giặc
Ca nhi như rứa... tốt không hai*

II

*Khởi cảm dung tâm dữ tặc sinh
Tri âm tình trọng tức thân khinh
Thạch Sùng địa hạ như tương ngộ
Nghị thị lâu tiền yết địch thanh*

[186] Duyên Châu Thạch Sùng ca, thiện suy địch. Triệu Vương Luân, Tôn Tú dâng khởi binh sát Giả Hậu, tính thu Trương Hoa, Thạch Sùng dâng. Sử nhân sách Duyên Châu. Sùng bất hứa. Triệu vương sát chi. Duyên Châu tự đầu ư lâu hạ nhi tử.

Dịch :

*Há dám tham sinh để giặc yêu
Tri âm nghĩa nặng quyết thân liều
Thạch Sùng dưới đất như còn gặ
Ngợ tưởng bên lâu lúc đạo tiêu...*

Duyên Châu là Ca nữ của Thạch Sùng, có biệt tài về thổi tiêu. Triệu vương Luân, Tôn Tú dấy binh giết Giả Hậu và bắt bọn Thạch Sùng, Trương Hoa. Hai người sai quân đến đòi Duyên Châu, Thạch Sùng không chịu. Triệu bèn giết Sùng. Duyên Châu nhảy lầu chết.

Phan Phi

Song Quỳnh nguyên tác

La ý trần tiền vị xứng tình

Hoàng kim chiếm địa ngọc nhan hành

Bất tri Tiêu Diễm lai tương khán

Tặng kiến liên hoa bộ bộ sinh

Tề vương Bửu Quyển phi, hậu cung phục dụng cùng cực trần kỳ, Tiền kim vi liên hoa chiếm địa, lệnh Phan Phi hành kỳ thượng viết : «Bộ bộ sinh liên thành». Tiêu Diễm nãi di hịch Kiến Khang, sắc Bửu Quyển tội thí chi.

Dịch :

Gấm vóc vây quanh chửa xứng tình

Dát vàng cho bước... nựng rằng xinh

Đến khi Tiêu Diễm vô còn cảnh :

Người bước trên hoa... bước bước sinh

Phi tần của vua Tề Bửu Quyển, trong hậu cung toàn dùng các thứ quý lạ, như thế vua Tề chửa vừa ý. Còn cho lấy vàng đúc thành hoa rồi cho Phan phi bước đi lên trên và khen : «Mỗi bước đi của Phi có một bông sen nở ra». Tiêu Diễm bèn truyền hịch đến Kiến Khang kể tội Bửu Quyển đoạn giết đi.

Tề vương Cao Vỹ

Nguyễn công nguyên tác

Manh nhân bính quốc cận thần du

Tận thất Hoàng hà diệc tự ngu

Đàn bải Tỳ bà cam tựu phọc

Vô sầu đáo thử hữu sầu vô ??

Dịch :

Người mù coi nước, cận thần đui

Mất hết Hoàng hà vẫn cứ vui

Nghe khúc Tỳ bà xong bị trói

Không sầu ! Lúc đó mạch sầu khai

Phùng Thục Phi

Song Quỳnh nguyên tác

I

Cung trung tỳ bà vị duyệt nhĩ

Thiên trì du lạc thủy như ý

[187] *Vũ thư cáo cấp liễu bất vãn*

Đại gia vi nhạc chính vị dĩ

Dịch :

Tỳ bà trong cung chưa vui tai

Thiên trì sẵn sẵn ý mới hài...

Vũ thư²¹⁸ cáo cấp không cần ngó

Vua đang vui chơi chớ trình bày

II

Chu sư trực đảo Nghiệp thành trung

Do nhiên phi giáp đàm không không

Thử hồi Phi tử tác hà trạng

Lão quan đương vi át binh hung

Tề Vương Cao Vỹ phi. Tề vương hảo đàn tỳ bà, vi vô sầu chi khúc. Dân gian vị chi «Vô sầu thiên tử». Thời phương dữ Phùng phi lạc vu Thiên trì. Chu sư phạt Tề, cáo cấp tam chí. Thừa tướng Cao A Na Hoảng viết : «Đại gia chính vi lạc biên bỉ tiểu sự hà cấp tấu vãn». Chu sư chí Nghiệp vi chi. Tề vương phi giáp giảng Lão tử, Chu sư phẫn kích. Tề vương đông tấu, truy cầm chi.

Dịch :

Thành Nghiệp quân Chu tiến lại đông

Vẫn còn ngồi giảng sắc và không

Lúc này Phi tử sao không thấy

Cầu khẩn Lão quân xuống đep Nhung

Phùng Thục là phi tần của vua Tề Cao Vỹ. Vua Tề ưa nghe Tỳ bà, nàng đặt ra khúc «Vô sần» phổ vào đàn. Do đấy dân gian đặt tên là «Vô Sần thiên tử». Một bữa vua cùng Phùng Phi đang ngự sấn ở Thiên Trì, thì quân Chu kéo sang đánh Tề. Trấn ải ba lần dâng thơ cáo cấp, song Thừa Tướng là Cao A Na Hoảng nói : «Đức vua còn đang vui chơi, những việc nhỏ nhặt ở biên鄙 không nên tấu trình». Quân Chu thừa thắng kéo lại vây Nghiệp thành. Tề vương mình vận áo giáp giàng kinh Lão tử. Sau quân Chu đánh hăng quá, Tề vương chạy về phía đông quân Chu đuổi theo bắt được.

Trương lệ Hoa

Song quỳnh nguyên tác

Thành hạ Tùy sư chí

Liên tiêu thượng vi hoan

[188] *Đốn vong cảm trưởng noãn*

Bất giác uyển tình hàn

Bích nguyệt khuy tiên kiểm

Đình hoa luyến ngọc nhan

Vô tình thị lâu các

Y cữu phó nhân khan

Trần Hậu Chủ phi, tư sắc mỹ lệ, phát trường thất xích quang thả lăm. Nhật dạ dữ Hậu chủ cung du yến. Tùy sư phạt Trần, binh tiến chí. Hậu chủ hãn nhập Hậu cung, huề liễu Lệ Hoa cộng đầu Cảnh dương cung biên uyển tình đóa ty. Quân binh tầm kiến, hạ thẳng chỉ xuất, tổng qui vu Tùy.

Dịch:

Quân Tùy kéo đến dưới thành

Lầu son vua vẫn rập rình cuộc vui

Ấm êm trưởng gãm đượm mùi

Ngờ đâu giếng cạn, phải chui lánh mình

Trăng tròn trặn, má đào xinh

Ngọc nhan phô đẹp, hoa đình khoe tươi

Vô tình lầu rộng gác dài

Vẫn nguyên nếp cũ... mặc người... đổi thay

Trương Lệ Hoa là phi tần Trần Hậu chủ, tư sắc lộng lẫy tóc dài bảy thước, bóng có thể soi gương được, ngày đêm nàng cùng Hậu chủ vui chơi yến tiệc. Quân Tùy tiến đánh đến dưới thành. Thấy nguy, Hậu chủ chạy vào Hậu cung giắt Lệ Hoa chạy ra cạnh cung Cảnh dương rồi cả hai cùng chui

xuống một cái giếng cạn để lánh. Quân Tù tìm thấy, bèn dùng dây xuống kéo lên đưa về Tù.

Tây phu nhân

Song quỳnh nguyên tác

*Nữ tướng hoàn hoàn khởi nữ binh
Trần vong thượng bảo cự biên thành
Anh tài khởi tất kỳ nam tử
Lĩnh ngoại do truyền thánh mẫu danh*

Tùy Đường chí : Phu nhân Trần dương Xuân Thái thú, Phùng Bảo chi thê, Phùng Bộc chi mẫu. Tùy diệt Trần, thiên hạ qui vu nhất thống, duy Lĩnh nam vị hữu sở phụ. Sở quận, công phụng Cao Lương quận Thạch long Tây phu nhân vi chủ. Phu nhân thân tự khởi binh, trúc thành tự thủ, bảo toàn tử cảnh. Chúng hiệu Thánh mẫu. Vị kỳ thành vi Phu nhân thành.

Tùy khiến Vi Quang an phủ Lĩnh ngoại, phu nhân cự chi bất đắc tiến. [189] Nãi khiến Trần Chủ di Phu nhân thư, dụ dĩ quốc vong, sử chi quy Tùy. Phu nhân tuyên du Đức, Ý thập dư châu giai hàng. Tùy phong kỳ tôn Áng vi Nghi Đồng tam ty. Phu nhân vi Tống Khang quận Thái Phu nhân. Thời nhân tác thi dĩ mỹ kỳ sự, hữu : «Cấm xác hiêu xúc hầu. Điều đấu dạ truyền hô...» cập : «Vân dao cấm xa tiết, Nguyệt chiếu giác đoan cung», chi cú Phúc thọ câu toàn, niên bát thập dư chung. Xưng cổ kim nữ tướng đệ nhất.

Dịch :

*Nữ tướng từng bừng dấy nữ binh
Trần thua vẫn giữ mấy biên thành
Anh tài đâu chỉ Kỳ nam tử
Lĩnh ngoại bà lưu Thánh mẫu danh*

Theo Tùy Đường chí : Phu nhân là vợ Phùng Bửu, thái thú Trần xuân dương, và là mẹ của Trần Bộc. Nhà Tùy diệt được nhà Trần, thiên hạ đem về một mối. Duy còn mấy quận ở Lĩnh Nam chưa thuộc vào đâu. Mấy quận

như Cao Lương, Thạch long cùng tôn Phu nhân lên làm chúa. Phu nhân bèn thân tuyển mộ binh sĩ, đắp thành chống giữ, bảo toàn bốn cõi được an ninh. Dân chúng kêu Phu nhân là Thánh mẫu, và gọi thành đó là Phu nhân Thành.

Nhà Tùy sai Vi Quang đi phủ dụ an ủi vùng Lĩnh ngoại, Phu nhân kháng cự, Vi Quang không tiến lên được. Vua Tùy phải nói với vua Trần viết thư cho phu nhân nói : «Nước đã mất rồi, nên đem lãnh thổ thuộc về Tùy». Được thư của vua cũ, phu nhân bèn chiêu dụ hơn 10 châu về hàng Tùy. Tùy phong cho con cháu của Phu nhân là Áng chức «Nghị đồng tam ty» và phu nhân làm «Thái Khang quận Thái phu nhân». Thời đó làm thơ tán tụng phu nhân có những câu : Xe gấm sáng ra lệnh, Binh đao đêm sẵn sàng... và : Mây che xe gấm dạo, Trăng chiếu hình vành cung v.v... Phu nhân được Phước thọ gồm hai, thọ hơn tám mươi mới chết. Đáng là tay Nữ danh tướng bậc nhất cổ kim.

Dạng đế

Nguyễn công nguyên tác

Quân phụ oan thâm, triệu tính ly

Giang đô mộng cảnh thả hàm chi ²¹⁹

Xúc đầu đương chuyết tăng khan kính

Do vấn kim chiêu thủ sự thù

Dạng đế thường dẫn kính tự chiếu viết : Hảo đầu lư thù đương chuyết chi. Cập hạnh giang đô. Vũ văn hóa Cập binh nhập. Dạng đế viết : «Kim nhật chi sự, thù vi thủ da ??».

Dịch :

Oan của vua cha có nhớ gì

Giang đô vui cảnh rượu đầy li

Soi gương tự tin đầu không bể

Sau gặng «người đầu» hỏi ích chi ??

Dạng đế thường lấy gương soi rồi nói : «Đầu như đầu lừa, ai đập bể nổi !!» Sau chơi Giang đô, Bị Vũ văn hóa Cập kéo quân tới đánh, ông hỏi Cập : «Tình hình bữa nay ai là người đứng đầu ?».

Tiêu Hậu

I

*Quân vương cầm trướng ngọ nga mi
Đại đạo tông bàng trắc mục khuy
Vưu vật tộ đa nhân chiếu quản
Tùy vong canh hữu Vũ văn nhi*

Dịch

*Mày ngài trướng gấm ngự bên vua
Mắt bọn gian tà vẫn liếc qua
Của lạ thói thường nhiều kẻ ngó
Thay Tùy Hóa Cập chủ đời hoa*

II

*Cung khốn tích vi Hoàng đế hậu
Khâm chủ kim tác bạn thần phi
Tùy gia tôn xã thanh hôi tẫn
Chỉ thặng yêu kiều tá nữ nhi*

Tùy Dạng Đế hậu, Tông du Giang đô. Vũ văn hóa Cập thí Dạng Đế.
Tiêu hậu hựu tông Vũ văn.

Dịch :

*Cung vi trước làm Hoàng đế hậu
Chấn gối nay là nghịch thần phi
Nhà Tùy tôn xã thành tro bụi
Còn một yêu kiều mặt nữ nhi*

Hoàng Hậu của Tùy Dạng đế, theo Dạng đế chơi Giang đô, Vũ văn hóa Cập giết Dạng đế, Tiêu hậu lại theo hầu hạ Hóa Cập.

Chu Quý Phi

[190] Nguyễn công nguyên tác

*Diệp diễm thái, diệp cương tràng
Nhất chiêu tuần tiết tạ quân vương
Bách ban kiều mị khuynh nhân quốc
Nhất tử tuy nhiên vị túc thường*

Quý phi tòng Dạng đế du Giang đô, Vũ văn Hóa Cập thí nghịch. Mạ tặc nhi tử.

Dịch :

*Sắc đã đẹp lại can tràng
Sớm liều tuần tiết tạ quân vương
Trăm ban lộng lẫy tài nghiêng nước
Chết đáp ơn vua chữa đủ thường*

Quý Phi theo Dạng Đế chơi Giang đô, Vũ văn Hóa Cập làm việc thí nghịch. Nàng mắng giặc rồi bị chết.

Thập lục viện phu nhân

Song Quỳnh nguyên tác

Bất ái sơn hà, ái quốc cân

Nội biên du yến, ngoại binh trần

Khước lân Dạng đế lao thu thập

Tái đảo Giang Đô phó biệt nhân

Tùy Dạng đế tinh tuyển Mỹ nữ thập lục nhân. Phong vi Phu nhân, sáng thập lục viện cư chi. Thượng lâu hạ trì thủy lục tương thông, nhật dạ du yến. Cập tòng Dạng đế du Giang đô, Hóa Cập thí nghịch, các đào tán gia.

Dịch :

Sông núi không màng, mê yến khấn

Giặc vào, vẫn yến với phi tần

Khá thương Dạng đế công gom góp

Rồi đến Giang Đô... tặng Vũ Văn...

Dạng đế ra công tuyển lựa được 16 người đẹp, đều phong là Phu nhân, và dựng 16 cung viện cho ở. Cung viện của những cô này đều làm theo kiểu «trên lầu dưới ao» đường bộ đường thủy giao thông rất tiện, tối ngày cùng nhau yến tiệc. Khi Dạng đế chơi Giang đô, Vũ Văn Hóa Cập làm việc thí nghịch. Bọn phi tần chạy ẩn vào các nhà dân.

Khương đình Đình

[191] Song Quỳnh nguyên tác

Thanh cấm trắc thân tăng cận đế

Thám khuê kết phát cánh phùng vương

Mạc hiềm nhụy tiểu biên phương khách

Bất tự cung nga oán dạ trường

Dạng đế thời, Nam Sở hữu hiến nhụy nhân Vương Nghĩa. Linh lợi thiện ứng đối. Dạng Đế ái chi, toại dĩ cung nữ Cung đình Đình tứ chi. Cập Dạng đế bị thí, Vương nghĩa phu thê tòng Sa phu nhân nhập Đột Quyết.

Dịch :

Cung cấm riêng mình được cận vua

Phòng khuê kết tóc đẹp như mơ

Chớ hiềm lùn nhỏ, xa biên khách

Hơn bọn cung nga sống hững hờ

Trào Dạng Đế, phía nam nước Sở dưng một người lùn tên Vương Nghĩa. Nghĩa lanh lợi khéo ứng đối. Dạng đế đem lòng thương bèn gả cho y một cung nữ tên Cung đình Đình. Sau Dạng đế bị giết, vợ chồng Vương nghĩa theo Sa phu nhân chạy sang nước Đột Quyết.

Hồng Phất mỹ nhân

Phụ lục Mai Am công chúa nguyên tác

I

*Dạ thâm hùng phục khấu môn lai
Đạm nguyệt lung hoa lộ nhiễm đài
Duyệt tận hứa đa thiên hạ sĩ
Mục trung thiên ái Lý Lang tài*

Dịch :

*Đêm khuya gõ cửa hỏi thăm người...
Trăng nhạt, hoa thơm, sương nhuộm trời
Từng ngắm biết bao thiên hạ sĩ
Mắt tiên riêng mến Lý Lang thôi*

II

*Cụ nhãn thiên giao thuộc nữ nhi
Tài lang nhất ngộ cánh tương tri
Tần vương thương sử đồng vi khách
Vị thức khuynh tâm cánh hướng thù*

Dịch :

*Xứng mắt vừa lòng bởi nữ nhi
Tài lang mới gặp hóa tương tri
Tần vương nếu khiến cùng làm khách
Chưa biết ai người trúng chữ «Y»*

Song Quỳnh nguyên tác

*Quái tá nga mi nhãn diệp kỳ
Ngẫu phùng Lý tử tiện tương tri
Vô đoan hồng phất thành hồng diệp
Thưởng thức anh hùng hữu nữ nhi*

Lý Tĩnh vi thời yết Dương Tố, nhất nữ chấp hồng phát thị trắc mục Tĩnh cửu chi. Tĩnh quy nghịch lữ. Dạ hữu mỹ nhân khấu môn nhập thị chi nãi Dương gia hồng phát kỹ giã. Tĩnh toại dữ nữ câu thích Thái nguyên, tá Đường vi danh tướng.

Dịch :

Ồ quái nga mi mắt cũng kỳ

Lý Lang ngẫu nhĩ kết tương tri

Ngờ đâu chổi đỏ thành duyên thắm

Đoán biết anh hùng có nữ nhi

Lý Tĩnh, lúc còn hàn vi vào yết kiến Dương tố, cạnh Dương Tố có một cô hầu cầm cái phát trần đỏ đứng hầu để mắt nhìn Tĩnh hoài. Khi Tĩnh về nhà trọ, đêm đó có người đến gõ cửa, Tĩnh mở cửa cho vào, tưởng ai hóa ra cô cầm phát trần đỏ trong phủ Dương Tố. Hai người tâm sự rồi cùng sang Thái Nguyên. Sau Tĩnh trở nên danh tướng cho Lý Thế Dân.

Bình Dương công chúa

[192] Nguyễn công nguyên tác

*Thanh du mặc hạ nhất thuyền quyên
Nương tử quân danh đáo xứ truyền
Do hận tu mi thân hổ tướng
Bất tùy phu tể thượng Lãng yên*²²⁰

Dịch :

*Thanh du dưới trướng một thuyền quyên
Nương tử quân danh khắp xứ truyền
Đáng giận mày râu làm hổ tướng
Không cho phận gái tới Lãng yên*

Song Quỳnh nguyên tác

*Đường gia công nữ xuất anh hào
Nương tử thoa quân khả tiết mao
Bất giả tu mi yên các họa
Thiên hoàng ám dĩ tải huân lao*

Đường Cao tổ nữ, giá Sài Thiệu, Thiệu tông Cao Tổ Khởi binh. Chúa diệc chiêu mộ dĩ ứng. Dẫn binh hội dữ Thiệu đối trí mặc phủ, hiệu nương tử quân.

Dịch :

*Đường công có gái chí anh hào
Nương tử thoa quần phất tiết mao
Chẳng mượn mày râu nơi gác khói
Số trời ngầm đã chép công lao*

Công chúa là con gái Đường Cao tổ gả cho Sài Thiệu. Thiệu theo Cao tổ giã quân, Công chúa cũng chiêu mộ binh sĩ ứng phó. Khi chinh đồn

thành hàng, công chúa dẫn quân của mình đến đóng song song với quân của Thiệu. Đạo quân đó được biệt danh là «Nương tử quân».

Võ Hậu

*Phượng nhãn long đồng tướng mạo khoa
Yêu, hồ, thiên, khiến loạn Đường gia
Lý chi bất quản thôi tàn thậm
Chỉ ái tình lang diện tự hoa*

Dịch :

*Mắt phượng người rồng quý tướng a !
Yêu, chồn, trời khiến loạn Đường gia
Thâm tâm không muốn tan cảnh mặt ²²¹
Chỉ mến người tình... mặt tựa hoa*

Song Quỳnh nguyên tác

*A ông sản đặc tá hoa kiều
Lưỡng đại quân vương nhất nữ yêu
Đế hậu bất như thiên tử quý
Khước tương Đường xã tác Chu triều*

Danh Tuyên, ấu thời, kỳ mẫu bảo kiến Viên thiên Cương, di dĩ nam. Thiên Cương viết : Long đồng phượng nhãn, nhược thị nữ, đương tác thiên tử. Tiền sự Thái tôn, hậu sự Cao tôn, Cao Tôn băng, toại xưng chế di đường tộ.

Dịch :

*Nhà ấy sinh ra một nữ kiều
Hai đời vua chúa đặng con «yêu»
Vợ vua không quý bằng thiên tử
Đường đổi ra Chu cũng dựng triều*

Tên Tuyên, lúc nhỏ người mẹ bế sang nhà Viên thiên Cương cho ăn vận như con trai, Thiên cương nhìn nét mặt đoán nói : «Nhỏ này người rồng mắt phượng nếu là con gái, tướng mạo thế này thế nào cũng làm thiên tử».

Hậu trước hầu hạ Thái tôn, sau thờ Cao tôn. Cao tôn chết, bèn tự xưng làm vua, đổi quốc hiệu Đường ra Chu.

Vi Hậu (Trung tôn)

[193] Nguyễn công nguyên tác

I

*Phòng châu u bế quả do thù
Thượng luyện Tam Tư dữ uyển nhi ²²²
Song mục trù trung vô phục sự
Tang điều hựu duyệt kỹ thiên thi ²²³*

Dịch :

*Phòng châu tằm tối, sự ai gây
Còn luyện Tam Tư hại trẻ ngây
Hai chuyện rút cùng vô tích sự
«Tang điều» đã đọc nghĩa không hay*

II

*Sương lý băng kiên phi tịch chiêu
Cung trung lộng xuất tá hoa kiều
Đường khuê tự hữu truyền gia phạm
Doanh đặc cô yêu... phụ hựu yêu*

Trung tôn Hậu thời Trung Tôn phục vị, Hậu can dự triều chính dữ Võ Tam Tư tư thông. Võ thị thế phục chấn. Hậu tiến độc, Trung tôn băng. Toại lâm triều nhiếp chính. Hậu Huyền tôn phục Đường, tru Vi Hậu cập Võ thị.

Dịch :

*Sương đậm... băng bền... phải sớm chiều
Trong cung bỗng nảy mấy cô kiều
Đường trào khôn phép trong khuê khốn
Thâu được cô «yêu» với gái «yêu»*

Vi Hậu là vợ Trung Tôn. Khi Trung tôn được trở lại ngôi, Hậu tìm cách can dự vào triều chính, và tư thông với Vũ tam Tư. Vì đó thế lực họ Vũ lại

mạnh. Vi Hậu bèn đổ thuốc độc cho vua Trung tôn chết, rồi ra triều coi chính sự. Sau vua Huyền tôn khôi phục, giết cả Vi hậu lẫn Vũ tam Tư.

Dương quý Phi

Nguyễn công nguyên tác

*Kỷ độ trường sinh kết thệ hồi
Tiêu phòng vô tỏa yết nhi lai
Cung trung thùy cấm thông tiêu lạc
Hà sự khi khu đảo Mã ngôi.*

Dịch :

*Mấy hồi cam kết thệ trường sinh
Lông khóa phòng tiêu đón ái tình
Say đắm trong cung vui suốt sáng
Mã ngôi lẳng đẳng vạ ai sinh*

Song Quỳnh nguyên tác

*Thiên tử niên cao mạo lãng sai
Nhân tình ngã hữu yết nhi hài
Nhất chiêu bề cổ lai tương sính
Dĩ trúc ly cung tại Mã ngôi*

Phi dĩ phối Thọ vương, Minh Hoàng triệu nhập cung, toại chuyên sủng. An Lộc sơn thỉnh vi Quý Phi nhi, xuất nhập vô cấm, toại dữ Phi tư thông. Hậu Lộc sơn phản, tòng Thượng hạnh Thục chí Mã Ngôi dịch. Vi Trần huyền Lễ ải sát chi.

Dịch :

*Thiên tử tuổi già kém dẻo dai
Tình Lang Phi có một chàng trai
Sớm kia trống phách chàng đi đón
Ai dựng Ly cung ở Mã ngôi*

Phi vợ của Thọ vương, Minh Hoàng triệu vào cung, từ đó được sủng ái thăm thiết. An lộc sơn xin làm con nuôi Phi, y được phép ra vào cung không ai ngăn cấm, do đó hai người tư thông với nhau. Sau Lộc sơn làm phản. Phi theo vua chạy vào Thục, đến trạm Mã Ngôi, Trần huyền Lễ thắt cổ cho chết.

Lý Thị

[194] Nguyễn công nguyên tác

Lữ trung vụ hận chính nan bình
Xá chủ hà nhân thái bất tình
Tý dĩ bị khiên hà túc tích
Đã năng toàn tiết tức toàn sinh

Dịch :

Nửa đường... mỗi hận chữa nguôi cơn
Lại gặp chủ nhà rất bất nhơn
Xua đuổi dắt tay ra khỏi cửa
Năng đành vẹn tiết dấu cơ đơn

Song quỳnh nguyên tác

I

Quán chủ hà khiên ngã thủ vi
Chường trung hữu phủ dĩ tương tùy
Trực tương nhất tý xanh thiên địa
Thệ đối Lang quân tri bất tri

Dịch :

Chủ quán duyên gì nắm cánh tay
Sẵn sàng có búa dắt lưng đây
Chặt tay phản đối cùng trời đất
Nông nổi chông ươi, hay chẳng hay

II

Nữ thủ tiêm tiêm nữ tiết trinh ²²⁴
Quán nhân hữu nhãn bất phân minh
Phủ thanh trịch khứ âm kim thạch
Vạn cổ cương thường nhất tý xanh

Thị Vương Ngưng thê, Ngũ đại thời Ngưng vi Quắc châu Tham quân, bệnh tốt, Thị phụ tang qui đông. Quái Khai Phong, chỉ ư lữ xá, chủ nhân bất nạp. Thời dĩ nhật mộ, Thị bất khăng khứ, chủ nhân khiên tỵ xuất chi. Thị ngưỡng thiên đồng viết : «Ngã phụ nhân bất năng thủ tiết, nhữn sử thử thủ bị nhân chấp da !». Tức dẫn phủ đoạn kỳ tỵ. Kiến giả ta khắp. Khai Phong Doãn bạch kỳ sự nãi hậu tuất Thị nhi xuy kỳ chủ nhân.

Dịch

Tay tuy bé nhỏ, tiết kiên trinh

Chủ quán mắt mờ xét chẳng mình

*Tiếng búa vang như chuông khánh gõ*²²⁵

Cương thường muôn thừa... cánh tay vinh

Thị là vợ của Vương Ngưng. Ngưng là Tham quan Quắc châu thời Ngũ đại. Ngưng chết, Lý thị mang thi hài về quê ở phía Đông. Khi qua địa phận Khai phong, trời đã tối, phải vào ngủ đậu tại quán trọ. Song chủ quán thấy có quan tài kèn cồng bèn không cho trọ. Nhưng trời tối rồi, Lý thị không đi. Chủ quán cầm tay chị lôi đuối ra khỏi cửa. Lý thị giựt tay ra, rồi ngửa mặt lên trời than : «Ta là đàn bà không giữ tiết được với chồng, nỡ để cho người khác cầm tay dắt ra ư !». Nói xong, Thị cầm búa chặt lìa cánh tay đó. Những người được chứng kiến đều khóc lóc thương hại. Quan Phủ doãn Khai phong đem việc tâu lên. Triều đình ra lệnh cấp tử tuất cho Thị rất hậu, và phạt trượng người chủ quán.

Hoa Nhụy

[195] Nguyễn công nguyên tác

Tài sắc kham thú lưỡng chủ tri
Vương gia cơ tác triệu gia cơ (ky)
Thục trung kính tại tu nhan phủ
Tuệ thiệt do điều giải giáp nhi.

Dịch :

Tài sắc nở thờ lưỡng chúa O !
Vương cơ về Triệu lại làm cơ²²⁶
Thục cung gương cũ soi nhan mới
Còn lẻo mồm chê bọn «trở cờ»

Song Quỳnh nguyên tác

Yêu kiều thêm đai thử tài hoa
Thục trường xuân tàn hựu Triệu gia
Minh kính cung trung thị cố vật
Huyền lai chiếu diện canh như hà ??

Tính Phí dĩ tài sắc vi Thục Vương sở bế, thường tác cung từ bách thử.
Thục vong nhập Tống, bị hậu cung. Thái tổ triệu sử vịnh thi. Tức tụng vân :

«Quân vương thành thượng thụ hàng kỳ
Thiếp tại thâm cung na đắc tri
Tứ thập vạn nhân tề giải giáp
canh vô nhất cá thị nam nhi».

Án Thục nhân nhập nội. Đế kiến kính bối hữu : «Càn Đức niên chú»,
tứ tự. Đế vấn chi. Đạu Nghi viết : Thử Thục vương Diễn hiệu dã.

Dịch :

Yêu kiều đủ vẻ lại tài hoa

*Thục trưởng xuân tàn, lại Triệu gia
Gương sáng trong cung là vật cũ
Treo lên soi mặt, thẹn không a ???*

Nàng họ Phí, nổi danh tài sắc nên được vua Thục yêu chuộng. Nàng đã vịnh trăm bài thơ lấy tựa là : «Cung từ». Nước Thục mất, về Tống, nàng lại được tuyển vào Hậu cung. Tống Thái tổ nghĩ nàng tài thơ, triệu đến bắt vịnh thơ. Nàng tức khẩu ngâm :

*Mặt thành vua Thục kéo cờ hàng
Thần thiếp trong cung rất ngỗ ngang
Bốn chục muôn quân đều cỡi giáp
Không ai tuần tiết với gian san*

Xét sử chép : khi dẫn giải tội người và vật về cung. Thái Tổ thấy có tấm gương phía sau có bốn chữ : «Đúc năm Càn Đức». Hỏi quần thần niên hiệu đó thuộc đời nào ? Không ai trả lời được. Sau Đậu Nghi tâu : «Đó là niên hiệu của Dương Diễn vua xứ Thục».

Tô tiếu Muội

Song Quỳnh nguyên tác

Bá, trọng²²⁷ giai tai muội cánh giai

Tô môn dục xuất nữ trung tài

Nhược nhiên giả đắc tu mi hảo

Ứng dữ gia huynh chiếm bảng khôi

Thị Tô Thức, Tô Triệt chi nữ đệ, năng văn, dữ gia huynh tề danh.

Dịch :

Anh giỏi thêm em chẳng kém ai

Cửa Tô sản xuất gái văn tài

Nếu là phần tử râu mày nhĩ

Khoa bảng hai anh phục cả hai.

Bà là em Tô Thức, Tô Triệt, văn chương ngang tài hai anh.

Đỗ Thị

[196] Nguyễn công nguyên tác

*Tướng phu kiên thủ lực hề kham
Quốc lộc quân ân tuấn diệc cam
Tất cánh thoa quần đa liệt tính
Trần quân an đắc độc vi Nam ?*

Dịch :

*Ông chồng cố giữ sức không kham
Lộc nước ơn sâu chết cũng cam
Hầu hết thoa quần nhiều tính quý
Trần quân nhường vợ đóng vai Nam*

Song Quỳnh nguyên tác

*Tặc binh nhuệ khí ngã trung can
Quân tuấn phi nan, ngã khởi nan
Liệt sĩ khởi ưng vô liệt phụ
Khanh khanh hữu tác nữ nhi khan*

Thị, Trần Dần thê, Lý tôn thời, Trần tri Hòa châu. Nguyên binh chí, kiệt lực bất năng chi. Vi kỳ thê lệnh ty binh. Thị lệ thanh viết : «An hữu sinh đồng quân lộc, tử bất cộng vương sự giả». Tức tự sát, Dần diệc tự sát.

Dịch

*Giặc nhiều dáo mác, ta gan trung
Chàng chết cho em được chết cùng
Liệt sĩ, vợ... trong hàng liệt phụ
Chàng đừng coi thiếp, có như không !!*

Thị là vợ của Trần Dần dưới trào Lý Tôn, Dần tri châu Hòa châu. Quân Nguyên kéo đến đánh. Dần hết sức chống giữ, sức kiệt. Ông nói với vợ :

«Nàng nên tìm nơi mà tránh». Nàng Kêu lên : «Không khi nào sống cùng
ăn lộc vua mà chết lại không chết cho vương sự». Nói đoạn tự sát. Dần
cũng tự sát theo.

Ung Thị

Nguyễn công nguyên tác

Tàn châu vô lực kháng yêu phần ²²⁸
Quân tuấn cô thành, thiệp tuấn quân
Đa thiếu tu mi hàng súp tại
Văn phong ninh bất điển thoa quần

Dịch :

Chống với yêu ma sức đã tàn
Chàng vì thành thác, thiệp theo chàng
Mày râu mấy mặt hàng Nguyên nọ
Thẹn mặt khi nghe rõ chuyện nàng

Song Quỳnh nguyên tác

Tận nhật Trì châu thế lực cô
Thần năng trung quốc, thiệp trung phu
Đương niên đa thiếu hàng đầu tướng
Nam tử tu mi tiểu dã vô

Thị Triệu ngang Phát thê, Phát tri Trì châu, Nguyên binh chí. Đô thống Trương Lâm ám nạp khoản. Phát tri sự bất tế. Vị viết : Thủ thần bất đương khứ, nữ tiên xuất tẩu. Thị viết : «Ngã bất năng vi trung thần phụ hồ». [197] Phát tiểu viết : «Khởi phụ nữ sở năng ?». Thị thỉnh tiên tử. Phát chỉ chi. Nguyên binh bạc thành, Phát thần khởi nãi thư kỷ thượng viết : «Phụ phụ đồng tử tiết nghĩa thành» song. Toại đồng ả tử.

Dịch :

Ngày cuối Trì châu thế đã cùng
Chàng trung theo nước thiệp theo chồng
Đương thời nhiều ít đầu hàng tướng
Trai tráng mày râu có thẹn không

Thị là vợ của Triệu ngang Phát, Phát làm Tri châu Trì châu, Quân Nguyên kéo tới, Đô thống Trương Lâm ngầm ra hàng. Phát biết việc không yên biểu vợ : «Bổn phận tôi giữ thành phải ở lại, còn bà nên trốn trước đi». Thị khảng khái : «Em không thể làm tròn nhiệm vụ vợ một trung thần sao ?» Phát cười nói : «Đàn bà há biết vậy chăng ?» Thị xin chết trước. Phát ngăn lại. Quân Nguyên đánh gấp quá. Sáng dậy Phát viết trên kỳ : «Vợ chồng cùng tuấn tiết, danh nghĩa vẹn cả hai». Đoạn hai vợ chồng cùng thắt cổ chết.

Dương thái Hậu

Song Quỳnh nguyên tác

Hải đảo khi khu thả nại hà

Cô chu nan vãn Tống sơn hà

Hưng vong để cục chung hoàng thổ

Thánh mẫu trung trinh chiếu nhật hoa

Thời Hậu dũ Đế Bính cư hải đảo, Nguyên binh tập chi, Hậu cập Đế đồng tịch.

Dịch :

Trên đảo khi khu giữa biển xa

Thuyền đơn khôn cứu Tống sơn hà

Mất còn rút cuộc chôn lòng đất

Thánh mẫu trung trinh... mãi chẳng nhòa

Lúc đó Hậu và Đế Bính chạy ra Hải đảo, bị quân Nguyên đánh úp, Hậu và Vua đều chết chìm.

Chu kỳ Thê

Song Quỳnh nguyên tác

*Tặc hữu cương đao, ngã thiết trường
Dung trang hoa diễm tiết kiên cương
Hồng nhan thù vị vi thân lụy
Đáo để thời cùng toái diệc hương.*

[198] Nguyên thời hữu Chu Kỳ phụ mỹ, tặc hiệp chi bất tòng. Dĩ đao ma tùy thân. Phụ viết : «Nhữ toái tặc xú, ngã toái tặc hương». Tặc nãi sát chi.

Dịch :

*Giặc có đao to... dạ sắt ta
Mặt hoa giữ tiết tựa gương nga
Hồng nhan... Ở nhĩ làm thân lụy
Thân nát nhưng hồn... thơm ngát xa*

Giặc Nguyên xâm Trung Quốc, vợ Chu Kỳ có nhan sắc, giặc định hiếp. Chu thị không chịu. Giặc cầm đao dí vào người. Thị nói : «Thân mày tan thì thúì, thân ta tan thì thơm». Bị giặc giết chết.

MẤY LỜI KẾT THÚC

Chính ra lối dịch thơ phải phiên âm xong, rồi dịch nghĩa từng chữ, sau mới đúc kết thành thơ.

Đó là tập quán từ ngày Hán học nhường chỗ cho tân học trong mọi lãnh vực như công văn tại các công sở, sách giáo khoa tại các trường ốc.

Lối dịch này có giả thuyết cho là để giúp ích cho các người chưa quen thuộc với Hán văn khi xem thơ chữ Hán.

Tôi cho thế là quá thận trọng, vì tiếng Hán Việt trong từ ngữ Việt Nam rất nhiều và rất phổ thông. Đơn cử như câu :

Có quan Tổng Đốc trọng thần
Là Hồ tôn Hiến kinh luân gồm tài

Trong đoạn trường Tân thanh không ai dịch «Trọng» là nặng, thần là bày tôi, mà rồi ngay giới bình dân cũng thừa hiểu hai chữ «Trọng thần» là gì.

Trong cuốn «Vịnh sử Giáp ất tập» đã được tác giả Song Quỳnh ghi tiểu dẫn dưới mỗi bài thật đầy đủ về tiểu sử cũng như xuất xứ của bài thơ. Mong rằng lối dịch giản dị hóa này sẽ được Quý vị chấp thuận trên nguyên tắc.

Dịch giả
Lưu Minh Tâm

NHÀN-TRUNG VỊNH CỔ VỊNH-SỬ (GIÁP ẤT TẬP) của Võ-Khiêm,
Đức-Đạt, Song-Quỳnh và Mai-Am, thủ bản lưu trữ tại Chi nhánh Văn-khố
Dalat do Lưu-Minh-Tâm phiên-dịch, in xong ngày 1 tháng 11 năm 1971 tại
nhà in Duy-Thanh – Cholon

Điện-thoại : 36.660



Notes

[← 1]

Một phái trong thiên tông, phát nguyên từ Lục Tổ, năm đời truyền đến Tuyết phong... rồi đến Văn ích thiên sư. Môn phái này ở Viện Thanh lương tại Kim Lăng, giảng về Duy tâm, Duy thức.

[← 2]

Tân đình : Đình có bảy gian, các danh sĩ trào Đông tấn thường hay lên đó du ngoạn yến tiệc.
Hiện nay thuộc núi Lao sơn tỉnh Giang Tô thuộc Nam kinh còn di tích.

[← 3]

Mượn chữ «Cỏ áy bóng tà» của Nguyễn Du.

[← 4]

Kinh là Kinh Sở ý nói Kinh đô nước Sở.

[← 5]

Bãi hạp : chiến quốc thời du thuyết thuật.

[← 6]

Lưu Hâu là chức của Trương Lương khi theo giúp Cao-Tổ.

[← 7]

«Hợp đình dương» có nghĩa là : đánh tài nêu tên tuổi ở nơi miếu đường.

[← 8]

Du quang cùng bài cùng trang có nghĩa là «trộm ánh sáng».

[← 9]

Tạc bích : bài vịnh Khuông hành của Song Quỳnh cùng trang nghĩa là : «Khoét vách».

[← 10]

Cùng bài cùng trang Hai chữ : «Không Lâm» là cửa chùa.

[← 11]

Hai chữ «Mão-Kim» với chữ «Đao» chắp lại thành chữ Lưu, Thái ất tinh kêu Lưu Hương là «Mão Kim tử» cũng như ta kêu Lưu công, hoặc Lưu khanh v.v...

[← 12]

Vương Mãng cướp ngôi nhà Hán đổi quốc hiệu là Tân.

[← 13]

Bài vịnh Khổng Quang của Song Quỳnh : bốn chữ «Vị quán quần liêu» có nghĩa là ngôi đứng đầu trăm quan.

[← 14]

Cùng bài cùng trang 4 chữ Thư vu (hu) ti siếm có nghĩa là Nịnh hót hèn hạ.

[← 15]

Xuy mao có nghĩa là «thối lông tìm vết».

[← 16]

Ni Đồ có nghĩa là «sinh ở đường».

[← 17]

Đường vi Trắc được phong là Tuân công, tính xa xỉ ham ăn nhậu ít nghĩ đến liêm sỉ lễ nghĩa.

[← 18]

«Tân đô» có nghĩa là nhà Tân, chứ không phải kinh đô mới. Vì Mãng cướp ngôi nhà Hán rồi đổi quốc hiệu là Tân.

[← 19]

Phù Kinh, kinh Thánh nhân làm ra trong thời ngược chính.

[← 20]

Hoàn than là «về bến» than là bến nước.

[← 21]

Hương nhị có nghĩa là mùi thơm.

[← 22]

Thăng đầu có nghĩa là cái thương, cái đầu đồ dùng đong thóc gạo ngày xưa phát lương cho các quan.

[← 23]

«Ủy thần hôn» có nghĩa là yên dạ làm bốn phận sớm viếng tối thăm đối với cha mẹ niên cao tuổi lão.

[← 24]

«Xi tàn» có ý nói rằng rụng, biểu hiện của tuổi già.

[← 25]

Cung Thăng.

[← 26]

Yêm uấn là chỉ bọn hoạn quan, bọn tỳ thiếp trong cung. Bọn này đầy rẫy ở sân trong sân ngoài, nên triều chính bị hư.

[← 27]

Dương Chấn, Từ Chi, hai người trung cùng thời, đều từ quan, bỏ chức.

[← 28]

«Nguyên lai Phó sứ thị long đầu» : Tác giả có ý chê Hoa Hâm đã tự mình là «Đầu rồng» mà hành vi kém hấu đuôi rồng (Quản Ninh). Đã tham công danh nhảy vào làm nô bộc cho Tháo, lại còn nỡ tâm phá vách túm tóc lôi Hoàng Hậu ra đem nộp cho Tháo. Thực là vô liêm xỉ.

[← 29]

Bài vịnh Hồ Quảng của Song Quỳnh câu «Cưu di nhất lão dưỡng quần gian» có nghĩa là để sống sót một thằng già nuôi thêm cái hung ác của bầy gian. Cũng vì thế mà lão bị đời nhạo : «Có hưởng phước nhưng ngu, có sống lâu nhưng xuẩn».

[← 30]

Đốt bảo thân, có nghĩa là «Vụng giữ mình».

[← 31]

Câu : «Hỏa đáo Viêm dư, hỏa diệt tàn» do tích Hán Cao Tổ nhờ Hỏa đức mà hưng vượng, hai chữ Hỏa thành Viêm, nên sử sách kêu nhà Hán là Viêm Hán. Câu này có ý nói : Lửa cháy quá độ lửa tự tàn, nhà Hán thịnh mãi đến hồi suy, chính ra Tào A Man không thể làm cho Hán bị bại vong.

[← 32]

Cừ gia nghị tích : Ý nói trong khi Tháo bàn việc xin phong Cừ Tích nếu Úc đừng gàn trở, thì đâu đến nỗi để Tháo ban cho một hộp không. Nhận được hộp không, Úc biết Tháo có ý giết, bèn uống thuốc độc.

[← 33]

Dĩnh Xuyên Tuân Thục hữu tử bát nhân, thời nhân vị chi Bát long, Úc tức Thục hậu duệ giã.

[← 34]

Tráng hậu nan tiêu phượng pha : giận lớn không tiêu thoát được ở gò Lạc phượng. Thống theo Lưu Bị thu Xuyên, gần thành công thì bị Trương Nhiệm bắn chết tại gò Lạc phượng. Xét ra chiến thuật của Trương Nhiệm không có gì là tài, Thống chết bởi chính Thống ham lập công, lại còn nghi ngờ là Khổng Minh muốn tranh công với mình, nên không nghe lời Khổng Minh khuyên trong thư.

[← 35]

Hai câu dưới ngụ ý đề cao Trương Phi dọa chém Nghiêm Nhan (Một địch tướng gan như sắt), sau Phi lại tự hạ mình nài nỉ để Nghiêm Nhan hàng với mình. Chính Nghiêm Nhan cũng phục Phi là người «Anh hùng nghĩa khí cao vời».

[← 36]

Cửu nguyên dục khởi vấn Giang đông : Có nghĩa là : chết xuống chín tuổi vẫn muốn dấy binh
hỏi tội Giang đông.

[← 37]

Đô Đốc hà vi oán Lượng sinh. Nghĩa là : Sao Đô Đốc lại oán trời để cho Lượng ra đời cùng thời với Du hà sinh Lượng.

[← 38]

Câu thứ ba, nguyên văn thiếu một chữ. Vậy xin đem chữ «tiệm» thay vào cho đủ chữ. Hoặc thay bằng chữ «Quý». Vậy xin chờ ý kiến các bậc tiền bối tài định.

[← 39]

Đương nhan là ngay trước mặt, hí hối là đùa cợt, đấng nhi tào là coi đồng đẳng với bọn trẻ nít.
Có ý coi thường Tào Tháo.

[← 40]

Tiểu nhân đô thị cố thân gia. Có nghĩa là bọn tiểu nhân như Tùng phần nhiều là nghĩ đến thân mình, nhà mình hơn là nghĩ đến nước.

[← 41]

«Hủ nho phúng lượn hoàn nhiêu thiệt, bất kiến Càn thời bại diệt vinh». Nghĩa là bọn hủ nho chớ kéo dài lưỡi mà bình luận về sự thua được của Duy. Kìa trận đánh ở Càn thời giữa nước Tề và nước Lỗ, Lỗ tuy thua vẫn vinh dự. Cổ nhân đã dạy : «Dám đánh với kẻ thù, dù thua cũng vinh» đó sao ?

[← 42]

Đình đồ cánh hứả minh linh cứu, Chấp thủ khu khu thác Y lang : Cơ nghiệp giao cho Tò và giữ hộ, mọi việc khoan tay nhờ con sói là Tư mã Ý giải quyết.

[← 43]

Tam vi : Theo Xuân thu thường chép mỗi tháng Xuân đều có đề chữ «Vương» để trọng «Tam chính» và thận «Tam vi». Tam chính có nghĩa là sự chính của «thiên, địa, nhân» mà Tam vi là khai thủy của Tam chính. Danh từ Tam vi trên đây cũng không ngoài cái nghĩa «Tôn vương» như câu «Xuân vương chính nguyệt». Tam vi số tận có nghĩa là «Số nhà Tấn đã hết» v.v...

[← 44]

Cao nhân khởi luyện mỹ, liễu tá thu phong tưởng khởi lai. Có nghĩa là : các bậc cao nhân không quyến luyện miếng ăn như rau rút cá mè, chính ra chán cảnh tham quan ô lại mà muốn về quê để tránh vạ.

[← 45]

Môn sắt là bắt rận.

[← 46]

Tiên sinh phi ái Đông ly cúc, chỉ ái môn lư cự Tấn triều. Ý nói Đào tiềm không phải yêu cúc, chính ra ông chỉ yêu xóm làng là đất cũ của trào Tấn. Nên không chịu khom lưng vì mấy đấu gạo của Triều Tống, nên bỏ về vườn ruộng an thân.

[← 47]

Gian tâm chỉ đãi cam tâm thiện. Ý chế Dụ có lòng gian chi chờ dịp Cung đến nhường thiên hạ là nhận.

[← 48]

«Chúa thế yêm quyền na động đắ» có nghĩa là quyền của chúa, thế của bọn hoạn quan cũng không lay động được. Ông mới đáng là người cương nghị

[← 49]

Tác giả có ý châm biếm Linh Vận là con nhà Thế gia đời Tấn, nay lại làm quan với nhà Tống. Người lạy vua Tống ở cửa khuyết là Linh Vận, rồi người đẩy binh Phán nhà Tống cũng vẫn Linh Vận. Người không có lập trường và khí tiết.

[← 50]

Ba Thần ý nói thần dưới Thủy cung.

[← 51]

«Bát diệp» diệp chính nghĩa là lá, nhưng đây có nghĩa là đời, cũng như các cụ tả nhà Lý làm vua được tám đời bằng câu : «Tương thừa bát diệp».

[← 52]

Lỗ cung là cung của giặc.

[← 53]

«Bát tuần» là tám mươi và «Bão tùng phong» ý nói : No bởi gió thông, cảnh người ẩn sĩ.

[← 54]

Địch khuy : có ý nói «giặc nhòm ngó».

[← 55]

«Địch binh hoàn» có nghĩa : quân giặc đã vây quanh.

[← 56]

Uyển tinh là cái giếng cạn khô.

[← 57]

Nguyên Kinh : Vương Thông chước tác, nội dung giống như kinh Xuân thu của Khổng Tử.

[← 58]

«Huân tâm phú quý» có nghĩa là : Nóng lòng được giàu sang.

[← 59]

Sơ xích có nghĩa là : Xa lánh, danh từ này đã Việt hóa từ lâu.

[← 60]

Một vị có danh vang trong nước, có học đứng đầu rường nho, sĩ phu tôn là Giai Mô, nước tôn là cốt cán.

[← 61]

Hai chữ «tăng dượt» có nghĩa là giây đan lưới và lưới để bẫy chim.

[← 62]

Xà vĩ là rắn độc.

[← 63]

Độc thích : Nọc độc.

[← 64]

Kiểm nhân : Một kẻ nịnh.

[← 65]

Quan gia danh từ dùng để chỉ vua theo tích «Ngũ đế quan thiên hạ Tam vương gia thiên hạ».

[← 66]

Dưới trào Đường, chỉ có những bầy tôi có phong độ chính trực, mới được Vua ban thưởng
Quạt bằng lông bạch nga, đựng trong hộp ngà để tỏ lòng tôn trọng.

[← 67]

Cuốn Kim giám thiên thu lục của Trương cửu Linh, trong ghi toàn những việc làm của Thánh đế minh quân và các bậc thánh hiền qua các triều đại.

[← 68]

Tức An Lộc Sơn, giống rợ Hồ được vua nuôi trong Cung, sau làm loạn.

[← 69]

Thoát hoa : Cởi hia. Lý thái bạch muốn làm nhục Cao lực sĩ. Khi ông phụng mệnh vua biên quốc thư trả lời Phiên quốc (bằng chữ Phiên) ông tâu : Phải chính tay Cao Lực sĩ cởi hia cho ông thì ông mới viết. Vua phải chiều ý.

[← 70]

Cơ : cái giây buộc ở đầu ngựa. Cùm : hết lối. Ý nói Đỗ phủ bị gian nan phiêu bạt, nhiều khi phải sống bất đắc dĩ trong vùng bị giặc tạm chiếm. Sau bị bãi chức phải lưu lạc vào đất Thục.

[← 71]

Di hung : Quân mọi rợ hung bạo, chỉ an Lộc Sơn, Dương Q. Trung.

Gian yêm nan cấu, lỗ nan cường : nghĩa là bọn gian nịnh và yêm hoạn trong triều dù có cấu kết với nhau để định dèm pha ông mà không nổi. Giặc tuy mạnh nhưng đối với ông, vẫn bị ông dẹp tan, không có chi là mạnh. Tiện đây xin kể một giai thoại về Quách tử Nghi :

Ông có tám trai bảy rể đều làm quan to trong triều, mà không bị dư luận chê là kéo bè kéo cánh, vì trai rể của ông không ai đi quá quyền hạn của chức vụ, ông có một trai được tuyển làm Phò mã. Có một bữa con ông cãi lộn với công chúa. Con ông chỉ mặt Công chúa mà rằng : «Cô tưởng cha cô làm Thiên tử là to là sang à ? Cha tôi không thềm làm, và giúp cho cha cô làm đấy, nếu cha tôi muốn làm thì đâu đến thứ cha cô».

Công chúa ức quá vào cung đem truyện nói với vua Đường. Vua cha nghe xong đáp : «Nó nói đúng đấy, nếu Quách lệnh công muốn làm vua thì ta đâu đến lượt». Nghe chuyện, Quách tử Nghi thân vào triều tạ tội vì lời thất thổ của con trai mình. Vua Đức tôn cười vui vẻ đáp : Lệnh công có lỗi chi, chính con gái trẫm mới có lỗi là không khéo chiều chồng. Còn Trẫm với Lệnh công thì trước sau xin theo tinh thần câu «Bất si bất tủng bất tác A Gia nhi nữ chi ngôn bất khả thính» (Làm thông gia với nhau phải ngậy phải điếc) không bao giờ nghe lời con trẻ.

[← 73]

Phán tử có nghĩa là liều chết, hi sinh không tưởng gì đến thân mình.

[← 74]

Tiên nguyên nơi làm quan của Trương Tuần.

[← 75]

Tên tự của Nam Tề Vân.

[← 76]

Giào chỉ : có nghĩa là chặt ngón tay.

[← 77]

Tao : có nghĩa là mùi vị tanh hôi của thịt thú vật. Yết : Tên của một chủng tộc xưa thuộc rợ Hung nô, trào Tấn rợ này xâm nhập Trung Quốc, hiện nay ở rải rác ở địa phận tỉnh Sơn Tây.

[← 78]

Ni : Một thứ đất vừa bùn vừa nước tạo thành. Ni phong có nghĩa là cương giới đắp bằng bùn không kiên cố.

[← 79]

Chữ Phát Phủ có ba nghĩa :

- 1) Lễ phục thời xưa thêu hình búa và chữ á tùy màu đen trắng.
- 2) Câu dùng để tỉ dụ văn chương có sắc thái.
- 3) Câu dùng để tán trợ người giúp vua làm nên huân nghiệp.

[← 80]

Phân tử : bình phong bằng vải thêu hoa.

[← 81]

«Lược bài nhị thị suy nguyên đạo» có nghĩa là hết sức bài bác giáo thuyết của hai nhà Phật, Lão và gia công suy tôn đạo nho. Ai muốn rõ chí khí của ông xin đọc bài «Can rước xương Phật».

[← 82]

Nguyên Chấn, Lưu trường Khanh hai bạn thơ của Bạch.

[← 83]

Trung quan : bộn hoạn thị trong cung cấm.

[← 84]

Hà đông, Hà bắc.

[← 85]

Huân nghiệp là gồm hai danh từ : Huân lao, sự nghiệp làm một.

[← 86]

Lục tâm : Sáu sách lược đẹp dâng vua để cải tổ...

[← 87]

Quỳ tịch : Chiếu Tế tướng ngời. Ngày xưa gọi Tế tướng là Quỳ Thủ.

[← 88]

Thủ tao : là gãi đầu.

[← 89]

Điền : có nghĩa là mặt nhìn mặt.

[← 90]

Phi : gấm sắc đỏ, trào Đường quan ngũ phẩm trở lên được mặc áo gấm sắc đỏ.

[← 91]

Thần lưu : Ngọn cờ tung bay vào buổi sáng.

[← 92]

«Tu khan tặc diện khởi đê đầu» có nghĩa là : Xấu hổ khi nhìn mặt giặc chắc không chịu cúi đầu lạy giặc.

[← 93]

Tức phong : chưa dập tắt ngọn lửa.

[← 94]

Tiết mộc : Tắm gội, do ở câu tiết phong mộc vũ (tắm mưa gội gió) tả cảnh những người xông pha trận mạc.

[← 95]

Hôn là tối tăm, ế là mất hết sinh khí.

[← 96]

Ngũ Quí : Năm trào : Hậu Lương, Hậu Đường, Hậu Tấn, Hậu Hán và Hậu Chu.

[← 97]

Mạn sách phương : không ai lừa dối để tìm ra đầu giây mối nợ hoặc phương hướng.

[← 98]

Tất cả Đế vương các triều đại.

[← 99]

Hoạt tư : có nghĩa là giáo hoạt lằm thủ đoạn.

[← 100]

Bao thư : có nghĩa là nhận hối lộ bằng lễ vật.

[← 101]

Thổ dạng : bình bằng đất đựng thức ăn. Xí sô : Cờ bằng cỏ khô, hóa trang để làm nghi binh.

[← 102]

Ninh mật : lời nói kín đáo thận trọng.

[← 103]

Phân luân : công việc rồi bời.

[← 104]

Thiệu công, Chu công, cả hai đều là con thứ Chu Văn Vương, ông nào cũng có đại tài về chính trị vương đạo.

[← 105]

Minh thịnh : có nghĩa là minh quân và thịnh thế.

[← 106]

Thiên thư : Chiếu sắc của vua chúa thời quân chủ.

[← 107]

Phi tri : Vận áo nhà tu.

[← 108]

Tòa (Sách) là giây dợ, Tì là vết, ý nói danh dự bị ràng buộc bởi các vết nhơ.

[← 109]

Thủy, cũng có khi đọc là Thùy tùy theo bằng trắc. Si cũng có khi đọc là Suy tùy theo vần thơ.
Thủy : cái roi dùng để đánh ngựa. Một thứ cây dùng để hình phạt tội nhân. Suy : Ngày xưa đánh tội nhân bằng côn, bằng trượng gọi là suy phạt.

[← 110]

Cổng cũ lợp bằng cỏ.

[← 111]

Tiếp tục, phơi phới.

[← 112]

Xe giá của người sang

[← 113]

Nhà cây lợp cỏ.

[← 114]

Phan sài hay phân sài : Tục xưa các vua tế Trời đất, thường xếp củi trên đàn đoạn bày : Ngọc, đá, và sính lễ lên rồi đốt.

[← 115]

Điền : Bồi đắp thêm.

[← 116]

Tường Phù : quê của Vương Tăng, nay thuộc huyện Khai phong tỉnh Hà Nam.

[← 117]

Lã Hậu trào Hán, Võ Hậu trào Đường, hai mẹ đàn bà tranh quyền của con, phá rối triều chính.
«Ngư đầu» có nghĩa là nửa trên chữ Tăng ám chỉ Tăng tôn Đạo.

[← 118]

Đình nguyên con gái (trạnh) bực ám chỉ bà Thái hậu (mẹ vua Nhân Tôn) muốn noi gương Lã, Võ.

[← 119]

Bàn long : Rồng bị gấp khúc, ví như ông vua bị chèn ép vô quyền. Hai chữ «Ngư đầu» xin xem giải nghĩa ở trên.

[← 120]

Thần tâm : Lòng vua, riêng chữ Thần chỉ nơi vua chúa ở.

[← 121]

ông Quý, một danh thần cổ.

[← 122]

Mỗi : có nghĩa là khinh nhờn, nói bóng rợ Khiết Đan đang ý mạnh khinh nhờn Tống trào.

[← 123]

Hành nhân : người đi sứ.

[← 124]

Khấu tháp : cúi trước giường vua.

Thần lưu : Ngọn cờ nơi cung điện.

[← 125]

Quan tiết : Chỗ hai khớp xương sọ nối với nhau, ý nói đầu óc người ta, ông trông qua biết được tính nết, không ai dấu diếm được.

[← 126]

Vọng phù : trông vào sự thành thực.

[← 127]

Phong tài : phong : đẹp, Tài : quyết định, việc quyết định đẹp đẽ.

[← 128]

Thương là Thương Ưởng, Quản là Quản Trọng.

[← 129]

Quỹ tịch : Tiếng dùng để chỉ Tổng lý nội các hay Hành chính hay Viện trường.

[← 130]

Bạch ma : ở đây nói bóng chiếu chi của vua thời Quân chủ.

[← 131]

Tiểu dẫn thêm : Trình y Xuyên với Trình minh Đạo là hai anh em ruột, cả hai đều là thạc nho làm quan dưới triều Tống Triết tôn. Lúc này nho phái chia làm hai đảng Lạc và Thực. Bài này có ý so sánh anh em Tô Thức và hai ông họ Trình.

[← 132]

Tú dục : nuôi sự tốt đẹp. Chế khoa : Danh từ dùng để chỉ vào thi «Hương» hay thi «Hội» dưới chế độ khoa cử.

[← 133]

Thái sử Giản nước Tề, anh chép sử trung thực bị giết, em lại chép thay, vẫn chép thẳng như anh...

[← 134]

Cao mục : để mắt trông xa thấy sự phiền loạn của đất nước.

[← 135]

Sứ tướng : chức ngang với Tể tướng, vua Tống phong cho Tào Bân.

[← 136]

Hai chữ Giới Lân dùng để chỉ thủy tổ loài cá, ngụ ý khinh khi rợ Kim là tôm tép mọi rợ.

[← 137]

Một người phạm tội rồi liên lụy đến người khác gọi là thù liên.

[← 138]

«Giang Nam địa khí hà đa Cối» có nghĩa là : khí hậu Giang Nam sao sanh ra nhiều Cối thế ? Ý mĩa mai triều đình lúc đó bọn quan lại đa số thấy Cối được tin dùng nên quay ra xu phụ a tòng với nó xui vua nên hòa với Kim.

[← 139]

Xiết chầu : Cột chân tay lại không được tự do.

[← 140]

Quận Tỳ lang đời Tấn, nay thuộc địa phận Giang tô.

[← 141]

Phú bình, Phù ly : hai địa danh nơi Tuấn bị bại trận.

[← 142]

Tứ kỵ : cơ mưu của mình bị nhòm ngó tiết lộ.

[← 143]

Nộ lãng : sóng giận, ý nói sóng cũng giận hờn vì bị giặc xâm lãng.

[← 144]

Khẩu tháp : tiếng gõ vào giường (xập rỗng).

[← 145]

Phân : rối loạn. Na (chính đọc là nã) là chủ ý. Nghĩa là việc rối ren, mà bọn chủ hòa thì đa số.

[← 146]

Bán bích : Một nửa. Thiên an : lẻ loi cầu an. Ý nói : Cao tôn lúc đó sống lẻ loi cầu an ở một nửa nước.

[← 147]

Hữu tốt huy qua khu lỗ ky. Vô nhân tá kiếm trăm gian tà : có nghĩa là tướng sĩ vùng gươm giết giặc ngoài trận địa có thừa. Nhưng ở trong triều không có người cầm gươm giết bọn gian tà ở Miếu đường thì công xông pha của Tướng sĩ chỉ là phí.

[← 148]

Can thành : nghĩa là hết sức bảo vệ quốc gia chống ngoại xâm.

Tướng quân khốn ngoại ca tam tiệp, Tể tướng trào trung tiến nhất hòa : Tác giả tả cảnh ngoài biên khốn lúc đó Nhạc Vô mục báo tiệp về trào đình rằng quân mình đại thắng. Thế mà rồi trong triều Tể tướng là Tần Cối dẫu tin thắng trận, Cối cố khuyên dụ Tống Cao Tôn hòa với Kim. Cao tôn bèn một ngày ba lần hạ chiếu bắt ông phải lui quân. Ông bèn dâng biểu về triều (vâng lệnh ban sự) trong có những câu : «Thân đương khốn ký, tri vô bổ ư nhưng hành, khẩu tụng chiếu thư, diện hữu tâm ư quân lữ. (Mình giữ trách nhiệm làm Khốn ký ngoài biên cương tự biết không bổ ích gì cho chiến trận. Miệng đọc chiếu thư mặt thấy thẹn cùng tướng sĩ). Do tích trên mà Song Quỳnh đã tả hai câu văn rơi lệ thương người anh hùng như trên.

[← 150]

Đôi ba : cơn sóng dữ.

[← 151]

Thượng phương : Thanh gươm của vua.

[← 152]

Ung trách : Xé nát, vằm nhỏ.

[← 153]

Táp (hạp) : Thời xưa là các lời tấu trong các văn kiện.

[← 154]

Tù : Thủ lãnh các bộ lạc thời xưa (Tù trưởng).

[← 155]

Đời bị bẻ đi gập lại (thiên ma bách triết).

[← 156]

Tàm tùng : Nghĩa bóng tằm ăn dâu. Ý nói rợ Kim tìm cách lấn dần đất của Tống.

[← 157]

ế song : che cửa số.

[← 158]

Phê bàng : Căn loạn.

[← 159]

Hiền phúc : Lòng không dạ trống. Sung hiền phúc : ý mĩa mai Sư Cao vào Tướng phủ nịnh hót để cầu no ấm.

[← 160]

Nãi gia : nhà người nhà mày. Câu này có ý mỉa TỰ ĐẠO. Bao nhiêu lần, tạ, du hồ giả sơn nay gửi ai, rồi lấy MIÊN AN làm nơi an nghỉ cuối cùng.

[← 161]

Ngã uyển : nghe tin thất ý than tiếc.

[← 162]

Nguyên tinh : tanh hôi bởi rợ nguyên.

[← 163]

Kháng lệ : cùng nghĩa với phu phụ (vợ chồng).

[← 164]

Dạ lan : Đêm khuya, cùng nghĩa với dạ thâm.

[← 165]

ô di : Không thể chịu nhục với mọi rợ.

[← 166]

Thế linh : nước mắt ràn rụa.

[← 167]

Chiêm Tống.

[← 168]

Mang : bẽn bi như vàng ngọc.

[← 169]

Cụ mẫu : Mẹ gió. Theo Lục Hải Chí : ở miền biển Lĩnh Nam có một thứ hơi là mẹ gió, khi mới phát sinh thì luồng hơi vòng tròn sắc đen, dần dần lớn rộng ra rồi thành các luồng gió lớn, luồng gió này kêu là cụ phong.

Cụ phong : luồng gió lớn ở ngoài biển. Theo Đầu hoang tạp lục, các quận thuộc vùng Lĩnh Nam đều có « Cụ phong», luồng gió này do ở bốn phương kéo đến họp với nhau.

[← 170]

Phùng đi : danh từ kêu các thủy thần hay thiên thần.

[← 171]

Chiến thuyền đời xưa.

[← 172]

Đầu rồng : Tác giả tôn Văn Thiên Tường là « nhân trung long» hay cũng có thể là Thiên Tường đã đậu đầu thiên hạ, nên được suy tôn là « Đầu rồng».

[← 173]

Quyết vi : hái rau vi non. Phương Đắc : Hiệu Điệp sơn. Điệp sơn : tên hiệu của Phương Đắc.

[← 174]

Tuấn cự : hết sức cự tuyệt nhà Nguyên.

[← 175]

Chư Cát Võ Hầu khi chưa ra giúp Lưu Bị, ông có để ở phòng đọc sách hai câu : «Đạm bạc dĩ minh chí, Ninh tĩnh dĩ tri viễn» (Đạm bạc để sáng chí, yên lặng để biết xa). Hai câu trên, trộm nghĩ : không những chi đắc dụng hợp thời với các vị cổ nho, chính muôn đời về sau, nếu ai muốn xa lánh được vật chất, nuôi dưỡng thêm tinh thần, đều phải lấy 10 chữ trên làm phương châm xử thế cả loạn lẫn trị.

[← 176]

Thính mộng : Nghe quân ngu dốt.

[← 177]

Hai nước đánh nhau, người bị đối phương bắt kêu là Phù. Khi đem về triều dâng lên gọi là «Hiển Phù». Nay kêu là «Tù binh».

[← 178]

Diễn điệp : Phương pháp của trò đồng bóng bói toán thời xưa. Thuận đế, ông vua cuối cùng triều Nguyên tính nhu nhược, say đắm tửu sắc, trong triều đa số là gian nịnh.

Người Trung Quốc lúc đó đang căm hờn cái nhục «Di địch đế Trung Quốc» nên các tay kiêu hùng như Chu nguyên Chương khởi nghĩa ở Hào châu. Phương quốc Trân phát cờ ở Triết giang. Đầu đảng Bạch liên giáo dấy binh ở Dĩnh châu.

Sau Thuận đế bị quân cách mạng bắt. Sau đám quần hùng có Chu nguyên Chương thống nhất được đất nước lập ra nhà Minh.

[← 179]

Phục chạp : các ngày đầu tiết trong bốn mùa. Gọi nô-m na là «Giỗ chạp».

[← 180]

Vi tháy : đám lông mao nhỏ hơn sợi tóc.

[← 181]

Di, hạ : Di địch và hoa hạ mọi rợ và người ở nơi có lễ giáo văn học.

[← 182]

Cừ trừ : Giường bằng tre.

[← 183]

Một thứ ngọc các phi tần thời cổ đeo trên người.

[← 184]

Chu hoàn : trọn vẹn.

[← 185]

Kim đan : thuốc tiên do các đạo sĩ luyện.

[← 186]

Bát huỳnh : Năm phương của vũ trụ và ba ngôi sáng của trời đất kêu là «Bát huỳnh».

[← 187]

Nguyên khí của thiên nhiên.

[← 188]

Thoát nhĩ : Tháo vành khoen ở tai ra.

Cách vương : Sửa những lầm lẫn của vua.

[← 189]

Si di : túi bằng da trâu thời xưa dùng đựng rượu.

[← 190]

Tần : nhãn mặt.

[← 191]

Lệ thù : xinh đẹp.

[← 192]

Huyền chuân : chim săn được đem về treo ở bếp.

[← 193]

Toàn Hầu : danh từ kê Tiêu Hà Tướng quốc trào Hán.

[← 194]

Kinh bố : thoa cỏ, áo vải.

[← 195]

Di cam : Ngon ngọt.

[← 196]

Thư khoán sơn hà thệ : Lời thề ghi trên bằng khoán để giữ non sông. Câu này có ý nhắc đến việc trước khi Cao đế chết, cho gọi Vương Lăng vào cho xem di chúc, trong có câu : *Phi Lưu thị nhi vương trâm chi* (Không phải người họ Lưu mà đòi phong tước Vương thì chém) để tránh nạn thoán nghịch.

[← 197]

Sở chưa gặp trận thua lớn ở ô giang.

[← 198]

Hán chưa lấy được hết thiên hạ để lên ngôi Long bảo.

[← 199]

Tục truyền : Ngu cơ chết hóa thành cỏ gọi là cỏ Ngu mỹ nhân.

[← 200]

Cơ trừu phụ : người vợ thường dân chỉ biết quét dọn và đong bán. Ý nói Ngu cơ lúc này thấy thẹn với các người nội trợ khác.

[← 201]

Trùng đồng : Hai con người, chỉ Hạng Vũ.

[← 202]

Thư hồi : Một thứ nhục hình thời cổ. Người bị giam da thịt bị nát như tương mà chết.

[← 203]

Lời thề «Bạch mã» khi Cao tổ sắp chết.

[← 204]

Huyết thâm : Lời tâm huyết thành thực.

[← 205]

Hư biên : bên chợ, bên thành.

[← 206]

Giản : tuyển lựa.

[← 207]

Thù : xinh đẹp.

[← 208]

Khung lô : Trướng dựng bằng da còn nguyên lông của các rợ Hồ.

[← 209]

Nhung binh : Nói chung là binh khí xe cộ của chiến tranh. Ngày xưa người Tàu thường dùng danh từ «Nhung địch» để kêu các chủng tộc thuộc phía Tây như : Khuyến nhung, Tây nhung v.v...

[← 210]

Đan thanh : bức họa, tranh vẽ.

[← 211]

Một thứ nhạc khí của dân thiểu số.

[← 212]

Sóc phong : gió từ phương Bắc thổi lại, gió bắc.

[← 213]

Tạc Phi : Lỗi lầm trước, lỗi lầm đã qua. Trong bài «Qui khứ lai hề» của Đào Tiềm có câu «Giác kim thị, nhi tạc phi» biết bữa nay phải mà bữa qua trái.

[← 214]

Kim quỳên : Quyên vàng.

[← 215]

Ban muội : Ban Chiêu, người chép sử tiếp Ban Cố.

[← 216]

Chinh sâm : xe dùng về chiến trận thời cổ đống ba ngựa.

[← 217]

«Liên Ba» tên Đậu Thao.

[← 218]

Vũ thư : Hịch lông gà. Ngày xưa việc khẩn cấp, thường viết hịch rồi kèm vào đó một chiếc lông gà và một hòn than, kêu là «Vũ thư Vũ hịch».

[← 219]

Hàm chi : miệng đang ngậm rượu.

[← 220]

Phu tế : danh từ dùng để chỉ các cô gái có tài Trợng phu.

Lăng yên : Góc khói, nơi thờ các vị công thần.

[← 221]

Lý chí : càngh mậ, chỉ nhà Đường, vì nhà Đường họ Lý.

[← 222]

Người con hiền lành thuần cần.

[← 223]

Tang điều : do câu : «Tâm nguyệt điều tang chí lạc thái diệp» trong thiên U phong kinh Thi.
Có nghĩa là : Nuôi tắm bẻ cành dâu xuống mà hái lá. Như vậy dâu hết cành thì dâu còn lá cho mình hái kỳ sau. Đây có ý chê Vi Hậu ngu như người hái dâu, bẻ cành xuống mà hái.

[← 224]

Tiêm tiêm : nhỏ mọn không đáng kể.

[← 225]

Nguyên văn hai chữ : «Kim Thạch» tức là «Kim thạch» (Chuông) và «Ngọc chấn» (khánh) có nghĩa là tiếng búa chặt tay của Lý thị vang như chuông khánh và góp phần vào sự xây dựng cương thường của Á Đông đến muôn thưở.

[← 226]

Danh hiệu của các phi tần kêu là cơ, như : Ngu cơ, âu cơ v.v... Triệu cơ : Tống Thái tổ họ Triệu. Ý nói Hoa Nhụy đã hầu hạ vua Thục Vương Diễn, nay lại hầu hạ vua Tống (Triệu cơ).

[← 227]

Bá là anh cả, Trọng là anh hai.

[← 228]

Yêu phẩm : Không khí đầy ma quỷ ma quái.